ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

ĐẠO SỬ II

(XÂY TÒA THÁNH)

Toàn Tập

In Lại Theo Ấn Bản 2002

NỮ ĐẦU SƯ HƯƠNG HIẾU

Đánh máy lại: **Thánh Thất NSW**
Trình bày: **Hồng Lan & Tấn Hưng**
Xếp chữ: **H&L TypeSetter**
Đóng tập: **H&L eBooker**
Làm tại: **Chicago - U.S.A.**

Copyright © 2006 — Hội Thánh

LỜI TỰA

Với bằng chứng minh bạch, có nhiều vị hỏi tôi muốn xem Thánh giáo của Đức Chí Tôn đến khai Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà không biết tìm ở đâu có?

Tôi trả lời theo câu hỏi nầy: Trọn bộ Thánh giáo Thầy đến khai Đạo hồi năm 1926, 1927, 1928, 1929 khi Đức Thượng Phẩm qui Thiên 1929 thì tôi chuyển dâng lên Đức Hộ Pháp tất cả bổn chánh là 15 tập 100 pages, tôi chỉ còn bổn thảo mà thôi, nhưng mấy năm về trước, thuyền Đạo không an lái nên bị mối ăn lạc mất rất nhiều, hiện nay tôi chỉ còn lưu giữ lại một phần ít.

Mặc dầu còn ít, tôi nghĩ vì cơ truyền Đạo do nơi Thánh giáo để Chức Sắc có tài liệu đặng khi hành Đạo đem phổ thông chơn đạo của Thầy cho đời thấy cơ huyền diệu của Chí Tôn, Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng đến mở Đạo kỳ ba nầy.

Hôm nay tuổi tôi đã quá thất tuần, tôi vẫn còn tinh thần đầy đủ sức khoẻ, trước giờ tôi từ giã cõi trần, nên tôi tìm được tài liệu là Thánh giáo của các Đấng Thiêng Liêng để lập thành tập Thánh giáo nầy, kính hiến cho quý Chức Sắc để làm kỷ niệm của báu Thiêng Liêng hầu hiểu biết lịch sử của các Đấng đã dày công đến mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại cõi Á Đông nầy.

Trước khi dứt hơi thở cuối cùng của tôi, tôi xin góp chút công quả hiến tập Thánh giáo nầy cho Đạo để làm kỷ niệm.

Trân trọng kính hiến,

Ngày 15 tháng 10 năm Đinh Dậu.

Nữ Chánh Phối Sư

(Ấn ký)

HƯƠNG HIẾU

KHAI ĐẠO NƠI CHÁNH PHỦ

Ngày 23 tháng 8 năm Bính Dần (29-9-1926), ông Cựu Thượng Nghị Viện Lê Văn Trung vâng Thánh ý hiệp với chư Đạo Hữu hết thảy là 247 người tại nhà ông Nguyễn Văn Tường đứng tên vào Tịch Đạo để khai Đạo với Chánh Phủ.

Tờ Khai Đạo đến ngày Mùng một tháng chín (07-10-1926) mới gởi lên Chánh Phủ cho quan Nguyên Soái Nam Kỳ là ông Le Fol. Trong tờ nầy có 28 người đứng tên thay mặt cho cả chư Đạo Hữu có tên trong Tịch Đạo.

Tờ Khai ấy làm bằng chữ Lang Sa, phiên dịch ra như vầy:

***

Sài Gòn, Le 7 Octobre 1926.

Kính cùng Quan Thống Đốc Nam Kỳ Sài Gòn,

Chúng tôi đồng ký tên dưới đây, kính cho Quan lớn rõ:

Vốn từ trước, tại cõi Đông Pháp có ba nền Tôn Giáo lớn là: Thích Giáo, Lão Giáo, và Khổng Giáo, Tiên Nhơn chúng tôi sùng bái cả ba Đạo ấy, lại nhờ do theo Tôn chỉ quý báu của các Chưởng Giáo truyền lại mới được an cư lạc nghiệp. Trong sử còn ghi câu: "Gia vô bế hộ, lộ bất thập di" , chỉ nghĩa là con người thuở ấy an nhàn cho đến đổi ban đêm ngủ không đóng cửa nhà, còn ngoài đường thấy của rơi không ai thèm lượm.

Nhưng buồn thay cho đời thái bình phải mất vì mấy duyên cớ sau nầy:

Những người hành Đạo đều phân chia ra

nhiều Đạo, nhiều phái mà kích bác lẫn nhau, chớ Tôn chỉ của Tam Giáo đều như một là làm lành lánh dữ và kỉnh thờ Đấng Tạo Hóa.

Lại canh cải mối chánh truyền của các Đạo ấy, làm cho thất chơn truyền.

Những dư luận phản đối nhau về Tôn Giáo, mà ta thấy hằng ngày cũng tại bả vinh hoa và lòng tham lam của nhân loại mà ra, nên chi người An Nam bây giờ đều bỏ hết những tục lệ tận thiện tận mỹ ngày xưa.

Thấy tình thế như vậy mà đau lòng, cho nên nhiều người An Nam, vì căn bổn, vì Tôn Giáo, đã tìm phương thế hiệp Tam Giáo lại làm một (Quy nguyên phục nhứt) gọi là Đạo Cao Đài hay là Đại Đạo.

May mắn cho chúng sanh, Thiên tùng Nhơn nguyện, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế hằng giáng Đàn dạy Đạo và hiệp Tam Giáo lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại cõi Nam nầy. Tam Kỳ Phổ Độ nghĩa là Đại Ân Xá lần thứ ba , những lời nói của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng cơ dạy chúng tôi đều cốt để truyền bá Tôn chỉ Tam Giáo. Đạo Cao Đài dạy cho biết:

Luân lý cao thượng của Đức Khổng Phu Tử. Đạo đức của Phật Giáo và Tiên Giáo là làm lành lánh dữ, thương yêu nhân loại, cư xử thuận hòa mà lánh cuộc loạn ly giặc giã.

Chúng tôi gởi theo đây cho quan lớn nghiệm xét:

Một bản sao lục Thánh ngôn của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Một bổn phiên dịch Thánh Kinh.

Chủ ý của chúng tôi là muốn làm sao cho nhơn loại được cộng hưởng cuộc hòa bình như buổi trước. Được như vậy, chúng sanh sẽ thấy đặng thời kỳ mới mẻ cực kỳ hạnh phúc không thế nào tả ra đặng.

Chúng tôi thay mặt cho nhiều người An Nam, mà đã nhìn nhận sở hành của chúng tôi và đã ký tên vào tờ Đạo Tịch ghim theo đây, đến khai cho quan lớn biết rằng: Kể từ ngày nay chúng tôi đi phổ thông Đại Đạo khắp cả hoàn cầu.

Chúng tôi xin quan lớn công nhận Tờ Khai Đạo của chúng tôi.

Ký tên:

- Mme Lâm Ngọc Thanh: Nghiệp chủ ở Vũng Liêm.

- M. Lê Văn Trung: Cựu Thượng Nghị Viện, thưởng thọ Ngũ Đẳng Bửu Tinh (Chợ Lớn).

- Lê Văn Lịch: Thầy tu - làng Long An (Chợ Lớn).

- Trần Đạo Quang: Thầy tu - làng Hạnh Thông Tây (Gia Định).

- Nguyễn Ngọc Tương: Tri phủ - chủ quận Cần Giuộc.

- Nguyễn Ngọc Thơ: Nghiệp chủ - Sài Gòn.

- Lê Bá Trang: Đốc Phủ Sứ - Chợ Lớn.

- Vương Quan Kỳ: Tri Phủ sở Thuế Thân - Sài Gòn.

- Nguyễn Văn Kinh: Thầy tu - Bình Lý Thôn, Gia Định.

- Ngô Tường Vân: Thông Phán - Sở Tạo Tác, Sài Gòn.

- Nguyễn Văn Đạt: Nghiệp chủ - Sài Gòn.

- Ngô Văn Kim: Điền chủ - Đại Hương Cả, Cần Giuộc.

- Đoàn Văn Bản: Đốc Học trường Cầu Kho.

- Lê Văn Giảng: Thơ toán hảng Ippolito - Sài Gòn.

- Huỳnh Văn Giỏi: Thông Phán sở Tân Đáo - Sài Gòn.

- Nguyễn Văn Tường: Thông Ngôn sở Tuần Cảnh -

Sài Gòn.

- Cao Quỳnh Cư: Thư ký Sở Hỏa Xa - Sài Gòn.

- Phạm Công Tắc: Thư ký Sở Thương Chánh - Sài Gòn.

- Cao Hoài Sang: Thư ký Sở Thương Chánh - Sài Gòn.

- Nguyễn Trung Hậu: Đốc Học Trường Tư Thục Đa Kao.

- Trương Hữu Đức: Thư ký Sở Hỏa Xa - Sài Gòn.

- Huỳnh Trung Tuất: Nghiệp chủ Chợ Đuổi - Sài Gòn.

- Nguyễn Văn Chức: Cai Tổng - Chợ Lớn.

- Lại Văn Hành: Hương Cả - Chợ Lớn.

- Nguyễn Văn Trò: Giáo Viên - Sài Gòn.

- Nguyễn Văn Hương: Giáo Viên - Đa Kao.

- Võ Văn Kỉnh: Giáo Tập - Cần Giuộc.

- Phạm Văn Tỷ: Giáo Tập - Cần Giuộc.

Phụ ghi: Tài liệu nầy có trong quyển Tiểu Sử Đức QUYỀN GIÁO TÔNG

******

PHỔ ĐỘ LỤC TỈNH

Khai Đạo xong rồi, việc phổ độ Lục Tỉnh, kể từ tháng 9 năm Bính Dần chia ra như vầy:

Mấy ông Lê Văn Trung, Nguyễn Ngọc Thơ, Trần Đạo Quang, lo phổ độ trong mấy tỉnh: Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên, Rạch Giá. Ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc phò loan.

Mấy ông Lê Văn Lịch, Nguyễn Ngọc Tương, Yết Ma Luật lo phổ độ trong mấy hạt: Chợ Lớn, Gò Công, Tân An, Mỹ Tho, Bến Tre. Ông Nguyễn Trung Hậu và ông Trương Hữu Đức phò loan.

Mấy ông Lê Bá Trang, Vương Quan Kỳ, Yết Ma Nhung lo phổ độ trong mấy hạt: Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Gia Định, Biên Hòa, Bà Rịa, Sa Đéc. Ông Cao Quỳnh Diêu và ông Cao Hoài Sang phò loan.

Ông Nguyễn Văn Tương và ông Nguyễn Văn Kinh là người rõ thông đạo lý, lại đi khắp nơi giảng Đạo để độ rỗi người quen.

Kết quả cuộc phổ thông nầy rất nên long trọng, chỉ có một tháng mấy mà kể ra có mấy vạn người nhập môn cầu Đạo.

Mùng 10 tháng 10 là ngày tạm ngưng việc phổ độ, để lo sắp đặt lễ Khánh Thành Thánh Thất ở Từ Lâm Tự (Gò Kén, Tây Ninh).

* Sự tích cảnh Chùa Từ Lâm Gò Kén

Cảnh chùa nầy vốn của Hòa Thượng Như Nhãn, ở chùa Giác Hải (Chợ Gạo) quyên tiền trong Bổn Đạo của ông mà lập ra. Tháng 7 năm Bính Dần (Aout 1926), ông tình nguyện dâng chùa ấy cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ để làm Thánh Thất. Khi ấy chùa cất mới vừa xong, nhưng chưa sơn phết, chưa tráng xi măng và chung quanh chùa vẫn còn bụi cây sầm uất.

Ông Nguyễn Ngọc Thơ phải ra tiền lo việc ấy cho hoàn tất, lại còn dựng cốt Phật Thích Ca và khai thác các việc khác như là: Đốn cây, trồng kiển, đắp đường cho xe hơi vô tận chùa và cất Tịnh Thất...

* Ngày khai Thánh Thất

Đêm 14 rạng mặt Rằm tháng 10 năm Bính Dần (18 Novembre 1926) là đêm làm Lễ Khánh Thành Thánh Thất Từ Lâm Tự.

Ông Lê Văn Trung thay mặt cho Bổn Đạo mời đủ các Chức Sắc, Viên quan Lang Sa và An Nam đến dự lễ ấy. Chư Bổn Đạo và Chư Thiện Nam Tín

Nữ hiện diện kể đến hằng muôn. Hội Thánh tiếp đãi khách một cách ân cần trọng hậu. Ngoài cúng phẩm ra thì không thâu tiền bạc gì cả.

* Dời Thánh Thất về làng Long Thành Tây Ninh

Vì cuộc biến nọ, vì trường công kích kia mà Hòa Thượng Như Nhãn ngã lòng và Bổn Đạo của ông đã cúng tiền cất Từ Lâm Tự cũng vì đó mà buộc ông đòi Chùa lại.

Hội Thánh buộc phải giao Chùa lại cho ông Như Nhãn đoạn mới mua một sở rừng 140 mẫu giá 25 ngàn tọa lạc ở làng Long Thành. Khai phá được chừng 10 mẫu rồi mới cất Tòa Thánh tạm mà an bài nơi đó kể từ tháng 2 năm Đinh Mão.

Lúc bấy giờ, Đạo phải trải qua nhiều lối chông gai, nhiều đường khổ hạnh, nhưng người chủ trương việc Đạo, nhứt là ông Cao Quỳnh Cư đem hết dạ nhiệt thành, hết bầu tâm huyết mà sắp đặt trật tự bên trong và chống trả với phản động lực bên ngoài (đời Pháp thuộc).

Đến đây, tôi xin ngừng bút, tưởng bấy nhiêu đó cũng đủ cho quý độc giả rõ biết sơ lược về gốc tích Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Đầu Sư THƯỢNG TRUNG NHỰT
Sài Gòn, Dimanche 24 Octobre 1926.
(Ngày 18-09-Bính Dần)

******

Ngày 24-10-1926 (15-09-Bính Dần)
Chùa Phước Linh Tự
THÍCH CA MÂU NI PHẬT TÁ DANH

CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Vì Tân Luật chưa ra nên Thầy phải giải, đã có Thánh Tượng Thầy, thì là cốt Ngọc Hoàng còn để lại chẳng nghĩa chi hết. Thầy nói cho các con rõ, vì cớ nào trước từ Nhứt Tổ chí Lục Tổ thì Thầy ngồi trước, vì trước lớn là phải vậy.

Khai Thiên Địa vốn Thầy, sanh Tiên Phật cũng Thầy. Thầy đã nói, một chơn thần mà biến hóa Càn Khôn Thế Giái và cả nhơn loại. Thầy là Chư Phật, Chư Phật là Thầy. Các con là Chư Phật, Chư Phật là các con. Có Thầy mới có các con, có các con rồi mới có chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Nên Thầy khai Bát Quái mà tạo thành Càn Khôn Thế Giái, nên mới gọi là Pháp. Pháp mới sanh ra Càn Khôn Vạn Vật, rồi mới tới có người nên gọi là Tăng.

Thầy là Phật của cả Pháp và Tăng, lập thành các Đạo mà phục hồi các con hiệp một cùng Thầy.

Thầy lập Phật Giáo vừa khi khai Thiên lập Địa, nên Phật Giáo là trước, kế Tiên Giáo rồi mới tới Nho Giáo, nay Hạ Ngươn hầu mãn, phải phục lại như buổi đầu, nên phải phản tiền vi hậu.

Tỷ như lập Tam Giáo qui nhứt thì:

Nho là trước,
Lão là giữa,
Thích là chót.

Nên Thầy phải ngồi sau Chư Phật, Tiên, Thánh, Thần mà đưa chúng nó lại vô vi chi khí chính là Niết Bàn đó vậy. Còn như Hộ Pháp đã xuống trần rồi còn thờ chi nữa, nên các con nên lập ra ba bài vị

đề:

Hộ Pháp

Thượng Phẩm bên hữu Thượng Sanh bên tả

Còn cổ lễ thì cúng: Rượu là Khí, Bông là Tinh, Trà là Thần.

******

THIÊN PHONG

Chưởng Pháp

Tương (Minh Sư) - Thuyết Pháp Đạo Sư Chưởng Quản Oai Linh Đạo Sĩ, "Chưởng Pháp phái Thượng", Ngày 24-07-Bính Dần.

Như Nhãn (Huề Thượng Giác Hải) - Quan Pháp Truyền Sư Thích Đạo Chuyển Luật Linh Diệu Đạo Sĩ, "Chưởng Pháp phái Thái"

Thụ (Minh Sư ở chùa Vĩnh Nguyên Tự) - Nho Tông Chưởng Giáo Tuyến Đạo Thuyền Sư Đại Đức Đại Hòa Đạo Sĩ, "Chưởng Pháp phái Ngọc", Ngày 10-9-Bính Dần.

Đầu Sư

Lê Văn Trung - Thượng Trung Nhựt, Rằm tháng 3 Bính Dần.

Lê Văn Lịch - Ngọc Lịch Nguyệt, Rằm tháng 3 Bính Dần.

Thiện Minh - Thái Minh Tinh, Ngày 13-10-Bính Dần.

Phối Sư (Phái Ngọc)

Lê Bá Trang - Ngọc Trang Thanh, Mùng 3 tháng 7 Bính Dần.

Phối Sư (Phái Thượng)

Tương (Phủ) - Thượng Tương Thanh, Ngày 17-05-Bính Dần.

Hóa - Thượng Hóa Thanh, Ngày 19-08-Bính Dần.

Phối Sư (Phái Thái)

Nguyễn Ngọc Thơ - Thái Thơ Thanh, Ngày 02-07-Bính Dần.

Giáo Sư (Phái Ngọc)

Kinh - Ngọc Kinh Thanh, Mùng 8 tháng 6 Bính Dần.

Vân - Ngọc Vân Thanh, Mùng 8 tháng 6 Bính Dần.

Đạt - Ngọc Đạt Thanh, Mùng 8 tháng 6 Bính Dần.

Mùi - Ngọc Mùi Thanh, Mùng 8 tháng 6 Bính Dần.

Thông - Ngọc Thông Thanh, Ngày 28-09-Bính Dần.

Giáo Sư (Phái Thượng)

Kỳ - Thượng Kỳ Thanh, Tiên Sắc Lang Quân Nhậm Thuyết Đạo Giáo Sư (Rằm tháng 3 Bính Dần), Ngày 14 tháng 5 Bính Dần.

Kim - Thượng Kim Thanh, Ngày 17 tháng 5 Bính Dần.

Chức - Thượng Chức Thanh, Ngày 19 tháng 8 Bính Dần.

Hành - Thượng Hành Thanh, Ngày 29 tháng 8 Bính Dần.

Vinh - Thượng Vinh Thanh, Ngày 09 -09 Bính Dần.

Định - Thượng Định Thanh, Ngày 28 tháng 9 Bính Dần.

Hoài - Thượng Hoài Thanh, Rằm tháng 10 Bính Dần.

Lai - Thượng Lai Thanh, Rằm tháng 10 Bính Dần.

Son - Thượng Châu Thanh, Rằm tháng 10 Bính Dần.

Búp - Thượng Búp Thanh, Rằm tháng 10 Bính Dần.

Viễn - Thượng Viễn Thanh, Rằm tháng 10 Bính Dần.

Tín - Thượng Tín Thanh, Rằm tháng 10 Bính Dần.

Nhơn - Thượng Nhơn Thanh, Rằm tháng 10 Bính Dần.

***

Rút một đoạn Thánh giáo ngày Rằm tháng 10 Bính Dần (Vendredi Novembre 1926):

- Các con cứ lấy tên mình mà lót giữa và để chữ Thượng trước, duy có Son tên chữ Nôm, Thầy sửa lại là Châu...

Giáo Sư (Phái Thái)

Nhung - Thái Nhung Thanh, Rằm tháng 7 Bính Dần.

Luật - Thái Luật Thanh, 22 tháng 7 Bính Dần.

Bính - Thái Bính Thanh, 07 tháng 8 Bính Dần.

Giáo Hữu (Phái Thượng)

Giỏi - Thượng Giỏi Thanh 23-8-Bính Dần.

Bản - Thượng Bản Thanh, (Tiên Đạo Công Thần Thuyết Đạo Sư, Rằm tháng 3 Bính Dần), 25-8-Bính Dần

Giảng - Thượng Giảng Thanh, 25 tháng chạp Bính Dần.

Phạm Văn Thấp - Thượng Thấp Thanh, 17-09-Bính Dần.

Huỳnh Văn Sơn - Thượng Sơn Thanh, 17-09-Bính Dần.

Lê Văn Cúc - Thượng Cúc Thanh, 17-09-Bính Dần.

Nguyễn Văn Phương - Thượng Phương Thanh, 17-09-Bính Dần.

Võ Văn Kinh - Thượng Kinh Thanh, 17-09-Bính Dần.

Bùi Văn Thiên - Thượng Thiên Thanh, 17-09-Bính Dần.

Nguyễn Văn Cúc - Thượng Cúc Thanh, 17-09-Bính Dần.

Nhơn - Thượng Nhơn Thanh, 27-09-Bính Dần.

Nghi - Thượng Nghi Thanh, 27-09-Bính Dần (Rạch Giá).

Lân - Thượng Lân Thanh, 02 tháng 09 Bính Dần (Vũng Liêm).

Bích - Thượng Bích Thanh, Rằm tháng 10 Bính Dần (Cần Thơ).

Huỳnh Văn Tuất - Thượng Tuất Thanh, Rằm tháng 10 Bính Dần (SàiGòn).

Trịnh Văn Kỳ - Thượng Kỳ Thanh, 21-10-Bính Dần (Tây Ninh).

Sâm - Thượng Sâm Thanh, 26-10-Bính Dần (Chợ Lớn).

Tu - Thượng Tu Thanh, 26-10-Bính Dần (SàiGòn).

Ty - Thượng Ty Thanh, 26-10-Bính Dần (Cần Giuộc).

Tiếp - Thượng Tiếp Thanh, 26-10-Bính Dần (Cần Giuộc).

Tường - Thượng Tường Thanh, 26-10-Bính Dần (SàiGòn).

Bùi Văn Dứa - Thượng Dứa Thanh, 28-10-Bính Dần (Tây Ninh).

Kiệt - Thượng Kiệt Thanh, 30-10-Bính Dần.

Lễ Sanh

Bản, 14-05-Bính Dần.

Giảng, 14-05-Bính Dần.

Tường, 14-05-Bính Dần.

Giỏi, 14-05-Bính Dần.

Nhơn, 17-05-Bính Dần.

Kinh, 17-05-Bính Dần.

Ty, 17-05-Bính Dần.

Tiếp, 17-05-Bính Dần.

Tuất, 23-08-Bính Dần.

Nguyễn Văn Trò, 25-08-Bính Dần.

Hương, 25-08-Bính Dần.

Của, 26-10-Bính Dần.
Học, 26-10-Bính Dần.
Huỳnh Văn Đáng, 26-10-Bính Dần.
Qui, 26-10-Bính Dần.
Đờn, 26-10-Bính Dần.
Thuận, 26-10-Bính Dần.
Phi, 26-10-Bính Dần.
Bảo, 26-10-Bính Dần.
Trần Văn Xương, 26-10-Bính Dần.
Trần Văn Uông, 26-10-Bính Dần.
Tạ (Trần Văn Tạ), 26-10-Bính Dần.
Hoằng
Mỹ Ngọc
Mắc Mục Thanh, Phụ Đạo Chưởng Nghiêm Pháp Quân, 26-10-Bính Dần.

Phò Loan

Đức, Hậu Tiên Đạo Phò Cơ Đạo Sĩ
Nghĩa, Tràng Tiên Đạo Phò Cơ Đạo Sĩ
Tươi, Chương Tiên Đạo Phò Cơ Đạo Sĩ
Kim, Đãi Tiên Đạo Phò Cơ Đạo Sĩ
Mai, Nguyên Tiên Đạo Phò Cơ Đạo Sĩ
Mạnh, Phước Tiên Đạo Phò Cơ Đạo Sĩ
Cao Hoài Sang - Thượng Sanh.
Phạm Công Tắc - Hộ Pháp (Hộ Giá Tiên Đồng Tá Cơ Đạo Sĩ, ngày 15-03-Bính Dần)
Cao Quỳnh Cư - Thượng Phẩm (Tá Cơ Tiên Hạc Đạo Sĩ, ngày 15-03-Bính Dần).

Nữ Phái

Lâm Thị Thanh - Nữ Giáo Sư, lấy Thiên Ân là Hương Thanh.
Ca Thị Thế - Phó Giáo Sư, lấy Thiên Ân là Hương Thế.

Đường Thị - Đã thọ Thiên sắc, cứ giữ địa vị mình.
Đạo Minh: "Cô Sáu" - Nữ Giáo Sư, Mùng 4-11-Bính Dần (Chùa Hạnh Thông Tây).

Trong tập nầy chưa biên tên những vị đi tình nguyện phổ cáo Trung Kỳ và Bắc Kỳ.

******

Bài đọc cầu cơ

BÀI TRỜI CÒN (Bài đọc cầu cơ)

Trời còn sông biển đều còn,
Khắp xem cõi dưới núi non đượm nhuần.
Thanh Minh trong tiết vườn xuân,
Phụng chầu, hạc múa, gà rừng gáy reo.
Đường đi trên núi dưới đèo,
Lặng tìm cao thấp phải trèo chông gai.
Phận làm con thảo há nài,
Biết thương Tiên, Phật, Bồng Lai mà tìm.
Xem qua xét lại cổ kim,
Một bầu Trời Đất thanh liêm chín mười.
Vàng trau ngọc chuốt càng tươi,
Bền lòng theo Phật cho người xét suy.
Thần Tiên vốn chẳng xa chi,
Có lòng chiêm ngưỡng nhứt thì giáng linh.

BÀI MỪNG THAY

Mầng thay chi xiết nỗi mầng,
Hào quang chiếu diệu ngàn tầng khôn trung.
Hạc reo bay khắp dạo cùng,
Càn Khôn Thế Giái cũng chung một bầu.
Môn sanh thành kỉnh chực chầu,
Tửu trà huê quả mừng cầu Tiên Ông.

Nhang thơm tốc đốt nực nồng,
Đèn lòa ngọn lửa tựa rồng phun châu.

Lạy mầng.

Phụ ghi: Câu thứ hai của bài Mừng Thay... ngàn tầng khôn trung... có thể là... ngàn tầng không trung.

******

Mardi 16 Novembre 1926 (12-10-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Lập Lễ Thánh Thất

Phải làm một Nghi Án trước Điện day mặt vô bảy Ngai, hình vuông đóng bốn mặt, trên như nóc chùa, kết hàng cho đẹp. Nơi ấy phải kín, bốn phía ra vô có màn, Thầy giáng cơ tại Án ấy nghe à!

Lễ Thánh Thất, chia ra làm lễ khách xuất thâu. Vậy thì Thầy nói về lễ trước.

Việc lễ: Thầy giao chánh sự cho Trang, phó sự cho Nhung; phụ sự có Ý nghe à!... Như Ý không chịu thì Lịch phải thế. Vậy thì chánh sự là Trang làm đầu, Thầy lại thêm ba vị nữa cho các con rộng dùng là: Mùi, Vân, Đạt.

Thầy lại hỏi thêm 12 đứa nữa, ai tình nguyện.

Lê Văn Sanh, Dương Văn Hoài
Nguyễn Xuân Quang, Sơn
Lê Thế Vĩnh, Hườn
Trần Văn Bân, Nguyễn Văn Mùi.

Về việc khách: Khách thì Tương là chánh sự, Luật là phó sự. Thầy muốn đem Hoài vô đặng không Lịch? Voi là phụ sự, Lại, Son, Thành là giúp. Thầy hỏi

12 đứa tình nguyện:

Giỏi, Bản, Tuất, Tiếp
Trò, Giảng, Học, Kỳ
Tường, Hơn, Kính, Đơn

Về thâu: Thì Thơ, Như Nhãn, Huệ Quang.

Thầy hỏi hai đứa Châu, Lục... Châu Tuấn.

Về việc xuất: Xuất thì Lịch, Xài, Hóa (Phủ Hóa, Cần Được). Thầy hỏi hai đứa Ký Lục... Kiều, Vĩnh. Nghe hành lễ con Trang.

Chưởng Pháp, Đầu Sư: Thầy định ba ngôi Chưởng Pháp, ba ngôi Đầu Sư đều có vị.

Phối Sư: Còn Phối Sư thì Trang, Tương, Thơ là chánh, còn ba mươi ba vị nữa thì tùy theo ngày phong sau trước đứng nối theo đó.

Giáo Sư: Rồi tới 72 Giáo Sư, cũng tùy theo ngày thọ sắc mà phân sau trước.

Giáo Hữu: Kế nữa là 3.000 Giáo Hữu cũng tùy theo Thiên Phong mà đứng theo hàng ngũ phái Thượng, phái Thái, phái Ngọc vậy.

Phò Loan:... Tiếp nối theo sau ngay chính giữa nơi bàn Hộ Pháp thì: Đức, Hậu, Tràng, Nghĩa. Bên mặt thì: Mạnh, Phước, Mai, Nguyên. Bên trái thì: Đãi, Kim, Tươi, Chương.

Hộ Pháp: Còn lại để dựa bên bàn Hộ Pháp hai cái ghế rồi làm hai cây phướn đề: Thượng Phẩm, Thượng Sanh.

Thượng Phẩm: Bên mặt Hộ Pháp là Thượng Phẩm.

Thượng Sanh: Bên trái Hộ Pháp thì là Thượng Sanh.

Đưa cây Thượng Phẩm cho Mùi, cây Thượng

Sanh cho Vĩnh cầm hầu hai bên.

Trấn cờ Ngũ phương: tại Đông phương, Tây phương, Nam phương, Bắc phương lựa 12 đứa Đồng nhi cầm cờ, còn giữa thì giao cho Hậu, Nghĩa, Đức.

Lịch hiểu à? Khi hành Đại Lễ cho Thầy rồi thì Lễ Sanh xướng: "Thiên Phong hoán tẩy" , cả thảy đều ra rửa mặt mày cho tinh sạch. Chừng xướng "Chỉnh túc y quan" thì cả thảy phải thay Thiên phục.

Lễ Sanh xướng "Lập vị" đứng theo hàng ngũ cũ như trước. Hành lễ y như tại chùa Vĩnh Nguyên Tự nghe Lịch. Còn Nữ phái thì đều phải mặc đồ trắng trước hành lễ.

Thiên Phong Nữ Phái: Thì Cư, Tắc phải vào Nghi Án phò lập Tịch Đạo phò loan cho Thầy phong Nữ phái trước và lập Tịch Đạo luôn nữa nghe.

Trấn Thần: Chừng mặc Thiên phục rồi thì Cư, con chấp bút nhang cho Thầy trấn Thần mỗi người và nơi mình của chư Thiên Phong rồi mới hành lễ.

Nhớ biểu Nam phái đứng chẳng hết ở giữa thì qua bên tả của Thầy, song phải phân hàng ngũ đẳng cấp chúng nó cho tử tế chớ không đặng lộn xộn.

Hành lễ: Còn bao nhiêu Môn Đệ đứng tiếp theo sau. Thầy dặn, hành lễ rồi thì biểu Lễ Sanh xướng "Thiên Phong Phò Loan" đặng Thầy lập "Phật truyền Chánh pháp". Cư, Tắc phải để Thiên phục vậy phò cơ nghe. Thầy sẽ giao nhạc cho Mỹ Ngọc và lễ, Nhơn.

Phụ ghi: (*1) Nguyên bản chánh in là Ngày 16 Novembre 1926 (23-06-Bính Dần) , đối chiếu với LỊCH THẾ KỶ XX (1901-2000) Ấn bản năm 1976, nhà

xuất bản PHỔ THÔNG - HÀ NỘI ghi Ngày 16 Novembre 1926 ngày âm lịch là 12-10-Bính Dần.

******

Mercredi 17 Novembre 1926
(13-10-Bính Dần)

Khi Môn đệ mặc đồ thường vào con cũng phải sắp đặt địa vị chúng nó.

Tụng kinh hành lễ thường vừa rồi, con biểu Cư, Tắc rửa mặt, rửa tay cho tinh khiết, biểu chúng nó vào nơi Nghi Án cho Thầy phong sắc chư Môn Đệ Lục Tỉnh xong kế lập Nữ phái. Con phải giúp em con là Đường Thị, Lâm Thị, với Ca Thị lập vị bên Nữ phái cho trang hoàng.

Chừng Thầy thăng, biểu hai đứa nhỏ ra đứng nơi bàn Hộ Pháp nơi cũ, chừng Lễ Sanh xướng "Chỉnh Túc Y Quan" thì biểu 12 đứa phò loan sắp ba hàng kế đó, biểu Đạt đi. Kế đó là Tắc, Cư, Sang đi hai bên, nữa thì ba vị Chưởng Pháp (biểu Nhàn theo hộ Thụ). Kế nữa thì ba vị Đầu Sư (biểu Tạ theo Trung, còn Hoằng theo Thiện Minh). Kế nữa ba vị Chánh Phối Sư, kế nữa Chức Sắc đi ba đứa, ba đứa ra thay đồ Thiên phục. Khi đặng nửa giờ phải đổ chuông ba hiệp. Chờ tới hiệp chót biểu Lễ Sanh xướng "Lập vị" thì lại đi như nãy mà trở vào. Nhớ biểu hai đứa cầm phướn Thượng Phẩm, Thượng Sanh đi gần bên Cư, Sang. Vào lập vị hành Đại Lễ như buổi Vĩnh Nguyên Tự nghe Lịch à... là đã hết một đêm đầu rồi.

Kế đêm sau, thì là đêm Thiên Phong cho cả chư Môn đệ và là đêm các con phải thành tâm trai giới cho Thầy lập Pháp Chánh Truyền.

Đêm thứ ba, các con cũng lập vị cúng thường ngày, xong hai đứa nhỏ mặc Thiên phục vào Nghi Án cho Thầy giáng rồi việc lễ.

Khách:... Còn việc khách thì, Tương con phải chia 12 đứa phụ sự ra làm ba ban. Một ban 4 đứa đãi bọn Thượng lưu và Lang Sa; một ban đãi bọn Trung lưu; một ban đãi bọn Hạ lưu; song phải cắt ba vị Phó phụ sự ra ba ban đặng cai quản. Còn con thì lo việc tiếp các quan Lang Sa.

Việc phòng trù con cũng nên sắp đặt, nhứt là đừng khi khiếm lễ cùng ai hết.

Về việc xuất: Tới việc xuất thì ba vị chấp sự mỗi đều ký giấy tử tế cho đủ ba người mới cho xuất tiền... cười. Thầy làm như vậy đặng dự phòng lãng phí nghe à.

Về việc thâu: Còn sự thâu, Trang con khéo tính lắm. Thầy khen và cám ơn con; song phải lo thu xếp cho em Thơ con nó bớt tốn kém tội nghiệp nghe con.

Phụ ghi: (*1) Nguyên bản chánh in là Ngày 17 Novembre 1926 (24-10-Bính Dần) , đối chiếu với LỊCH THẾ KỶ XX (1901-2000) Ấn bản năm 1976, nhà xuất bản PHỔ THÔNG - HÀ NỘI ghi Ngày 17 Novembre 1926 ngày âm lịch là 13-10-Bính Dần.

******

Le 30 Octobre 1926 (24-09-Bính Dần)

THẦY

Các con! Thầy đã lập Thánh Thất, nơi ấy là nhà chung của các con, biết à!

Thầy lại qui Tam Giáo, lập Tân Luật trong

Rằm tháng 10 có Đại Hội cả Tam Giáo nơi Thánh Thất, các con hay à! Sự tế tự chế sửa theo Tam Kỳ Phổ Độ cũng nơi ấy mà xuất hiện ra, rõ à!

Thầy nhập ba Chi lại một nhà, Thầy là Cha Chưởng Quản, hiểu à!

Thầy phải buộc các con hiệp chung trí mà lo vào đó, nghe à!

Từ đây các con sẽ cực nhọc hơn, vì Thầy phân phát phận sự cho mỗi đứa, vì chẳng vậy các con sanh nạnh nhau, giống tựa hồ chia phe phân phái, là điều đại tội trước mặt Thầy vậy, nghe à!

Các con phải ngưng việc mà chung lo trong Đại Hội (là Rằm tháng 10 Bính Dần, Khai Đạo tại Chùa Gò Kén, Tây Ninh).

***

Le 30-10-1926 (24-09-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ chư Môn đệ, hỉ chư Nhu, hỉ chư Ái Nữ.

Thầy biểu Hiếu vào nghe, Thầy mượn một chút. Con lên kêu Nhiều đến với con đặng nghe Thầy dạy việc nhà. Chư Tín nữ cầu Đạo đắc vấn.

Hiếu, Nhiều, hai con phải sắm sửa dọn nhà về Tây Ninh, từ đây Cư, Tắc phải lo Đạo, các con phải đành chịu khổ cực cùng Thầy như hai đứa nó vậy mới đáng con cái Thầy. Thầy lấy làm chua xót mà Đạo là trọng mới biết liệu sao?

Hiếu bạch: Thưa Thầy con vâng. (1)

Nhiều, sao con? (Nhiều bạch Thầy còn mẹ già).

Nó đi theo với con, mặc kệ nó để đó cho

Thầy. Con cứ tuân mạng lịnh Thầy mà thôi. Thầy ban ơn cho con.

Hiếu, con phải chăm nom gìn giữ em con.

(1) Xem Tiểu Sử Bà Chánh Phối Sư Hương Hiếu. Dẫn giải: Trước khi mở Đạo, Thầy giáng dạy hồi còn dưới Sài Gòn.

******

Jeudi le 18 Novembre 1926 (14-10-Bính Dần)

Khai Đạo tại Chùa Gò Kén (Từ Lâm Tự) Tây Ninh.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ chư Môn Đệ, chư Ái Nữ,

Nữ phái nghe Thầy khai Tịch Đạo:

"Hương tâm nhứt phiến cận Càn Khôn,
Huệ đức tu chơn độ dẫn hồn.
Nhứt niệm Quan Âm thùy bảo mạng,
Thiên niên đẳng phái thủ sanh tồn".

Lâm thị: phong vi Giáo Sư, lấy Thiên Ân là Hương Thanh.

Ca thị: phong vi Phó Giáo Sư, lấy Thiên Ân là Hương Ca.

Đường thị: đã thọ mạng Thiên sai cứ giữ địa vị mình, còn cả chư Ái Nữ Thầy sẽ lập Đại hội cho đủ mấy vị, rồi phong sắc một lần; Thầy còn đợi Minh Lý hiệp nữa, nghe à!

Thầy ban ơn cho các con.

Cứ hành lễ theo lời dặn.

******

Vendredi, le 19 Novembre 1926 (15-10-Bính Dần)

THẦY

Cả chư Môn Đệ ngu, ngu, ngu.

Thầy lập phép để làm chi. Thầy dạy sắp đặt lễ... làm không trúng.

Cả chư Môn Đệ nam nữ hầu Thầy đặng phân hàng ngũ cho nghiêm trang.

Thái Đầu Sư? Tương đâu?

Tiếp theo: Các con nghe,

Tuy vân Thầy dùng phép thử Thánh mặc dầu, chẳng lẽ một vị Thiên Tước mà rẻ rúng đặng vậy, nhưng các con lại chẳng hiểu rõ tà quái quyền hành là bực nào mà giữ mình hằng buổi.

Thầy lấy làm tức cười mà lại đau thảm cho những kẻ vô phúc bị ngã vì bận thử thất nên vậy.

Tái Cầu:

Khi Trang, Tương, Minh đến nghe à! Nếu các con còn vậy nữa Thầy sẽ phạt một cách nặng nề. Kỳ đem một chén nước lạnh vào đây.

Tái Cầu:

THẦY

Các con, cười...

Thầy chẳng biết đến chừng nào, Thầy dạy cho các con hiểu Thánh ý Thầy đặng... Cười...

Thầy dặn... Lịch nghe dạy.

Phải trấn đàn từ phía góc Thánh Thất chớ chẳng phải nội ở giữa mà thôi, rồi làm Đại Lễ như buổi ở tại chùa Vĩnh Nguyên.

Nhớ đừng phát cờ lộn nữa nghe à.

Bởi tại con nên ra đến đỗi, hiểu à.

Thầy dặn con một điều nầy nữa, từ đây khá làm theo lời Thầy dạy, đừng biến cải nghe à.

Thiên Phong lập vị.

Chưởng Pháp tọa vị, Đầu Sư tọa vị... khá hành lễ.

Chư Môn Đệ nhập nội cho có nghiêm trang. Mỹ Ngọc, con phải biểu nhạc đờn đủ bảy bài.

Thầy buộc tái cầu đặng Thiên Phong nghe.

Thầy ngự.

******

Vendredi, le 19-11-1926

(Rằm tháng 10 Bính Dần)

Tái Cầu:

THẦY

Các con.

Trung! ra mời chư Thiên Phong Lục tỉnh còn sót lại vào hầu.

Viễn, đợi chút con.

Thầy biểu... lui.

Tín vào Tây Ninh thăm Sâm gần chết.

Viễn, Hoài! Thầy khen hai con, hai con quì đó. Thầy kêu vài đứa nữa.

Hoài (Cần Giuộc), Lai, Son, Bút, Viễn, Tín, Thầy phong chức Giáo Sư; còn Bích chức Giáo Hữu. Nhơn đã là Giáo Hữu, Thầy thăng lên chức Giáo Sư.

Các con cứ lấy tên mình mà lót giữa và để chữ Thượng trước, duy có Son tên chữ Nôm, Thầy sửa lại là Châu.

Các con nghe,

Đau dạ ôm thương dụng pháp hình,

Đừng vì Cha mến tởn oai linh.

Một phen thử thách đều trôi hết,

Thầy buộc lập công khá hết tình.

Thầy dạy các con nhớ ngày nầy là ngày kỷ niệm. Trung, con phải lấy tên của Chư Môn Đệ có mặt tại đây ngày nay mà giữ gìn để lưu lại cho hậu thế biết... nghe à!

Thầy cần dùng ba chục đứa tình nguyện để phổ cáo xứ xa, ai đâu?

Lấy tên con Tương.

Trung Kỳ, Bắc Kỳ.

Bính, Thầy dạy riêng con.

Ngày mùng 1 chư Thiện Nam Tín Nữ mới đặng cầu Đạo. Chư Thiên Phong bình thân.

Viễn xin tập đồng, Thầy cho; sau Thầy sẽ làm phép truyền Thần cho nó. Quế, con phụ bút với Bích nghe... cười... Cả thảy Thầy phong chức Giáo Hữu, đến sau Thầy buộc học hết Thánh ngôn rồi mới đi phổ cáo nghe à!

Hoài, phải con. Thầy không quên, song đợi con ra chịu gánh vác. Thầy phong cho con chức Giáo Sư, gắng phổ độ tỉnh Bến Tre nghe.

Đêm nay các con phải thành tâm cầu nguyện đặng ngày mai Thầy lập Pháp Chánh Truyền nghe à.

Thầy không phong sắc cho ai hết đặng phạt tội ngã lòng.

******

Samedi 20 Novembre 1926 (16-10-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ Chư Môn Đệ.

Chư Minh Lý có mặt há?

Thầy mừng các con, Chư Môn Đệ nghe.

Thầy lập phẩm Giáo Tông nghĩa là: Anh Cả các con có quyền thay mặt cho Thầy mà dìu dắt các con trong đường Đạo và đường Đời.

Thầy mừng các con, Chư Môn Đệ nghe.

Nó có quyền về phần xác chớ không có quyền về phần hồn.

Nó đặng phép thông công cùng Tam Thập Lục Thiên và Thất Thập Nhị Địa Giới đặng cầu rỗi cho các con, nghe à. Chư Môn Đệ tuân mạng.

Chưởng Pháp của ba phái là: Đạo, Nho, Thích; Pháp luật Tam Giáo tuy phân biệt nhau, song trước mắt Thầy vốn coi như một vậy, thì một thành ba, mà ba cũng như một.

Chúng nó có quyền xem xét luật lệ trước buổi thi hành; hoặc là nơi Giáo Tông truyền xuống hay là nơi Đầu Sư dâng lên. Như hai đàng chưa thuận thì chúng nó phải dưng lại cho Hộ Pháp đến Hiệp Thiên Đài cầu Thầy giáng xuống sửa lại, hay là tùy ý lập luật lại. Vậy chúng nó có quyền xem xét kinh điển trước lúc phổ thông, như thoảng có kinh luật chi làm cho hại phong hóa thì chúng nó phải trừ bỏ chẳng cho xuất bản.

Buộc các Tín Đồ vùa sức mà hành sự trước mặt luật đời, Thầy khuyên các con rán xúm nhau mà giúp chúng nó. Mỗi Chưởng Pháp có ấn riêng, ba ấn phải có đủ trên mỗi luật mới đặng thi hành.

Chư Môn Đệ tuân mạng.

Đầu Sư có quyền cai trị phần Đạo và phần

Đời của Chư Môn Đệ. Nó đặng quyền lập luật, song phải dâng cho Giáo Tông phê chuẩn. Luật lệ ấy phải xem xét một cách nghiêm nhặt coi phải có ích cho nhơn sanh chăng? Nên Giáo Tông buộc phải giao cho Chưởng Pháp xét nét trước khi phê chuẩn.

Chúng nó phải tuân mạng lịnh Giáo Tông, làm y như luật lệ Giáo Tông khuyến dạy; như thoảng luật lệ nào nghịch với sự sanh hoạt của nhơn sanh thì chúng nó đặng phép nài xin hủy bỏ.

Thầy khuyên các con phải thương yêu nhau và giúp đỡ nó, Thầy lại dặn các con: Như có chi cần yếu thì khá nài xin nơi nó.

Ba chi tuy khác chớ quyền luật như nhau, như luật lệ nào Giáo Tông đã truyền dạy mà cả ba đều ký tên không tuân mạng, thì luật lệ ấy phải trả lại cho Giáo Tông. Giáo Tông truyền lịnh cho Chưởng Pháp xét nét lại nữa, chúng nó có ba cái ấn riêng nhau, mỗi tờ giấy chi chi phải có ấn mới thi hành nghe à.

Chư Môn Đệ tuân mạng.

Phối Sư mỗi phái là mười hai người cọng là ba mươi sáu, trong 36 vị ấy có ba vị Chánh Phối Sư. Ba vị ấy đặng thế quyền cho Đầu Sư mà hành sự, song không quyền cầu phá luật lệ nghe à.

Chư Môn Đệ tuân mạng.

Giáo Sư có 72 người, trong mỗi phái là 24 người. Giáo Sư là người để dạy dỗ chư Môn Đệ trong đường Đạo với đường Đời. Buộc chúng nó lo lắng cho các con như anh ruột lo cho em, chúng nó cầm sổ bộ của cả Tín Đồ. Chúng nó phải chăm nom về sự tang, hôn của mỗi đứa. Như tại Châu Thành lớn, thì mỗi

đứa đặng quyền cai quản cúng tế Thầy như thể Đầu Sư và Phối Sư. Chúng nó đặng quyền dâng sớ cầu nài về luật lệ làm hại nhơn sanh, hay là cầu xin chế giảm luật lệ ấy. Chúng nó phải thân cận với mỗi Môn Đệ như anh em một nhà cần lo giúp đỡ nghe à.

Chư Môn Đệ tuân mạng.

Giáo Hữu là người để phổ thông chơn Đạo của Thầy. Chúng nó đặng quyền xin chế giảm luật lệ Đạo. Ba ngàn Giáo Hữu chia ra đều mỗi phái một ngàn, chẳng đặng tăng thêm hay là giảm bớt. Chúng nó đặng phép khi hành lễ làm chủ các chùa nơi mấy tỉnh nhỏ. Điều chi chúng nó xin thì buộc Giáo Tông phải cần mẫn xét nét hơn hết, như điều gì mờ hồ thì chúng nó là kẻ sai đi kiểm duyệt. Chúng nó phải đủ hạnh đức, tư cách mới đặng, vì chúng nó là người thân cận với nhơn sanh hơn hết... nghe à. Lễ Sanh là người có hạnh lựa chọn trong chư Môn Đệ để hành lễ. Chúng nó đặng quyền đi khai đàn cho mỗi Tín Đồ. Thầy dặn các con hiểu rõ rằng: Lễ Sanh là người Thầy yêu mến, chẳng nên hiếp đáp chúng nó. Như vào đặng hàng Lễ Sanh mới mong bước qua hàng Chức Sắc. Kỳ dư Thầy phong thưởng riêng mới đi khỏi ngã ấy mà thôi, nghe à.

Chư Môn Đệ tuân mạng.

công con Thầy chẳng quên, con chớ rầu buồn. Thầy còn lắm điều sắp đặt, con đừng vội mà ngã lòng nghe à.

Phụ ghi:...thoảng... theo ấn bản Pháp Chánh Truyền Chú Giải ghi là:... thảng...

******

Tiếp theo, ngày 17-10-Bính Dần

THẦY

- Đầu Sư muốn lên Chưởng Pháp thì nhờ 3 vị công cử.

- Phối Sư muốn lên Đầu Sư thì nhờ 36 vị kia công cử.

- Giáo Sư muốn lên Phối Sư thì nhờ 72 vị xúm nhau công cử.

- Giáo Hữu muốn lên Giáo Sư, thì nhờ 3000 vị xúm nhau công cử.

- Lễ Sanh muốn lên Giáo Hữu, thì nhờ cả Lễ Sanh xúm nhau công cử.

- Môn Đệ muốn lên Lễ Sanh thì nhờ cả Môn Đệ xúm nhau công cử, kỳ dư Thầy giáng cơ phong cho người nào mới ra khỏi luật lệ ấy mà thôi.

Còn Giáo Tông thì hai phẩm Chưởng Pháp và Đầu Sư tranh đặng, song phải chịu cho toàn Môn Đệ công cử mới đặng; kỳ dư Thầy giáng cơ ban thưởng mới ra khỏi luật lệ ấy mà thôi.

Chư Môn Đệ tuân mạng. Thầy ban ơn cho các con.

Thăng.

******

2 giờ sáng, Mardi 23 Novembre 1926

(18 rạng 19 Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ Chư Thiện Nam, Chư Tín Nữ,

Cười...

Ta sẽ cho những kẻ thờ ta với miệng lưỡi, chớ

chẳng phải thờ ta với lòng dạ, biết oai quyền ta thể nào. Ta nói thiệt tốt hơn kẻ ấy đừng sanh ra ở thế nầy hơn là có sống mà đã chết. Quản chi một lũ ma hồn quỉ xác mà phải nhọc nhằn cho ta dường này.

Chúng nó dám mượn màu dối thế mà bêu dạng trước mắt Ta. Khổ cho những kẻ ấy! Khốn cho những kẻ ấy! Chư Thiện Nam cầu Đạo thượng sớ.

Lê Chí Thuần:

Đã thừa may rủi cuộc vinh hư,
Làm lắm công phu thử đến chừ.
Hiệp khách nên trang non nước sửa,
Càng qua lần lựa cửa anh thư.

* Thâu

Bùi Chánh Trực:

Thơ trang đưa rước khách tài ba,
Nên nghiệp bởi con biết chữ hòa.
Âm chất chưa hao nhà chứa trước,
Phương châm gìn rõ chánh cùng tà.

* Thâu

Mắc, con nghe: (Nguyễn Văn Mắc)

Chánh tà con đủ thấy con đường,
Biết ý rằng Thầy để dạ thương.
Làm lụng công trình ra sức trẻ,
Giữ gìn cho vẹn đạo tào khương.

Thầy biết lòng con, con hiểu dạ Thầy, gắng công hành Đạo nghe.

Đỗ Quan Ngự:

Khương Hi bất phục Hớn trào vong,
Thiên tải hưng suy nhử kiến đồng.
Thạch đảo lãng xâm phong khí hoại,
Từ tâm đức vượng thạnh kỳ phòng.

* Thâu

Nguyễn Thanh Vân:

Phòng cơn biển nọ hóa vườn dâu,
Chưa hết quan viên há hết chầu.
Cái bả vinh huê đời rối rắm,
Nguồn đào thong thả đã là đâu.

* Thâu

Nguyễn Học Dần:

Đâu vui nước trí với non nhân,
Lòn lõi công danh khổ phận thân.
Nực nội trong lòng lo lúng túng,
Đài mây để bước khá nơi chân.

* Thâu

Ngô Văn Điều:

Noi chân theo dõi Thánh Hiền xưa,
Từng tuổi đời qua cũng đã vừa.
Khôn khéo khá lo âm chất để,
Phẩm Tiên nẽo tục chẳng thừa ưa.

* Thâu

Mai Văn Thạch:

Thừa ưa đến buổi đặng chơi Tiên,
Chẳng mất công phu chẳng tốn tiền.
Ái ngại lòng trông mong đến thử,
Coi nền Đạo mới thiệt linh thiêng.

Ngô Văn Quới:

Linh thiêng cùng chẳng tại lòng mình,
Thương trẻ có công gắng đến xin.
Thầy dặn chừng mô nghe tiếng hạc,
Thì đưa tay vói níu khuôn linh.

* Thâu

Nguyễn Văn Quờn:

Khuôn linh chẳng phụ kẻ lòng thành,
Nhưng cám chút tình đến trước kinh.
Thành bại lẽ thường lo cũng uổng,
Để công dạy kẻ biết nguồn lành.
* Thâu

Nguyễn Văn Nhuộm:
Nguồn lành là chốn rất an nhàn,
Trước mắt đâu xa hỏi nẻo sang.
Trần tục là nơi lo lấy của,
Cảnh Tiên là chốn hưởng vinh sang.
* Thâu

Trang Văn Đó: (Tổng Giai Hóa)
Sang như Tần Thỉ lúc đương hưng,
Chừng quá ba đời hết các lân.
Lấp biển còn chờ ngày biển sụp,
Thành Tiên, thành Phật khó trăm lần.
* Thâu

Phan Văn Phường:
Trăm lần nặng nhẹ cuộc đời xây,
Chứa hết sức con lại đến Thầy.
Tranh cạnh mượn người lo tính trước,
Đẹp lòng nhân sự đặng lòng đây.
* Thâu

Phan Văn Muôn:
Lòng đây nào có khác chi phàm,
Biết đặng Đạo rồi mới biết ham.
Đưa đẩy ít ai dè có Lão,
Nếu đời thấy đặng chẳng người tham.
* Thâu

Hà Văn Như:
Tham chi thế sự lắm đua tranh,

Cái miếng đỉnh chung xúm giựt giành.
Bỏ hết trong cơn mê một giấc,
Trăm năm ngắn ngủi nhớ làm lành.
* Thâu

Ngô Văn Hoài:
Làm lành cho trọn Phật Trời thương,
Hai chữ hơn thua chớ liệu lường.
Mầng thiệt là khi nương cảnh tịnh,
Khen khen giận ghét kẻ đời thường.
* Thâu

Đoàn Văn Bổn:
Đời thường chẳng rõ lẽ nên hư,
Chưa biết mà chê mới lạ chừ.
Thiệt thiệt hư hư con chớ ngại,
Gắng công theo dõi biết khôn hư.
* Thâu

Lê Văn Hợi:
Bư như Đạo chích thế khen khôn,
Khôn giống ông Nhan gọi chẳng hồn.
Lời lẽ đố con phân thiệt giả,
Khôn khôn, dại dại cũng đồng phồn.
* Thâu

Phụ ghi: Bư như Đạo chích... chúng tôi nghĩ là: Hư như Đạo chích... vì liên vận với bài thi trước đó: Gắng công theo dõi biết khôn hư.

V. Phên:
Đồng phồn đưa rước viếng Diêm Cung,
Ai đã trước đi hỏi nhắn cùng.
Trời với Diêm Đình đôi ngõ trở,
Muốn toan thoát tục liệu mà dùng.
* Thâu

Tắc phải về, Chư Ái Nữ cầu Đạo. Thầy thâu hết.

Ca thị, con lấy tên hết rồi mai Thầy cho thơ.

******

Mardi 23 Novembre 1926 (19-10-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ Chư Nhu, Hỉ Chư Tín Nữ,

Trung, Trang mai nầy hai con biểu Tương và Hóa lên nghe Thầy dạy việc nghe.

Chư Nhu cầu Đạo thượng sớ.

Nguyễn Văn Bảy:

Mặt sắt vô tư đã tiếng đồn,
Khai nên cơ nghiệp định kiêm môn.
Lòng thành một tấm nâng non nước,
Quyết dở ngửa nghiêng lách phúc bồn.

* Sau trọng dụng.

Trương Văn Mùi:

Phúc bồn thế cuộc tưởng như in,
Cam khổ công khanh mới biết mình.
Oằn oại đôi vai trung nghĩa gánh,
Nên hư giúp thế để mình khinh.

* Thâu

Nguyễn Văn Cảnh: Bình Trưng, Mỹ Tho.

Mình khinh hóa trọng đức hơn tài,
Một mảy lợi danh trối kệ ai.
Tâm tánh quan phòng mình biết lấy,
Đẩy đưa mặt thế trổi khoe tài.

* Thâu

Nguyễn Văn Đài: Bình Trưng, Mỹ Tho.

Khoe tài phải có nét anh tài,
Dưới thế xem tường chẳng đặng hai.
Bủa lưới Càn Khôn lừa lọc khách,
Chơn trời chẳng kẻ thoát cao bay.

* Thâu

Trang Văn Keo: (Tây Ninh)

Cao bay xa chạy đã hay chi,
Chưa biết loạn bình lúc trợ nguy.
Ôm nết vó quàng lo khống khứ,
Cũng như chú dốt đến trường thi.

* Thâu

Trần Văn Liêng: (Tây Ninh)

Trường thi đã đỗ bốn vi ngoài,
Phải rán khi nên chức Tú tài.
Nhơn bởi ít công lo phận sự,
Mình nên chẳng rán đến cầu ai.

* Thâu

Đào Văn Xồi: (Bình Thành, Tân An)

Cầu ai mở đặng khiếu thông minh,
Thờ phượng Thầy khuyên trẻ hết tình.
Công của đôi bên trao múc đủ,
Đừng như kẻ yếu đợi người binh.

* Thâu

Trần Văn Huê:

Người binh con khá biết binh người,
Chớ chịu ơn dày phải hổ ngươi.
Tánh hạnh khá trau thuần hậu lại,
Nên danh có thuở đặng nên thời.

* Thâu

Lê Văn Khuynh:

Nên thời vương bá lúc ngồi câu,

Lựa phải cửa công đến chực hầu.
Thú vị tố nào chìu tố nấy,
Riêng vui Thuấn trước mến bầy trâu.
* Thâu

Bùi Ngọc Hổ:
Bầy trâu đốt đít để gương xưa,
Nhơn lý khuyên con gắng lọc lừa.
Quá sức trí người đừng ngưỡng vọng,
Thành gia nhiều kẻ đã nên chưa?
* Thâu

Lê Văn Nhung:
Nên chưa giúp Hớn buổi hưng vong,
Gia Cát xưa kia chẳng khỏi vòng.
Thuận lý Trời nên hư mới rõ,
Qua rồi trọn kiếp biết anh hùng.
* Thâu

Trần Văn Nên:
Anh hùng gặp thế rán đua chen,
Con giống như con bướm mến đèn.
Thầy hỏi như tu con khá nhớ,
Làm sao Thầy đặng để lời khen.
* Thâu

Phạm Văn Lắm: (Long Thành, Tây Ninh)
Lời khen miệng thế quí chi đâu,
Bất quá như son lộn bả trầu.
Thành thật thôi thì mình xử lấy,
Đèo bồng chi rộn trí không sâu.
* Thâu

Ngô Văn Xiên: Lạ chưa? (Trường Hòa, Tây Ninh)
Không sâu trí thức hiếu hơn người,

Nếu chẳng mắt Thầy hỏi có ngươi.
Thương cửa bần hàn mà xuất Thánh,
Nếu thâu tức khắc hiếm người cười.
* Thâu

Trần Văn Hương: (Long Thành)
Cười như Lữ Vọng lúc suy thời,
Chẳng lái chẳng chèo khó nổi bơi.
Đưa rước cho qua cơn khách đón,
Thân còn chẳng tiếc lựa là lời.
* Thâu

Trang V. Khách: (Long Thành, Tây Ninh)
Lời vàng nhắn hỏi khách trần gian,
Một nẻo đường Tiên đáng mấy ngàn.
Bụi đất của trần là của tục,
Chưa ai đem đổi cảnh an nhàn.
* Thâu

Nguyễn Văn De: (Long Thành)
An nhàn gió túi với trăng sân,
Ràng buộc cân đai chịu mạng thần.
Quân nhược thần cường đời trở vẻ,
Thanh thanh sĩ sĩ khó đai cân.
* Thâu

Mắc! Mời Mắc, Ái nữ nghe.

Vợ Tư Mắc:

Thầy dạy:
Nắm chặt trăm năm một chữ đồng,
Hễ chồng thì của vợ thì công.
Trợ nguy tế hiểm con ra sức,
Đạo đức chung lo trọn tấc lòng.

Thầy cám Ái nữ. Mắc! Vợ con nó lại bị khiếm huyết mà biến nhiều bịnh; mùa nầy chẳng nên uống

thuốc Tàu, Thầy dặn con tuân theo toa Thầy mà cho nó uống Bilinne.

Trịnh Thị Thình:

Cân đường tội phước đấp nền nhân,
Chớ lấy giữ riêng để dạ hờn.
Mình lánh kẻ tà mình ắt chánh,
Khốn chi tính thiệt với so hơn.

* Thâu

Lê Thị Chánh:

So hơn đức hạnh mới nên giành,
Cái lưỡi không xương thiệt quá lanh.
Chơn thật bẻ bai ra xảo quyệt,
Trên đời kẻ dữ hóa làm lành.

* Con nghe mà cư xử đời nghe.

Ngô Thị Chuộng:

Làm lành để đức hưởng thân sau,
Đừng tiếc chi mang lấy sắc màu.
Lầm lũi ai đi mình cũng bước,
Mau chơn tới trước chửa chi cao.

Lý Thị Chi:

Cao sâu máy Tạo khó đong lường,
Thiệt bực mới vào cửa niệm hương.
Trăm nỗi khó khăn ngăn trở dạ,
Phải thương mình mới biết cao lương.

Lâm Thị Kỉnh:

Cao lương đừng tưởng giống cao quyền,
Quyền lớn là vì trước có duyên.
Đạo khó nắm tay nên mới quí,
Chẳng như củi mục mới xem thường.

* (Cho kẻ ngoài)

Nguyễn Thị Tý:

Xem thường dưới mắt dở cùng hay,
Ngặt độ cho ra chẳng kẻ bày.
Đạo đức cũng như mua buổi chợ,
Dở ngon mắc rẻ miệng mình nài.

* Thâu

Huỳnh Thị Hội:

Nài bao cực nhọc gắng tầm Tiên,
Thầy một điều khuyên ấy tập hiền.
Lỡ buổi trước kia chưa thấy Phật,
Còn nay công tội có người biên.

* Thâu

Nguyễn Thị Ba: (Đỗ Thị Mài)

Người biên ra vẻ nét nhà xưa,
Đức hạnh trung trinh cũng khá thừa.
Giúp thế nhiều phen con sẵn dạ,
Nhơn là một nết của Thầy ưa.

* Thâu

Phan Thị Nghiêm:

Ưa nghe đạo đức ghét tà tây,
Ngưỡng mộ thì nay đã gặp Thầy.
Chẳng mắc đưa lời vào dạ trẻ,
Thường ngày cầu nguyện dạ đừng khuây.

* Thâu

Phạm Thị Hiệp:

Đừng khuây những tiếng thiện lời thành,
Tấc dạ con gìn một chữ trinh.
Lợi khổ danh nguy con chớ vọng,
Khá lo cho đặng chốn hiền lành.

* Thâu

Bùi Thị Khuê:

Hiền lành là phước dẫn nguồn Tiên,

Chưa đặng trọn chưng khách cửu tuyền.
Lo thế nhớ hồi lo phận trước,
Thân trăm tuổi chẳng trọn như nhiên.
* Thâu

Đặng Thị Nẵm:
Như nhiên lành phước dữ tai ương,
Một trả một vay cũng lẽ thường.
Con muốn nên nhà lo lập nghiệp,
Muốn qua sông cả phải nương thuyền.
* Thâu

Nguyễn Thị Cung:
Nương thuyền qua thử khỏi sông mê,
Chẳng có công danh cũng có bề.
Vững chặt nhà làng con cháu thảo,
Tu thân thường hiệp với tu tề.
* Thâu

Trần Thị Vang:
Tu tề thì sửa vẹn gia đình,
Cái đạo nhơn luân chớ để khinh.
Đạo đức để gương con cháu học,
Trăm năm ngàn thuở phước nhà in.
* Thâu

Trần Thị Hạp:
In như Tề phụ chịu hàm oan,
Nết Thánh mà ai cũng gọi phàm.
Dưới thế hiếm người toan hiếp đáp,
Thương thay một mạng bỏ nơi nhàn.
* Thâu

Bùi Thị Nga: (Long Thành, Tây Ninh)
Nơi nhàn đâu đến đọa hồng trần,
Lành dữ vì chưng chẳng biện phân.

Nơi mái tây hiên Trời ngó mắt,
Lúc nên khi đến cũng còn gần.
* Thâu

******

Mardi séance du 23 Novembre 1926
(18-10-Bính Dần)
THẦY
Các con,

Các con chớ phiền hà chuyện Thánh Thất, chuyện xảy ra ấy cũng là một bước trắc trở trong đường Đạo của Thầy. Thầy còn phải đau lòng thay, nhưng cũng là nơi Thiên cơ vậy, Thầy hằng biết công của các con, nhưng Thầy phải cực lòng chìu theo ý của mỗi đứa mà vun đắp nền Đạo. Vì vậy mà nhiều sự xảy ra đều do nơi tâm chí của nhiều đứa. Thầy hằng dùng tâm chí của các con mà bố mọi điều thiết yếu trong việc đạo đức. Sự xảy ra nơi Thánh Thất, tuy là nơi mối Đạo chậm trễ, nhưng cũng do nơi lòng tà vạy của nhiều đứa mà ra. Duy tâm trung chánh đáng thì là làm cốt cho Tiên Thánh; còn tâm chí vạy tà là chỗ của tà quái xung nhập.

Chi chi cứ tưởng có Thầy giúp mà lập xong nền Đạo cho các con là đủ. Thầy cũng có phép răn trị kẻ vạy tà. Các con duy có trông cậy nơi Thầy, bước đường cứ thủng thẳng đi lần tới, đừng gấp quá mà cũng chớ thối lui thì một ngày kia sẽ đặng toại kỳ sở nguyện.

Thầy ban ơn cho các con. Thầy thăng.

******

Séance du 24 Novembre 1926
(19-10-Bính Dần)
THẦY
Các con,

Các con, Thầy nghĩ lại việc hôm nọ tại Thánh Thất biến ra một trường tà quái, mà Thầy bắt đau lòng đó các con. Các con thiết nghĩ ra lẽ nào?

Mỹ Ngọc: Bạch Thầy tại vài ông Thiên Phong làm chuyện lôi thôi nên mới có quỉ yêu xung nhập.

- Phải, bởi cái lếu của chúng nó mà sanh việc ngày hôm nay.

Mỹ Ngọc: Bạch Thầy trong Môn Đệ có nhiều người ngã lòng.

- Bất bình lắm hả?

- Nhưng trong Thiên Phong có vài ông mà thôi.

- Cũng có nhiều chớ sao con nói ít vậy con? Đó là bước

Đạo, đó là Thiên cơ, các con hiểu sao được, nhưng Thầy buồn vì có nhiều đứa sàm biện về việc ấy. Thầy cũng muốn phạt chúng nó một cách nặng nề, nhưng Thầy nghĩ lại mà thương đó chút. Môn Đệ của Thầy đứa muốn bỏ Đạo y, ném dép cỏ, lột khăn tu mà mong hồi tục thế. Bởi bước Đạo gập ghình khó tới nên mới ra cớ đổi. Bởi còn vướng bụi trần, ham mồi phú quí, mê chữ vinh sang mà ngán.

Các con hiểu Thầy buồn, nhưng ấy là máy Trời đã định, chạy sao cho khỏi? Thầy biết bao lần vì các con mà chịu nhọc nhằn.

Từ khai Thiên lập Địa Thầy cũng vì yêu mến các con mà trải bao những điều khổ hạnh, mấy lần lao lý, mấy lúc vang mày nuôi nấng các con hầu lập nên nền Đạo; cũng tưởng các con lấy đó mà làm đuốc soi mình đặng bỏ tà qui chánh. Mấy lần vun đấp nền Đạo Thầy đều cũng bị bây mà hư giềng Đạo cả.

Thầy buồn đó các con.

Thầy ban ơn cho các con, Thầy thăng.

******

Mercredi 25 Novembre 1926
(20-10-Bính Dần)
NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ Chư Môn Đệ, Chư Ái Nữ, Chư Chúng Sanh,

Các con nghe Thầy: Sự biến xảy ra đến nay đã trở thành một trường ngôn luận, có khi cũng náo nhiệt đến nền Đạo. Kẻ gọi tà, người nói chánh, nơi Thiên Thơ đã có dấu ràng ràng, các con có đi tranh luận cũng nhọc công vô ích. Kẻ hữu phần người vô phước, tin tin, không không cũng chẳng sửa cơ Trời đặng.

Đường càng dài, bước càng nhọc thì nền Đạo càng cao, công trình càng rỡ. Ôi! Thầy đã lắm nhọc nhằn vì bầy con dại, muốn ra tay tế độ vớt trọn cả chúng sanh thoát vòng khổ hải, nhưng chúng nó đã nhiễm luyến đầy mùi trần thế, tâm chí chẳng vững bền, thấy khó đã ngã lòng, mới đạp chông toan trở bước. Thầy cũng phải đau lòng mà nắm máy huyền vi để cơ Trời xây đổi, các con nên liệu lấy.

Nơi đây là Thánh Địa, Thầy đã chọn chánh chỗ Thánh Thất là đây mà thôi.

Thơ! Con chẳng nên lo xa nữa nghe. Thầy giao sự sắp đặt hành tàng về mọi sự Thánh Thất cho Trung, Tương, Trang, Hóa, làm sao nơi đây cho đặng vững vàng khỏi điều trắc trở. Bốn con nên lưu ý, nhứt là Trang, con hiểu Thầy chăng con? Bốn con điều đình chung lo, có Thầy biết điều thiết yếu và sẽ làm cho các con đặng toại kỳ sở nguyện.

Trung! Nơi Đàn thứ hai tới đây, con nhớ cho các Thánh nội Sài Gòn và Chợ Lớn hay đặng đến hết cho Thầy dạy nghe. Thầy tưởng dùng máy đèn có khi làm cho mất sự tịnh trong lúc hành lễ mỗi Đàn, nhưng đã có rồi, con liệu tùy tiện mà làm sao cho êm tịnh.

Trung! Cho Chư Nhu cầu Đạo thượng sớ.

Ngô Trung Bình:

Nguồn Đạo tìm vào đã tận nơi,
Rán đưa chơn tục chí đừng dời.
Bao nhiêu lỗi trước tua kềm sửa,
Căn mạng nên Ta phải để lời.

* Thượng.

Trương Quang Huê:

Lời ngay mích bụng dạ đừng nao,
Mong mỏi đường theo cửa Đạo vào.
Vào đặng thấy nguy đừng trở bước,
Bước an chí ấy mới thanh cao.

* Thượng.

Nguyễn Hữu Trinh:

Thanh cao tập chí mắt xem thời,
Đời thấy đã nhiều chán nữa thôi.
Thôi rán lần đường dò bước trễ,
Trễ lâu cũng tới chí đừng lơi.

* Thượng.

Nguyễn Văn Thành:

Chí đừng lơi mới đáng trượng phu,
Mượn nhành dương rưới khỏa cơn sầu.
Rừng chiều ác lặn con trăng lố,
Chậm rãi đường về bước trở thu.

* Thượng.

Hà Văn Hành:

Thu về Đông vội trở màu sầu,
Sầu thảm chờ qua lúc đớn đau.
Đau bước đường xa hầu đến chốn,
Chốn nao đạo hạnh tập tâm cầu.

* Thượng.

Nguyễn Văn Lục:

Tập tâm cầu Đạo chớ sơ sai,
Chí ấy sau nhờ vận hội may.
Tòng lảnh chim chiều con lạc cánh,
Lần đường chớ nệ dặm đường dài.

* Thượng.

Huỳnh Văn Kiêu:

Đường dài vắng bước nỗi quanh co,
Đường bước từ nơi rán chí dò.
Dò đến hang Thần nghe hạc gáy,
Gáy non Nam Việt có Trời lo.

* Thượng.

Nguyễn Văn Út:

Trời lo đâu nệ nhọc công trình,
Nhọc sức vì thương đám chúng sanh.
Sanh dưỡng, dưỡng sanh rồi phải độ,
Độ cho trở bước lại đơn đình.

* Thượng.

Mai Văn Thành:

Đình bước vì chưng ngán bước đường,
Đường mơi thơ thới cỏ phơi sương.
Sương nồng nhánh liễu chim bay liệng,
Luyện đặng trường sanh thoát thế thường.

* Thượng.

...

Thường ngày cay đắng phải âu lo,
Độ dẫn nhằm nơi phải gắng dò.
Trau tánh ôn hòa chừa cải trước,
Dựa hơi rừng quế cũng thơm tho.

* Thượng.

Lý Thị Há:

Lý diệp chờ xuân nhánh trổ bông,
Thị thành chen lấn lại rừng tòng.
Há đem tấc nguyện làm công quả,
Bước tục nhờ may bước khỏi vòng.

* Thượng.

Tô Quế Tươi:

Khỏi vòng mê tín lại đường ngay,
Lạc nẻo mau chơn liệu trở quày.
Đạo đức để lòng từ ấy giữ,
Chủ trung đã gặp Đấng Cao Đài.
Đài các chưa từng miếng ngọt ngon,
Rán công hậu kiếp đặng vuông tròn.
Tròn nền đạo đức nghèo là quí,
Quí gặp hồng đem điểm bức son.

Thầy thâu hết hai bên Nam và Nữ.

Trung, con gởi tin cho Khỏe ở Bạc Liêu rằng: Thầy đã chứng và khen lòng thiết thạch của nó. Nó bị sự cản trở chẳng đặng hầu Thầy mà thọ phong Thiên Ân.

Nhưng cứ việc độ rỗi làm xong phận sự, Thầy sẽ gia phong. Thầy ban ơn cho các con.

******

Jeudi 26 Novembre 1926 (21-10-Bính Dần)

Thinh danh mãn thế đức tồn linh,
Thanh trực nhứt triêu quán thế tình.
Hữu phước độ nhơn chiêu vạn tánh,
Cần lao thống hiệp hậu gia đình.
Hoàng triều hiệp nghĩa nam Thiên vận,
Phụ Hớn hưng suy vấn Khổng Minh.
Nhựt nguyệt song quang thùy bạch chuyển,
Hồn quân vị vãn đáo hầu thần.

Con khá kiếm cao xa mà hiểu nghe, còn nội trợ con, Thầy dạy:

Bạch truật tinh sao khả phục qui,
Tứ quân tu trạch khảo trần bì.
Thanh chi hữu hiệp tam phân phụ,
Liên thạch cầu đa bất phạt tì.

Trong ấy có bài thuốc và kiếm nghĩa bài thi, nhớ lời căn dặn.

Nguyễn Thị Quít: (Cẩm Giang, Triêm Hóa)

Nên nhà đã lập hiếm phương hay,
Đường Đạo Thầy khuyên... cúng tài.
Mới thấy con chưa từng phải quấy,
Khá chờ xem thử biết Thầy hay.

* Thâu

Phạm Thị Hóa: (Long Thành, Tây Ninh)

Thầy hay thương mến lũ con hoang,
Song chớ ỷ y phải ngỡ ngàng.

Nếu biết tánh so đo đắn phận,
Dầu nhiều cay đắng cũng thanh nhàn.
* Thâu

Trần Thị Phụng:
Thanh nhàn nhờ hứng giọt Cam Lồ,
Đâu bẵng vui riêng nết Lão Tô.
Cực nhọc buồn vui đời đã chán,
Thôi thôi tự toại niệm Nam Mô.
* Thâu

Đoàn Thị Liên:
Nam Mô hai chữ dựa màu thiền,
Đến nửa kiếp còn lắm lợi riêng.
Gia nghiệp đã an con cái đủ,
Khá tua cửa Phạm đến cầu duyên.
* Thâu

Đặng Thị É:
Cầu duyên Phật khử oan gia,
Trái chủ đừng khinh gánh đến già.
Lựa chọn đã... nơi đạo đức,
Sau quên ngước mặt ngó đầu nhà.
* Thâu

Đỗ Thị Diệu:
Đầu nhà có mắt ngó người hiền,
Con vốn giòng lành Lão mới khuyên.
Nếu muốn khử tiêu tai nạn đến,
Thì nên khẩn nguyện sợ oai quyền.
* Thâu

Nguyễn Thị Dự:
Oai quyền làm chủ Phật, Tiên, Thần,
Chẳng vị song cầm vững nét cân.
Hỏi kẻ còn ai hơn thế nữa,

Thì toan đến khẩn độ phàm thân.
* Thâu

Lê Thị Chi:
Phàm thân thương kẻ lắm lao đao,
Bởi kiếp tiền khiên trả chớ sao.
Thành dạ tu tầm Thầy sửa số,
Đem qua biển khổ chẳng ba đào.
* Thâu

Trương Văn Động:
Ba đào ngọn nước với nguồn sông,
Như một cây trôi ở giữa dòng.
Thấy vậy thương tình cho kẻ vớt,
Đem về làm của với làm song.
* Thâu. Thầy sẽ trọng dụng, khá học Đạo.

Trang Văn Giáo:
Làm song ngăn đón lũ gian hùng,
Mạnh yếu đánh thoi cũng gọi hùng.
Quyết lập thân danh tua sửa lưỡi,
Nói hiền kẻ dữ nịnh thành trung.
* Thâu

Trịnh Văn Kỳ: Thầy phong con chức Giáo Hữu, nội một tuần con sắp đặt việc nhà cho an rồi đi phổ cáo trong tỉnh Tây Ninh, cho khắp hết các nơi nghe con.

******

THẦY

Các con,

Thơ nó dâng sớ cầu... Cười...

Thầy cũng thương đó chút. Thầy đã nói cái lòng thương Thầy hơn biếm trách, nên Thầy chẳng hề

biếm trách các con, ngặt trước quyền của Thần, Thánh, Tiên, Phật, biết sao cứu rỗi cho đặng.

Thầy lại phải làm thinh cho kẻ mất lẽ công bình.

Thơ nó tưởng Thầy giận mà nài xin tha thứ, Thầy thì đặng còn Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật mới nài sao; nhứt là Thái Bạch Kim Tinh rất khó, Chiêu cũng vì vậy mà mất ngôi.

Các con chớ dễ ngươi phạm thượng nghe à.

Chư Nhu thượng sớ.

M. Trung bạch Thầy về sự cốt Quan Thánh Đế Quân.

- Không giống chi hết... Cười... làm cốt khác.

Ngô Văn Nhạc:

Thân hay gánh vác nỗi nhà nên,
Chẳng chịu tìm ra kế vững bền.
Lập đặng rồi sợ ra đến đổ,
Nơi mình chẳng phải tội bề trên.

* Nghe à... Thâu.

Nguyễn Văn Tàu:

Bề trên thương dưới dắt dìu nhau,
Ví lỗi muôn xe cũng nhục bào.
Thêm sức tại nhà nay đã sẵn,
Nhiều cây nên núi dạo nương rào.

* Thâu

Nguyễn Văn Tám:

Nương rào tòng bá núp Trời đông,
Trí đủ... chưa phải thiện lòng.
Nên nghiệp đôi khi chưa tính trước,
Năm tròn trở ngại có mùa Đông.

* Thâu

Trg Văn Thành: (Cẩm Giang, Giai Hóa)

Đong đầy đức cả hóa kho vàng,
Đừng thấy phận nghèo chiếp miệng than.
Cái cửa Thiêng liêng chưa dễ đặng,
Đỉnh chung thế sự trấu cùng than.

* Thâu.

Huỳnh Văn Ngay:

Than chưa ngún lửa cuộc đời qua,
Nhưng bởi mến con hứa đặng nhà.
Vợ dữ đưa lời đừng trả giọng,
Khen hiền trước phải biết chê tà.

* Thâu

Trần Văn Chí:

Chê tà trừ bạo lẽ như nhiên,
Song lưỡi gươm chưa sánh dạ hiền.
Đức mạnh ba ngàn thâu thế giái,
Lòng thành làm khép mặt Thần Tiên.

* Thâu

******

Vendredi 27 Novembre 1926
(22-10-Bính Dần)

Hỉ các Đẳng Nhơn Sanh,

Trung thượng sớ, lấy toa số 2 để sau con.

Phạm Văn Danh:

Vì thương nhơn loại cực lòng Ta,
Ta hỏi nhơn sanh có biết à?
À Đất Trời kia ai Tạo hóa,
Hóa sanh chung hưởng há quên già.

* Thâu

Nguyễn Văn Chung:

Quên già, già cũng một cười thôi,
Thôi kẻ quên ơn nói chẳng rồi.
Rồi cuộc tuần hườn sau mới rõ,
Rõ rồi hối hận việc thôi rồi.
* Thâu

Võ Văn Nhàn: (Cẩm Giang, Tây Ninh)
Thôi rồi một giấc biệt ngàn thu,
Thu muốn xuân về phải rán tu.
Tu luyện tua bền lòng sắt đá,
Đá bền cũng phải đổ về Thu.
* Thâu

Nguyễn Văn Quyến: (Cẩm Giang)
Về thu chạnh dạ nhớ hồi xưa,
Xưa đã cam lòng đã rõ chưa.
Chưa rõ nay còn tìm tỏi đến,
Đến nơi cửa Phật biết rồi chưa?
* Rán tu kẻo muộn. Thâu.

Huỳnh Văn Ngô: (Hiệp Ninh, Tây Ninh)
Rồi chưa Nhơn đạo đến cầu tu,
Tu ấy nặng nề lắm công phu.
Phu phỉ lòng kia phàm chưa dứt,
Dứt lòng trần tục sẽ xin tu.
* Thâu

Đoàn Văn Nuôi: (Hòa Hưng, Rạch Giá)
Xin tu phải rõ Đạo là gì,
Vì chẳng đổi phong nẻo phải đi.
Đi đến tầng cao rồi biết thấp,
Thấp cao hai lẽ rõ là chi.
* Thâu

Ngô Văn Hồng: (Hòa Hưng, Rạch Giá)
Thấp cao hai lẽ rõ là chi,

Chi cũng chẳng qua biết thế thì.
Thì đặng thân hiền trăm tuổi thọ,
Thọ như ông Thọ sướng li bì.
* Thâu

Phạm Văn Để: (Cẩm Giang, Tây Ninh)
Li bì cảnh ngộ dạ hằng lo,
Lo chẳng đặng mà cũng rán lo.
Lo cửa lo nhà lo sức kém,
Kém vì chưa biết Đạo nên lo.
* Phải xét mình cho lắm nghe! * Thâu.

Trang Văn Khánh: (Long Thành, Tây Ninh)
Nên lo cho đặng mối cang thường,
Thường bữa trau giồi cái tánh cương.
Cương trực lòng như người Thánh trước,
Trước làm quân tử tánh phi thường.
* Thâu

Nguyễn Văn Liểng: (M. Trực, Lộc Ninh, Tổng Thanh Hóa, Rạch Giá)
Phi thường hạnh ấy nghĩ mà lo,
Lo hết sức người mới thấy cho.
Cho cái kiếp trần danh với lợi,
Lợi gì cho bằng Đạo Tiên Nho.
* Rán tu hạnh. Thâu.

Ngô Văn Nho: (Cẩm Giang, Tây Ninh)
Tiên Nho cũng học Phật chung nền,
Nền Đạo tu tâm chí cũng nên.
Nên đạo hạnh mình, mình cạn xét,
Xét cho tột lý Đạo nhà nên.
* Thâu

...
Nhà nên cũng tại gái lòng lành,

Lành dữ khuyên ai chớ cạnh tranh.
Tranh lắm bà con đều ghét nết,
Nết na tề chỉnh ấy khôn lanh.

* Thâu. Rán tu hạnh, việc chi sẽ có Thầy.

Nguyễn Văn Tám:

Khôn lanh cho biết Đạo mà theo,
Theo đặng kịp người khỏi ngặt nghèo.
Nghèo ngặt bởi lòng không chứa đức,
Đức là cây cội dục lòng theo.

* Thâu

Đặng Văn Nẵm:

Lòng theo mây gió ngậm ngùi thay,
Thay đổi cuộc kia có mấy ngày.
Ngày lại tháng qua đời chóng chạy,
Chạy quanh chưa mệt đã qua ngày.

* Thâu

Huỳnh Thị Bài:

Qua ngày đã thấy giấc chiêm bao,
Bao nhiêu tình cảnh luống thêm sầu.
Sầu dã dượi lòng ta tuổi lớn,
Lớn nhỏ khuyên lo Đạo khá cầu.

* Thâu

Lê Thị Chánh: (Phú An Hòa, Mỹ Tho)

Khá cầu mà học Đạo cao xa,
Xa chốn tục phàm khá bước qua.
Qua khỏi đem người lên Nữ phái,
Phái chi cho có ít người cao.

* Thâu:

Cẩm Giang.

* Cũng thâu: Long Thành, Hòa Ninh.

Thầy ban ơn cho các con.

******

Samedi 27 Novembre 1926 (23-10-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ Chư Môn Đệ, hỉ Chư Nhu, Chư Tín Nữ,

Thầy dặn một lần nầy, từ đây tuân y theo vậy.

Trước cầu cơ phải đọc Thánh ngôn cho Thiện Nam, Tín Nữ nghe, chúng nó mới biết Đạo Thầy là Đạo gì. Nếu các con không cho biết trước thì Thiện Nam, Tín Nữ thất lễ đã đành, chớ chúng nó biết Thầy là ai mà kiêng nễ... nghe à.

Phải chỉnh Đàn lại cho nghiêm, cái biến hôm Rằm các con chưa sợ sao, còn thất lễ nữa?

***

Tái Cầu:

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Thầy tức cười cho các con, đọc Thánh ngôn cũng là biếng nhác. Lời tiên tri Thầy, trong sự biến quỉ lộng là cần ích cho chúng sanh nghe, mà các con lại chẳng đọc... đọc lại.

***

Tái Cầu:

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Thầy hỏi các con, bài nào trúng?

Thơ, Đạo Quang! Một lát nữa cầu Thái Bạch, cho nó nói chuyện với hai con nghe à...

Chư Nhu cầu Đạo thượng sớ, kẻ cầu việc chi

khác để sau nghe.

Võ Văn Phẩm:

Nên hư chịu lắm rủi cùng may,
Thời vận đã nên khiến đến nài.
Thầy dạy một điều lo tích đức,
Đức kia đầy đủ mới sanh tài.

* Thâu

Lâm Văn Lịch:

Sanh tài thì nghiệp cũng gầy nên,
Toan tính ra sao kế vững bền.
Trăm tuổi chưa ai quen nết Thánh,
Biết toan đem dưới thuận cùng trên.

* Thâu

Ngưng:

Cùng trên với dưới giữ khiêm cung,
Kẻ nghịch con toan kế phục tùng.
Rộng đức tánh quyền hành ắt rộng,
Đừng quen thói tục mượn oai hùm.

* Thâu

Lê Trí Huệ:

Oai hùm ai ví Hạng Vương xưa,
Hớn đảnh gầy nên thế đón ngừa.
Thời đạt đầu xanh dầu chẳng toại,
Bảy mươi Lữ Vọng chẳng chờ trưa.

* Thâu

Trần Văn Chiếu:

Chờ trưa e nỗi bóng Trời nghiêng,
Lỡ bước e đưa chẳng gặp thuyền.
Thành chẳng chừng năm ba phút chót,
Đợi mau qua chóng lỡ làng duyên.

* Thâu

Trần Văn Lý:

Lỡ làng duyên phận chớ buồn rầu,
Phải có cực nên mới tước cao.
Nương dưới bá tòng chờ tuyết mãn,
Non già đầu phải nhúng qua đầu.

* Thâu

Cao Văn Phu:

Đầu xanh chí khí lập danh cao,
Phải ở sao ra mặt khí hào.
Dựng đứng cột đồng ai đã xướng,
Đảnh Nam sừng sựng vững bền trào.

* Thâu

Mai Văn Thành: Con kiếm phương thế nào cho thuận theo nghề nghiệp con, thì Thầy giúp đỡ cho con lập thành sự nghiệp nghe à.

Còn Mắc thì Thầy sẽ sai Vinh lại hốt thuốc cho nó. Trung, con nhớ nói với em rằng Thầy cấm nó uống rượu nghe. Nó cảm nặng là vì rượu đó nghe.

Chiu Ngùy:

Triều thiên nhứt lộ định phong quang,
Bát nhã trần ai khả quí nhàn.
Thiện tánh tu tâm căn hữu thiện,
Thiên niên gia sự đắc bình an.

* Thâu

Nguyễn Văn Chánh:

Bình an nhà nội mới an thân,
Hữu phước từ gia đã định phần.
Hết buổi truân chuyên nên buổi sướng,
Đài mây có lúc cũng đưa chân.

* Thâu

Phạm Trung Tín:

Đưa chân đến cửa Khổng Trình xưa,
Nét hạnh muốn nên phải gắng ngừa.
Lời nói kẻ khùng cùng đứa ngộ,
Rằng sao trời nắng khó kêu mưa.

* Thâu

Nguyễn Văn Tự:

Kêu mưa Thầy buộc rước mưa vào,
Ngặt hạnh chưa nên biết tính sao.
Rõ nỗi nhà thung gìn đức cả,
Nên toan tiếp trẻ khỏi ba đào.

Cư, chấp bút nhang đặng Thầy giải tà cho nó.

Trung, con viết thơ cho Ba Thảo - Mỹ Tho đặng nó lên hốt thuốc cho Tự nghe à.

Tắc! con cũng vì con cầu khẩn nghe.

Hồ Văn Nhứt:

Ba đào tuổi trẻ nhẫn linh đinh,
Con khá gìn ân kẻ giúp mình.
Rán sức đua chen trong thế sự,
Song thường sợ sệt phép Trời linh.

* Thâu

Nguyễn Văn Dệt:

Trời linh mới có thưởng người lành,
Nếu chẳng thế gian cứ cạnh tranh.
Hột thóc chưa ai khoe biến sẵn,
Của kia xin nhớ phép Trời dành.

* Thâu

Trương Văn Hòa:

Trời dành đến chết chẳng ai tranh,
Tưởng trọn mình thôi nghĩ quá thành.
Hiệp chữ đoàn anh lo giúp thế,
Thì con mới đặng buổi nên mình.

* Thâu

Nguyễn Văn Ngọc:

Nên mình đừng ghét nỗi nên người,
Phải phải phân phân khá thức thời.
Một miếng mồi ngon câu cá lớn,
Mình nên con khá giúp nên người.

* Thâu

Nguyễn Công Ân:

Nên người khá vẹn nợ quân thần,
Nghèo khó tuy vân đã phải phần.
Trung hậu thế thường đời ít có,
Ham chi kết bạc gọi là lân.

* Thâu

Đỗ Văn Nghị:

Lân ra ắt có Thánh quân ra,
Nhiều gốm vòng Nam hiệp một nhà.
Phải nhớ sang hèn con cái Lão,
Đừng quen chê nhạo chánh cùng tà.

* Thâu

Nguyễn Ngọc Lẩm:

Chánh tà có thế dễ chi phân,
Hễ có quân vương ắt có thần.
Mượn vẻ cân đai kìa mấy mặt,
Đua tài cậy sức để an dân.

* Thâu

Nguyễn Văn Nhâm:

An dân ắt cũng đặng lòng Trời,
Phàm thế chưa người đó hỡi ngươi.
Thà núp thú quê nghề phó nghị,
Thà theo Hạng Võ đỡ nâng ngôi.

* Thâu

Nguyễn Hữu Đại:
Ngôi hiền khó đoạt ví ngôi vua,
Nhà của ông Ngô quá nóc chùa.
Mình biết trọng mình Thần, Thánh trọng,
Ai xua ai đuổi đức ăn đùa.
* Thâu

Nguyễn Thành Hoa:
Ăn đùa rẻ bán Lữ Vi vinh,
Một xảo trước kia sử giữ gìn.
Thà đọc sách xưa hiền bảy Lão,
Tại nơi rừng trước hưởng khương bình.
* Thâu

Lê Minh Tuấn:
Khương bình mình một chẳng chi hay,
Phải kiếm trăm năm kẻ nhắc tài.
An nước an dân toan bủa đức,
Sửa cơn nắng tối lại mưa mai.
* Thâu

Lê Tâm Hảo:
Mưa mai nắng tối biết bao lần,
Lựa lọc chưa rồi nẻo các lân.
Tính lại mấy thu man mác phận,
Còn chi mong mỏi nghiệp hồng trần.
* Thâu

Lê Văn Hội:
Hồng trần là biển khổ con ôi,
Cực nhọc đời kia quá ngán đời.
Những nỗi lợi xin cùng lộc mượn,
Hôm trông có vận buổi trông thời.
* Thâu

Trần Văn Tài:

Trông thời Nghiêu Thuấn dễ chi trông,
Nên mặc ai chưa biết gã Tòng.
Chận kế đốt thơ khêu Mạnh Đức,
Nghiêng mình ai ví gã Châu Công.
* Thâu

Trương Văn Giáo:
Châu Công đưa nghiệp nối Nho phong,
Thánh đức còn nêu trí hoán phòng.
Thạnh nước câu văn hơn tiếng sấm,
Không trung đố kẻ thấy chim Hồng.
* Thâu

Trương Văn Keo:
Chim Hồng thuận gió mới xa bay,
Thánh đức mới hay Đạo nhiệm bày.
Thương kẻ nhơn sanh hơn xác thịt,
Chẳng lo cầu cạnh cũng ngồi ngai.
* Thâu

Lê Minh Thức:
Ngồi ngai biết phận ấy ngồi chông,
Giữa tuyết lạnh đông buộc tưởng nồng.
Xác thịt Thầy vì không giáng thế,
Nên nhờ con giúp Đạo nâng bồng.
* Thâu

Lê Văn Nơi:
Nâng bồng qua khỏi chốn mê tân,
Mượn chiếc thuyền Tiên lánh tục trần.
Lời lẽ tuy Thầy chưa để dặn,
Nhưng tên tuổi trẻ ở Đài Vân.
* Thâu

Lê Văn Mẹo:
Đài Vân quan võ để Phong Thần,

Còn của Thầy đây để nhắc cân.
Muôn đức ngàn lành không sót một,
Bao nhiêu công quả bấy nhiêu phần.
* Thâu

Đặng Văn Có:
Phần Tiên Phật khó hiệp phần đời,
Phải biết diệt trần mới đến nơi.
Tiên cảnh nét đường không rước tục,
Thành không con dại cứ nghe lời.
* Thâu

Lê Văn Đa:
Vâng lời Thánh ắt đặng siêu phàm,
Trần thế là chi để dạ tham.
Mua đức khá tua gieo cửa tục,
Chừng mô đức vẹn mới siêu phàm.
* Thâu

Nguyễn Thị Kinh:
Siêu phàm nết gái để hơn trai,
Mượn nước nhành dương rửa cảnh đài.
Nắm phép Âm Dương đưa bóng lệ,
Thạnh cân bào huyễn đắc Thiên nhai.
* Thâu

Võ Thị Giác:
Thiên nhai nào phải tại trần nầy,
Chẳng phải giữa trời chẳng khỏi mây.
Đưa phép sanh tồn khuyên trẻ ngó,
Theo chơn dõi bước níu sau Thầy.
* Thâu

Nguyễn Thị Được:
Sau Thầy hứa chắc đỡ nâng con,
Thiên Ấn Thái Sơn cũng chẳng mòn.

Thành kính khá tua lo đạo đức,
Thêm công phái nữ lập vuông tròn.
* Thâu

Thị Duyên:
Vuông tròn đạo hạnh gái toan lo,
Học giỏi thì chi cũng bởi trò.
Nói ít biết nhiều là trò giỏi,
Hay làm chẳng nạnh ấy là lo.
* Thâu

Trần Thị Ni:
Lo cho con để đức hơn vàng,
May rủi cũng trừ đứa ngỗ ngang.
Trăm kiếp yên nhà vì Đạo mến,
Thường đem chén ngọc đựng ngao vàng.
* Thâu

Võ Thị Hiển:
Ngao vàng chứa sẵn nước Cam Lồ,
Thánh đức nhớ nguyền cái sắc cô.
Vải trọc hơn trang Hoàng Hậu thế,
Cửa chùa yên tịnh chẳng như đô.
* Thâu

Trần Thị Tròn:
Như đô dời đổi nghiệp vua truyền,
Mình một phong quang mặc ngựa nghiêng. (quan?)
Đóng cửa tụng kinh xem thế cuộc,
Bên lưng con chó tưởng mang tiền.
* Thâu

Phạm Thị Thành:
Mang tiền cỡi hạc đến Dương Châu,
Chiếp miệng còn than nỗi buổi đầu.
Thiên định lẽ kia ai cũng chịu,

Hỏi người hỗ mặt giữa vườn dâu.

* Thâu

Hồ Thị Diệp:

Vườn dâu đừng để thẹn thân mai,
Nét Đạo khuyên con gắng chí mài.
Sửa tánh cũng như toan vá áo,
Gìn tâm như tối cửa then gài.

* Thâu

Thơ, con làm Thánh Tượng vậy đặng; con phải tính thế in cho nhiều một lần thì giá rẻ chút ít nghe.

Đặng con, Thầy biết một điều là trong hàng em út con đều là phần nghèo; một đồng nó đỡ một đồng nghe con.

Thầy ban ơn cho các con.

Phải Trung, phải Thầy.

Thái dương tiếp khí quản thiên minh,
Bạch tượng nhiên trung tửu khách tình.
Kim Khuyết đại tranh tông phái hội,
Tinh khôi cộng khởi lập điều đình.

***

Trần Văn Sô:

Đoan chánh khá khen nết chẳng thường,
Người thương Thầy cũng để lòng thương.
Nam kia ví bằng nhiều hàng mặc,
Đạo đức chưa ai lạc nẻo đường.

* Thâu

Bùi Văn Y:

Nẻo đường Tây Vức khó đưa chơn,
Phật trước Tiên xưa luống ngậm hờn.
Thanh tịnh ít người toan định tỉnh,

Công danh ràng rực cột chôn chơn.

* Thâu

Lê Văn Đặng:

Chôn chơn vừa vặn cũng chôn hồn,
Chuông gióng u hồn nhẫn nhắc khôn.
Ví biết trần gian là biển khổ,
Đạo mầu khá giữ lại cô thôn.

* Thâu

Lê Văn Cứng:

Cô thôn nhắm hướng ngóng trời Tây,
Mới biết đời nay mới thiệt ngày.
Tiên Phật ở chung cùng thế sự,
Chẳng đi mà thấy cảnh Bồng Lai.

* Thâu

Lê Văn Tỏi:

Bồng Lai chưa dễ để chơn phàm,
Của đống vàng kho chuộc chẳng kham.
Tùy tánh tùy tâm lo đức nghiệp,
Đò xưa đưa rước đậu vào vàm.

* Thâu

Lê Văn Thiện:

Vào vàm thế sự lắm gay go,
Nửa kiếp hằng lo mỏi sức trò.
Nghiệp cũ nhà xưa còn dấu bỏ,
Trông chi lừng lẫy tính nghề to.

* Thâu

Phan Văn Tỏ:

Nghề to thì lại có lo nhiều,
Thà đặng buổi nào tính bấy nhiêu.
Gỗ nhỏ thành nhiều con khá gắng,
Khéo ăn khéo ở đặng nên chìu.

* Thâu

Phạm Văn Yên:

Nên chìu mặt thế mới nên danh,
Đừng để tà tâm đến dỗ dành.
Phải nghĩa phải nhơn là phải Đạo,
Thà hư cho sạch rách cho thanh.

* Thâu

Phạm Trung Dung:

Cho thanh tâm mạng mới vững vàng,
Đến ngó Phật Trời khỏi thắp nhang.
Khuất mắt phàm dễ ai ngó đặng,
Thầy đây đã hãn dạ cao sang.

* Thâu

Nguyễn Văn Nho:

Cao sang chẳng mượn của thường tình,
Bao phủ mình con chút khí linh.
Chánh trực Thần Tiên còn nể mặt,
Huống hồ trần cấu động vào mình.

* Thâu

Nguyễn Văn Chính:

Vào mình Thánh tước há nên mừng,
Thành đặng đôi đường phải đựng cân.
Thấy kẻ đặng vàng mình kiếm đá,
Đua tranh chưa đủ sức ân cần.

* Thâu

Nguyễn Văn Sự:

Ân cần lo lắng đắp nền nhơn,
Phước trước thừa sau có chút hườn.
Phân định lẽ Trời ra phép nhặt,
Đức thì phước, ác họa tai phân.

* Thâu

Phan Văn Võ:

Tai phân nạn trả lẽ thường thường,
Chớ tưởng mắt Trời ngó thiếu phương.
Non Thái dầu cao, cao hóa thấp,
Chậu kia dầu kín thấy thông thương.

* Thâu

Hồ Văn Cho:

Thông thương ngó rõ tánh lòng người,
Con chớ tưởng lầm tiếng nói chơi.
Vè thử Thầy cho con đặng phép,
Làm sao cho khuất bóng Thần ngươi.

* Thâu

Dương Văn Cử:

Cũng lúc láo tới lạo xạo,
Đạo biết gì ham muốn mão.

* Thâu cho làm đồng nhi, rán học giỏi sau Thầy cho đội con nghe.

Tr. Văn Giáo:

Thần ngươi xem khắp cả Càn Khôn,
Coi khắp nhơn sanh với giữ hồn.
Nếu trẻ biết quyền cầu khẩn thử,
Sang năm đổi số lạnh ra ôn.

* Thâu

Ngô Văn Liêng:

Ôn hòa cứ mực xử cùng đời,
Nương bóng Cao Đài đủ khắp nơi.
Nên mặt trò kia Thầy có giá,
Chưa khoe dạn nắng chiếu không phơi.

* Thâu

Trần Văn Xường:

Phơi gan xử thế nết anh hùng,

Xấu mặt mà lòng thiệt rất trung.
Thầy để một lời khuyên trẻ nhớ,
Không duyên thôi chịu mạng nghèo cùng.

Thầy dạy con phải nghe, dầu con ham mến sự đời lại càng khổ cực.

Thầy cho con chức Lễ Sanh ở tại Thánh Thất tu hành nghe à.

Nguyễn Văn Nhãn:

Nghèo cùng mà chẳng bợn của ai,
Thân cũng yên thân, tánh chẳng nài.
Một mặt trung lương ai cũng rõ,
Nông trang ngày cũng rõ anh tài.

* Thâu

Phan Văn Lực:

Anh tài chưa biết dựa quyền người,
Còn nói chi chi bổn phận ngươi.
Tranh đấu cuộc đời là huyết chiến,
Nhứt nhân chịu khổ, chịu người cười.

* Thâu

Trung, con biểu buồn ngủ há?

Mai Văn Xinh: Thôi thì thâu.

Mai Bá Hi: Thây nó con Cư, cười... Con biết chúng nó là chi của Thầy. Đừng hiếp đáp, để mặc Thầy dạy dỗ.

* Thâu.

Nguyễn Văn Lượng:

* Thâu nữa.

Nguyễn Văn Hạp:

* Cũng thâu.

Lê Văn Tao:

* Thâu.

Nguyễn Văn Tỏ:

* Thâu.

Mắc, Thầy dặn con cứ nghe lời Thầy. Con nghe: Thầy giúp con làm công quả đặng chuộc tội cho cha con và cứu Cửu Huyền Thất Tổ con, song tùy theo con chứ Thầy cũng phải giữ lẽ công. Chừng nào con làm đủ âm chất, Thầy sẽ cho cha con nhập cơ mà hội diện với con nghe à... Cười.

Còn sắc phục con phải mặc nịt một sợi dây lưng ba màu: vàng, xanh, đỏ; có chữ ngay giữa: Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ và một cây trương, trên có lá cờ cũng đề như vậy.

Bộ y phục như của Tạ, nghe à...

Sanh, con đừng lo lắng quá nghe.

Thầy muốn gìn giữ lại đôi lát, chờ ngày nào Thầy định sẽ hay. Con nói lại với vợ con nghe, Thầy sẽ nói với nó, vì của ấy còn cao giá nữa hiểu à?

Trần Văn Hên: * Thâu, Thầy cho con ở chùa tu hành, cũng đặng chức Lễ Sanh vậy.

Mỗi Nữ phái đều thâu con. Cư xem mau mau xuống giải tà cho một người phụ nữ nghe. Ngày mai Thầy sẽ cho Nữ phái thi.

******

Jeudi 02 Decembre 1926 (28-10-Bính Dần)

THÁI BẠCH

Thiên Phong bình thân, Bần Đạo chào chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội.

Thầy sai Bần Đạo đến sắp đặt trang nghiêm trong Thánh Thất.

Thượng Trung Nhựt, Hiền Hữu từ đây cấm

không cho Vĩnh nhập Đàn.

Thanh Hương, từ đây Hiền Muội cấm không cho... nhập Đàn nghe.

Bần Đạo phân phép từ ngày nay hễ nhập Thánh Thất thì phải giữ phép Nam Nữ bất thân: Nam ở Đông hiên, Nữ ở Tây hiên.

Hai bên không đặng lân cận nhau. Nam theo nam, nữ theo nữ, cấm cười cợt trửng giỡn với nhau, trừ ra vợ chồng hay là chị em ruột, anh em ruột đặng chuyện vãn với nhau nơi Tịnh Đàn. Còn kỳ dư như hai đàng muốn chuyện vãn nhau phải có hai người chứng: một bên nam, một bên nữ. Phòng trù dù phải chung lộn nhau buổi nấu nướng, khi dọn ăn chẳng đặng lộn xộn cùng nhau nghe à. Thơ Thanh, Hiền Hữu phải viết luật cấm nầy dán nơi Thánh Thất nghe à.

Quới, ngươi ở đây lo công quả chớ chẳng phải có mặt lấy vị nghe không, liệu lấy. Phải chỉnh Đàn cho Thầy giáng.

******

Ngày 29-10-Bính Dần (03-12-1926)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ chư Môn Đệ, hỉ chư Nhu, hỉ chư Ái Nữ, hỉ chư Tín Nữ,

Hầu Đàn: Thầy cho chư Nhu cầu Đạo, thượng sớ.

Minh Lý: Thầy cho các con sắm lễ đi, cho khỏi phụ tình em út các con.

Đại phục: Cười... Bỏ Thánh Thất há?

Thái Bạch giận đa con, sai người khác đi như Hóa Thầy cho phép.

Hợi, con ôi nó còn chưa biết tu là chi hết.

Con cứ đi??? Cười... Chẳng hữu ích nhiều mà con thức tỉnh nó lần lần coi.

Lê Văn Đâu:

Đâu bằng cảnh tịnh cõi Bồng Lai,
Thế thượng không ai biết giá nài.
Giá một cuộc trần nhiều kẻ chuộng,
Nay con nên nghiệp khỏi ai nài.

* Thâu

Nguyễn Văn Xiên:

Xiên lòng ngoài mặt cũng là ngay,
Biết phép phân thân gẫm quá tài.
Đưa rước như đò đông buổi chợ,
Nửa phần liệu túi, nửa đưa tay.

* Về lo ăn năn tội trước nghe.

Nguyễn Văn Nhiều:

Nhiều cơn sóng dập gió thêm dồi,
Cái kiếp gì xem bạc quá vôi.
Thầy dặn biết tu Thầy cải số,
Nghèo hèn có thuở dựa cao ngôi.

* Thâu

Nguyễn Văn Ký:

Ký thành một cuốn gọi Thiên Thơ,
Khai Đạo muôn năm trước định giờ.
May phước phải gìn cho mạnh trí,
Nắm đuôi phướn phụng đến dương bờ.

* Thâu

Nguyễn Văn Lục:

Lục thông trần thế chẳng ai hay,

Cái máy Thiên Cơ đã sắp bày.
Thầy đến nói thời con định quả,
Đừng chờ rốt cuộc hẹn không ngày.
* Thâu

Nguyễn Văn Nhì:

Nhì thân ai biết có bên mình,
Một cái là phàm, một cái linh.
Vắng dạng nhưng trong đầu chẳng có,
Mảnh thân phàm tục vốn bù nhìn.
* Thâu

Nguyễn Văn Chánh:

Chánh tà hai lẽ thế mờ hồ,
Giả thử thấy chuông ướm nói ô.
Thiên Địa cảnh Trời xây trước mắt,
Thấy cơ định vật ấy là đồ.
* Thâu

Lê Văn Tăng:

Tăng thôi một kiếp cũng là duyên,
Chẳng định trước kia ước chẳng tuyền.
Mộng điệp còn ngày công quả rỗi,
Hồn linh dường tưởng tượng Huỳnh Tuyền.
* Thâu

Nguyễn Văn Thượng: (Thường?)

Thường xem khí số biết Thiên Cơ,
Hết kiếp trần ai cõi ở nhờ.
Mượn bút nghiên khuây khoa vẻ thảm,
Những là Bá Tước gánh đồ thơ.
* Thâu

Trang Văn Lục:

Lục chu may trộn giống màu thanh,
Bô vải mà che một tấc thành.

Nam khí hưng suy dân khí phát,
Nên trang anh tuấn mặt tài danh.
* Thâu

Nguyễn Văn Tuất: (Tuấn?)

Tuấn tú thay một mối cơ đồ,
Chẳng biết giữ gìn xúm lại xô.
Anh chẳng nên anh em bất nghĩa,
Mừng xưa nay ví giấc tương hồ.
* Thâu

Bùi Văn Đứa:

Đứa nên ai lại nỡ làm hư,
Con cũng có công đức đến chừ.
Thầy phải đếm dư vì vắng mặt,
Phong làm Giáo Hữu trả ơn trừ.
* Thâu

Nguyễn Văn Tửng:

Tửng chơi cho hiệp ý con cầu,
Thầy dạy con về đến Suối Sâu.
Gặp mặt hai chàng đi hỏi Đạo,
Thì con dắt nó đến đây cầu.
* Thâu. Giỏi Thầy sẽ thưởng công.

Lê Văn Hành:

Hành thuyền kỵ mã miệng đời chê,
Thầy tưởng thân con tỉ Thúc Tề.
Giữ nghĩa hay quên lo nỗi hiếu,
Nương đường đạo đức khó trăm bề.
* Thâu. Về lo luyện tánh lại nghe.

Nguyễn Văn Phú:

Phú cho Tạo Hóa ấy là Thầy,
Muôn thảm ngàn cay đến bỏ đây.
Thầy vốn như người khiêng gánh mướn,

Đau đau thảm thảm chở cho đầy.
* Thâu
Nguyễn Văn Hoằng:
Hoằng thân mảng những cúi lòn hoài,
Chẳng nở mặt cùng đối với ai.
Thương đời để dạ thương còn quả,
Trước muốn tiêu tai ách giữ ngay.
* Thâu
Nguyễn Văn Giác:
Giác thế muốn trông mấy phép lành,
Khuyên đời chớ mến lợi cùng danh.
Trăm năm chưa hẳn ngoài căn số,
Địa vị đỉnh chung chớ giựt giành.
* Thâu
Nguyễn Văn Còn:
Còn đời chìm nổi lắm gay go,
Tu đặng đâu tua hỡi bớ trò.
Thôi cứ thành tâm làm phước mãi,
Không nên danh Thánh cũng đưa đò.
* Thâu
Huỳnh Văn Bá:
Bá tước công khanh ý vị gì?
Mà đời dám đổi kiếp sầu bi.
Nương chơn chưa quyết thân còn vững,
Níu thử cân đai thấy nặng trì.
* Thâu
Nguyễn Văn Cận:
Cận hiền như thể dựa chi lan,
Chẳng nhiễm mùi hương cũng phẩm hàm.
Biết Đạo dù ai toan muốn hiếp,
Lòng trong e lệ giống hầu quan.

* Thâu
Nguyễn Văn Trì:
Trì tâm tu hướng đáo Tây Phương,
Bất viễn kiêm môn hữu mã đường. (kim?)
Huỳnh khuyết dĩ văn tâm khẩn nguyện,
Thành khôi đắc thế hiệp trinh tường.
* Thâu
Trương Văn Hòa:
Hòa trên thì dưới mới an tâm,
Mình vốn là anh chấp lỗi lầm.
Thương vợ cũng đồng em út vậy,
Một bên cốt nhục nọ tình thâm.
* Thâu. Về sửa gia đình lại tái hầu.
Bùi Thị Tài:
Tài hay con bớt nết hung hăng,
Phải sửa mình hay chịu nhọc nhằn.
Có lỗi không tu nhà biến nạn,
Phương hay là phải dạ ăn năn.
* Thâu
Trương Thị Bèn:
Ban mai ai đẩy mặt trời lên,
Không đặng cao sang chí kém bền.
Nặng gánh thì con toan ít chở,
Chẳng khoa mà lại vọng nêu tên.
* Thâu. Con đợi lịnh Thái Bạch con.
Thầy ban ơn cho các con. Thăng.

******

Samedi 4 Décembre 1926 (30-10-Bính Dần)
THÁI BẠCH KIM TINH
Chào chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Nhu,

chư Tín Nữ,

Đạo Quang, Hiền Hữu nghe:

Nơi Thánh Thất nầy chưa ai gọi mình lớn hơn ai, vậy Hiền Hữu cũng phải thủ lễ như thường nghe.

Thầy dạy Lão sắp đặt cho nghiêm khi làm lễ, những kẻ quạt xuất ngoại.

Từ đây không cho phép vậy nữa.

Kiệt, Hiền Hữu đặng thọ phong Giáo Hữu. Chỉnh Đàn cho nghiêm đặng Thầy giáng.

***

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Cười... Thầy xin không thôi thì Thái Bạch đã mời Như Nhãn vào đặng nhục mạ rồi. Thầy nói ít các con hiểu nhiều nghe. Trung, Trang, Tương, Thơ, Hóa, Thanh Hương, các con lo tính như Thầy đã dặn? Chẳng lẽ các con đã thấy nó khi mạng lịnh Thầy dường ấy ngồi ngó cho đành.

Hương Thanh xin lựa cất Thánh Thất nơi gò đất gần đó cho xứng đáng.

Không Ái Nữ, chi chi cũng tại đây mà thôi con.

Môn Đệ Thiên Phong xin hồi tiền lại cho Hòa Thượng Giác Hải.

Phải vậy rồi.

Các con sẽ thấy Thầy trị chúng nó thể nào.

Lâm Thị Ái Nữ, con đừng rầu buồn lo lắng, để Thầy định liệu với mấy anh con.

Chư Nhu cầu Đạo thượng sớ. Chư Môn Đệ bình thân.

Kiệt lạy Thầy tạ ơn Thiên Phong Giáo Hữu.

Kiệt, con đáng công cho Thái Bạch ban thưởng. Thầy mừng cho con.

Trịnh Thị Thị, con là Môn Đệ Thầy rồi...

Tạo:

Tạo nên sự nghiệp thế ai màng,
Chưa đến đài mây đã đặng sang.
Trau chuốt nền nhơn con gắng vó,
Thầy đây sẽ để một ngôi hàng.

* Thâu

Hứa Thị Nhiều:

Nhiều phen than thở phận côi cùng,
Chẳng biết cùng ai tỏ dạ trong.
Nương bóng liễu chờ nhành bá gặp,
Thương thương chưa biết lẽ nên không.

* Thâu

Xúc:

Xúc lòng nhắm lại cảnh trời Nam,
Một sắc dân xưa chẳng phải phàm.
Cũng bởi Đạo lầm nên mất nước,
Chịu nhiều khổ não lắm trân cam.

* Thâu

Nhị:

Nhị Châu chẳng hiệp với Bộ Châu,
Như chỗ nghỉ ngơi với điện hầu.
Trước có duyên xưa mong mỏi đến,
Khá lo tu niệm Đạo cao sâu.

* Thâu

Phạm Thị Thành:

Thành lòng đi đến chốn điện đình,
Lòng thật Phật Trời mới thiệt linh.

Lửng đửng lờ đờ chưa quyết đoán,
Tin Trời tin Phật trước tin mình.

Dương Văn Ngọ:

Ngọ chưa thấy bóng kế Mùi sang,
Trông đặng vinh huê hưởng chữ nhàn.
Như lúc Tử Nha đưa cán trúc,
Câu thời câu vận cá nào ăn?

Hữu:

Hữu ái con tua để tấc lòng,
Giúp đời công ấy vốn đầu công.
Nên người mình biết nên mình vậy,
Đừng cách phàm tâm tánh dự phòng.

Ngô:

Ngô chưa quét Thục Ngụy tranh phong,
Một dãy non sông chứa bá tòng.
Bền chí để ngươi xem bát địa,
Trời đương un đúc đấng anh hùng.

Miêng:

Miêng trường có một nẻo là tu,
Thương đám nhơn sanh nhẫn viết mù.
Nếu đặng thật lòng lo cứu chúng,
Thầy đành giao đứt một Tiên chu.

* Sau trọng dụng.

Sang:

Sang hèn trối mặc nhún cùng trề,
Phải biết giá mình mới biết chê.
Đứa trẻ chưa quen quyền Lão xá,
Đái đầu rán chịu ướt dầm dề.

* Cười... Thâu.

Tho:

Tho thơm chi cũng vốn mùi đời,

Chưa kẻ dùng nên của để chơi.
Mua bán chọn lừa như buổi chợ,
Về nhà chưa tối đã qua đời.

Bính:

Bính niên ngộ đắc vận thời lai,
Tâm diệt phàm trung Đạo cả hoài.
Tại nội bất tri Thiên sắc tứ,
Năng tu quả nhựt diệu cân đai.

Chạy:

Chạy Trời trốn nắng ít ai lo,
Còn mảnh phàm tâm khổ nỗi trò.
Muốn cải cho qua căn số định,
Ngừa chừng giận dữ lúc giông to.

Quí:

Quí cho những kẻ tánh thiên nhiên,
Chẳng phải là ngu thiệt bởi hiền.
Trời Đất trăm ngôi đà chín chín,
Tánh tình dường ấy vốn là Tiên.

Khiêm:

Khiêm cung từ thuở tuổi thơ sanh,
Thương mẹ hiếu cha lắm nhọc nhằn.
Công quả ấy Thầy đà chép trước,
Nay xem tạng mặt thấy tu đành.

Nhâm:

Nhâm huyền nhứt khí nguyệt thanh quang,
Thùy vấn hà môn chỉ thị càng.
Thiên Địa vô ngôn thường tại thế,
Bất tri hà xứ kiến tinh quang.

Thiên:

Thiên thơ dĩ định nhứt danh qui,
Tam Giáo quy nguyên chỉ thị kỳ.

Đạo thị tối cao vô thế đoán,
Hà nhơn đảm tánh đáo khinh khi.

Đinh:

Đinh ninh Thầy dặn trẻ đôi lời,
Mình biết Đạo mình giữ đó thôi.
Mặc kẻ thường tình ngu biếm nhẻ,
Phải coi nên chỗ để nên lời.

Hà Văn Được:

Được thì mừng tu cực thì lo,
Phải nhớ câu thì lựa cá to.
Ngồi đợi nóng lòng đừng rút nhợ,
Cả ngày buồn giựt chẳng nên trò.

Võ Văn Nam:

Nam nhi có nợ của song thân,
Biết chút lúa ăn chịu Đạo phần.
Mình muốn rảnh rang Nhơn đạo xử,
Xong xuôi rồi mới đến Đài Vân.

Lê Văn Triều:

Triều thần mang nặng vẻ đai cân,
Lòn cúi chìu theo một Đạo thần.
Nương bóng hạc cầm vui ít kẻ,
Hay chi quì lạy đứng ngoài sân.

Lê Văn Tài:

Tài mạng thường hay ghét lẫn nhau,
Hễ là có nhọc mới danh cao.
Chưa người nằm giữa nhà chờ của,
Biển nọ muốn qua mặc sóng nhào.

Phạm Văn Quí:

Quí là tánh hạnh chẳng khoe khoang,
Cười kẻ trong lân tới cửa làng.
Hay tánh giúp cô đôi lúc chịu,

Nhọc thân chẳng quản cứ bền gan.

* Thầy khen.

Lai:

Lai Châu tiếng hạc gáy reo vang,
Sao chẳng tỉnh mê giấc ngỡ ngàng.
Năm lụng ngày qua thêm chất tuổi,
Những là lỡ lính với lừa quan.

Sánh:

Sánh vai Sào Phủ ẩn danh xưa,
Vì nẻo lợi danh cũng đã thừa.
Mau bước lui lần qua cõi tục,
Cười khan vui khóc thấy hay chưa.

Thờ: (Thỏi)

Thời lai gió đẩy đến Đẳng Vân,
Thường biết mình tuy cũng kép bần.
Như ốc mượn hồn đời há tiếc,
Bỏ qua cho rảnh kiếp phong trần.

Phạm Văn Nghé:

Nghé nghe thì lóng tiếng hiền lương,
Đạo đức con tua giữ một đường.
Biển đổi non dời đời phải tuyệt,
Đức cao bền vững khó cân lường.

Nguyễn Thị Bày:

Bày đờn ai khéo sắm đờn đây,
Để quỉ để ma ở cả bầy.
Lẩn bẩn cứ theo toan cám dỗ,
Làm cho nên nỗi Đạo xa Thầy.

* Thầy khuyên các con coi Thánh ngôn là quí trọng.

Nguyễn Thị Tỏ:

Tỏ cùng vì gió nhắn chim Hồng,

Ngán bước đường mây mỏi dạ trông.
Gát nhớ riêng than câu biệt khách,
Phui pha qua lúc thẹn mình hồng.

Thị Kén:

Kén tài mà lại chẳng nên tài,
Chẳng khác như nhằm rủi ước may.
Đợi bóng thiều xế ngang cửa sổ,
Thành không thì cũng nội năm nay.

Phạm Thị Tiếng:

Tiếng đời hằng nói phước do lành,
Con chẳng biết tu cứ cạnh tranh.
Thiếu thốn chi con còn bức xách,
Thương nhau đồng loại cội và nhành.

Võ Thị Tỵ:

Tỵ hiềm đừng để khí xung thiên,
Danh của Thầy con nhớ liệu nên.
Cầu nguyện Thần linh là thuốc báu,
Trong điều tai nạn bởi không hiền.

Thị Hội:

Hội xem cho rõ phép Thiên Hoàng,
Cầu lấu những điều của dị đoan.
Biết Đạo biết tu là kế khéo,
Lựa là nay chọn với mai sang.

* Thầy không cho cầu thuốc nghe.

Trì Chia:

Trì Chia người Thổ thiệt,
Đạo đức kia còn biết.
An Nam thiệt giống Nam,
Vô Đạo coi muốn hết.

Hòa Rấu:

Hòa rấu tại nhà đã đủ đôi,

Không thua ai ngày đủ hai nồi.
Phật Trời chứng chiếu lòng con thảo,
Lễ cúng Thầy đều đặn hưởng xôi...

* Cười...

Cung:

Cung kính Phật Trời vốn họ ngươi,
Thầy khen cũng hết tỏ ra lời.
Thờ Thầy nếu đặng lòng thành thật,
Thầy giúp tuổi già đặng thảnh thơi.

Nội khuya bữa ấy có chư Nhu ở Soài Riêng qua xin nhập môn, giữa đường rủi bị đụng xe nên đến trễ. Bèn chỉnh Đàn tái cầu.

***

Tái Cầu:

THÁI BẠCH

Quỉ Vương đại ác.

Chỉnh Đàn nghiêm trang Thầy ngự.

THẦY

Các con... Cười...Thượng sớ.

Đỗ Đơn Hóa:

Hóa đức thiên tâm tắc Đạo khai,
Hà do ngạ loại quỉ đương tài.
Phiêu phong chánh khí thiên thu tạo,
Tân thế minh oan đắc đảnh đài.

* Thầy sẽ lập vị cho con nơi ấy... Thâu.

Lê Văn Nhu:

Nhu phong chánh pháp nhủ truyền gia,
Ngọc mã kim môn đắc địa hòa.
Thánh chí biến sanh Nam Quốc vượng,
Thần oai hội hiệp tụng âu ca.

* Thâu

Đặng Quang Mão:
Mão đai đặng thuở hoạn đường dò,
Mảnh thế nhiều phen chịu đắn đo.
Tháng lụn chờ cơn nơi nẻo chánh,
Thầm than chưa mặt đáng vai trò.
* Thâu

Bùi Trừ Phòng:
Phòng cơn bình địa nổi phong ba,
Con nhớ ngày nay đã có nhà.
Phải mắt phải tai tua cứu chúng,
Khỏi nơi khổ hải chịu mình sa.
* Thâu

Nguyễn Văn Nhượng:
Nhượng cho kẻ trí dắt dìu mình,
Phải biết lóng đời nỗi trọng khinh.
Âm chất lo trau mình vẹn trước,
Trị đời đáng thế đến hòa bình.
* Thâu

Lê Văn Giảng:
Giảng lời đạo đức dạy người hiền,
Chẳng phải là quan ấy mới Tiên.
Lợi lộc chê hơn câu tiết nghĩa,
Đừng qua nửa bước quá rừng thiền.
* Thâu

Đoàn Văn Trọng:
Trọng câu phước đức dạ lo nhân,
Phải mặt thanh liêm giữ kiệm cần.
Phú quí ấy là nơi Thiên định,
Bão bùng hết lúc đến hồi an.
* Thâu

Nguyễn Văn Đức:

Đức cao thì mới đáng nên người,
Đức thắng tài kia đã mấy mươi.
Có đức có tài giềng Đạo trọng,
Không tài không đức hóa không thời.
* Thâu

Nguyễn Văn Bộc:
Bộc thì tu khảo thế huyền linh,
Thành đọa tùy công sở Đạo hành.
Gia thế kiêm triêu thừa phúc hậu,
Thiên quang chánh đức dĩ khai minh.
* Thâu

Trương V. Quãng:
Quãng trí minh tâm tắc thức thì,
Hành tàng huyền diệu thế nan tri.
Kỳ tâm sở hướng tà hồi chánh,
Đắc cảnh Thiên ban hóa dạ trì.
* Thâu

Trần Văn Đước:
Đước tánh còn lo lắm nợ đời,
Đường tu chưa đặng bước xa khơi.
Trong Trời miễn trẻ đòi ngày tưởng,
Dạ vọng từ nhiên hóa tiếng mời.
* Thâu

Nguyễn Văn Quãng:
Quãng chi cái số thảm cùng sầu,
Ở thế mà ngờ tưởng ở đâu.
Thương chút tấm lòng thành thật vậy,
Nhiều khi sợ lỗi với trên đầu.
* Thâu

Võ Văn Niên:
Niên ngoạt nhựt thời hữu định phân,

Bất tri thế sự thị phong vân.
Thương tâm hoài cổ lưu linh chí,
Thiện ác tùy công diệt đọa trần.
* Thâu

Lê Văn Nhân:
Nhân là đầu hết các hành tàng,
Cũng bởi vì nhân dân hóa quan.
Dân có trí nhân nhà nước trị,
Nước nhà nhân thiệt một cơ quan.
* Thầy khuyên Nhân phải tu nhân nghe. Thâu.

Nguyễn Đăng Khoa:
Đăng khoa thì có chức thì không,
Nghĩ đến thẹn cho mặt Tử Phòng.
Dưới đích làm ngai Tam Quốc vịnh,
Thầm lo có một tiếp Châu Công.
* Thầy khuyên khá kiếm cao kỳ mà hiểu nghe. Thâu.

Võ Văn Ty:
Tỵ ác thân hiền mới phải trang,
Cũng trong xã hội một quan làng.
Đưa đời ví biết vì dân dại,
Thì trước con tua dạy một làng.
* Thâu

Đài Văn Lía:
Lía lịa mà chưa biết niệm đời,
Những lo nắng sớm với mưa mơi.
Cơm ngày hai bữa dư chi uổng,
Mặc thế đua chen thói bốc rời.
* Thâu

Nguyễn Văn Truyện:
Truyện tích từ xưa chỉ dạy rằng,

Mặt đời trung nịnh dễ ai ngăn.
Minh mông Trời Đất còn không lọt,
Huống lấp tội tình khỏi lưới giăng.
* Thâu

******

Lundi 06 Décembre 1926
(02-11-Bính Dần)
THÁI BẠCH
Hỉ chư Đạo Hữu, chư Nhu, chư Tín Nữ,
Tửu... Đa tạ... Đa tạ.

Thượng Trung Nhựt, Hiền Hữu nghe. Ngọc Lịch Nguyệt nghe. Đa tạ.

Nhị vị Hiền Hữu có mặt tại đàn Minh Lý há? Bái tửu. Cười...

Nhị Hiền Hữu có biết Tề Thiên ngày hôm qua Tề Thiên nào chăng? Cười... Ấy là Tề Thiên ngày Đại Lễ, nhập xác cho Vĩnh của Lão đến nghe à.

Ta khen cả 4 vị Hiền Hữu chẳng bái lễ, thật rất phải thật rất hay, khen khen khen...

Tắc ngày ấy không có mặt, đừng vậy nữa.

Lễ chi? Ấy là cách chơi của lũ trẻ.

Từ đây đọc câu kinh nầy lại như vầy:
"Từ bi cứu thế giáng từ thiền".

Thượng Trung Nhựt bạch: Xin Ngài từ bi sửa kinh lại luôn thể.

- Lão sẽ đặt lại hết. Chỉnh Đàn cho Thầy ngự.

***

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ chư Môn Đệ, chư Ái Nữ, chư Nhu, chư

Tín Nữ,

Trung bạch Thầy xin cho đình lại qua ngày thứ bảy tới sẽ nạp luật cho Thầy phê chuẩn...

Phải ở luôn luôn nơi Thánh Thất đặng lập luật sẵn. Nghe Thầy dạy, khởi đầu lập "Luật Tu" gọi là "Tịnh Thất Luật" , kế nữa lập "Luật Trị" gọi là "Đạo Pháp Luật" , ba là lập "Luật Đời" gọi là "Thế Luật" , các con hiểu à?...

Hồng, con phải đợi ngày nào Thánh Thất an rồi, Thầy sẽ liệu định cho chư Huynh con lo liệu nghe à.

Chư Nhu thượng sớ:

Lê Quang Tường:

Tường quang nhứt khí chiếu minh thiên,
Đạo thủ khả tri ý diệu huyền.
Nhơn phẩm bất phân Tiên Phật vị,
Đào trang thỉnh nhập cửu nguyên nhiên.

* Thâu

Chư Môn Đệ biểu cả chúng sanh vào trong, dặn nó đứng gần cửa cho có hàng ngũ và an tịnh đặng nghe Đạo.

Võ Văn Bửu:

Bửu kinh đệ chiếu triệu qui hồi,
Khả tác từ duyên bất cử bôi.
Thiên Địa vô công Nam nhập hội,
Thành tùy luật khích nhân dân hồi.

* Thâu

Nguyễn Văn Nén:

Nén hương đưa đủ nguyện lòng đưa,
Thầy khá khen cho tánh dối lừa.
Trời để mắt xem đời thiện ác,

Dữ răn lành thưởng thấy hay chưa?

* Khá cải tà qui chánh nghe. Thâu.

Đặng Văn Viết:

Viết thành một bổn hiển Thiên Thơ,
Đã trước muôn năm để tới giờ.
Lành dữ kiếp căn gần ngàn lượt,
Một phen lau sạch nợ thờ ơ.

* Thâu

Lê Văn Tiền:

Tiền duyên hậu vận rất vừa nhau,
Chẳng có một ai gọi khởi đào.
Mình muốn cải Trời là tưởng mộng,
Để xem cơ Tạo sẽ làm sao.

* Thâu

Ngô Văn Bá: (Thanh Điền, Tây Ninh)

Đá bia danh tạch chẳng bền chi,
Cái khó tua lo kịp với thì.
Danh lợi từ nhiên theo đạo đức,
Đặng hay điều dở có lo chi.

* Thâu

Phụ ghi:...danh tạch... chúng tội nghĩ có thể là... danh tạc...

Nguyễn Văn Khách:

Khách du Tiên đời chẳng mấy người,
Cứ bốn điều tà gấm ghé chơi.
Cuộc rượu mắc hơn trăm kệ tụng,
Đường oan nẻo tội hiếm người mời.

* Thâu

Trung, từ đây sắp Đàn nghiêm nghị một lần, rồi cứ đứng chỗ nầy chớ đừng làm có tiếng tăm nghe.

***

Tái Cầu:
NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG
Chư Nhu thượng sớ.

Nguyễn Văn Đức:
Đức tánh khen con có chí thành,
Lần đường đạo đức chẳng cầu danh.
Ghe phen cửa rách hiên nhà lủng,
Chẳng quản lao lung giữ tiếng lành.
* Thâu

Phạm Ngọc Mai:
Mai tuyết đua chen trận gió đông,
Chia hai sắc trắng vẻ màu hồng.
Đưa duyên đã lắm cơn may mắn,
Trước cửa khoe tươi cợt ả hồng.
* Thâu

Trần Văn Gạo:
Gạo châu củi quế gặp thời hư,
Biết bấy lâu chờ gặp thói dư.
Mãn nguyện chưa xong gia sự biến,
Còn lo một nỗi sắc còn tươi.
* Thâu

Nguyễn Văn Nhương:
Nhương là không nghĩa vốn không người,
Cái tánh dị thường ấy giống ngươi.
Chặt chịa cùng đời chưa rõ ích,
Thân còn lững chững nợ chưa rồi.
* Thâu

Mai Văn Xuân:
Xuân thu biết đã đặng bao rồi,
Nghiệp chẳng nên mà vận chẳng xuôi.

Gặp lúc tai bay hơ hẫng chịu,
Lần theo đường Đạo nợ đời rồi.
* Thâu

Đoàn Văn Thương:
Thương ai chẳng chịu lộc nhà Châu,
Ăn thể ăn đi chịu thảm sầu.
Con vốn như người Thầy nói đó,
Biết ai con trả lại đôi câu.

Biểu nó nói... nhà Thương ai chẳng chịu lộc nhà Châu. Lũ bây cũng chưa hiểu thơ há? Cho nữa vô ích. Thầy nói Thương là nhà Thương, các con hiểu thương là thương, ngu ngu ngu...

Cư, con đọc già đời cũng vậy há.

Thằng Thương nó giống như Bá Di, Thúc Tề nó mới chịu khổ vậy đó các con.

Nguyễn Văn Nở:
Nỡ đem thân ngọc bỏ đồng không,
Hiu hắt một thân chẳng biết giòng.
Lo liệu chưa qua điều sở vọng,
Nay toan để bước lối nâu sồng.
* Thâu

Phạm V. Truyện:
Truyện tích xưa ghi lẽ khí trung,
Cũng là giòng giống đấng anh hùng.
Bởi chưng chưa biết quyền Trời Đất,
Lại để cháu con gánh não nùng.
* Thâu

Trương Văn Nho:
Nho truyền đã lắm nhục bề Tiên,
Mặt thế chưa ai biết nét hiền.
Có lợi cho danh thường hiếp chúng,

Vì điều oan nghiệt tổ tiên truyền.
* Thâu

Võ Thị Xòn:
* Hầu Đàn nữa, khá trai giới, cải tà qui chánh.

Trương Văn Chua:
Chua cay đã chịu lắm mùi đời,
Bán thế gỡ chưa khỏi vận thời.
Kẻ hiếp người khi vì chánh trực,
Gặp Thầy khi trẻ đặng an nơi.
* Thâu

Phạm Thị Yến:
Yến Tử Hà xưa lúc vận cùng,
Còn mang dép rách đến Quang Trung.
Nay con chưa đủ thông đường Đạo,
Cứ ngóng theo chơn Lão tháp tùng.
* Thâu

Nguyễn Văn Bạch:
Bạch thủ thành gia ít kẻ tài,
Cũng như Huệ Mạng thế không hai.
Việc đời chẳng khác quyền Trời Đất,
Duy cứ đức đong đến võ đài.
* Thâu

Nguyễn Văn Trữ:
Trữ đức còn hơn muốn trữ vàng,
Giàu sang chẳng chuộng gánh giang san.
Hễ đời càng dữ càng kiên đức,
Võ lực hùng oai cũng chẳng màng.
* Thâu

Thầy dặn từ đây, hễ có cha mẹ các lũ trẻ nào đã làm Môn Đệ, đừng để chúng nó làm rộn Thầy như vậy nữa nghe.

Lê Thị Trước:
Trước lâm chứa đặng bảy ông Hiền,
Vì bỏ tục trần mến cảnh Tiên.
Hồng cấu đã chui thân phải vấy,
Hơn thua cười kẻ biết nơi tiền.
* Thâu

Giác:
Giác đời từ thử một mùi thiền,
Đã đợi Phật duyên, gặp Phật duyên.
Hé mắt nửa ngờ còn nửa tưởng,
Tính đi tính lúng đặng như nguyền.
* Cười... Thâu.

Trung, con nói với chúng nó nơi Thánh Thất nầy duy để cho chúng sanh cầu Đạo mà thôi.

Qua ba tháng, Thầy sai Lý Bạch cho thuốc và gia đạo.

Chẳng lẽ bậc Chí Tôn như Thầy, mà cho hỏi những việc phi thường dường ấy. Thầy ban ơn cho các con.

******

Lundi 06 Décembre 1926 (02 tháng 11 năm Bính Dần).

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ chư Môn Đệ, chư Ái Nữ, chư Nhu, chư Tín Nữ,

Ta vì lòng Đại Từ, Đại Bi, vẫn lấy đức háo sanh mà dựng nên mối Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tôn chỉ để vớt những kẻ hữu phần vào nơi địa vị cao thượng, để tránh khỏi số mạng luân hồi, và nâng

những kẻ tánh đức bước vào cõi nhàn, cao hơn phẩm hèn khó ở nơi trần thế nầy.

Than ôi! Điều vui sướng lao trần chẳng ai buộc mà nhiều kẻ tìm tới; mối đạo đức trau thân là phương châm thoát tục mà lắm kẻ trốn lánh, bài bác mối Đạo Trời, khua môi uốn lưỡi mà tưởng cho mình hơn đặng các phẩm nhơn sanh, chớ chẳng dè là một hình phạt rất nặng nề, đã chực chúng nó nơi chốn A Tỳ.

Ai đặng phước thì trí não vẫn thanh cao, lòng tin tưởng càng thêm cao trọng. Ai vô phần thì trí não vẫn mờ hồ, nét hạnh đời càng mê muội; biết biết không không, luật Trời đã định phần; công quả trả cho rồi thì cảnh u nhàn là nơi rước khách tục lúc chung qui đó.

Sanh nhằm đời có một Đạo chánh chẳng phải dễ, mà bước lên con đường chông gai, lần vào non cao kiếm ngọc lại càng khó; khó dễ nơi lòng, chớ đem thói ám muội mờ hồ vào đường đạo đức, sau ăn năn rất muộn.

******

Mardi 07 Décembre 1926
(03 tháng 11 Bính Dần).
Khai Đàn Huỳnh Văn Sĩ.
Thiên Phong bình thân.

Quang minh khá rõ chánh cùng tà,
Thánh đức ngôi xưa chẳng ở xa.
Hữu phước sẵn Thầy năng cải số,
Kỷ cang liệu để tánh ôn hòa.

Quan Thánh Đế thừa mạng Ngọc Hoàng Thượng Đế khai Thiên Bàn. Khai Đàn.

Nguyễn Văn Hùng:

Hùng suy đã lắm thảm buồn vui,
Cái bả vinh hoa hưởng đủ mùi.
Đạo đức thần linh không kẻ chuộng,
Éo le hơn thiệt gánh không rồi.

Quan Thánh Đế đại hỉ, đại hỉ.

******

Mercerdi 08 Décembre 1926
(04-11-Bính Dần).
THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Nhu, chư Tín Nữ, Chư Nhu không miệng há?

Tưởi! Hiền Hữu từ đây phò loan không đặng đọc nữa, Lão cấm. Cả chư Thiên Phong xúm đọc.

Đạo Minh Hiền Muội, Thầy đã dạy Lão rằng Hiền Muội xin đi phổ độ.

Thầy dạy Lão cho phép Hiền Muội đi vậy. Hiền Muội lãnh chức Nữ Giáo Sư đi từ Rằm tháng nầy cho tới Rằm tháng tới phải có mặt tại Thánh Thất hầu Đại Lễ. Hiền Muội gắng công hiệp Nữ phái Minh Đường lại thì công ấy không phải nhỏ; quyền hành thưởng phạt Lão công bình.

Hiền Muội khá lo công quả, Thầy dặn chư Đạo Hữu lo bề hành lý; Hiền Muội bình thân, chỉnh đàn Thầy đến. Phụ ghi: Tưởi! Hiền Hữu... chúng tội nghĩ có thể là Tươi! Hiền Hữu...

***

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ chư Môn Đệ, chư Nhu, chư Ái Nữ,
Trung, con rán coi nghe.
Bính, Thái Bạch phiền rằng con dở nghe con.
Chư Nhu thượng sớ:

Là phần đã định trái oan xưa,
Một nghĩa phu thê khá lọc lừa.
Nghiệp cả nhà cao không phải phận,
Điềm may sau cũng hội công hầu.

* Thâu
Trần Văn Lộc:

Lộc xưa chẳng đức giữ cho bền,
Phường chạ nay đành gởi tuổi tên.
Nợ nước ơn nhà đôi gánh nặng,
Một lòng son sắt khá cho bền.

* Thâu
Trần Văn Báu:

Báu nhà chữ hiếu đứng làm đầu,
Biết Đạo thì con biết nghĩa sâu.
Dưới gối nhiều lời đưa nọc rắn,
Mài gươm con khá mượn mưu mầu.

* Thâu
Trình Văn Dính:

Dính Thiên muôn ác động lòng người,
Con chẳng sửa lòng đến tưởng chơi.
Ngoài mặt thì đời hằng dễ thấy,
Trong tâm biết đặng có ông Trời.

* Thâu
Trần Văn Nai:

Nay về đảnh Hớn bỏ đền Tần,
Đẹp mắt xem đời đã cải tân.
Góp một nhà chung dân mấy sắc,

Người người Thầy sẵn để dành phần.

* Thâu
Lê Bửu...:

Đờn hay vì có kẻ tri âm,
Dựa bệ không ai cũng tủi thầm.
Non nước đành xem theo bóng vẽ,
Mãnh đời mãn nguyện với ô tâm.

* Thâu
Bùi Đức...:

Tâm thành con động chín từng Trời,
Chớ trách Thầy xưa chẳng để lời.
Khuất mặt mà lòng Thầy vốn ngự,
Thương tâm con thảo để gương đời.

* Thầy sẽ trọng dụng. Thâu.
Đặng Văn Ấc:

Ất niên con giữ nỗi tai ương,
Muốn tránh cho qua phải liệu đường.
Tu niệm làm lành hay cải số,
Tâm khá hiểu Đạo phi thường.

Chẳng một đứa nào nên thân, Thầy sẽ dạy Lý Bạch tập các con Tín nữ.
Thượng sớ:
Phạm Thị Lánh:

Lánh đường trần tục đến non Tiên,
Lấy nước nhành dương tưới lửa phiền.
Đã chẳng phải duyên không phải nợ,
Can chi con buộc tấm tình riêng.

* Thâu
Thầy thâu cả bên Nam hết; mấy con khá sợ Thái Bạch nghe, nhứt là Lịch và Bính nghe người hạch văn nghe. Thăng.

******

Vendredi 10-12-1926 (06-11-Bính Dần)

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Nhu, chư Tín Nữ,

Đa tạ... Đa tạ... Cười.

Như Nhãn gan lớn thiệt, Thánh ý Thầy.

Thái Bạch - Hỉ Đạo Hữu,

Tệ Đệ tề quới: đòi Đạo Hữu lên.

Thánh ý Thầy Lão chưa đem thố lộ, chẳng qua Thầy muốn để vậy mà xem sự hành Đạo của chư Đạo Hữu đó.

Thơ, Thánh Thất đòi lại đặng cùng chăng là tại nơi Thơ và vợ Thơ, Thầy và Lão đợi xem.

Thượng Trung Nhựt, Hiền Hữu biết rằng Thánh Thất nầy chư Đạo Hữu cũng có tổn phí, đợi kẻ gian manh làm thế nào mà đòi. Chư Đạo Hữu thế nào mà trả, trước mặt luật Trời chưa phải dễ sang đoạt nghe à...

Lão sẽ điều đình, Thầy sẽ dạy Lão làm thế nào cho chúng nó biết oai linh Thầy.

Chỉnh Đàn. Trung bạch Ngài dạy về sự đám táng của Tương?

Thây kệ kẻ vô dụng.

******

THẦY

Các con,

Thầy buồn lắm, các con cái biết nhơn sanh lắm chịu đau đớn khổ não, Thầy muốn làm thế nào giảm bớt cái kiếp đày các con, lại còn quyết đóng cửa

luân hồi cho tuyệt lối sanh sanh tử tử, nhưng mà trong hàng Môn Đệ có đứa phản Thầy. Các con ôi, nếu Thầy bỏ các con thì các con sẽ thế nào.

Thầy chẳng phải sợ chi cho Đạo, ngặt lòng thương yêu Thầy nó làm cho Thầy đau đớn, thấy tên tuổi nhiều đứa yêu dấu Thầy đã bị treo tại cửa Phong Đô đợi ngày hành xác. Thảm thay! Đau đớn thay!... Đại lụy! Các con giữ mình cho lắm nghe.

Các con, chư Nhu cầu Đạo thượng sớ.

Trung xin cho Cư đọc. Đặng... Lý Thái Bạch không chịu.

Nhuần, con nghe, con đợi Thầy dạy dỗ chồng con đạo đức chút đỉnh. Nó có tâm hiền mà ngặt Đạo cũng chưa thông, chưa phải hồi lãnh mạng lịnh độ rỗi con cái Trung Huê của Thầy, con an lòng nghe.

Huỳnh Thị Sanh:

Sanh đời nắng lửa với mưa dầu,
Tội là đâu phước lại là đâu.
Chiu chít như chim cơn khuất bóng,
Mơi vui rồi tối chịu đeo sầu.

* Thâu

Lâm Am Cung:

Trương cung chim đỡ thế nào đang,
Mất phước ôn nhu ấy mất nhàn.
Quyền biến dầu mình khi buổi ngặt,
Dằn lòng chớ tránh kế mưu gian.

* Thâu

...

Sum vầy các sắc các con nhà,
Dầu phải sang hèn cũng một cha.

Nương dựa con tua vầy hiệp bạn,
Đường đời cũng thế chẳng bao xa.
* Thâu
Trung, nó là kẻ yêu Thầy, con khá dạy nó cách cầu nguyện để thờ phượng Thầy.
...
Xà inh con chớ ngại ngùng chi,
Các việc con xin ý đặng tùy.
Nền Đạo của Thầy nền Đạo cả,
Con con đừng sợ thị hòa phi.
* Thâu
Thầy cũng dặn Trung như vậy.
...
Mi trừng nhãn kiến giữa không trung,
Choán khắp Càn Khôn đã thấu lòng.
Đặng dạ nhơn sanh chưa phải dễ,
Đạo mầu khởi lập xuất nơi Đông.
* Thâu
Nguyễn Văn Đủ:
Đủ mùi cay đắng chịu cùng đời,
Đã thấy ra gì đó hỡi ngươi.
Lần lựa chưa xong Nhơn đạo giữ,
Mà nam đã chất thấu vênh Trời.
* Thâu
Thuộc:
Thuộc lòng hai chữ ái nhơn xưa,
Phải đức trái oan trả nợ thừa.
Lữ Vọng bảy mươi còn sự nghiệp,
Huống ngươi... tuổi lợi danh chưa.
* Thâu
Ní:

Ní na sớm xóm với chiều làng,
Đã khởi oan mà chẳng phải oan.
Ngơ ngáo thế tình, ngơ ngáo phận,
Bao chừ Thầy hỏi đặng vinh sang.
* Thâu
Tái cầu cho hai đứa nhỏ nghỉ.
***
THẦY
Các con thượng sớ.
Nguyễn Văn Cỏn:
Cỏn con sự nghiệp cũng bồng tang,
Lợi lộc tí ti cũng nhận nhàn.
Đức tám tội mươi như Lão lộ,
Nhằm nơi phải chợ chẳng so hàng.
* Thâu
...
Cho hay nhơn định chẳng qua Trời,
Non đảnh đưa xuống gặp khó bơi.
Chi bằng tùy theo Thiên ý định,
Cũng như buồm thuận gió đưa hơi.
* Thâu
Hoài:
Hoài cố tư nhân tánh Đạo tâm,
Nhơn nhơn dĩ định thánh Thiên tâm.
Tu thân bất viễn sanh môn nhập,
Thạnh khí cường chơn hạnh ngộ thần.
Võ Văn Chánh:
Chánh khí bất năng nạp chánh tà,
Nhơn sanh tại thế thị như ma.
Thiên môn hữu thỉnh vô nhân đáo,
Địa ngục vô ngôn hữu khách hòa.

* Thâu

Điều:

Điều đình gia thất vẹn nhơn luân,
Cái nẻo Thiền môn giống đám rừng.
Trước muốn bước vào coi nhắm hướng,
Kẻo lầm đường rậm ngỡ ngàng chân.

* Thâu

Bính:

Bính ngọc Tương Như mấy được dành,
Chưa ra giá đáng xót oai danh.
Buông cương đẩy núi xưa Hạng Võ,
Một kiếp chưa rồi hết lối tranh.

* Thâu

Dần:

Dần dà những hẹn với căn tu,
Đau mắt không lo để đợi mù.
Một bước qua ngày trăm bước trễ,
Một lời chẳng khéo mấy năm tù.

* Thâu

Mười:

Mười voi chưa đủ gọi mình sang,
Huống ỷ khôn lanh cứ hiếp làng.
Tâm địa của Trời đời ắt biết,
Phải toan sợ tội cải tà gian.

* Thâu

Khánh:

Khánh chuông tiếng khởi giục nhơn sanh,
Bỏ ác mà đi đến nẻo lành.
Kiếp phước phải ngừa lo kiếp phạt,
Hễ là có thưởng phạt theo mình.

* Thâu

Triệu:

Triệu thành vị vọng phước tinh suy,
Phấn khí đắc tâm đắc thế thì.
Hậu vận vinh huê thiên lý mộng,
Bất như nhàn lạc tụng A Di.

* Thâu

Đoàn Văn...:

Thảo căn mộc bổn thạnh tương cầu,
Ngự hám công khanh nhứt thế ưu.
Sanh tịch han tri căn số tác,
Hà do thế sự độ cao mưu.

* Thâu

Đặng:

Đặng vàng mà bỏ kiếm đồng thau,
Sự nghiệp vì đây cũng để vào.
Trí não không cơn vui đạo đức,
Đức không đủ đặng có nên giàu.

* Thâu

Lê Văn Hát:

Hát lường chèo chống cũng đưa bơi,
Cầu Phật cầu Tiên cũng đợi mời.
Thiệt dạ Ta khuyên về ít bữa ,
Vái van thưa tội với Ông Trời.

* Thâu

...

Sĩ tử nhà văn cũng tiếng rằng,
Chẳng gìn nết hạnh khách Nho văn,
Đem câu nhơn nghĩa khoe ngoài miệng,
Xảo trá hung hăng ít kẻ bằng.

* Thâu

Huỳnh Thị Hảo:

Hảo tai một gái nữ anh tài,
Mới biết mà tâm Đạo quá hay.
Khá bắt chước nhuần lo độ chúng,
Dầu nên thành Phật cũng Bồng Lai.
* Thâu

Huỳnh Thị Tức:
Tức y tức thực khỏi lo chi,
Tu tánh tu tâm khá kịp thì.
Nương phướn Tây Thiên về cảnh tịnh,
Bỏ nơi phiền não chịu ai bi.
* Thâu

Lê Thị Tùy:
Tùy duyên tùy phận đãi cùng đời,
Đừng rán tranh giành phải mỏn hơi.
Nước vốn đầy sông tùy kẻ xách,
Lộc kia đầy đất tại người dời.
* Thâu

Nguyễn Thị Lương:
Lương lo hai chữ phước nơi nhà,
Chẳng biết tu lại đến hỏi ta.
Mượn chước cầu nghe đôi việc muốn,
Rồi ra cũng giữ một lòng tà.
* Thâu

Ngô Thị Hiền:
Hiền lương tánh đức vốn thiên nhiên,
Mảng tưởng chồng con phải chịu hiền.
Thầy dặn đừng lo điều quá trí,
Đời Đời Đạo Đạo mới là nên.
* Thâu

Bùi Văn Nhầm:
Nhành vàng tuy chẳng đượm sân Ngô,

Cái miệng trung trinh giống Đổng Hồ.
Chánh trực vô tư thiên hạ ghét,
Thường xem khách trọng giống chàng Tô.
* Thâu

Nguyễn Văn Nở:
Nỡ đem chén ngọc đựng màu chàm,
Chẳng biết phận mình thế cuộc ham.
Thương kẻ dò đường không gặp tiếp,
Của không gìn trọn bụng hằng tham.
* Thâu

...
Lượng trên đã mở đức nhiêu dung,
Tu tánh từ đây Đạo khá tùng.
Trước dại sau thôi đừng dại nữa,
Kẻo không thoát khỏi cửa Diêm Cung.
* Thâu

Nguyễn Thị...:
Thấm duyên con trước giống nên hiền,
Phải kiếp trần gian phải kiếp Tiên.
Còn sống một ngày lo đạo đức,
Chi chi con khẩn toại như nguyền.
* Thâu

Nguyễn Thị...:
Tường đông bóng nguyệt xế đầu nhành,
Con đã kiêng dè sợ Đấng sanh.
Mượn kiếp đào hoa răn kiếp trước,
Không tu Thầy dặn khó thi hành.

******

Samedi 11 Décembre 1926
(07-11-Bính Dần).

THẦY

Các con,

Diêu đợi nghe.

Trung, Lịch, hai con phải dụng Đại Lễ mà an táng Tương nghe. Thầy ngặt một lẽ chẳng thế nào đem Tương vào "Tam Thập Lục Thiên" phải để nó đợi nơi "Đông Đại Bộ Châu" mà chờ Tòa Tam Giáo phát đạt. Thầy có để lời cho Thái Bạch Kim Tinh cầu rỗi. Nhưng Người giận Tương không công quả, dâng bộ công Thiên Thơ ra trống trải lắm, tại nơi Tòa mới cải chối nỗi gì. Người nhứt định không dự đến.

Các con nghe à.

Vậy trong Hịch Văn Sớ Tấu, các con phải thượng nơi Tòa Tam Giáo mà cầu rỗi cho nó thiệt hết lòng, rồi Thầy sẽ rỗi cho nó. Các con hiểu.

Lịch bạch Thầy về sự Đại Lễ...

Không con... Đại Lễ là làm theo một lễ với sự an táng bậc Thái Lão nghe.

Trung, Lịch đứng tên.

Diêu, con chưa đặng định Thần khi Thầy giáng há! Những lời Thầy dạy con phải sắp đặt phần Nhơn đạo rồi sẽ lấy hồn xác con mà dùng về việc Đạo, nghĩa là: Con phải tính cho xong phận sự làm người rồi lo hành Đạo mà thôi. Con hiểu à.

Thầy còn dạy con nhiều nữa Diêu.

Trung, Lịch, lễ ấy phải khởi đầu giờ Tý nghe.

Thầy ban ơn cho các con.

******

Lundi 13 Décembre 1926
(09-11-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Nhu, chư Thiện Nam Tín Nữ,

Thánh Thất đã an, chư Hiền Hữu phải chỉnh nghi cho tinh tấn.

Thầy dạy Thượng Trung Nhựt Hiền Hữu lo sắp đặt cho ra nghi tiết. Thì sắp đặt sau lưng bàn Hộ Pháp, phải để một miếng nỉ dài một thước rưỡi, cao ba thước, thêu chữ bùa Lão vẽ đây (chữ Khí).

Làm một cái bàn thờ ba nấc, giữa cao hai bên bằng cho Thượng Phẩm và Thượng Sanh đứng.

Chư Đạo Hữu chỉnh đàn cho Thầy ngự.

Ai chẳng y quan tử tế, xuất ngoại.

Nghe và tuân mạng.

La T. Hạp:

Hạp theo phong hóa giữ đường tu,
Nước cạn non mòn đạo đức như.
Gió nắng chưa hay ngày vắng dạng,
Muôn đời khoe một nết nên hư.

* Thâu

Thị Trước:

Trước mai chẳng hiệp nghĩa thơ cưu,
Mấy kiếp vì chưa trả hết thù.
Vẹn Đạo khá lo riêng chút phận,
Cái công nhắn khách gởi đường tu.

* Thâu

Thị Biện:

Biện phân cho hiểu chút thân sau,
Nhơn trước Thiên môn chửa biết vào.
Thấy lối lành đưa qua mặt thế,
Nỗi lưu ly phận chẳng riêng âu.

* Thâu

Thị Nhờ:

Nhờ ai nay đặng nghiệp nhà an,
Mà lại cưu cưu muốn phụ phàng.
Dưa muối đã cùng nhau cực nhọc,
Phải nhìn lấy mặt buổi vinh sang.

* Thâu

Thị Bính:

Bính niên canh hạn đã gần qua,
Hết buổi lưu linh tới có nhà.
Đức hạnh một lòng lo trọn Đạo,
Vì tu nên phận đặng nên bà.

* Thâu

Thị Nhân:

Nhân duyên mấy lúc chẳng như nguyền,
Vì dạ con đương lúc đảo điên.
Phải nợ tiền khiên dầu khó nhọc,
Cũng lo trọn đạo vợ chồng hiền.

* Thâu

Thị Nguyên:

Nguyên tình chớ khá để riêng lòng,
Muốn tát cho cùng nước biển Đông.
Đồng chí đồng tâm chồng với vợ,
Dầu toan cởi phụng đến đền Rồng.

* Thâu

Thị Trà:

Trà mi khi đã dựa cung đài,
Căn cứ chi nên phải lạc loài.
Vì đức chẳng giồi lo chút Đạo,
Mà ra rẻ rúng cái nhơn tài.

* Thâu

Thị Xa:

Xa nơi hiền đức giữ căn xưa,
Cái tánh hung hăng biểu phải chừa.
Lấn lướt đặng đời Trời ghét mặt,
Hình răn nào phải đợi người thưa.

* Thâu

Thị Chi:

Chi nên an mạng gắng tùy thời,
Chẳng cánh buồm trương rán sức hơi.
Đừng thấy sang hèn toan đổi dạ,
Nên hư khá nhớ tại nơi Trời.

* Thâu

Quít:

Quít cam bồng bưởi vốn như lòng,
Ở thế thì lo một chút công.
Giành giựt cho xong mùi mặn lạt,
Chẳng vì chánh giáo của Thiên công.

* Thâu

Tới:

Tới khi cù đủ gạt vi rồng,
Còn đợi một ngày tiếp sắc phong.
Đều đặn một lời cần đạo đức,
Đừng lòng ỷ thế cũng như không.

* Thâu

Miêng:

Miêng trường tánh đức giữ cho bền,
Gia nội phải hòa dưới với trên.
Chẳng khá tranh hơn rồi giận thiệt,
Trên đời nào có cách xa Tiên.

* Thâu

Trồng:

Trồng cau mấy mặt biết lòng cau,
Phải nhớ rằng đời khó chuốt trau.
Nên Thánh nên Hiền chưa thấy mặt,
Gian hùng đầy quận với đầy trào.
* Thâu

Bàng:

Bàn qua thế sự lắm buồn cười,
Nếu cả nhơn sanh phải giống ngươi.
Trời Đất chẳng cao và chẳng thấp,
Cũng như lỡ cổng với sào bơi.
* Thâu

Phẩm:

Phẩm hàng cũng nhộn với người đời,
Tính đến chen vai với Đạo chơi.
Thấy mặt Ta cho vào đứng đó,
Chừng mô thiệt dạ sẽ trao lời.
* Thâu

Hải:

Hải hồ đưa bước đã cùng nơi,
Ngặt nỗi chưa hay biết mặt Trời.
Tội lỗi dẫy đầy chưa gỡ đặng,
Vào chi cho nhọc kẻ chào mời.
* Thâu

Tương:

Tương giang mấy lúc gió đưa sầu,
Duyên ở đâu mà phận ở đâu?
Hỏi khách đường xưa ai lấp ngõ,
Nên thân bèo tạt vịnh sông Ngâu.
* Thâu

Niên:

Niên cao chưa đủ trí phen đời,

Nương đỡ nhà tan ngó biển khơi.
Ý quyết non sông lo lập nghiệp,
Thương thay chưa buổi đặng nương thời.
* Thâu

Dọn:

Dọn mình cho sạch bớt phàm tâm,
Lẽ chánh tà kia phải xét thầm.
Đừng bụng nghi nghi rồi hoặc hoặc,
Tự nhiên rõ thấu Đạo cao thâm.
* Thâu

Sửa:

Sửa sang cho vẹn đạo cang thường,
Phải giữ cho toàn tánh thiện lương.
Đưa rước mặt người hay xảo mị,
Lòng con con biết chớ phô trương.
* Thâu

Két:

Két kêu chẳng sánh cú dời thân,
Mấy lúc con không biết kỉnh Thần.
Nạn gởi tai bay vì chẳng hiếu,
Từ đây sám hối tội hoàn lần.
* Thâu

Chữ:

Chữ rằng Thiên Địa có tuần hườn,
Thiệt thiệt rồi ra có hơn hơn.
Đương buổi thành thì suy lại đến,
Suy rồi có lúc thạnh đôi hơn.
* Thâu

Dần:

Dần dà những mảng cuộc đời lo,
Mà chẳng tu tâm lúc dặn dò.

Cha mẹ hiền lương duyên để sẵn,
Đưa chơn đường Đạo khá so đo.
* Thâu
Kỳ:
Kỳ khôi bớt tánh thị khi người,
Người ấy là Trời đó hỡi ngươi.
Nếu đặng lòng người Trời chẳng thuận,
Hòa nhơn đâu khá để nên lời.
* Thâu
Sáo:
Sáo sứa việc chi cũng thọc thò,
Chưa hay đặng nhỏ mới gầy to.
Nhỏ nên việc đặng chờ nên lớn,
Đừng bỏ trôi qua tiếng dặn dò.
* Thâu
Nâu:
Nâu sòng khổ hạnh phép gần Tiên,
Như bước ướt chơn mới đến thuyền.
Gắng chí tập lần thân cực nhọc,
Bền gan tu luyện mới là nên.
* Thâu
Kỳ:
Kỳ ba độ chúng Đạo hòa khai,
Phải đủ địa linh mới kiệt tài.
Thương đám nhơn sanh Trời trổ mặt,
Trả lời như vậy bất kỳ ai.
* Thâu
Xanh:
Xanh xanh nào có phụ người hiền,
Đã thấy trọn quyền Đấng Chí Thiên.
Lo hiệp nghĩa nhơn đồng loại giúp,

Đừng ham quyền thế một mình riêng.
* Thâu
Bước:
Bước giao đưa đẩy đạo nhơn luân,
Mà tánh hiền lương chẳng đặng thuần.
Đã rõ kiếp tu là kiếp sống,
Phải lo sửa nết lại cho nhuần.
* Thâu
Thà:
Thà theo nẻo chánh xách đèn giùm,
Thà lạy quỉ vương nói phách um.
Chưa rõ chánh tà Trời với quỉ,
Cũng như cơm nước gói nên đùm.
* Thâu
Chim:
Chim khôn biết kiếm đậu cây lành,
Người thiện phải ngừa đức háo sanh.
Tôn trọng người như Trời với Phật,
Thương yêu hết cả chúng sanh thành.
* Thâu
Đô:
Đô hội thay cửu nhị nguyên nhân,
Muôn kiếp chưa đem hiệp một lần.
Công cả các con là đáng nhứt,
Vì con Bồ Tát hết cư trần.
* Thâu
Kiến:
Kiến cơ thì khá biết dùng cơ,
Tu luyện nay xem đã phải giờ.
Một đổi lao thân mà đắc Đạo,
Thương giùm người kiếp trước bơ thờ.

* Thâu

Lợi:

Lợi danh đã đọa biết bao người,
Nhiều kẻ nay còn ý dễ ngươi.
Hễ muốn lợi danh mang thất đức,
Thờ chung danh lợi hết gần Trời.

* Thâu

Sách:

Sách truyện xưa ghi đã lắm điều,
Như chuông tỉnh thế gõ nên kêu.
Đường tu ví bằng không lo trước,
Đền điện Lương Vương phải cháy tiêu.

* Thâu

Cho:

Cho hay Trời Phật chí công bình,
Trước mắt ai ngờ thấy phép linh.
Huyền diệu mũi kim qua chẳng lọt,
Đừng đừng xảo mị gọi tài tình.

* Thâu

Ngọc:

Ngọc lành đáng giá biết bao lăm,
Để mẻ thì ai chẳng tiếc thầm.
Đạo đức mãn đời vùng trở dữ,
Làm cho mất nghiệp mấy muôn năm.

* Thâu

Khanh:

Khanh tể chưa hay bằng hiếu thân,
Nhơn luân trọn Đạo đáng nên Thần.
Ví xưa biết trước đường tu niệm,
Thì chắc nay đà ngự các lân.

* Thâu

Keo:

Keo sơn chẳng nhớ một lời thề,
Sau trước chẳng dè để đến chê.
Tánh đức ôn nhu tua tập tánh,
Ngừa cơn xuân mãn kế qua hè.

* Thâu

Tâm:

Tâm thành thì ắt đặng đời thành,
Danh chẳng cầu mà lại có danh.
Đặng lúc vinh huê tua giữ phận,
Phòng ngừa kẻ nghịch xúm đua tranh.

* Thâu

Ngăn:

Ngăn ngừa cái thói lả lơi tình,
Đừng động tâm mình thấy sắc xinh.
Đưa bước vào đường đời ngắn ngủi,
Can chi ràng buộc tội bên mình.

* Thâu

Siêng:

Siêng lo thì ắt đặng no lòng,
Siêng Đạo thì đời phải lập công.
Đừng tưởng mờ hồ vô hỏi thử,
Phạt không thành tín bắt lên đồng.

* Thâu

Thị:

Thị thành quen thú ít ưa quê,
Ăn mặn rồi ai cũng muốn chè.
Thế sự những ham sang với trọng,
Quên lo hồn phách chẳng nơi về.

* Thâu

Văn:

Văn chương bạc tóc biến thêm nhiều,
Võ lực nửa đời võ phải tiêu.
Đức hạnh lớn hơn quyền thế vậy,
Phải toan cho rạng đức đừng kiêu.
* Thâu

Trung, con phải viết thơ cho vợ chồng em Thơ hay, nói rằng Thầy khen nó biết ăn năn, lo trọn Đạo vậy mới đáng con cái Thầy.

******

Mercredi 15 Décembre 1926
(11-11-Bính Dần).
THÁI BẠCH
Hỉ chư Đạo Hữu, chư Nhu, chư Tín Hữu,
Chỉnh đàn cho nghiêm đặng Thầy ngự.

Qúon dire à ces Francaise, qúici est un maison de prières, qúil ne jaut pas qúils la considèrent, comme une curiosité.

***

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG
(Marcel martin 135 rue Catinat Sàigòn)

Debout et lis. Toute chose vient à son huere.

Tu as vu et su ce que la plupart de tes compatriotres cherchent à voir et à savoir. Ce n'est que la conclusion des recherches spérites que j'enseigne cette nouvelle doctrine.

N'ai je pas prédit que le spéritisme est une religion d'avenir. Tu as naturellement l'intetion de créer en ce pays une relation morale des deux races Francaise et Annamite appeleés à vivre ensemble par

ma volonté dans une communauté de vie et d'interêt.

Tu seras satisfait par une vie d'un homme de bien. Tes voeux seront éxauces. Tu seras plus tard un de mes fervents disciples pour prêcher au monde la paix et la concorde.

L'equipe Francaise seras bientôt ereé.

Tu seras forcé de revenir en France én 1928 pour soutenir cette doctrine au congrès universel.

Tu seras grand et puissant par ma volonté. Au revoir, c'est assez pour toi.

******

15 Décembre 1926.
Tiếp theo: 11-11-Bính Dần.
Soạn:

Soạn sành trong trí lớp lang dò,
Coi thử người làm thế ấm no.
Có thất đức chăng thì biết lấy,
Hết cơn tính lợp tới khi mò.
* Thâu

Về:

Về ai một cái nghiệp nhà tan,
Chẳng chịu làm ăn cứ điếm đàng.
Hai nẻo nên hư thì ắt một,
Hễ không nghèo khó chắc vinh sang.
* Thâu

Sĩ:

Sĩ mê hoạn lộ sĩ lầm đàng,
Cái bóng dáng đời há phải quan.
Đức hạnh chẳng như đời Hiền triết,
Chưa lo ích chúng tính thân nhàn.

* Thâu

Út:

Út eo một phận chịu người chê,
Chẳng phải nên quan chẳng phải hề.
Trí hóa ở đời thôi trống lỏng,
Mà con lợi muốn với danh mê.

* Thâu

Trọng:

Trọng thân con khá biết trọng người,
Cái giá trị mình phải có nơi.
Thường kỉnh lấy thân thì kỉnh kẻ,
Chẳng ưa nhiều khóc với nhiều cười.

* Thâu

Trình:

Trình ra hai mặt thật hòa ngoan,
Khá nhớ lê quan với phép làng.
Trước mặt luật đời xem rõ thấy,
Thưởng răn phép Phật rõ ngay gian.

* Thâu

Thông:

Thông minh tánh chất đặng ôn hòa,
Nhớ hiểu Phật Trời chẳng ở xa.
Ngó thử đầu hiên xem thấy dạng,
Hung hăng ác nghiệt kệ người ta.

* Thâu

Lại:

Lại đây Ta hỏi hết lòng thờ,
Hay đến cầu xin hỏi bá vơ.
Thấy rõ lòng ngươi Ta phải đuổi,
Về lo sám hối kịp ngày giờ.

* Lui.

Tri:

Tri cơ mầu nhiệm Đạo không ngươi,
Ham rượu cho ngon miếng thịt tươi.
Nặng nhẹ mặt cân cơ Tạo kéo,
Bần công khóc khóc lại cười cười.

Điểu:

Điểu mai mấy lúc đẹp duyên hài,
Chít mát là vì bởi tại ai.
Một cảnh đôi quê thân chẳng thuận,
Làm cho sắc nọ phải xa tài.

* Thâu

Hiếu:

Hiếu hạnh hườn sanh hiếu hạnh nhi,
Không lo cho vẹn Đạo tương tùy.
Hắt hiu cứ tưởng trăng cùng gió,
Mà để cho ai đến lỡ thì.

* Thâu

Phú:

Phú cho Tạo hóa định thân người,
Oan nghiệt cũng vì bởi tại ngươi.
Nếu quả dữ răn cùng hiền thưởng,
Mới hay minh chánh cái quyền Trời.

* Thâu

Cao:

Cao xanh nào có phụ chi con,
Mà chẳng giữ cho đức vẹn còn.
May mắn một thân đôi thế giúp,
Không thì có thuở phước nhà mòn.

* Thâu

Hóa:

Hóa sanh muôn vật cảnh thiên nhiên,

Ước đặng giành nuôi lấy kẻ hiền.
Hay nỗi cơ cầu cân Tạo hóa,
Phải cho lũ quỉ thử Thần Tiên.
* Thâu

Trượng:

Trượng tài khinh nghĩa đã bao phen,
Làm mất số sang chịu khó hèn.
Ví biết ăn năn đền tội trước,
Sửa răn sửa mạng Lão ban khen.
* Thâu

Kế:

Kế cao âu rõ phép Trời cao,
May đặng đường Tiên cẳng bước vào.
Lợi mượn danh mua tua khá lánh,
Biết thân biết phận tính dường bao.
* Thâu

Đắc:

Đắc công đắc quả bởi căn xưa,
Nết dữ từ đây gắng phải chừa.
Đôi mép kéo kia đầu cắt đứt,
Thì là bên đẩy với bên đưa.
* Thâu

Gồng:

Gồng gánh hai vai nặng nợ trần,
Có thân âu hẳn khổ cho thân.
Chưa lo buổi sớm lo nỗi tối,
Cái kiếp oan khiên khá dứt lần.
* Thâu

Nam:

Nam nhi phải gắng chí bền lòng,
Muôn sự dầu nên cậy chút công.

Bao thuở nằm nhà cơm tới miệng,
Của công thường thế phải cân đồng.
* Thâu

Trình:

Trình môn đã muốn ít câu văn,
Chải chuốt mép môi cũng gọi rằng.
Trí thức ít ai đem thế phục,
Từ khi tuổi trẻ biết làm nhân.
* Thâu

Đạt:

Đạt đầu công có gã Triệu Vân,
Tá Thục trong khi lớn sức Thần.
Chước thế thiếu văn vùa giúp võ,
Phàm thân chịu nhọc lúc Tam phân.
* Thâu

Ngoạt:

Ngoạt nhựt chi qua khổ chẳng qua,
Phải cam thủ phận cải lòng tà.
Học vui với thú phong trần khách,
Ham mến thế gian ít kẻ hòa.
* Thâu

...

Mười trăng có lẽ phận không yên,
Năm tới họa may hết lúc phiền.
Cầu biết kỉnh Tiên cùng lễ Phật,
Thì là mạng số đặng hoàn viên.

Nam Nữ Thầy thâu hết. Cần Giuộc hữu sự.

******

Vendredi 17 Décembre 1926
(13-11-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Môn Sanh,

Monsieur Dauplay est prité d'attendre la venue du Divin Maitre.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Dieu tout puissant qui vient sous la nom de Cao Dai pour enseigner la vérité en Annam.

Dauplay: Debout et lis.

Je tiens à ta dire que rien ne se creé et néxiste sur globe sans ma volonté. De pauvres esprits prétendent qúils sont dans le secret de Dieu. Or, je ne donne à nul humain ici. Bas d'en jaire la révélation. Pour venir à moi, il faut des prières. Je ne néglise pas à me manijestér quand ces prières sont sincères. Il suffit, pour vous convaincre que je suis bien Jéhovah des Hébreux le Dieu des armmés des israclites, le Dieu inconnu des Juifs et le vrai Père de Jésus Christ, de me prier par ce prête nom Cao Dai pour que vos voeux soient exaucés. Tu viens à moi avec un sentiment sincère pour bien jaire aux peuples soumis qui te sont confiés. Je te prie alors de propager cette doctrine à tous tés protégés. C'est la seul qui maintient l'humannité dans l'amour des créatures et vous apporte une paix durable.

Sibon:

Thành tín nhứt tâm cũng đáng khen,
Không sang tột bực cũng không hèn.
Nêu danh trí sĩ nhà quan nghiệp,
Có thuở ơn ban nghiệp sách đèn.

* Thâu

Châu Thiết:

Nhà ân hậu bực tài danh,
Buồn lúc phong quang chẳng đắc thành.
Khanh tể nối đời khanh tể mãi,
Một điều khuyết Đạo chẳng đua tranh.

* Thâu

Dauplay:

Hoàng ngọc điệp của trâm anh,
Tập tánh ôn phu đã tánh thành.
Hiền đức nên trang ngôi điện các,
Phải... sửa vững lúc nghiêng thành.

Sô:

Sô sa ít chịu vải bô ưa,
Tùy thế công danh cũng đã thừa.
Lừa lọc trăm mưu nên nghiệp cả,
Bởi không dua nịnh chúng chê thừa.

Tiệp:

Tiệp theo thời thế tánh hiền lương,
Cứ giữ ôn nhu chịu thủ thường.
Nếu biết mình nên là bởi đức,
Dưới quyền trẻ dại khá nên thương.
May thay nên lúc thủ ngao đầu,
Đạo đức của con ý vị sâu.
Có thuở mạng Trời đưa sắc đến,
Nên giềng Đạo cả chẳng bao lâu...

Lâm Thị Ái Nữ, khá nói Đạo cho em nghe con.

Danh Chúc:

Phật tâm ai hiểu cái người nầy,
Biết đặng cùng chăng chỉ một Thầy.
Đừng sợ nghèo hèn lo đạo hạnh,

Của dư có kẻ đến dâng hoài.
* Thượng.
Quyền:
Quyền con cũng lớn cửa nhà Thầy,
Những việc rầu buồn khá bỏ khuây.
Đặng lớn thuyền rồi đừng tính chở,
Tự nhiên có kẻ đổ đông đầy.
Dự:
Dự vào đường Đạo hạnh tua trau,
Đừng đợi người kêu mới tỉnh màu.
Phương tục đã quen theo thục cách,
Đến đền Tiên Phật dễ đâu nào.
Tâm:
Tâm thành có thuở nghiệp nhà nên,
Đạo đức khuyên con cứ giữ bền.
Hễ đặng bữa cày buông bữa giỗ,
Phân thân đâu đặng hưởng hai bên.
Trà:
Trà đình ai để nợ cho con,
Vì nghĩa mà thân phải mỏi mòn.
Đừng trách Trời già không mắt thấy,
Dầu thay cơ Tạo cũng Thầy còn.
Dưỡng:
Dưỡng sinh đã vẹn nợ đôi bên,
Có thiếu thì con cũng trả liền.
Phủi sạch bụi hồng cho rảnh kiếp,
Thân còn chẳng kể, kể chi duyên.
Dậy:
Dậy đục lóng trong trách lũ chài,
Đã an thân phận phá vì ai.
Tẻ vui đã hưởng mùi dưa muối,

Nơi thế dường như khách lạc loài.
* Thâu
Cật:
Cật vấn cho ra lẽ ức oan,
Thôi con bớt thảm lụy tuôn tràn.
Mắt Trời đã thấy cơn nhằn nhọc,
Bởi kiếp căn xưa phải chịu mang.
* Thâu
Duyên:
Duyên đằng thuận gió đã êm thuyền,
Bốn biển năm hồ đã đậu yên.
Khá tưởng chút tình lo nỗi hiếu,
Trả xong nhơn nghĩa Phật tâm truyền.
* Thâu
Tiếng:
Tiếng đức còn hơn lẽ tiếng tài,
Mấy trang hằng giữ một lòng hay.
Biết người biết mặt lòng đâu biết,
Đừng cứ đeo đai nỗi sắc tài.
* Thâu
Lục:
Lục xem các sách Thánh Hiền xưa,
Đều đặn lành tu dữ ấy chừa.
Đã lóng bên tai Tiên trước mặt,
Kim Tiên Huệ Mạng thấy hay chưa.
* Thâu
Đầy:
Đầy túi còn lo kiếm chứa thêm,
Cái tham thế sự thấy thì thèm.
Ưa dằn đồng dưới trên năm bảy,
Để của phù vân đến cũ mèm.

* Thâu

Quân:

Quân trung ai rõ nữ anh hùng,
Lập nghiệp cho người đến hưởng chung.
Ví bằng kẻ sau noi đứa trước,
Thì đời phúc hậu nối không cùng.

* Thâu

So:

So đời lại nghĩ thảm cho đời,
Nhỏ biết tu mà lớn biết chơi.
Trẻ dại đôi khi lo bực trí,
Nghĩ càng phát giận lại buồn cười.

Cả bên Nam đều thâu.

******

Samedi 18 Décembre 1926 (14-11-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội,

Ô trược lắm, ô trược lắm...

Sinh Thanh, Hiền Hữu xuất ngoại kẻ ẩm tửu. Chỉnh đàn lại cho tinh khiết đặng Thầy ngự.

***

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con, chư Nhu thượng sớ. Bình thân.

Tiền:

Tiền căn đã có sẵn công tu,
Biết đạo lý cao khá vận trù.
Kế thế xây thêm nền đạo đức,
Xen vào phẩm cũ khá cần cù.

Muôn:

Muôn năm ít kẻ để danh nêu,
Hết chí cứ lo có một điều.
Vợ tốt rượu ngon và thịt béo,
Ham ưa vật chất chẳng hề kiêng.

Nguyễn Quốc Biểu:

Hiến sách cường tranh khổ tụ quần,
Ái ngôi hám vị thị phi quân.
Đồng tâm hựu chí mưu mô hiệp,
Vô đạo nan tri sự bất phân.

* Thâu

...

Thiên địa tối linh sanh Thánh chất,
Quân vương háo nghĩa tác Hiền thần.
Hữu công trì chí Thiên cơ toán,
Mạc nại lao lung trạch hảo nhân.

* Thâu

Trần Phát Đại:

Đạo tâm phải biết đạo làm người,
Đời đó là ngươi đó hỡi ngươi.
Niên kỷ chưa qua cơn hoạn đến,
Mà che miệng lén nhẫn cười đời.

* Lui.

Võ Văn Sanh:

Sanh nhằm buổi khổ khá lo lường,
Biết phận mình hèn chúng mới thương.
Láo táo đừng không qua kẻ dại,
Phải khinh mình trước kẻ ngoài nhường.

* Thâu

Vân:

Vân đài có thuở đặng nêu tên,
Nghèo khổ hiền lương giữ dạ bền.

Chưa phải thời lai con ẩn nhẫn,
Dầu sao làng xóm cũng ngồi trên.
* Thâu

Phan Văn Vịnh:

Vịnh theo thời thế ở theo người,
Đừng tưởng ở đời cứ việc chơi.
Mình ích chi cho nhơn loại đỡ,
Đừng ngồi toại hưởng lộc nhà Trời.
* Lui.

Nguyễn Văn Bời:

Bời lời lòng những luống lo toan,
Lo đến Tổ tông chốn suối vàng.
Lo vợ lo con lo sự nghiệp,
Lo đâu lo đó Đạo không màng.
* Thâu

Trần Văn Vẽ:

Vẽ mày khéo đến hỏi xin tu,
Vợ chịu sao kham với vợ ngu.
Hỏi thử ăn chay thì ngán miệng,
Đeo theo thịt rượu với bôn xu.
* Lui.

Hạnh:

Hạnh đức làm gương dắt lũ sau,
Một nhà đạo đức khá thương nhau.
Đã nên người trước đời trông cậy,
Gắng sửa nhà tranh hóa động đào.
* Thâu. Sau Thầy trọng dụng.

Bùi Văn Kinh:

Kinh sách cha ông để lại đâu,
Mà con chữ viết chẳng nên câu.
Một nhà hiền đức ngày mòn mỏi,

Sao chẳng đường tu đến nẻo cầu.
* Thâu

Trần Thị Mai:

Mai xưa trổ nhụy đã hai lần,
Tại ái nữ không biết giữ thân.
Có phẩm phải lo trân trọng phẩm,
Quyền xô thành ngã dễ bao lần.
* Thâu

Huỳnh Xiếu Chuyên:

Chuyên gìn Tứ đức với Tam tùng,
Làm hiệu dạy lần bọn nữ trung.
Đạo đức là nền làm phẩm cách,
Mượn nhành dương tịnh lửa sôi lòng.
* Thâu

Bùi Thị Sùng:

Sùng tu nên nết ấy là danh,
Cái hạnh trau tria mới đặng thành.
Đã hiểu lẽ hơn hơn lẽ thiệt,
Thì toan bỏ dữ bỏ cho đành.
* Thâu

Xiếu Ngó:

Xiếu Ngó mà nên bởi có người,
Dắt dìu rồi lại dạy thông đời.
Lửa hương ví bằng ngày sao đượm,
Phải nhớ công ơn của Đất Trời.
* Thâu

Trương Thị Nhờ:

Nhờ âm chất đủ mẹ cha xưa,
Nên hưởng giàu sang cũng đã thừa.
Biết Đạo con tua gìn tánh đức,
Trong cơn nắng hạn khá là mưa.

* Thâu

Khá phổ độ con cái Trung Huê của Thầy nghe.

Sĩ hổ con đừng thẹn với đời,
Thầy đây còn phải chịu mang lời.
Nên hư sang trọng nhờ căn trước,
Dầu phải chi chi cũng có Trời.

* Thâu

Hổ thâu, khá phổ độ Nữ phái, Thầy sẽ trọng dụng.

Đỗ Thị Du:

Du hành là kẻ bỏ đường tu,
Con sáng đừng nghe phỉnh lù mù.
Thiệt thiệt hư hư đời dễ thấu,
Có khi thấy mực gọi là chu.

* Thâu

******

Samedi 18 Décembre 1926 (14-11-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội,

Thượng Trung Nhựt, Hiền Hữu nghe dạy:

Phải viết thơ cho các Thánh nói rằng: "Buổi lập Luật phải ngưng sự phổ độ lại đôi chút" lo cho xong Tân Luật thì mới truyền bá chơn Đạo rõ lý hơn.

Vậy ngày Đại Lễ Thánh Giáo Giáng Sanh phải có mặt tại đây cho đủ và nạp luật cho kịp ngày ấy. Làm lễ xong qua ngày kế thì Chư Thánh mặc Đại phục vào điện bái rồi Hiền Hữu biểu sắp ghế vòng theo Đại điện. Hiền Hữu và Ngọc Lịch Nguyệt lên tọa bửu vị, rồi theo chức phận Chư Thánh ngồi vòng hai

bên như lúc Hiền Hữu còn tại Thượng Nghị Viện đặng cải luật đó vậy.

Hiền Hữu Chưởng Quản làm chủ Hội, mỗi vị Thánh đều đặng quyền cải lẽ nghe à...

Phải giữ phép kẻ trước người sau, tùy phiên nhau cho có lẽ: Phái Thái trước, phái Ngọc giữa, phái Thượng chót. Phải viết thơ cho Tương và Trang nạp luật cho kịp một lượt với Thơ nghe à...

Thượng Kỳ Thanh bị sụt chức làm Giáo Hữu, như không tuân lịnh xuất ngoại.

Thầy cho làm lễ Cầu siêu cho cha Mục Thanh.

******

Dimanche 19 Décembre 1926 (Rằm tháng 11 Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Chúng Sanh,

Phân ban. Ngọc Lịch Nguyệt, Lão khen Hiền Hữu hành lễ. Chỉnh đàn Thầy ngự.

***

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Thơ xin in 2000 Thánh ngôn, 4000 thi văn.

Thầy khen con. Đặng.

Hương Thanh xin dịch bộ Tam Thiên Thế Giái.

Kinh điển dịch đặng bộ nào hữu ích bộ nấy. Thầy cho con song phải đem đến Chưởng Pháp cầu lịnh nghe con. Thơ xin dịch Minh Thánh Kinh.

Cũng phải đem nạp cho Chưởng Pháp phê

chuẩn.

Tín Nữ cầu Đạo:

Nguyễn Thị Yến:

Yến anh phải lỡ lứa khi xưa,
Vì chẳng tu tâm tội cũ chừa.
Nếu trẻ biết lo trau tánh đức,
Vào đường tu niệm khá răn chừa.

* Thâu

Nguyễn Thị Sa:

Sa vào đường tội khó nên hiền,
Cải ác xưa từng chiếm bực Tiên.
Hối hận trăm năm trong một buổi,
Thành tâm Thầy cũng nạp lời nguyền.

* Thâu

Châu Thị Huê:

Huê đào từ trở sắc tươi cười,
Chẳng giữ gìn duyên kẻ một nơi.
Thương chẳng ai cầu thương hóa ghét,
Lời hay chẳng nạp, chẳng nên lời.

* Thâu

Lê Thị Ngần:

Ngần ngại từ đây hết hỏi đon,
Thân mình dầu tuyệt Đạo không mòn.
Phải duyên kêu khách ngoài ngàn dặm,
Lỡ hội đừng mong buổi cúi lòn.

* Thâu

Điểm:

Điểm viên một khắc hết hồi mơ,
Tưởng tượng chi chi tánh dật dờ.
Nửa chiếu không rồi thân phận tục,
Đường Tiên ngân ngại bước bơ thờ.

* Thâu

Vẹo:

Vẹo trăm nết hạnh kiếp thơ đào,
Đừng để thường tình chịu sóng xao.
Lỡ lối tang thương thôi phải phận,
Cũng căn cũng kiếp buổi xưa sau.

* Thâu

Phạm Thị Điều:

Điều đình để bước nguyệt canh thâu,
Nét bóng phù du đã đủ màu.
Lừa lọc nỗi thân cùng nỗi nợ,
Tưởng tình âu yếm dạ thêm đau.

* Thâu

Hà Thị Nho:

Nho nhã con tua tập tánh thành,
Dưới đời đừng tưởng một mình lanh.
Một câu thất đức thiên niên đọa,
Nhiều nỗi trầm luân bởi ngọn ngành.

* Thâu

Trần Thị Rạng:

Rạng mình một kẻ biết khôn đời,
Ta hỏi cùng ngươi quả thiệt lời.
Tánh dữ không trừ Trời với Phật,
Than mình nhiều lúc hổn đưa hời.

* Thâu

Phan Thị Thôi:

Thôi đừng đeo đẳng cái tình đời,
Biết tuổi mình xưa khá lánh nơi.
Mưa thảm nắng sầu dày dẽ phận,
Toan đường đạo đức đến cùng Trời.

* Thâu

Trần Thị...:

Gương lành trẻ khá giữ mình hoài,
Làm khách Tiên phong biết Thiên Thai.
Lợi hám danh ưa tua lánh chốn,
So đo sang trọng với Bồng Lai.

* Thâu

Lịch, con phải kêu những chư Nhu còn lại hầu bên Nữ phái. Bính xin in kinh tạm và Thánh Tượng chữ "Bài vị". Đặng con. Thầy dạy Đạo.

******

Tái Cầu:

Dimanche 19 Décembre 1926

(Rằm tháng 11 năm Bính Dần).

Thầy cho chư Môn Đệ miễn lễ. Bài ban... Các con nghe. Một sự các con chưa hề biết đến đặng hiểu Đạo là quí trọng dường nào, lo tu tâm dưỡng tánh.

Các con đã sanh ra tại thế nầy, ở tại thế nầy, chịu khổ não cũng tại thế nầy, rồi chết cũng tại thế nầy. Thầy hỏi các con chết, rồi các con ra thế nào? Các con đi đâu?

Chẳng một đứa nào hiểu đặng cơ mầu nhiệm ấy. Thầy dạy: Cả kiếp luân hồi thay đổi, từ trong nơi vật chất mà ra thảo mộc, thảo mộc đến thú cầm, loài người phải chịu chuyển kiếp ngàn ngàn muôn muôn lần mới đến địa vị nhơn phẩm.

Nhơn phẩm nơi thế gian nầy lại còn chia ra phẩm giá mỗi hạng. Đứng bực Đế Vương nơi trái địa cầu nầy chưa đặng vào bực chót của địa cầu 67. Trong địa cầu 67, nhơn loại cũng phân ra đẳng cấp dường ấy. Cái quý trọng mỗi địa cầu càng tăng thêm hoài,

cho tới Đệ nhứt cầu, Tam Thiên Thế Giái. Qua khỏi Tam Thiên Thế Giái thì mới đến Tứ Đại Bộ Châu, qua Tứ Đại Bộ Châu mới vào đặng Tam Thập Lục Thiên, vào Tam Thập Lục Thiên rồi phải chuyển kiếp tu hành nữa mới đặng đến Bạch Ngọc Kinh là nơi đạo Phật gọi là Niết Bàn đó vậy.

Các con coi đó thì đủ hiểu, các phẩm trật của các con có nhiều là dường nào, song ấy là phẩm trật Thiên vị. Còn phẩm trật Quỉ vị cũng như thế ấy, nó cũng noi chước Thiên cung mà lập thành Quỉ vị, cũng đủ các ngôi các phẩm đặng đày đọa các con, hành hài các con, xử trị các con. Cái quyền hành lớn lao ấy do Thầy ban cho nó, nên đặng quyền cám dỗ các con, xúi biểu các con, giành giựt các con, mà làm tay chơn bộ hạ trong vòng tôi tớ nó. Thầy đã thường nói: Hai đầu cân không song bằng thì tiếng cân chưa đúng lý, luật công bình thiêng liêng buộc phải vậy,

Thầy lắm phen phải bị mất, bị giựt con cái của Thầy vì chúng nó.

Thầy đã chỉ rõ hai nẻo tà chánh, sang hèn rồi, vậy Thầy cũng chỉ phương hướng cho các con đi khỏi lầm lạc... Các con hiểu rằng trong Tam Thiên Thế Giái còn có quỉ mị chuyển kiếp ở lộn cùng các con thay, huống lựa là Thất Thập Nhị Địa nầy sao không có cho đặng.

Hại thay, lũ quỉ lại là phần nhiều nó bày bố ra mỗi nơi một giả cuộc mà dỗ dành các con. Vì vậy Thầy đã nói tiên tri rằng: Thầy thả một lũ hổ lang ở lộn cùng các con, lại hằng xúi biểu nó cắn xé các con, song trước Thầy cho các con mặc một bộ thiết giáp, chúng nó chẳng hề thấy đặng là đạo đức của các con.

Ấy vậy đạo đức các con là phương pháp khử trừ quỉ mị, lại cũng là phương dìu dắt các con trở lại cùng Thầy. Các con không Đạo thì là tôi tớ quỉ mị. Thầy đã nói: Đạo đức cũng như một cái thang vô ngằn, bắt cho các con leo tới phẩm vị tối cao tối trọng là ngang bực cùng Thầy, hay là Thầy còn hạ mình cho các con cao hơn Thầy nữa.

Vậy Thầy lại dặn các con, nếu kẻ không tu làm đủ phận người, công bình chánh trực, khi hồn xuất ra khỏi xác thì cứ theo đẳng cấp gần trên mà luân hồi lại nữa, thì biết chừng nào mới hội hiệp cùng Thầy. Nên Thầy cho một quyền rộng rải cho cả nhơn loại Càn Khôn Thế Giái nếu biết ngộ kiếp một đời tu đủ trở về cùng Thầy đặng. Mà hại thay, mắt Thầy chưa đặng hữu hạnh hoan lạc thấy đặng kẻ ấy. Vậy Thầy dặn: Đạo là nơi các con nên quí trọng đó vậy.

Cả chư Thiện Nam hầu Đàn ngày nay Thầy lấy lòng từ bi mà thâu hết.

******

Lundi 20 Décembre 1926 (16-11-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Thơ Thanh Hiền Hữu, Thánh ngôn in ra chỉ để phát cho trong mỗi Thánh Thất và Chức Sắc Thiên Phong giáo Đạo mà thôi.

Hiền Hữu lo lập Luật, còn Thượng Trung Nhựt?

Chỉnh đàn, Thầy ngự.

***

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con, đáng kiếp cho mấy con nghé, phải có hình phạt như vậy các con mới biết sợ, chớ dỗ dành ngon ngọt các con không sợ, còn Thái Bạch hăm trừng thì các con đều kinh khủng... Khi Thầy và Thái Bạch khác nhau xa lắm con há? Nhiều đứa sẽ còn bị Thái Bạch nữa, mấy đứa nhỏ rán giữ hạnh không thì bị xuất ngoại mà chớ...

Chư Nhu cầu Đạo...

Nỉ đỏ chỉ vàng con.

Trung Nhựt vì đó phải bị phạt, chẳng một điều các con tuân theo Thánh ý. Thầy biểu điều gì các con cũng làm nghịch. Vậy thì Đạo mới thế nào. Con phải nói lại với nó khi nó đến, phải cầu cơ cho Thái Bạch dạy dỗ nghe à.

Thượng sớ.

Nguyễn Văn Lạc:

Lạc hoan chưa phải buổi cho mình,
Nghĩa mặn tình nồng chớ dễ khinh.
Nửa mái tóc tơ còn buộc trói,
Đem mình toan gởi cửa anh linh.

* Thâu

Lương Văn Hòa:

Hòa vinh hòa khổ cũng chung nhau,
Ai xúi đem lê đến đổi đào.
Nương cảnh cũ nép cây đợi thỏ,
Ngọn nguồn ai rõ nỗi âm hao.

* Thâu

Nguyễn Văn Ngãi:

Ngãi nhân cam phận chịu bần hàn,

Mình biết trọng mình mặc kẻ sang.
Mấy ngón tri âm thưa thớt bạn,
Mà trong ngựa bạc cửa sơn vàng.
* Thâu

Trần Văn Khuyên:

Khuyên về để chữ lại thơ đình,
Chừng đến ngựa mời đặng hiển vinh.
Đào quế sum suê xuân vẽ sắc,
Hết cơn phàm tục bước Thiên đình.
* Thâu

Lê Văn Điều:

Điều hay lẽ phải khá gìn lời,
Một điểm đức dồi một vẻ tươi.
Con cái muốn nên đường hiếu hạnh,
Con tua trước biết sợ oai Trời.
* Thâu

Trần Văn...:

Sáng đèn cánh bướm phải tiêu tàn,
Phải biết gần quan mới hiểu quan.
Thinh thế mượn con tua trả lại,
Thủ chơn danh noi Đạo tìm đàng.
* Thâu

Nguyễn Văn...:

Thảo chi sang lượm với danh mua,
Chẳng hiểu chánh tâm cứ nói đùa.
Đứa nịnh năng gần người chánh lánh,
Phải ngươi sanh dưới phép nhà vua.
* Lui.

La Văn...:

Lựa nên một giống máu anh hùng,
Chẳng phải phen người đủ lược thao.

Chính giữa ba quân không lãng trí,
Việc nhà lại chịu nỗi tầm phào.
* Thâu

Trần Văn...:

Thình lòng ẩn nhẫn đợi đôi năm,
Con khá từ đây biết kiệm cần.
Đại phú do Thiên tuy đã vậy,
Đủ no không thiếu bởi nên cần.
* Thâu

Đá:

Đá thử vàng kia rõ tuổi cao,
Phải nên danh cả chớ tự cao.
Đường quan lắm nỗi điều gay trở,
Chước lánh nhàn tìm mới chí cao.
* Thâu

Mùi:

Mùi chua ngọt bả sang hèn,
Đời chác một điều dụ tiếng khen.
Trăm tuổi áo là còn gắng điếu,
Công trình cửa phạm chả hề quen.
* Thâu

Võ Bá...:

Nhạc hay một giọng phải đồng hòa,
Muốn mạnh có người với có ta.
Đừng ỷ mình hay toan gánh vác,
Xưa nay tiếng xóm chả không nhà.
* Thâu

Cẩn:

Cẩn ngôn cẩn hạnh khá gìn hoài,
Đừng phụ ai cũng chẳng khinh ai.
Đóng cửa dạy nhà nên đạo nghĩa,

Chẳng vui phong tặng cũng vui tài.
* Thâu

Trị:

Trị đời con thử nghĩ cho đời,
Ác trọng mình làm cũng gọi khinh.
Kẻ mất lưỡi cày hô mất cán,
Thành ngôn là biết chánh ngôn thình.
* Thâu

Chác:

Chác điều buồn thảm dẫy đầy lòng,
Hết kiếp phận mình cứ long đong.
Dựa cột cột xiêu nhà sập nóc,
Kham tai cái kiếp cửa nhà không?
* Thâu

Cả Nữ phái thảy đều thâu.

******

Mardi 21 Décembre 1926 (17-11-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Thượng Trung Nhựt, Hiền Hữu nghe Lão dặn phạt há. Nếu chẳng vậy thì quyền Lão để trị ai. Không một điều nào Thầy dặn Hiền Hữu tuân y theo. Thử đọc Thánh ngôn lại thì là cử chỉ Hiền Hữu sái hết.

Hiền Hữu không tuân mạng lịnh Thầy, ai tuân?

Hiền Hữu lỗi trước sau trị ai? Phải làm gương cho em út thì mới phải là anh Cả.

Cái quyền mình nó cũng phải đồng với hình phạt mình, biết lỗi mình mới đặng trị lỗi người... nghe à. Nội đêm nay phải quì hương.

Chỉnh đàn nghiêm trang đặng Thầy ngự.

***

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ chư Môn Đệ, chư Thiện Nam, Tín Nữ,

Trung, cho các Thiện Nam Tín Nữ ngoài vào, dặn chúng nó làm thinh thủ lễ nghe. Thượng sớ.

Hoài, con xét xem Đàn cho nghiêm nhặt nghe.

Nguyễn Thị...:

Hậu nhựt công khanh để nối đời,
Thảnh thơi non hứng gió thanh chơi.
Đua đường Nhơn đạo coi mòn sức,
Công quả đường tu đã phải thời.
* Thâu

Cao Thị...:

Nho phong một cửa để khuyên người,
Tháng lụn ngày qua đã bỏ trôi.
Sự nghiệp cha xưa không gắng giữ,
Hỡi đâu là hiếu khá đền bồi.
* Thâu

Nguyễn Thị...:

Huệ trí phải lo dưỡng tánh chơn,
Đừng lo âm ấp thiệt cùng hơn.
Khuyên lòng khá niệm vài câu kệ,
Bể Thánh nghiêng tai lóng tiếng đờn.
* Thâu

Huỳnh Thị...:

Đào hoa mang mặt chịu đông trêu,
Của cải thế gian có một điều.
Chuộc tội mua oan đưa kiếp đọa,

Thành thân khá nhớ lợi danh thiêu.
* Thâu
Khưu Thị...:
Viện trong đảnh túc của son pha,
Một cảnh sao nay chí một nhà.
Ít đức trách Trời chưa phải lẽ,
Tại mình oan nghiệt trổ sanh ra.
* Thâu
Trần Thị Mài:
Mày dày mặt dạn đến dòm Trời,
Thiệt quá sức rồi chớ phải chơi.
Ta dặn về nhà lo cúng tế,
Tổ tông hoang phế bấy lâu rồi.
* Thượng.
Trần Thị...:
Cận hiền như ở lộn chi lan,
Chọn lựa người ngay kết nghĩa vàng.
Miệng ngọt lòng chua ai dễ thấu,
Chen vào tội chướng mất an nhàn.
* Thâu
Nguyễn Văn...:
Đầy đủ đừng toan để đến tràn,
Công trình gầy dựng nghiệp nhà an.
Chia lo đã lắm công chồng đỡ,
Mái tóc nhớ nay nửa trở vàng.
* Thâu
Phạm Thị...:
Tảo tần con khá gắng chung lo,
Đẹp thiếp mới ra nở mặt trò.
Hai gánh chia đồng khi nhẹ bớt,
Coi theo thiên hạ học nên trò.

* Thâu
Huỳnh Thị Kẻ:
Kẻ câu chót núi tính nên gì?
Chưa đứng mà toan muốn tính đi.
Của cải đầy đồng không biết hết,
Cứ ngồi xó ró kiếm phân bì.
* Thâu
Đặng Thị Xược:
Xược lên cho khỏi đảnh non cao,
Rồi trở xuống lo nỗi té nhào.
Danh lợi đừng rằng đời nễ mặt,
Mình còn lắm kẻ đội trên đầu.
* Thâu
Võ Thị Cận, Nguyễn Thị Huệ:
Huệ lan chung đứng mái Tây hiên,
Biết phải cùng nhau dữ hóa hiền.
Kẻ đố người làm đôi đứa hại,
Trăm điều nhẫn nhịn mới là Tiên.
* Thâu
Đoàn Thị...:
Định chi trước phải đủ ba lo,
Đừng tính như đui bước phải dò.
Một tới ba lui hơi ngất ngưỡng,
Nên chi cho đặng nghiệp nhà to.
* Thâu
Lê Thị Đèo:
Đèo bồng lắm kẻ xúi con hư,
Hễ biết nên hư khá khử trừ.
Nhẫng giận nhẫng than thêm nỗi khóc,
Biết bao gặp mặt kẻ sanh thơ.
* Thâu

Trần Thị Ới:
Ới hợi mình nay tuổi đã già,
Chết đây ắt sẽ trở ra ma.
Nghe Trời đến dạy điều đạo đức,
Tới học may khi gỡ tánh tà.
* Thâu

Nguyễn Thị Xuyên:
Xuyên dương trăm bộ đấng nên tài,
Vùi lấp bấy chầy chí khí trai.
Dựa cửa rán xem ngoài thế giái,
Nên danh nào phải ngủ nằm dài.
* Thâu

Xích:
Xích Bích thắng Tào cậy gió Đông,
Nhà cao nghiệp lớn bởi khuôn hồng.
Phàm thân chưa vỗ tay nên sấm,
Thiên lực hòa nhơn khá giữ phòng.
* Thâu

Chánh:
Chánh tâm thân mới vẹn đường tu,
Phải sánh đời này tỉ hữu ngu.
Thanh tịnh thân vào thanh tịnh điện,
Chẳng quen đỉnh núi thấy cao mù.
* Thâu

******

Mercredi 22 Décembre 1926
(18-11-Bính Dần).
THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Thượng Trung Nhựt, Hiền Hữu viết thơ cho mấy Thánh Thất lục tỉnh nói: Thượng Kỳ Thanh bị trục xuất ra khỏi hàng Môn Đệ, chẳng còn quyền hành truyền Đạo nữa.

Như nó chẳng tin nghe lời bị phạt: Tả Đạo Bàn Môn thì chịu nghe à. Đã lập Pháp mà nó muốn làm chi thì làm như buổi trước vậy hoài, thì bị phạm Thiên Điều tránh sao cho khỏi tội.

Hộ Pháp, Hiền Hữu khá an lòng. Chỉnh Đàn cho Thầy ngự.

***

Tái Cầu:
NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con Nam phái cầu Đạo thượng sớ.

Trung, có lắm đứa chí quyết đến xin hỏi gia đạo và thử thánh Thầy. Con khuyên chúng đừng vọng động tà tâm lắm vậy mà phải bị tội với Thiên Đình... nghe.

***

Tái Cầu:
NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Nam phái thượng sớ: Kẻ ở xa trước, Thầy miễn lễ.

Nguyễn Văn Kỳ:
Kỳ ba Đại Đạo mở đưa lời,
Lánh tục đem thân đến cảnh Trời.
Vở lối đường xưa ngăn đón khách,
Thương sanh dạy lẫn Đạo đưa lời.
* Thâu

Yos (Đàn Thổ):

Vô hành bất thức Đạo dương khai,
Hữu dụ nhơn sanh khá cảm hoài.
Chánh lý hằng tâm tu tín thiện,
Thân vô nhựt hỷ nhiễm trần ai.

* Thâu

Khách Trú (Soài Riêng):

Tông môn hậu nhựt đoạt vinh hoa,
Khả trạch quả nhân tánh thuận hòa.
Hữu đạo tự nhiên tâm khoái lạc,
Chí công khả độ khách Trung Hoa.

* Khá dịch bài thi đưa cho Thổ nhơn xem nghe. Bính viết chữ Nho đưa cho nó.

Ngọc:

Ngọc không trau chuốt khó nên hình,
Người chẳng kiên tâm trọng hóa khinh.
Thánh đức chưa ai sanh đủ sẵn,
Đừng xa chánh Đạo mất oai linh.

* Thâu

Vi:

Vi bằng nào rõ chánh ra ngoài,
Hơn phép cao xanh thiệt rất hay.
Trong thế còn người mong thoát tội,
Kỳ trung chưa lọt kẻ ra ngoài.

* Lui.

Thêu:

Thêu phụng nên xinh chỉ nhuộm màu,
Mình không đạo hạnh mới ra sao.
Như người trần lổ đi đầu chợ,
Như kẻ mang gông muốn nhảy rào.

* Lui.

******

Jeudi 23 Décembre 1926 (19-11-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Quới, xuất ngoại, chừng khăn áo trang hoàng sẽ vào chầu. Thánh Thất nhỏ há, Hiền Hữu Thượng Trung Nhựt đáng lẽ Đại điện nới vào trong mới phải. Hiền Hữu sai kẻ làm song ly bao vòng nới ra cho tới tượng Phật Tổ làm bái đình nghe... Cười...

Trung bạch về sự Như Nhãn đương đau nghe phụ nữ cản trở và đòi Thánh Thất. Nó chẳng ăn năn thì phải chết mà chớ. Chỉnh đàn Thầy ngự.

***

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con...

Trung, con cho một sắc dân rất yêu dấu của Thầy là người Thổ vào hầu nội, mời Tông.

Tông: Phải giải nghĩa cho chúng nó nghe con.

Chơn thần cửu biến giáo nhơn gian,
Tịnh giả tâm thanh đắc lạc nhàn.
Nhứt kiếp Như Lai kinh Phật Tổ,
Nhị căn Lão Tử phẩm Tiên ban.
Tam ngươn chuyển thế truyền Chơn Đạo,
Khảo tánh tùng hoan độ khách phàm.
Luyến ái hậu tình khuynh thủ đảo,
Thâu hồi chủng tử thoát hồng trần.

Vui, cười Trung. Thầy toàn thâu.

******

Vendredi 24 Décembre 1926
(20-10-Bính Dần).
THÁI BẠCH

Đại hỉ, đại hỉ. Lão mừng cho chư Đạo Hữu. Chỉnh đàn Thầy ngự. Trung, Hiền Hữu nhớ mời hội từ 6 giờ mơi chí 11 giờ nghỉ; từ 2 giờ tới 6 giờ nghỉ. Tối từ 8 giờ tới 11 giờ nghỉ.

Như chưa hoàn toàn ngày mai cũng phải vậy. Thầy dặn phải tuân y theo lời. Luật lệ truyền lâu dài, chư Đạo Hữu phải rán cẩn thận nghe à.

***

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Thầy mầng các con.

Các con ôi, nếu nói rằng Thầy đã chịu cực nhọc từ ngày Khai Đạo đến chừ, Đạo đặng phổ thông mau chóng dường nầy, thì đáng lẽ Thầy mừng cho các con lắm mới phải, sao Thầy lại buồn?

Các con ôi, các con đã chịu lắm khổ não nơi biển trần nầy, từ mười ngàn năm rồi đã ở dưới quyền tà quái áp chế, vì vậy mà Thầy phải phế Bạch Ngọc Kinh, Huỳnh Kim Khuyết, giáng trần độ rỗi các con. Chớ chi Thầy đến mà làm giảm bớt sự khổ não các con chẳng đặng nữa thì thôi, lẽ nào lại còn lập "Tân Luật" ràng buộc các con thêm nữa, vì cớ mà Thầy buồn.

Thầy tỏ thật, cái luật lệ Thầy khiến các con hiệp chung trí lập thành đây, nó có ảnh hưởng về đạo đức, Thiên phong, Phật sắc của các con, nên Thầy buộc mình cam chịu vậy. Chẳng luật lệ thì là trái phép, mà trái phép thì làm thế nào vào Bạch Ngọc Kinh cho đặng.

Vậy các con gắng làm phận sự cho hoàn toàn rồi có Thái Bạch giáng cơ sửa luật.

Chư Nhu thượng sớ.

Nguyễn Văn Công:

Công trình tay trắng lập nên nhà,
Chẳng kể quyền quan vụ nết tà.
Thương kẻ lao lung nhiều ít giúp,
Còn thân khá gỡ gánh oan gia.

* Thâu

Dương Văn Thọ:

Dị cảnh tâm đồng khách biệt hương,
Châu qui Hớn phục mộng trinh tường.
Quả căn dục hối tiền khiên kiếp,
Mạt vọng lợi danh đoạt thế cường.

* Thâu

Dư Tăng:

Tăng môn xuất Thánh thế nan tri,
Lộc biến bất lao thị văn trì.
Tâm nội bất hồi hương vọng quốc,
Điểu hồ ký thử hậu cao phi.

Thầy vui gặp các con... Cười...

Trung, con phải tính với Tông dịch Thánh ngôn ra tiếng Thổ... nghe à.

******

Samedi 25 Décembre 1926 (21-11-Bính Dần).
THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Frère Latapie. Je vous nomme Evêque d'epuipe Francaise c'est au rang des Giáo Sư que vous êtes placé. Vous diréz aux Francaise que le Maitre ne vient pas aujourd'hui. J'ai à régler quelques organisation intérieures du sacerdoce. J'aurais du recourir à vos aides, si votre équipe était formeé.

Thượng Trung Nhựt, Hiền Hữu khai hội trọn ngày chẳng có chi là hữu ích hết. Việc tán thành Tân Luật nếu Thầy để cho Lão nội trong hai giờ hoàn thành tất cả. Ngặt một điều là nếu Lão lập luật, chẳng một ai trong hàng Đạo Hữu hành Đạo đặng. Vì vậy Thầy giao trọn quyền cho chư Đạo Hữu lập thành là chủ ý để phần nhơn lực vào đó chút ít, rồi lấy huyền diệu làm ra Thiên Luật, ấy là một hạnh công bình đó.

Vậy Lão giao ba bộ Luật hiệp một cho Thái Thơ Thanh trước, nội trong một tuần lễ phải hiệp thế nào cho ba bộ phải chung vô làm một; qua tuần nữa tới Thượng Tương Thanh; kế một tuần nữa tới Ngọc Trang Thanh, nghĩa là trong ba tuần nữa phải lập thế nào cho rồi luật lệ, đem về Thánh Thất đặng cải lại nữa... chư Thiên Phong.

Tái Cầu:

Vous méritez bien cette récompence. Chez frère Latapie. Vous frère connaitre à tous vos compatristes le pardon de Dieu. Sauvez les de tous pêches antérieurs qui les amènent à la perdition.

Toàn thâu chư Chúng Sanh; nghe dạy. Thây kệ đứa ngu.

******

Dimanche 26 Décembre 1926 (22-11-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Trung, Hiền Hữu nhớ viết thơ cho chư Thánh ngày cải luật phải đủ mặt, bằng ai chẳng tuân mạng Lão trục xuất nghe à... Chỉnh đàn Thầy ngự.

Trung bạch về sự lập thệ cno Minh Tân...

Ngày nào lập luật xong mới đặng. Thăng.

***

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ chư Môn Đệ, chư Chúng Sanh,

... Con rán phạm giái cấm với ăn bậy bạ cho thường con nghe. Thầy duy có một thế là mỗi phen để cho các con chịu hình phạt, như vậy họa may dạy các con mới đặng mà thôi.

Phải ăn cháo thương hàn, trùm cho ra mồ hôi thì hết.

Chư Nhu thượng sớ.

Vĩnh:

Vĩnh viễn chi chi cái cuộc đời,
Mà lo gánh vác đã mòn hơi.
Chưa xong nồi gạo sanh ba kiếp,
Mua thảm chác hờn lắm hỗi ôi.

* Thâu

Viện:

Viện cũ tòa xưa đã đổi dời,
Phải thương lấy phận mới nên nơi.
Mua Tần bán Sở đôi hồi nghiệp,
Để bước đường tu khá nhớ lời.

* Thâu

Bút:

Bút văn chương để phỉnh người hèn,
Nếu Lão công bình chẳng dám khen.
Cái chí chơn thành chưa thấy mặt,
Đồng tâm múa miệng đã nhiều phen.

* Lui.

Tỉnh:

Tỉnh giấc đường quan ngán ngẩm duyên,
Đôi bên phận nghĩa khó như nguyền.
Lửa hương đã lắm điều cay đắng,
Trách chút tài ba nhẫn chứa phiền.

* Thâu

Ngỡi:

Ngỡi nhân mãn tính vẹn đôi đường,
Ngặt nỗi không tài bộ bẳng dương.
Thành tín khen lòng trung nghĩa đủ,
Thánh tâm âu cũng lúc nên dường.

* Thâu

Toàn thâu: 91 Thiện Nam, 41 Tín Nữ. Vương Thành Tông, Hương Cả làng Ba Vệt, S. R.

******

Lundi 27 Décembre 1926 (23-11-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Thượng Trung Nhựt, Đạo Hữu khá khuyên những kẻ đến đây chẳng lòng thật tình kỉnh lạy Chí Tôn nên xuất ngoại nghe. Chỉnh đàn Thầy ngự.

***

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Trung, con nên cho cả Môn Đệ yêu dấu Thầy hầu nội hết... Cười... Không cần nói chúng con cũng hiểu, Thầy rất vui mừng. Vậy Thầy dặn con, mỗi khi chúng nó đến phải tiếp rước trọng hậu nghe à.

Chư Nhu thượng sớ.

Bốn ông Lục và chín người Đàn Thổ

* Thâu hết.

Kỳ,... xin đi cúng nơi các nhà đặng khai đàn cho chư Đạo Hữu trong các làng hạt Tây Ninh.

Ấy là phận sự nó.

Trung xin về... Chánh phủ - Phải.

Lịch xin cúng cơm cho ông Lão.

Đặng... Cười. Nếu Thầy định thì Thầy sẽ dạy con đừng cúng kiến chi hết vì chơn nhơn chẳng còn hưởng của phàm bao giờ. Con làm tiệc đãi chớ chẳng nên gọi cúng.

Đại:

Đại bi chẳng quản một phần riêng,
Thấp thỏi phàm tâm chác dạ phiền.
Đại độ khá lo giồi tánh đức,
Quảng tâm mới hạp đức Thiêng liêng.

* Thâu

Hạp:

Hiệp chung mấy Đạo lại nên giềng,
Tỏ rõ nên quyền Đấng quản Thiên.
Dưới mắt rõ ràng trăm phép lạ,
Nào ai chối đặng một Thiên quyền.

* Thâu

Cẩm:

Cầm tú giang san một gánh nâng,
Đường xưa nẻo cũ đã quen chừng.
Dưới Trời chưa rõ nền chơn thật,
Hư thiệt xem qua giống đám rừng.
* Lui.

Tị:
Tị hiềm chi những tiếng gièm pha,
Ngó vách chưa hay đã khỏi nhà.
Đôi mắt phàm phu đâu biết đặng,
Huyền vi tối trọng Đấng cao xa.
* Thâu

Thiệt:
Thiệt thiệt hư hư thế lộn hoài,
Từ xưa lầm lạc dễ ai hay.
Trên không biết dưới đâu nên phía,
Trái địa cầu xây cứ vậy hoài.
* Thâu

Cang:
Cang trực lòng trong cũng đáng khen,
Tuy vân nghèo khó đức không hèn.
Hơn thua trối mặc đời bao biếm,
Nửa kiếp dầu qua hết lấn chen.
* Thâu

Sửa:
Sửa mình khá giữ Đạo cho tròn,
Đức hạnh làm gương sửa cháu con.
Mượn phép thiên nhiên làm phép tục,
Từ nhiên giòng họ hết hao mòn.
* Thâu

Thao:
Thao lược từ xưa đã mấy nhà,
Đời qua tên tuổi cũng đều qua.
Nền nhân ví bằng nêu danh thế,
Thánh đức đem so mới thế nào.
* Thâu

Thông:
Thông tri thời thế xét soi mình,
Biết tội mà chừa phải trọng khinh.
Hai lẽ một đàng tà với chánh,
Bên thì làm dữ phía làm lành.
* Thâu

Đâu:
Đâu hay trần thế Phật Trời vào,
Lập Đạo dắt dìu phép luật trao.
Cửa Phạm dầu xưa xem lạ nẻo,
Đường Tiên từ đấy hết ngăn rào.
* Thâu

Hồ Liên Hương:
Mười hai bến đậu đã nên duyên,
Phải gió êm đưa vững chiếc thuyền.
Cõi phụng chờ ngày tu đắc Đạo,
Phi thường há để khuất thuyền quyên.
* Thâu

Thầy dặn rằng: Thầy đến chẳng phải lập một nền Đạo mới mà đặng nhắc các con rằng: Ngày tận tuyệt đã hầu gần, Quỉ vương sắp đến, Thánh ngôn các Đạo đã khai từ thuở tạo Thiên không đủ kềm thúc nhơn sanh đặng trọn lành. Đời càng ngày càng trở nên hung bạo, nhơn loại giết lẫn nhau, cả hoàn cầu giặc giả, bịnh chướng biến sanh, thiên tai rấp đến. Ấy là các điều Thầy đã nói tiên tri rằng: Ngày tận thế đã đến. Thầy đã tạo thành trọn đủ Pháp Luật. Thầy đến

chỉ độ kẻ vô Đạo, chớ không phải sửa Đạo. Con hiểu à.

******

Mardi 28 Décembre 1926 (24-11-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Thầy dạy kẻ vô lễ chẳng đủ y phục xuất ngoại. Chỉnh đàn Thầy ngự.

***

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ chư Môn Đệ, Thụ bình thân con.

Đàn Thổ hầu đàn: Biểu chúng nó quì hết một lần bái lễ rồi ra ngoài. Thầy thâu hết.

Châu Văn Cho:

Cho bền dạ sắt với lòng son,
Thiên Địa dầu qua Đạo vẫn còn.
Thánh đức còn mong ngày biến hóa,
Chơn thành hồn thượng há phai mòn.

* Thâu

Hưng:

Hưng thời còn có lúc suy thời,
Cuộc thế xem ra một cuộc chơi.
Dụ khách phồn hoa xa nẻo tục,
Dẫn đường cho lạc nẻo về Trời.

* Thâu

Ninh:

Ninh nang một thuở xác đeo mình,
Phải biết chí linh tẻ trọng khinh.

Lập thế chưa ai toàn hưởng thế,
Trông mong chi đặng chữ hòa bình.

* Thâu

Cam:

Cam La trước trẻ đã công hầu,
Bảy chục Khương Công nhẫn nhấp câu.
Mua cuộc danh phàm đời lắm nhọc,
Huống hồ đường Đạo bước cao sâu.

* Thâu

Sô:

Sô sa chi xác cũng hôi tanh,
Gớm mặt mà chê dạ chẳng đành.
Có xác phàm trần làm xác Thánh,
Cũng bằng dụ quỉ đặng làm lành.

* Thâu

Tùng:

Tùng Thiên an mạng rán làm lành,
Đừng kết oán đời chác lợi danh.
Bao thuở đầu non chim vắng dạng,
Thị thiền càng thấy bắt buồn tanh.

* Thâu

Tương:

Tương nghe Trời Phật chí công bình,
Đến cận rõ coi thật hiển linh.
Oan khúc nỗi đời thôi chán ngán,
Tư bề nào biết cậy ai binh.

* Thâu

Toàn thâu 60 Thiện Nam, 21 Tín Nữ.

******

Mercredi 29 Décembre 1926

(25-11-Bính Dần).

THÁI BẠCH KIM TINH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Cười... Quờn nghe Lão. Việc cơ bút Hiền Hữu tuy chưa rõ thấu huyền diệu cho trọn mặc dầu, chớ kỳ trung cũng đã hiểu biết chút đỉnh; chẳng phải ai cầm cơ mà đều đặng huyền diệu hết.

Lão giải nghĩa có ba phẩm đồng tử phò loan:

Một là Giáng Tâm.

Hai là Mê.

Ba là Giáng Thủ.

Tây phương gọi Intuitif, Semi-intuitif et Automatique.

Thầy đã cho Hiền Hữu chấp cơ một đôi khi quả có huyền diệu, nhưng mà có nhiều khi tà bổn thân Hiền Hữu nó lại choán lấy Thiên ý mà dịch trật. Vì vậy mà Hiền Hữu nhiều phen thất chí, nhứt là khi thai bào con Hiền Hữu hiểu à...

Thầy dạy Hiền Hữu cùng Phước Sanh chọn kẻ khác cầu Thầy, hầu truyền bá Đạo nơi tỉnh Biên Hòa nghe à. Chỉnh đàn Thầy ngự.

***

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ chư Môn Đệ, chư Chúng Sanh. Thiên Phong bình thân.

Voi, con mời những em Thổ Nhơn con vào trong hết lạy Thầy.

* Thâu sớ.

* Thâu hết.

Hiếu, con phải trọng hậu chúng nó con nghe.

Chư Chúng Sanh thượng sớ, nữ Thổ Nhơn nữa. Thâu sớ... Cười... Hiếu vô hành lễ con, Nữ phái trước.

Điều:

Điều hòa tâm tánh phận con hiền,
Phải biết kỉnh nhà chúng mới kiên.
Đừng thói xua chồng và hiếp bạn,
Nên giềng nhờ có nội tề quyền.

* Thâu

Cang:

Cang cường quen tánh hiếp dân nghèo,
Nghe Đạo Phật Trời cũng muốn theo.
Chẳng khác chồi non xô đại mộc,
Cũng như lên vực sóng toan trèo.

* Lui.

Thêu:

Thêu phụng chưa quen nét vẽ hay,
Hạnh kia dầu đặng cũng hơn tài.
Hiếu trung đã đủ đôi thân trả,
Mua phẩm Thần Tiên sẽ bán nài.

* Thâu

Nao:

Nao lòng đừng sợ nhọc thân con,
Chữ hiếu chữ trung gắng giữ tròn.
Đợi buổi xuân xanh qua khỏi cửa,
Đưa thề có tiếng nước cùng non.

* Thâu

Thiệt:

Thiệt thòi giữ phận thiệt thòi đời,
Để kẻ hung hăng được ngạo chơi.

May một lẽ đâu Trời phụ khó,
Càng xa bước khách lại thêm lời.
* Thâu

Quế:

Quế đứng non cao mấy kẻ tìm,
Thay lông nhẹ cánh đở mình chim.
Nhiều cay đắng hưởng làm khôn khéo,
Nhiều đạo đức kêu thế mới mềm.
* Thâu

Nam toàn thâu.

******

Jeudi 30 Décembre 1926 (26-11-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Chưởng Pháp Hiền Hữu bình thân.

Chỉnh đàn Thầy ngự.

***

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con... Thụ bình thân con. Voi hành lễ. Chư nhu thượng sớ. Thâu Thổ nhơn.

Vàng:

Vàng chứa đầy kho chẳng ích chi,
Sao bằng chứa đức cháu con ghi.
Cửa Trời vì có ngày kia mở,
Là đức thế gian ít dám bì.
* Thâu

Chắc:

Chắc trí chẳng ai đặng chắc lòng,

Cứ tham lợi lớn với dày công.
Lửa đời chưa mãn ba nhang lụn,
Xác thịt tiêu hao nghiệp cũng vong.
* Thâu

Nhiều:

Nhiều nhơn quả trước phải đền nay,
Chẳng gỡ cho kham cứ nhắc hoài,
Một tiếng than van thân cực nhọc,
Một oan chẳng chịu muốn gầy hai.
* Thâu

Suối:

Suối lành chảy nước hóa sông thanh,
Trăm hạnh chưa phen một nết lành.
Trước muốn toan đưa chơn cửa Phạm,
Thì lo trau chuốt tấc lòng thành.
* Thâu

Thảo:

Thảo ngay con vẹn giữ cho bền,
Phải phận là trên đáng bực trên.
Dìu dắc đàn em sau nối gót,
Con đường đạo đức bước càng lên.
* Thâu

******

Vendredi 31 Décembre 1926

(27-11-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Chưởng Pháp bình thân. Voi hành lễ. Thầy không ngự, Lão thâu sớ. Thượng.

Trung:

Trung dung khá giữ Đạo từ đây,

Hễ chắc tớ hay gặp chánh Thầy.
Lừa lọc lắm phen tìm cảnh quí,
Rộn ràng nhiều buổi kiếm đường mây.
Chia thơ chàng Tịch còn trông gặp,
Dựa nẻo chú Ngư có thuở vầy.
Đắc lộ Tương Như còn khảy ngón,
Thương câu tuyết hứng đến nơi nầy.
* Chờ mạng Thầy.

Võ Văn Ở:

Ở hay đâu bằng cách ăn hay,
Dầu chẳng thiệt may cũng đủ mày.
Nước trí phải dòng đưa rửa trí,
Đường dài phải nết để phô tài.
* Thâu

Nhẫn:

Nhẫn nhục đâu tường lẽ thiệt hư,
Thấy đui nghe điếc bấy lâu chừ.
Nương đời âu cũng cho đời trọng,
Phải phải không không cứ ừ ừ.
* Thâu

Chư Nhu có ngày bị Lão đuổi hết.

Toàn thâu. Voi, Hiền Hữu nói lại với mấy kẻ uống rượu, vì tại chúng nó mà Thầy không ngự. Chúng nó sẽ bị phạt mà chớ. Lịch đọc dở lắm nghe.

******

Samedi 01 Janvier 1927 (28-11-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Chưởng Pháp, Hiền Hữu bình thân, tọa nghe.

Thượng Trung Nhựt, Hiền Hữu từ đây coi Thượng Kỳ Thanh như một vị Môn Đệ vậy thôi, chớ chức Giáo Hữu cũng cất luôn nữa.

Thầy có để lời xin tha, mà Pháp Luật đã phạm tha sao cho đặng.

Hộ Pháp Hiền Hữu chẳng nên nộ khí lắm. Cái giận của Hiền Hữu chẳng bằng sự phạt của Thầy. Hiền Hữu biết giận chớ chưa biết phạt. Hiền Hữu sẽ thấy những kẻ dối Đạo bị hình phạt nặng nề thế nào. Lẽ thì Bần Đạo trục xuất những kẻ ấy ra liền, nhưng mà trục xuất rồi thì chư Đạo Hữu chẳng đặng thấy hình phạt. Hiền Hữu phải đuổi Quới ra khỏi hàng Môn Đệ, vì nhiều phen phạm giái chẳng kể Luật Đạo chút nào. Nếu Lão chẳng vì huyết thệ thì đã trục xuất lâu rồi. Chỉnh đàn Thầy ngự.

***

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Trung, Thầy dặn con phải dạy Trung Sađéc đi truyền Đạo, biểu nó phải hiệp một với Thuận và Nương nghe à!... Thầy phong cho nó Ngọc Giáo Hữu, nghe và tuân theo.

Các Nam Nữ Thổ nhơn đều thâu. Con khá dặn chúng nó hết lòng thờ Thầy. Sự khôn ngoan, sự vinh hiển của chúng nó do tại nơi Đạo mà đặng vậy... Cười... Bình thân... Nam Nữ... Nữ phái thượng sớ. Hiếu, hành lễ con.

Xích:

Xích thằng đã buộc nợ xưa gầy,
Con lũ rồi sau đến cháu bầy.
Chưa thuận ý nhau sao lập nghiệp,

Chàng đen, thiếp trắng cứ sanh ngầy.
* Thâu. Con từ đây bớt hổn nghe.
Lợi:
Lợi nhỏ đừng quên bỏ nghĩa to,
Chưa nên sang trọng Đạo không lo.
Đức kia ví đặng đầy nồi gạo,
Ăn mãn đời con cũng đủ no.
* Thâu
Chọn:
Chọn lựa cho nên một sở làm,
Đạo thì cũng muốn bạc thì ham.
Thầy phân chánh lý cho con hiểu,
Kẻ vụ thâu đa chẳng thoát phàm.
* Thượng.
Có:
Có tình phải nghĩ đến câu duyên,
Mình hẹp hòi xưa mới để phiền.
Lựa chọn đã nhiều già kém lắm,
Chẳng ưa phàm tục hỏi đâu Tiên.
* Thâu
Cải:
Cải kim đã vẹn mảnh gương thề,
Chẳng biết trọng mình để chúng chê.
Ham quá sức ham, ham quá lẫn,
Hậu không nghĩ hậu, hậu nên bề.
* Thâu
Mua:
Mua quan chưa rõ đặng nên quan,
Thà chịu cho xuôi với nghiệp làng.
Trên chẳng đặng nương vin khúc giữa,
Đừng cho sụt giá bán nài hàng.

* Thâu
Cười... Hiếu, con cũng ngã lòng nữa sao con. Con nhớ ngày trước Thầy cực nhọc với các con thì thế nào, mà ngày nay các con cực nhọc với Thầy lại than phiền...
Cười... Các con một đầu, Thầy một đầu nắm chặt tay lưới vớt cả chúng sanh. Ngày vui các con chẳng phải nơi thế này, mà là ngày các con hội hiệp cùng Thầy nơi Bạch Ngọc Kinh, hiểu con há?...
Nam thượng sớ.
Dư:
Dư luận chê bai mặc tiếng đời,
Miễn con biết đặng gặp Thầy Trời.
Nắng mưa kia vốn chưa vừa kẻ,
Phàm tục nhiều tay quá lỗi lời.
* Thâu
An:
An vui miễn biết giữ lòng lành,
Nước có lóng phèn nước mới xanh.
Giữa cõi phong trần trường dạy học,
Khôn ngoan thói tục ấy đua tranh.
* Thâu
Khỏe:
Khỏe thân chẳng kẻ học Hi Vi,
Biết luận theo khi biết tính thì.
Mơi ngủ, tối cờ, khuya lại rượu,
Cân đai mang mến lắm điều khi.
* Thâu
Toàn thâu: 111 Nam, 24 Nữ; 16 Thổ nhơn = 151.

******

Dimanche 02 Janvier 1927 (29-11-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Nho Chưởng Pháp bình thân. Thượng Trung Nhựt hành lễ. Bình thân.

Sơn, Trung, nhị vị Giáo Hữu chẳng phải quì không đó thôi. Đứng gần Thiên Cơ, đọc chữ cho Sĩ Tải viết... nghe à...

Trì, nghe dạy. Sơn phải lấy một ly rượu nhỏ, một ly rượu lớn, rót ly nhỏ vào một ly lớn đem lại đây... Đưa cho nó cầm, đội ngay trán thề rằng: Tôi tên là Lê Châu Trì, thề uống Tiên Tửu một phen nầy với Lý Đại Tiên, từ đây không uống nữa, như ngày sau phạm giái Ngũ Lôi đả tử.

Như quỉ giục thì Hiền Hữu niệm câu nầy: "Tửu nhập tâm di, hại tổn bình sanh chi đức, tánh Thiên Đạo diệt, dục tranh thế sự chi oan".

Giải nghĩa: Rượu vào lòng đổi, hại hao đức bình sanh, tánh dời Đạo hủy, dục tranh oan nghiệt thế tình.

Trì, nhớ nghe... Đợi hầu Thầy.

***

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con,

Thụ, đứng dậy con. Trung, thượng sớ... Bình thân chư Chúng Sanh. Toàn thâu Thổ nhơn.

Trì! Kêu nó vào hầu. Ta muốn đuổi đi cho rảnh, nếu Lý Thái Bạch không nài xin, ngươi khó làm

Môn Đệ Ta đặng... nghe.

Trì trung hữu thị tắc khinh thân,
Hữu số hữu căn khả diệt trần.
Phú quí nhứt gia thành đại nghiệp,
Vấn tri thử nhựt đáo Huỳnh Tân.

* Thâu

Dương Văn Kiểu:

Kiểu châm sao chẳng vẹn lòng thề,
Thấy đặng vinh phong khó muốn chê.
Ép phận già đời còn mến lộc,
Trăm năm chẳng Đạo, chẳng ra bề.

* Thượng

Ngoạn:

Ngoạn mục chi hơn đặng ngoạn tâm,
Những mơ, những ước, những âm thầm.
Trời khuya chưa rõ canh tàn lụn,
Não oán trí lo ruột nát bầm.

* Thâu

Nữ phái toàn thâu... Hiếu, con thâu sớ dâng cho Thầy.

Tư:

Tư lương một nỗi khó khăn nhà,
Đếm thử lại người vốn đặng ba.
Biết tấn thối đời thì ít kẻ,
Những người hả miệng chật đầy nhà.

* Thâu

Rộn Đàn lắm... Thăng.

***

Tái Cầu:

THÁI BẠCH

Hừ hừ...

Thượng Trung Nhựt, nếu Lão chẳng thương thì Hiền Hữu phải bị phạt nữa.

Hiếu, thượng sớ... Hiền Muội đứng dậy. Để sớ lên... Cười... Nếu Lão thâu thì hai người Nữ bị đuổi.

Thượng sớ... Nam...

Tường:

Tường quang chói rạng góc Trời Nam,
Phải vịn dấu Tiên, bỏ nết phàm.
Lương đến vinh hư đời ngán ngẩm,
Miếng cơm vào miệng phải tay làm.

* Thâu

Bao:

Bao đại gia trung hữu khách đa,
Đắc Thiên chỉ tại dụng nhơn hòa.
Tha phương hội đắc tri âm khách,
Khánh địa tùy sanh hữu phú gia.

* Thâu

Lứa:

Lứa đôi từ bé hiệp công lo,
Phải ở sao cho trọn thiếp trò.
May mắn đã sanh chồi quế đủ,
Chứa đầy âm đức lũ con nhờ.

* Thâu

104 Nam, 46 Nữ, 14 Nam Thổ, 3 Nữ Thổ = 167.

******

Lundi 03 Janvier 1927 (30-11-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Thượng Trung Nhựt, đem người Thổ nhơn bịnh vào tới nữa... đem một chén nước cho uống... Lui.

Oan nghiệt, đời vì có biết tội, không biết phước vì nghiệt chướng bên mình. Than ôi! Biết bao giờ cho hết oan oan tương báo.

Giữ Đàn nghiêm như vậy đặng Thầy ngự.

***

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con,

Chư Môn Đệ bình thân. Thâu sớ Thổ nhơn. Trung, đứng. Thổ nhơn... lui. Nữ phái thượng sớ. Hiếu, hành lễ con.

Quế:

Quế hương đưa ngát một mùi thơm,
Chẳng biết trọng thân để dạ hờn.
Lớn thế còn ngày mòn mỏi thế,
Nay hơn sau có biết buồn hơn.

* Thâu

Toàn thâu: 202 Nam, 46 Nữ, 3 Thổ nhơn = 251.

******

Mardi 04 Janvier 1927 (01-12-Bính Dần).

THẦY

Các con,

Trung, hỏi chi con? Trung bạch về sự Cơ Bút tại Trà Vinh...

Thầy hiểu, Tín không tội lỗi chi, duy tại lũ

cầm cơ không huyền diệu, dám cả gan học chước muốn làm "Tả Đạo Bàng Môn". Thầy đương coi quỉ mị dối danh làm cho chúng nó phải điên cuồng, con phải nói cho Tín nó hiểu.

Chi nữa? Trung bạch về sự Giác Hải và Thánh Thất...

Thầy chẳng qua yêu mến Đạo Thuyền, quyết gom tóm các con lại làm một, nên giữ Thánh Thất đến ngày nay đặng qui tụ các em con nó đến cho đủ mặt.

Như Thiên Cơ phải y như lời xin của Phổ Hiền Bồ Tát thì chẳng ép lòng bỏ chết phái ấy. Thầy sẽ coi ngày Như Nhãn dời Thánh Thất lại thế nào rồi mới trả. Phần nhiều trong các con chẳng vừa lòng Thánh Thất, nguyện xin trả lại. Thầy sẽ dạy Thơ.

Thái Bạch sẽ lập Thánh Thất theo kiểu vở Thiên Đình. Thầy ban ơn cho các con.

******

Mardi 4 Janvier 1927 (01-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh. Bình thân.

Thượng Trung Nhựt, kêu ai cầu riêng việc Lão cho vào... (Có người lầm Lý Đại Tiên là Thầy...). Lão chẳng phải là Thầy, đừng xưng hô lộn. Đạo muội khá nhớ Hóa đương tìm tòi gặp Chơn Tiên... Cười...

Hóa:

Hóa đương tìm tõi gặp Chơn Tiên,
Đạo muội đừng lo chác dạ phiền.
Lưng trống đôi ngày về Đốc Bản,
Thìn lòng nhớ lấy Lão lời khuyên.

Đửa, từ đây Lão cấm Hiền Hữu uống rượu nghe... như phạm giái Lão trục xuất nghe à.

Thượng Trung Nhựt, Hiền Hữu không tuân mạng lịnh Lão há?

Đuổi Quới nghe à... Chỉnh Đàn Thầy ngự.

***

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Chư Môn Đệ Nữ phái thượng sớ. Chư Môn Đệ bình thân. Hiếu hành lễ.

Phan Thị Lài:

Lài thơm đâu để mọc ngoài rào,
Hiền đức đâu dè đến đổi sao?
Chẳng biết tu tâm thân đến thế,
Như ao mắc gió mặt lao xao.

* Thâu

Lang:

Lang dương gặp lúc gió xuân qua,
Cảnh cũ đường xưa lập nghiệp nhà.
Mơ mộng đừng chờ Trời để lộc,
Sanh tài phải đủ sắc tài ba.

* Thâu

Lê Văn Thiệt:

Thiệt hư là tiếng thế đưa oan,
Chẳng rõ cho xa để trí bàn.
Thương ghét chưa ai đem khỏi sự,
Răn đời lấy một tấc gan vàng.

* Thâu

Trần Thị Hương:

Hương huê đã nực bóng thiều qua,
Tưởng chút nghĩa xưa thắt ruột rà.

Cảm lối mây giăng ngô ngã bóng,
Tư tư nết hạnh phú trăng già.
* Thâu

Lê Thị Số:

Số mạng đào hoa sức gió dồi,
Tưởng thân đến thế nghĩ thì thôi.
Người sang mình bận điều nhằn nhọc,
Phối nghĩa cùng người bạc quá vôi.
* Thâu

Nhứt:

Nhứt đem nhẫn mảng độ canh gà,
Từ buổi xuân xanh đến tới già.
Mang mển nợ đến vai nặng trịu,
Còn thân còn chịu mối ta bà.
* Thâu

Lưu Thị Chuộng:

Chuộng danh đã đặng gặp danh chưa,
Hay nỗi ở ăn của bỏ thừa.
Một cảnh một tình xưa chẳng chịu,
Mang câu tuyết ngọc ít người ưa.
* Thâu

Nguyễn Thị Vi:

Vị tình nên phải phận nghèo hèn,
Lòng dạ như dường Lão cũng khen.
Rán ở cho bền lòng đạo đức,
Đường Tiên sau cũng gặp người quen.
* Thâu

Lê Thị Hay:

Hay lo những chuyện gọi bao đồng,
Một tánh mạng mình tính chẳng xong.
Lo nợ đôi thân đôi ngoại nội,

Lo con lo cháu tới lo chồng.
* Thâu

Nguyễn Thị Lợi:

Lợi không ích kỷ lợi Trời ban,
Phải tính trí kia xử vẹn toàn.
Cứu khổ trợ nguy âm chất chuộc,
Dầu không ngôi báu cũng giang san.
* Thâu

Phan Thị Bề:

Bề ăn cách ở đã an nơi,
Cuộc thế dường ni đủ toại rồi.
Mua Sở bán Tần nương cảnh thế,
Ngàn muôn giàu lớn hạn nơi Trời.
* Thâu

Huỳnh Thị Thới:

Thới lai bỏ lúc khổ khi xưa,
Những đức tài đông phải tính vừa.
Thương khó khá nhìn mình thuở trước,
Chơi sang mặt quí giúp cơn mưa.
* Thâu

Khu Thị Tại:

Tại hay quá đổi mới hư nhà,
Chẳng biết lợp nhà lúc gió qua.
Trốc lá như ai chơi khuấy rối,
Lủng chuồng kẻ trộm đến quơ gà.
* Thâu

Đoàn Thị An:

An bề sửa trấp với nâng khăn,
Đã đính nghĩa nhau cũng tiếng rằng.
Lo lắng chung cùng lo lập nghiệp,
Lo chàng dù lộng thiếp đai cân.

* Thâu

Lê Thị Tịnh:

Tịnh tâm con khá gắng công tu,
Cái nợ duyên kia chớ vận trù.
Kẻ biết Đạo Đời thì ít mặt,
Những quân xảo láo hiếm phàm phu.

* Thâu

Vựa:

Vựa vàng chưa ắt để cho con,
Chứa đức muôn năm hưởng cũng còn.
Nếu tính tham tâm giành giựt mãi,
Dầu giàu như núi cũng tiêu mòn.

* Thâu

Nghĩa:

Nghĩa nhơn con khá giữ lòng lành,
Hễ tính sự ra ắt sự sanh.
Mình muốn an vui đừng nhọc trí,
Ham theo tục thế vụ đua tranh.

* Thâu

Toàn thâu: 38 Nam,18 Nữ,17 Thổ nhơn =73.

******

Mercredi 05 Janvier 1927

(Mùng 2-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Thổ nhơn vào hầu. Thâu.

Nữ phái thượng sớ. Hiếu Hương hành lễ.

Điều:

Điều hay lẽ phải đã tường nghe,
Phước tội đôi bên khá dặt dè.
Trăm phước chưa hay lòng chí thiện,
Lựa là trên gió mảnh hương hoe.

* Thâu

Nhàn:

Nhàn trung kiểm điểm sự bình sanh,
Gương bể chưa ai kết đặng lành.
Muôn đức tiêu hao vì một ác,
Chẳng ai giữ vẹn nợ ba sanh.

* Thâu

Ca:

Ca diêu đã ví giấc Nam Kha,
Kiếp sống dữ răn nết vạy tà.
Chít mát oan gia đôi lứa cách,
Chẳng lo tu tánh đặng từ hòa.

* Thâu

Toàn thâu: 42 Nam,17 Nữ,3 Thổ nhơn = 62.

******

Jeudi 06 Janvier 1927

(3-12-Bính Dần). Vĩnh Nguyên Tự.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ chư Môn Đệ. Lịch ngã nhậm ngôn.

Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn nhập cơ Lê Văn Tiểng.

***

NHƯ Ý ĐẠO THOÀN CHƠN NHƠN GIÁNG CƠ

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, Chúng Đẳng thính ngã. Đạo bất vị tế hưởng, vi hiếu giả.

Ngã thị nhứt sanh bất tri Thiên ý, hành Đạo vô công. Nhị Ngọc Đế ái chư quần sanh như phụ ái tử. Ngã vấn hà tất, vĩ di công quả hồ?

Nhứt nhơn biến nhị, nhị biến thập; thập biến bá, bá biến vạn, vạn biến hằng hà sa số nhơn sanh. Nhơn sanh nhứt nhứt hữu chơn thần. chơn thần thị Thiên; Thiên giả hà tại.

Thiên giả tại tâm. Đắc nhơn tâm tấc đắc Thiên ý... tri hề...

Đạo dĩ khai thời kỳ bế môn, tụng niệm di vãng. Cửu thập nhị nguyên nhân kiêm triêu đọa lạc tại thế bất thoát mê đồ. Bất tri Chơn đạo, đẳng chúng bất độ, hà thế thành Đạo hồ? Vật dĩ cựu luật vi căn bổn hội đắc Tam Kỳ Phổ Độ, nhứt thuyết chúng sanh hữu căn hữu kiếp đắc kỳ qui vị, vật dĩ trí tri văn chương bác ái, ngộ kiếp đắc qui Phật vị.

Ngã vấn cổ ngữ hữu ngôn, thiên tâm vô ngữ, luật tại trị thế, nhơn nhơn bất tu bất thành Đạo, tu giả hà vi. Tu giả độ nhơn, độ nhơn độ kỷ, độ kỷ độ Cửu Huyền Thất Tổ, thị chi hiếu giả.

Ngã thường giáng cơ tại thử, khả tái cầu giáo Đạo.

***

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Nhu, Bình thân. Chư Nhu thượng sớ, Thổ nhơn trước. Thâu...

Bính xin thuốc cho chị. Cười... đau thì uống thuốc, chẳng chi lạ. Kiếm lá cách đốt với da trăn, bỏ vào tán chung lại chưng cách thủy; lấy nước cho bịnh nhân ngậm, nuốt nước lần lần thì khỏi.

Thượng sớ.

Kỳ:

Kỳ tâm đã sẵn tánh ôn nhu,
Đưa bước rừng văn đã tối mù.
Đai mão chưa quen đường hoạn lộ,
Công linh rèn dạ lắm công phu.

* Thâu

Chỗ:

Chỗ riêng chớ để kẻ dòm hành,
Thà rách mà cam phận rách thanh.
Giữ nghĩa xưa còn chia tấm mẳn,
Nay không đành kết bạn đua lành.

* Thâu

Hạc:

Hạc mây nhẹ túi gánh phong ba,
Biết hết Thần Tiên phải phế nhà.
Đặng cảnh Bồng Lai xưa ít khách,
Nhẫn ngờ Lục Động bước ta bà.

* Thâu

Oai:

Oai linh cửa Đạo sấm rền Trời,
Thương kẻ có tròng lại chẳng ngươi.
Một trái địa cầu chưa mấy nặng,
Nâng luôn thế giái một tay dời.

* Thâu

La:

La lết mà theo cũng cuối đường,
Thấy người tâm Đạo chạnh lòng thương.
Phất trần đưa sẵn bền tay níu,
Cửa tịnh đã đành phận náu nương.

* Thâu

Hiệp:
Hiệp sức làm đôi tát biển Đông,
Tuy không phải vợ cũng ông chồng.
Riêng lòng thì ắt ra riêng nghiệp,
Phải phải phân phân khá giữ đồng.
* Thâu
Học:
Học hỏi làng văn rất nhọc nhằn,
Cũng như đường Đạo bước xung xăng.
Một ngày qua khỏi không lui lại,
Kẻ bước khỏi tu hết ngại ngần.
* Thâu
Bầu:
Bầu bí chưa ai bỏ lộn giàn,
Mình quê chưa ắt biết cao sang.
Tẻ vui thú vị riêng mùi hưởng,
Đừng tưởng vinh hoa khó phụ phàng.
Toàn thâu: 42 Nam, 7 Nữ, 17 Thổ nhơn = 66.

******

Vendredi 07 Janvier 1927
(04-12-Bính Dần).
THÁI BẠCH
Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh. Bình thân. Kêu Thổ nhơn vào. Thâu.
Nữ phái thượng sớ.
Hiếu Hương, Hiền Muội hành lễ.
***
Trà mi đã ngậm nửa vành rồi,
Một kiếp nhơn sanh đến đó thôi.
Lo đạo đức dồi lo kiếp tới,

Còn chi mong mỏi sự chơi bời.
* Thâu
Tý:
Tý thời nghịch lẫn Ngọ đưa oan,
Mấy lúc chung lo cái vẻ nhàn.
Nỗi nợ nỗi duyên đưa thảm đến,
Thành gia nào kẻ dạ ưu toan.
* Thâu
Niên:
Niên canh chẳng hiệp mạng nghèo hèn,
Bởi đạo đức nhiều mới lấn chen.
Đổi thế chẳng người lo giữ phận,
Chánh tâm Thiên Địa để lời khen.
* Thâu
Chuốc:
Chuốc trau cho vẹn đạo Tam Tùng,
Chẳng quí phận chàng thiếp chịu chung.
Hương lửa ba sanh Trời đã định,
Căn duyên phải phận giữ cho cùng.
* Thâu
Kiểu:
Kiểu chăm gia nội đặng an rồi,
Phải biết xét mình đến đó thôi.
Sau đặng nên nhà công chớ nại,
Khiến điều oan trái chớ than ôi.
* Thâu
Sảnh:
Sảnh sẹ hay lo gánh việc người,
Công linh chẳng để tỉnh thân ngươi.
Quen trò khi bạn lời ganh ghét,
Nể mặt không kiêng có Đất Trời.

* Thâu

Nguyệt:

Nguyệt tà bóng lặn ngã Tây hiên,
Hỏi có gì đâu chịu nỗi phiền.
Trước chẳng nghe thân đôi lúc khó,
Nay đem thân gởi cửa vô duyên.

* Thâu

Nguyện:

Nguyện lo cho hết nợ song thân,
Cái khó nhọc kia đã định phần.
Phẩm gái chưa ai toàn chữ hiếu,
Nên mình phải vẹn nợ thâm ân.

* Thâu

Nghi:

Nghi nan chớ chác lấy lòng phàm,
Hễ biết Đạo mầu mới biết ham.
Mắt thịt thấy Trời coi thấp chủm,
Hỏi ai cho thấu Đạo khôn tầm.

* Thâu

Còn:

Còn thân còn nợ cõi trần nầy,
Cứ nhướng mắt tìm cảnh hạc mây.
Cõi tục đã rằng là tục thế,
Bồng lai nào phải nước non nầy.

* Thâu

Tư:

Tư lự không qua số mạng Trời,
Phải tìm cảnh tịnh mới an nơi.
Đưa chơn hiềm nỗi đời gai góc,
Khó nỗi đi tu khó ở đời.

* Thâu

Mực:

Mực ngay khó nỗi đoán cây cong,
Biết chút công tu đặng thoát vòng.
Thế sự ép oan thêm buộc nghiệt,
Đời kia với Đạo chẳng so đồng.

* Thâu

Lan:

Lan chung cỏ chạ ít ai tường,
Bởi kẻ hiền lương chác nỗi thương.
Thương mẹ thương cha thương chủng tộc,
Thương Tông thương Tổ hết Môn Đường.

* Thâu

Quí:

Quí sang mặc kẻ võng dù riêng,
Phận bạc lo cho hết kiếp khiên.
Lớn thế tùy người là lớn chức,
Mình là phần khó khá tùy duyên.

* Thâu

Võ:

Võ môn mấy lượt đã từng qua,
Nên nghiệp giang san bởi chữ hòa.
Định thế nên hư lòng chẳng đổi,
Đoán thời cách bức lánh chơn ra.
Nước non vùng vẫy đem thân gởi,
Vàng đá làu làu tấm thiết tha.
Ôm ấp gánh đời đời há biết,
Thương lang nước Thánh tấm thân già.

* Thâu

Chỗ:

Chỗ hiền khá gởi mảnh thân sau,
Chẳng giữ Đạo nên phụ kẻ giàu.

Mấy mối oan gia còn trước mắt,
Chẳng ghê nghiệp chướng kiếp mình sau.
* Thâu

Lễ:
Lễ kinh đã dạy kính nhường người,
Cái thói kiêu căng chẳng khó noi.
Bực Thánh Châu Công xưa vẹn đức,
Nếu kiêu đời chẳng gọi nên người.
* Thâu.

Khuê:
Khuê tinh chiếu diệu tại Tây phương,
Phải biết ăn năn Đạo liệu lường.
Phẩm giá người cao sa xuống thấp,
Phải coi thời thế lánh tai ương.
* Thâu

Sáng:
Sáng trăng nhà nội chẳng hơn đèn,
Mặc kẻ cười đời tiếng để khen.
Múc biển dùng ngao thương trẻ dại,
Láo lua lấc xấc tánh từng quen.
* Thâu

Nghĩa:
Nghĩa kia khá trọng quá hơn vàng,
Biết đặng mình sang ấy mới sang.
Dầu khó bữa mơi lo bữa tối,
Nghĩa gìn trọn Đạo ấy giang san.
* Thâu

Toàn thâu: 48 Nam, 14 Nữ, 7 Thổ = 69.

******

Samedi 08 Janvier 1927 (05-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Thượng Trung Nhựt, Hiền Hữu khá nói cùng kẻ đến đây chẳng tâm Đạo, chỉ đến cầu gia đạo và cầu thuốc, biết rằng: Đây vốn là Đền thờ Ngọc Đế chớ chẳng phải là nhà thương hay là tiệm bói, nghe à!...

Thượng Hoài Thanh! Vì lời nguyện Hiền Hữu, Lão vị đó chút.

Hứa Thị Quý:
Long cốt mộc dung bả nhứt chi,
Xà bì phàn vị hiệp trần bì.
Mật phong tu thủ dung hồi vị,
Kỳ thọ hàm dương mãn nhựt thì.

Hứa Thị Mục:
Lao tâm hỏa vọng thượng đầu tiêu,
Khả dụng lục căn hiệp mộc điều.
Khử hỏa thủy tu tam xích hiệp,
Nhãn trung tẩy uế nhựt hoan thiều...

Hứa Thị Lang:
Thanh chi bạch truật hiệp sài hồ,
Phấn tuyết tùy thời đải thiệt cô.
Nhứt nhựt khả dùng tam đảnh được,
Tam viên bất nạp hữu phong hồ.

Trì:
Nể nữ song quang hỏa lậm trung,
Bất cầu vượt thế khả Thiên tùng.
Nhứt tâm khẩn đảo Cam Lồ thủy,
Hòa hiệp nhứt tràng bạch lão ông.

Nghe à...

Thượng Hoài Thanh, Hiền Hữu mời phu

nhơn của Hiền Hữu kiến ngự Thầy khi chư Nhu xuất ngoại.

Tường cũng vậy. Thổ nhơn thượng sớ... Nữ phái loạn Đàn há?

Anh:

Anh phong nhứt thế chiếm quan trường,
Hữu thế hữu thời Đạo khả dương.
Niên ngoạt nhựt thì Thiên dĩ định,
Hữu căn tắc hữu định cao lương.

* Thâu

Viết:

Viết thầm thì ắt hóa văn hay,
Có chí bình sanh ắt có tài.
Muôn một ít đời lòng khá nhớ,
Trị nhà phải nhớ nước non dài.

* Thâu

An:

An thân ngự đặng chốn cân đai,
Hai chữ vô tư rán sức nài.
Nở mặt Tông đường gìn đạo đức,
Nên mình là biết phận làm trai.

* Thâu

Thiền:

Thiền môn hữu số khả trì tâm,
Chơn Đạo lưu niên hữu chí tầm.
Thánh hạnh mạc vong ưu thế tận,
Thiên thơ dĩ hứa phận cao thâm.

* Thâu

Vưng:

Vưng theo sở lượng của Thiên Công,
Cửa tuyết chen chơn lánh khỏi vòng.

Nặng vẻ công danh thêm nặng phận,
Thà ôm cầm đến chốn rừng tòng.

* Thâu

Tú:

Tú cẩm chưa khoe đặng rỡ màu,
Rán theo đạo hạnh lập thân sau.
Nghèo hèn đừng đổi lòng thành thật,
Mới đặng khi may mặc cẩm bào.

* Thâu

Sum:

Sum sê trước cửa quế hòe đưa,
Tuổi ấy đi tu gẫm cũng vừa.
Mượn nước Cam Lồ lau tục trái,
Đường Tiên nẻo Phật sớm đưa chơn.

* Thâu

Ngà:

Ngà ngọc chưa phen đổi đức tài,
Giá trong ai dám độ nên hay.
Mình vàng chưa phải toàn trong sạch,
Biết chữ chưa hay đủ gọi tài.

* Thâu

Toàn thâu: 30 Nam, 8 Nữ = 38.

Thầy ngự, mời chư Nhu ra hết khỏi Đàn. Đóng cửa lại.

******

Dimanche 09 Janvier 1927 (06-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Thượng Trung Nhựt bình thân. Thổ nhơn...

thâu. Nữ Thổ nhơn vào. Đem con chúng nó vô. Đem con nó lại gần.

Thượng Trung Nhựt, Hiền Hữu khá nói lại với kẻ đến đây chẳng tâm Đạo, chỉ quyết đến bói, ra khỏi Đàn, để Lão đuổi bị nhục đừng trách, Nam Nữ cũng vậy.

Kẻ muốn xin Lão chẳng cho; kẻ không xin Lão cho; ấy cũng là một phương pháp phạt răn những kẻ vô Đạo thôi. Thượng sớ.

Phú:

Phú hữu thiên gia bất thoát trần,
Vinh thê ấm tử độ cô thân.
Hào gia hữu sở thiên niên đọa,
Bất dĩ nhơn sanh, bất dĩ Thần.

* Thâu

Nhạn:

Nhạn trầm có thuở nhạn cao bay,
Tài đức vinh huê cũng có ngày.
Rường cột mặc ai đưa nổi núi,
Mình chen vào đám phế cân đai.

* Thâu

Hườn:

Hườn hành Hớn thất buổi xưa sao,
Chẳng vững giang san chúng đổ nhào.
Ít đức Đạo cao thêm vẻ gấm,
Thần Tiên Thánh Phật cũng như nhau.

* Thâu

Dụng:

Dụng nhơn chẳng khác dụng cây sang,
Quí trọng cùng chăng một buổi nhàn.
Đế nghiệp vào tay chưa đủ phước,

Chẳng bằng vai quảy trọn giang san.

* Thâu

Huất:

Uất lòng dễ tỏ đặng cùng ai,
Hiền đức mà sao chịu khổ hoài.
Lão nói tỏ tường cho đó hiểu,
Cũng là một trả đổi xưa vay.

* Thâu

Văn:

Văn chương cái thế mãn đời còn,
Đức hạnh vững bền sánh nước non.
Hai lẽ văn tài đồng đức tánh,
Chẳng ngồi bệ ngọc cũng lâu son.

* Thâu

Khách Trú Định:

Thiên nhiên tánh đức chí công bình,
Hữu số hám tâm thủ địa linh.
Qui phục kim môn thân ngọc mã,
Chỉ tồn hư thiệt bất quang minh.

* Thâu

Viết:

Viết Thiên viết Địa viết nhơn hòa,
Mộng mị thế tình ngữ thập đa.
Bất kiến kỳ nhơn tâm ái chúng,
Thâu danh thủ lợi mảng sinh tà.

* Thượng.

Thiên:

Thiên căn chánh kiếp chỉ tâm hành,
Thán thế bất hòa chỉ cạnh tranh.
Bắc hướng loạn ly nhơn thán oán,
Hành tàng vấn đắc kiến kỳ thanh.

* Thượng.

Cho:

Cho bền dạ sắt với lòng son,
Non nước xưa kia cũng vẫn còn.
Một chiếc xuồng con không chạy biển,
Thầm lo chi hiệp giống nòi còn.

* Thâu

Phát:

Phát tài cứ tưởng dãy đầy đầu,
Tài có là đâu Đạo ở đâu.
Có Đạo không cầu Trời thưởng lộc,
Không lo chí thiện mạng không cầu.

* Thâu

Khương:

Khương ninh nhứt kiếp tại Thiền môn,
Khả chí tâm tu ngã độ hồn.
Mạc nại Thiền môn tăng dối thế,
Thoát trần chủ định tại Thiên Tôn.

* Thâu

Thành:

Thành tâm khả tụng kệ Di Đà,
Bất vấn trì môn ngữ thậm đa.
Chuyển thế nhứt thời sanh chúng độ,
Nhứt môn toàn hiệp Đạo đồng hòa.

* Thâu

Nam toàn thâu. Thượng Phẩm Hiền Hữu nhớ: Khi Lão đề "Thất" trước, nghĩa là thơ 7 chữ, Ngũ năm chữ, Tam ba chữ; Bát tám chữ. Dặn Sĩ Tải phải nhớ.

Đây:

Đây chẳng phải nhà thầy tiệm bói,
Ấy là đèn chói rọi đường tu.
Hạnh Tiên xưa lắm công phu,
Ngoài tai đã chán mắt mù thấy chi.
Việc đời khi...

* Thâu

******

Lundi 10 Janvier 1927 (Mùng 7-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh. Bình thân. Chư Nhu "giữ lễ nghe".

Thổ nhơn... thâu. Nữ phái thượng sớ. Thượng Phẩm dặn Sĩ Tải nghe.

Hiếm:

Hiếm sầu bi,
Cuộc thế mị,
Ham phú quí,
Nhiều phen đổ lụy ngậm hờn,
Trăm cay ai để gieo đờn tri âm.
Ruột gan bầm...

* Thâu

Tại:

Tại nơi chít mát bóng tùng,
Trần hoàn vì nỗi đau lòng hồng nhan.
Chức Nữ khóc thầm biệt Ngưu Lang,
Trăng soi thêm chạnh lá gan vàng.
Tri hoan rượu chén cờ bàn,
Cảm cơn hội hiệp mơ màng lúc ly.
Nghe giọng tỳ...

* Thâu

Nghe:

Nghe giọng tỳ khêu mấy đoạn buồn,
Chạnh cơn thất thố với ly hương.
Chim lìa đảnh hạc bay ngơ ngáo,
Chiếc nhạn kêu thu đến bến Tương.
* Thâu
Vàng:
Vàng chìm đáy biển nghĩ khôn tầm,
Biết phận tùy thời chốn gửi thân.
Truân chuyên đã bấy nhiêu lần,
Nỗi oan chín khúc ruột dần chạnh đau.
Cha mẹ nơi nào...
* Thâu
Chín:
Chín chữ cù lao,
Thì mộng Nam giao,
Tịch sinh nan đào,
Phi thường một dự anh hào,
Đạo trăm hạnh cũng lần vào nẻo Thiên.
Đặng trọn quyền...
* Thâu
Kiển:
Kiển thanh há sửa bởi tay phàm,
Biết Đạo mà sao Đạo chẳng ham.
Uổng kẻ nhiệt thành chiu chít phận,
Phải duyên có thuở gặp Quan Âm.
* Thâu
Vĩnh:
Vĩnh tồn mạng số tới chừng nầy,
Tu kịp cùng chăng mó đến đây.
Khí chất tiêu hao không thế phục,
Rán lo âm chất chứa cho đầy.

* Thâu
Triệu:
Triệu triệu nam nhi một gánh đời,
Chưa rồi công nghiệp đã mòn hơi.
Tánh trung cang đó chưa nên mặt,
Vì thuở cờ Mao chẳng phải hồi.
* Thâu
Hào:
Hào hiệp lòng quen kết nghĩa cùng,
Anh hùng tứ hải bước thung dung.
Đưa thuyền đầu núi tuy chưa đáng,
Cái dạ trượng phu sánh bá tòng.
* Thâu
Toàn thâu. Chư Hiền Hữu văn từ dở lắm, trưa bữa nào cũng cầu Lão dạy.

******

Mardi 11 Janvier 1927 (08-12-Bính Dần).
THÁI BẠCH
Chúng đẳng ngồi kiết tường nghe dạy:
Lão viết chậm, Thượng Phẩm Hiền Hữu dặn Sĩ Tải phải viết cho cẩn thận. Lịch rán đọc cho tử tế, bằng chẳng Lão đuổi ra ngoài... nghe à.
Điệu văn Động Đình của Lão dạy chư Tiên, chư Phật, sau có truyền cho Bạch Vân Đạo Sĩ gọi là Trạng Trình, song người học đặng có một điệu truyền thế gọi là điệu Bạch Vân. Lão lấy đề "Ngụ Đời" nghe.
Ngụ Đời:
Đời hằng đổi, nước non không đổi,
Giữ nhơn luân nhờ mối Đạo truyền.
Nhẫn lo trọng tước cao quyền,

Đem thân trần cấu gieo miền trầm luân.
Biệt cành lá rụng đầy rừng,
Con thuyền Bát Nhã lỡ chừng độ duyên.
Sắc,
Tài,
Tửu,
Khí,
Lưng vơi lấy chí anh hùng,
Mượn gươm Thần huệ dứt lần trái oan.
Vụ chữ nhàn...

Giải nghĩa: Thầy là cội, chúng sanh là lá... Phải lấy chữ anh hùng hoặc nhiều hay ít mà dứt oan trái đặng tu tâm dưỡng tánh, hầu vụ chữ nhàn.

******

Mardi 11 Janvier 1927 (08-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh. Bình thân. Thổ nhơn Nam và Nữ nhập nội đồng quì. Chư Sơn trước... toàn thâu... lui. Nữ phái thượng sớ.

Cân:

Cân câu tội phước sửa mình lành,
Cửa ngục Diêm Đình chẳng kể danh.
Thế cuộc như trò khoe mắt tục,
Tội tình khó rửa với khôn lanh.

* Thâu

Rẩy:

Rẩy bái thà quen thú dốt mình,
Thà là giữa chợ lắm đua tranh.
Nên hư một kiếp nhờ gần gũi,

Kẻ thiện học gương đặng sửa mình.

* Thâu

Kế:

Kế trăm chước khéo chẳng bằng hiền,
Tu bởi biết mình chuộng nết Tiên.
Mối Đạo đỡ nâng phàm hóa Thánh,
Căn xưa bồi sức giúp lòng Thiền.

* Thâu

Vàng:

Vàng tuy quí giá chẳng bằng lòng,
Phật tự thuở chừ mến chữ không.
Ham lợi hiếp cô đâu phải Đạo,
Còn gầy oan nghiệt Đạo chi mong.

* Thâu

Liêng:

Liên trì mai nở sắc sen sưa,
Cải ác ngày nay nghĩ cũng vừa.
Có vị đừng mê phàm mất vị,
Thiên Đình phải phận chịu dư thừa.

* Thâu

Đó:

Đó đăng phải giữ phận nghèo hèn,
Dầu có rách lành vụ tiếng khen.
Thanh bạch một lòng vì đạo hạnh,
Có khi lóng đục bởi nhờ phèn.

* Thâu

Phượng:

Phượng thờ cha mẹ vẹn đôi bên,
Rán chuộc gái ngoan bởi nết hiền.
Chẳng đợi người khen Trời thấy bụng,
Họa may gỡ vẹn nợ tiền khiên.

* Thâu
Bảy:
Bảy mươi chưa biết trọn mình lành,
Đừng thị khi đời ỷ miệng lanh.
* Lui.
Nhạn:
Nhạn chiu chít phận một phương Trời,
Kêu bạn canh tàn chẳng mỏi hơi.
Đưa bóng tuyết càng thêm thắt dạ,
Thân lao lục chịu lắm mùi đời.
* Thâu
Ý:
Ý chẳng phải tu đến hỏi đời,
Ta cho đặng kế thử lòng người.
Có nơi chẳng tưởng gầy oán để,
Đem tiếng thị phi rải lắm lời.
* Thâu
Nữ:
Nữ trung đã trọn một lòng thờ,
Trinh liệt giữ bền thuở bé thơ.
Nhơn Đạo đã xong lo phận Thánh,
Tham chi cuộc thế vọng rồi ngơ.
* Thâu
Toàn thâu Nữ phái. Nam thượng sớ.
Đâu:
Đâu là cửa Thánh với đâu phàm,
Mà cứ để lòng tính tứ tam.
Học thiện là nguồn gieo Chánh Đạo,
Nghe chi miệng quỉ luận tam xàm.
* Thâu
Mẫn:

Mẫn thế khá tua tính ích đời,
Ích đời chẳng vụ một mình người.
Mình người đặng thỏa trăm người thiếu,
Thiếu sót lòng tu chẳng độ đời.
* Thâu
Châu:
Châu về hiệp phố buổi xưa sao,
Nay nghiệp nhà ngươi có khác nào.
Có đức của rơi còn lượm lại,
Không duyên phẩm hạnh khó nâng cao.
* Thâu
Thiền:
Thiền cao chưa đủ đỡ muôn linh,
Như thuở Hạng Vương ở Bành Thành.
Chước khéo là thâu lòng với đức,
Xưa Tần vong nghiệp bởi không lành.
* Thâu
Sơn:
Sơn là cao đã có lời rằng,
Ta thấy tên ngươi... nghiến răng.
Học hỏi chưa thông ngoài chái bếp,
Nhẫng lo cỡi phụng với đua tranh.
* Lui.
Thay:
Thay đời chẳng phải một tên người,
Thấy phách lối kia bắt nực cười.
* Lui.
Hào:
Hào phú chưa ai dám sánh bằng,
Dầu nghèo mà giữ Đạo làm ăn.
Trời soi dạ thẳng trăm oan thoát,

Có lúc vinh huê bỏ nhọc nhằn.

* Thâu. Sau trọng dụng.

Toàn thâu, bỏ tên: Thiện, Đào, Đài.

******

Mercredi 12 Janvier 1927 (09-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Nhu,

Thượng Trung Nhựt! Hiền Hữu phải dặn Lễ Sanh ra Đại Điện phải đủ lễ, bằng chẳng có ngày Lão cho chư Thần vật chết nghe à.

Thượng Phẩm! Hiền Hữu nhớ đã đặng một điệu văn Động Đình rồi, chừng nào đến điệu Bạch Vân, Lão sẽ nói...

Bài #2:

Mến giang san
Phế bỏa quan
Ngừa trị loạn
Xem qua như chốn hí tràng,
Lẻ loi mặt nịnh lỡ làng phận trung.
Chẳng ai nắm kiếm Thư Hùng,
Thành nghiêng khôn đỡ vạt rùng khôn nâng.
Sĩ dân,
Soái Tướng,
Quân Thần,
Chinh chuyên thay! phận phàm nhân,
Đỡ nương chẳng biết dựa gần người binh.
Nghe thấy bắt động tình.

Chú giải: Rùng là sung sướng. Thư Hùng Kiếm của Trương Tử Phòng dâng cho Hàn Tín. Cái phận phàm nhơn chịu lắm nỗi chinh chuyên.

******

Mercredi 12 Janvier 1927 (09-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Chư Nhu thượng sớ... Bình thân.

Thổ nhơn... thâu.

Lão dặn phải nhớ nghe, cái tượng của Lão tại Điện ngó thấy mọi kẻ như người sống kia vậy, nghe à...

Hổ:

Hổ ngươi đừng cố tội khi xưa,
Cải hóa ăn năn lỗi cũ chừa.
Trước mắt Thần Tiên chưa dễ dấu,
Lẽ thường nào dứt nắng cùng mưa.

* Thâu

Sàng:

Sàng lấy gạo trơn bỏ trấu ra,
Nay qui Tam Giáo cũng in là.
Giác đời cậy một lòng thành thật,
Trừ tuyệt tiêu điều lũ quỉ ma.

* Thâu

Mơn:

Mơn lòng cho thuận tấm chơn linh,
Quyết đoán đừng theo thói thế tình.
Lấy mắt thiêng liêng xem Thánh Đạo,
Đừng ngờ ngoài ngõ đón yêu tinh.

* Thâu

Hương:

Hương huê quá giấc chẳng lui chơn,
Chẳng phải khó thân để bụng hờn.
Nguồn cội khá gìn lòng hiếu hạnh,
Tu thân trước phải sửa nhà hơn.

* Thâu
Tri:
Tri cơ phải kiếm thấu cơ mầu,
Hỏi thử Đạo nầy gốc bởi đâu.
Bởi kiếp nhơn sanh bày biến dữ,
Nên Trời xuống phước vớt con hư.
* Thâu
Bản:
Biểu đừng tham phú lại khi bần,
Cái phận nếu hiền dựa các lân.
Trăm chước không nên vì khiếm đức,
Hư như cơ nghiệp của nhà Tần.
* Thâu
Thôi:
Thôi thì phận vậy cũng là an,
Đủ mặc đủ no kiếm chữ nhàn.
Đường thế trông qua nhiều khúc mắc,
Đưa chơn thử viếng núi Kỳ San.
* Thâu
Soạn:
Soạn sành lại đủ nét nhà ngươi,
Sợ nói ra đây chúng xúm cười.
* Lui.
Cơ:
Cơ Trời xây đổi lập Tân Dân,
Cái hủ tệ xưa phải bỏ lần.
Đừng ỷ văn chương khi ngoại vật,
Trên đầu người hỏi chẳng lời phân.
* Phải sửa mình. Thâu.
Đâu:
Đâu là phước tội phải phân minh,

Biết tội phước kia phải xét mình.
Trước muốn hại người mình hỏi thử,
Như ai toan chước hại nơi mình.
* Thâu
Liền:
Liền nhành xưa đã thệ cùng nhau,
Sao nỡ để gương kép hại đào.
Mở lối vườn xưa ong vắng dạng,
Hại người uống thảm với ăn đau.
* Lui.
Đeo:
Đeo đai chi lắm cái oan gia,
Mà chẳng nghĩ thương nối nghiệp nhà.
Chia sướng sớt vui ai khác hưởng,
Trêu hờn nuốt thảm một mình ta.
* Thâu
Lợi:
Lợi lộc công danh đã thấy chi,
Đày thân tóc quắn với da chì.
Cơm ngày hai bữa vừa no dạ,
Bạc chứa vàng chôn chẳng ích gì.
* Thâu
Thành:
Thành tâm sám hối một đôi ngày,
Cãi quá những lời chú nói sai.
* Lui.
Tiếc:
Tiếc công trước với mẹ cùng cha,
Hỏi thử chú em đã biết nhà.
Dựa khách chê thân mang tội trọng,
Về lo cho đặng tiếng từ hòa.

* Đợi trở lại sẽ thâu.

Mạnh:

Mạnh đặng yếu thua ấy lẽ thường,
Phải lo đồng chủng để lòng thương.
Phò nguy trợ yếu anh hùng chí,
Giúp khó làm nên ít thấy thường.

* Thâu

Niên:

Niên canh chẳng hạp phận nghèo hèn,
Biết Đạo như vầy Lão cũng khen.
Rửa sạch lòng trong nhờ nước Thánh,
Soi lòng minh mẫn phải nhờ đèn.

******

Jeudi 13 Janvier 1927
(10-Tháng Chạp Bính Dần).
THÁI BẠCH
Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Nhu,
Ngồi kiết tường.

Hộ Pháp Hiền Hữu ngâm hai bài trước, Thượng Phẩm Hiền Hữu hãy đề hai bài số 1 và số 2 Lão còn kết.

Chú giải: Chinh chuyên: chinh là nghiêng; chuyên là chở. Chở nghiêng nghĩa là chở nặng nề.

Thần Huệ Kiếm: Huệ trí vỉ vi kiếm tác Đạo giả: Lấy huệ trí làm gươm mà hành Đạo...

Bài #3:

Dân dưới phép tụng đình,
Nước dưới phép đao binh.
Nhà dưới phép luật hình,
Còn chi hai chữ thái bình.

Ngửa nghiêng chín bệ gập ghình ba châu,
Non sông nhuộm một màu sầu.
Nền giao cỏ láng sân chầu sương phong,
Dân chẳng hiệp đồng,
Quan chẳng vị công,
Vua chẳng phải giòng,
Về Đông hết kế Tử Phòng,
Đoạt binh thơ chẳng Trương Tòng mưu mô.
Tiếc thay một gánh cơ đồ,
Xa thơ khuất dấu ngọn cờ bặt tăm.
Nòi anh phong đó, cơ nghiệp hỏi ai cầm?

Bài #4:

Cũng xương, cũng thịt, cũng khí, cũng huyết Nam,
Cũng văn, cũng pháp, cũng phong, cũng tục Nam,
Cũng xã tắc, cũng triều đình của nhà Nam.
Ngôi Tiên đã lấm gót phàm,
Kẻ chăn dân lại ra làm con buôn.
Dân như cá chậu gà chuồng,
Tiếng oan trăm họ trêu buồn ngậm than.

Bát Quái:

Quốc gia nghèo nàn, dân khó mở mang,
Lăng điện phá hoại, Văn miếu bỏ hoang,
Trí quân lánh mặt, hồn nước điêu tàn.
Gặp cơn xúi ác giục loàn,
Người ngay tránh dạng, đứa gian khoe mình.
Tỷ như một đám bù nhìn,
Cân đai một vẻ thân hình một nơi.
... Ấy cũng gọi đời...

Lão dặn Thượng Phẩm phải biên số, là vì điệu văn Động Đình chẳng phải mỗi điệu vậy là dứt, Lão còn kết thêm nữa.

Tỷ như:

Bài số một, gọi là điệu Thái Cực.

Bài thứ nhì, gọi là điệu Lưỡng Nghi.

Bài thứ ba, gọi là điệu Tứ Tượng.

Bài Lão nói là điệu Bát Quái.

Vậy Lão làm tiếp rồi sẽ chỉ...

Bài số 4:

... Hộ Pháp giải nghĩa... Vậy thì gọi là điệu Thái Cực là sao? Lão chỉ cho Thượng Phẩm: - Đọc bài số 1, khi nhập đề như vậy, thì là không không, chưa hiểu căn cước đề thân, thì gọi là nhập: Hư Vô. Thái Cực là vì đó một tiếng. Nhập lại Hư Vô.

Bài số 2 ba tiếng là Tam Giáo. Sĩ dân hai tiếng ấy là Lưỡng Nghi.

Bài số 3, ngũ ngôn ấy là Ngũ Chi. Bốn chữ... Tứ Tượng là đó.

Bài số 4, chín chữ là Cửu Lưu đó. Tám chữ... ấy là Bát Quái.

Lão sẽ tiếp điệu Biến Hóa Vô Cùng rồi mới kết cho toàn điệu.

Chư Đạo Hữu lấy điệu văn ấy làm ra mỗi người một bài cho Lão sửa. Phải tùy theo từ chữ, từ giọng, vậy mới trúng niêm luật; bài của Lão chỉ dùng làm kiểu đó thôi...

******

Jeudi 13 Janvier 1927 (10-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Thổ nhơn nhập nội... Thâu. Như ai có đến

nữa thì nói rằng: Chẳng bao lâu thì chư Đạo Hữu đến Soài Riêng... nghe à. Chư Tín Nữ thượng sớ. Thái Bính Thanh hành lễ... Tường... Cười...

Xuyên:

Xuyên sơn viễn vọng đến nơi đây,
Lẽ phải khuyên em rán đợi Thầy.
Chưa hiểu rõ cùng nền Đạo cả,
Bến Tre có thuở đặng sum vầy.

* Thâu Kỉnh.

Ắc:

Ác ai để mặc kẻ lo toan,
Miệng thế đừng nghe tiếng luận bàn.
Kẻ dại mình khôn dìu dắt dẫn,
Thương sanh phải độ đến nơi Đàn.

* Thâu

Út:

Út eo nhưng hiểu giữ bền lòng,
Trinh liệt thờ chồng đã gắng công.
Buổi nhọc đã qua trong lúc sướng,
Từ xưa công thưởng trả vay đồng.

* Thâu

Hơn:

Hơn người chẳng phải dụng mưu hay,
Đức phục nhơn tâm mới thiệt tài.
Thuận dưới hòa trên nhà sắp đặt,
Đạo mầu đừng vội trễ nay mai.

* Thâu

Chua:

Chua cay em đã lắm mùi đời,
Chẳng biết buổi nào đặng thảnh thơi.
Nặng chở thuyền con không chắc vững,

Thương thân khá phú tại tay Trời.

* Thâu

Kinh:

Kinh tâm có nhớ lúc xưa chăng?
Mà đến không lo nết sửa răn.
Mối nợ chưa rồi không lánh mặt,
Thừa ưa đừng tưởng việc đời rằng.

* Thâu

Thân:

Thân chưa hết nợ dễ chi tu,
Thà gánh cho kham phận mịt mù.
Biết Đạo khó gìn mang lỗi trọng,
Về lo tập tánh đặng ôn nhu.

* Thượng.

Nguyên:

Nguyên nhân thân lại quá như phàm,
Vì lợi cũng tranh, danh cũng tham.
Ăn bóc chưa hay dơ ngón bóc,
Ham phàm ắt phải lụy cùng phàm.

* Thâu

Sửu:

Sửu niên chẳng vẹn nội nhà mình,
Dầu đến đã đành phận hiển vinh.
Chức Giáo Hữu ban lo đạo đức,
Phải truyền chơn Đạo độ nhơn sinh.

* Thâu

...

Tùng theo thì thế lập thân danh,
Cửa Đạo gởi thân gẫm đã đành.
Dạy kẻ đặng lành hiền chức sẵn,
Chẳng ai tranh cạnh chẳng ai giành.

* Thâu

Toàn thâu. Thái Bính Thanh, Hiền Hữu khá dặn những kẻ thờ Tà Thần Tinh Quái nhớ từ bỏ chúng nó nghe.

******

Vendredi 14 Janvier 1927 (11-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Bình thân. Thâu Nam Nữ Thổ nhơn. Thái Bính Thanh, Hiền Hữu dặn chư Sơn Thổ nhơn nán lại nghe dạy.

Thảm thay! Thảm thay! Cũng bởi thất kỳ truyền nên tu hữu công mà hành Đạo chưa hề thấy. Lão sẽ xin lịnh Thầy hội chư Sơn Thổ nhơn lại đây trong tháng ba đặng truyền Bửu Pháp cho chúng nó luyện Đạo. Thầy thế nào cũng buộc chúng nó trường trai.

Tường, nói lại với chúng nó.

Chư Nữ chức Minh Đường nhập nội.

Nếu Lão chẳng sai kêu thì chắc Hiền Muội không đến há?... Cười...

Trăm ngàn đức tánh chỉ minh tâm,
Đạo đức thương em một mối cầm.
Thành đọa chẳng vì trong lực thế,
Than ôi! huyền diệu chẳng ai tầm.

Thầy dạy Lão phải lập phái Nữ cho thành tựu. Em gắng lo phổ độ nhơn sanh. Cửu nhị nguyên nhân hãy còn trong vòng hắc ám, chẳng lẽ em biết Đạo ngồi đó cho đành. Lão trông công em. Xin em

lui.

Sơ nghe dạy: (Trần Văn Sơ, Kinh Hối Sa Đéc) Trần Hiền Hữu, Lão chào bạn. Lão giục Hiền Hữu lên đặng thọ chức trước ngày cải luật. Thiên danh Hiền Hữu phải lấy Ngọc Sơ Thanh... Lão phong Hiền Hữu chức Giáo Sư phái Ngọc, khá tận tâm hành Đạo nghe à! Hiền Hữu lui... Nữ phái thượng sớ.

Thống:

Thống tâm biết bấy lúc đau lòng,
Cơ nghiệp chừng nầy ngó trống không.
Hơn thiệt mặt đời mình chịu ép,
Chỗ dư chỗ thiếu trả không đồng.

* Thâu

Thê:

Thê thằng tử phược tiếng đời rằng,
Chồng bậu cũng vì chịu khó khăn.
Cực nhọc chẳng chia nhau chút ít,
Mà còn tính thiếu lại đua ăn.

* Thâu

Chối:

Chối ai đâu dễ chối cùng Trời,
Biết Đạo răn mình đã hết hơi.
Từ bỏ lần lần điều lỗi trước,
Tự nhiên biển khổ lánh xa vời.

* Thâu

Chiếu:

Chiếu diệu thinh không một tấc thành,
Làm cho cám động tấm lòng anh.
Trao gươm Thần huệ đôi lời dặn,
Chặt đứt oan khiên giữ dạ lành.

* Thâu. Sau trọng dụng.

Tròn:

Tròn méo chi chi cũng nợ đời,
Muốn lừa muốn chọn liệu nên nơi.
Cửa Trình dầu đói nên no Đạo,
Đáy biển lòng người khó nổi soi.

* Thâu

Màng:

Màng chi những tiếng thị phi khùng,
Mà để xiêu lòng mất tín trung.
Nghe thấy đủ điều toan trí tính,
Mới là thấu đáo việc đời cùng.

* Thâu

Biết:

Biết đời phải quấy biết nên hư,
Biết tội lỗi kia phải biết trừ.
Chẳng có điều nào đời gọi khó,
Trong điều dễ khó để lòng tư.

* Thâu

Thu:

Thu ba đã quá lúc đua đường,
Chưa biết giựt mình kiếm dựa nương.
Cân chữ sắc tài đời kém mặt,
Trông trăng đừng vội gấp soi gương.

* Thâu

Thu, dặn có vào Thánh Thất, từ đây phải giữ mình trinh sạch, đừng tưởng ngoài chợ muốn làm chi cũng đặng nghe

... Lui Nữ phái.

Bên Nam phái có một đứa vào đây thử Đạo, Lão khuyên nó lui ra, kẻo phải chết một cách thê thảm nghe.

Thôi:

Lượng trên đã phú một tâm linh,
Phải biết cân đo nết thế tình.
Mỗi ám tinh khôn đưa tiếng trách,
Phật Trời mở mắt ngó anh linh.

* Thâu

Đuổi những kẻ đứng gần Đại Điện. Toàn thâu.

******

Samedi 15 Janvier 1927
(12-Tháng Chạp Bính Dần).
THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Nhu lui.

Thượng Trung Nhựt, Hiền Hữu cũng nên để tịnh tâm đặng lo cải Luật, chẳng nên ham vui quá nghe. Thầy sẽ ngự trong lúc cải Luật. Lão giáng cơ trước khi mở hội. Vậy khi chư Thánh đủ mặt phải cầu cơ cho Lão dạy việc, chừng Lão ngự Đại Điện thì tức cấp khai hội liền.

Hết thảy đều mặc Đại phục trong khi cải Luật, chẳng nên thay Tiểu phục; chư Thần, Thánh, Tiên, Phật ngự xem coi ra khiếm lễ vậy... nghe à... tuân. Ngày nay chẳng dạy văn, Lão để chư Đạo Hữu tịnh trí.

***

Tái Cầu:
THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Chư Đạo Hữu bình thân. Thiện Nam Tín Nữ cầu Đạo đông lắm, Lão chẳng thế cho thi đặng... Vậy Thượng Trung Nhựt, Hiền Hữu kêu ra mỗi lớp 10 người cho Lão tuyển chọn.

Chư Sơn, chư Thổ nhơn toàn thâu. Nghĩa, Tương, Tôn, chư Hiền Hữu đợi lịnh Thầy nghe. Thượng sớ.

Hương Thanh, Hiền Muội khá thâu sớ Nữ phái. Toàn thâu. Hương Lựu, em mời Nữ phái lui ra...

Toàn thâu, bỏ tên Nguyễn Văn Dần, Nguyễn Văn Đó.

Chư Hiền Muội Minh Sư an lòng hành Đạo; Lão hằng giúp đỡ cầu khẩn Thầy cho các em. Các em lui...

Chư Đạo Hữu nhập nội nghe dạy. Chư Hiền Hữu nghe. Đạo của Thầy ngày nay và từ đây sắp tới nhơn loại hoan nghinh lắm đó. Lão rất vui mừng thấy hạnh của chư Hiền Hữu công quả trong lúc Tam Kỳ Phổ Độ lắm nỗi nặng nề. Mười phần nhơn sanh, chư Hiền Hữu phải độ tới chín.

Than ôi! Hễ Đạo càng thạnh thì nghịch lại càng nhiều.

Trên Chánh Phủ hằng để mắt nghi nan, dưới bọn ma hồn quỉ xác theo kích bác, chư Hiền Hữu phải chịu và sẽ phải chịu hổ nhục trăm điều.

Nếu Lão có lời căn dặn là thấy sự cực nhọc của chư Hiền Hữu muốn toan cất bớt, nên phải dặn lấy sự cẩn thận nhịn nhục, dè dặt mà hành Đạo. Chánh Phủ hằng dòm hành chư Hiền Hữu. Nghĩ nỗi buồn cười... trị nhi vô giáo, nay đặng hữu trị hữu giáo

mà lại nghi nan. Ấy cũng một lũ phàm.

Lão khen nhiều người chẳng kể quyền cao tước trọng, phế trọn sự đời mà hành Đạo, nhứt là người đương thời dưới quyền Chánh Phủ như hai cột Đạo là Tương, Trang; kế nữa người đại công là Hóa. Chẳng cần phải nói đến mấy em nhỏ chịu cực nhọc cùng Đạo trăm điều. Khen thay, dường ấy mà chẳng một lời than thở.

Lão mới để dạ lo lường; nếu Lão nói rõ ra, e cho chư Hiền Hữu phải kinh khủng sợ sệt nên dặn rằng: Đạo vốn nơi Cơ Bút mà phát thành. Vậy Lão khuyên cẩn thận cho lắm. Đời với Đạo chẳng đồng; tuy biết có Đời mới có Đạo, có Đạo mới nên Đời; nhưng Đạo Đời hằng nghịch lẫn. Vậy Lão tỉ thí như trong bọn của chư Hiền Hữu muốn toan phản loạn nắm cơ viết đùa ra hay là quỉ nhập viết ra rằng: Thầy xúi chư Hiền Hữu làm giặc thì Đạo phải thế nào?

... Trả lời... Cười... Nếu nói dễ dàng dường ấy còn luận đến làm gì.

... Như Lão chẳng vì lời Thầy dặn bảo thì đã cấm Cơ Bút rồi; vậy Đạo chưa thành, Lão kỳ tới cuối tháng sáu năm tới thì cấm tuyệt Cơ Bút. Còn nay dạy Đạo thì: Cư, Tắc phò. Đại Đàn: Đức, Hậu, Mỹ Ngọc và Sang phò. Còn kỳ dư dùng khai Tiểu Đàn mà thôi, nghe à... Phải nhập hội liền; phò loan cho Thầy phong Thánh.

***

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con,

Nhị Chưởng Pháp, nhị Đầu Sư tọa vị.

Đạo Quang, con phải quyền Chưởng Pháp.

Nương, Thầy dặn con, con chẳng hề nghe đến. Thầy muốn bỏ, song vì cựu vị nên chẳng đành. Từ đây phải lo Đạo nghe. Thầy phong con chức Thái Đầu Sư, phải hành Đạo mà hiệp sức phổ độ phái Thái. Thái Minh Tinh bị Lý Bạch cách chức.

Nghĩa, con giáng tửu nghe. Thầy phong cho con chức Phối Sư phái Ngọc, phải hiệp công cùng Trang mà độ nhơn sanh nghe. Chức phận quan tước con chẳng đặng một phần trăm Thiên tước, con liệu lấy.

Tôn, con phải lo phổ độ nhơn sanh Trung Huê và Cao Miên, Thầy phong cho con chức Phối Sư phái Thượng.(*1)

Thơ Thanh, con tiếc chi thằng đó, Đào Bá Nhẫn hành Đạo gì?

Minh Đạo vào: Bỏ Thầy, quên bạn, phải hạnh kẻ chơn tu vậy chăng? Từ khi ta tha ngươi cho phục chức ngươi làm gì? Phải công quả đủ ba tháng chẳng cho về chùa, rồi sau Ta sẽ định... Lui...

Các con khai hội, Thầy ngự.

Thơ, con khá mượn Cư, Tắc phò loan tại Thánh Thất con đặng Thầy dạy việc, Thầy ngự.

Trước mắt chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, phải cải Luật cho nghiêm chỉnh; Thầy khuyên Thái Bạch cho kẻ hầu săn sóc các con.

Phụ ghi: (*1) Tôn chúng tôi nghĩ có thể là Tông: Theo tài liệu từ quyển Tiểu Sử Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt, Đức Quyền Giáo Tông đọc bài ai điếu cho Phối Sư Thượng Tông Thanh (Vương Thành Tông) qui liểu ngày 24 tháng 10 năn

Quí Dậu (1933).

******

Dimanche 16 Janvier 1927 (13-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Lão khen chư Đạo Hữu, đại hỉ, đại hỉ, đại hỉ. Thượng Tương Thanh, coi Lão hành sự mà học chước. Mời Chưởng Pháp phái Nho. Chư Hiền Hữu bình thân. Đứng bài ban.

Chưởng Pháp, Đầu Sư tọa vị. Phối Sư Tam Giáo tới trước.

Thái Thơ Thanh phải ôm bộ Chú giải các Luật, Tân Luật của chư Hiền Hữu cải đó nữa.

Thơ Thanh ôm chí mày dâng cho Tương Thanh, rồi Tương Thanh cũng phải làm như vậy mà giao cho Trang Thanh phò.

Bái nhau...

Trang Thanh ôm Luật, hiệp với nhị vị Hiền Hữu đến dâng cho ba vị Đầu Sư. Ba vị Đầu Sư đồng đứng dậy bái mà tiếp Luật một lượt, thế nào sáu bàn tay đều có trong mấy bộ Luật.

Ngay giữa...

Cả ba tiếp dâng lên Chưởng Pháp. Hai vị Chưởng Pháp cũng phải bái mà tiếp một lượt, đội dâng lên Đại Điện. Day vô... Đưa lên chí trán nghe dạy:

Lão giao Luật này cho nhị vị Chưởng Pháp xem xét lại nữa trong một tháng phải rồi mà giao lại cho Hộ Pháp cầu Lão sửa Luật. Phải làm một phòng thanh tịnh mà giả làm Hiệp Thiên Đài; Thập Nhị Thời

Quân phải có mặt; Thượng Sanh, Thượng Phẩm phải có mặt khi cầu Lão. Phải tái cầu nghe dạy.

Nhị vị Chưởng Pháp đem Luật để ngay tượng Lão một đêm nay. Dương phải đội Hiệp Chưởng Như Luật và Đấp Khâu Như Luật (Yết Ma).

Nương phải sắm Thiên phục như Thơ Thanh vậy nghe.

Đem Luật để lên rồi xuống tọa vị.

Lên đầu... để xuống...

Chư Thiên Phong đồng lạy Thầy.

***

Tái Cầu:

THÁI BẠCH

Đại hỉ.

Nhiều điều mầu nhiệm của Đạo còn thiếu sót lắm...

Cười...

Những điều ấy chư Hiền Hữu biết đâu mà lập cho đặng; mà lập quyền hành gì mà lập cho đặng?

Hại thay, nếu chẳng có những cơ mầu nhiệm bí mật ấy thì chẳng thành Luật. Nếu chẳng thành Luật thế nào đặng thành Đạo... Cười...

Lão sẽ tâu cùng Đại Từ Đại Bi, xin thêm vào Luật những điều bí mật yếu trọng ấy.

Vậy chư Hiền Hữu cũng phải cầu khẩn với Lão nội hạ tuần tháng nầy thì khởi nguyện. Dặn các Thánh Thất, các Đạo Hữu phải để lòng thành khẩn nguyện, hiệp sức làm một với Lão mà nài xin Thánh Luật nghe à... Cười...

Đạo đã thành, Đạo đã mạnh, cho đến đổi trái Càn Khôn này dở hổng lên khỏi ngất mấy từng, làm

cho các Tôn Giáo đã lập thành trên mặt địa cầu nầy phải kinh khủng sợ sệt... Cười...

Chư Hiền Hữu cầm trọn nhơn loại vào tay, Lão hỏi có chi quý trọng mạnh mẽ bằng chăng?... Hay...

Hễ Đạo trọng thì tức nhiên chư Hiền Hữu trọng. Vậy thì chư Hiền Hữu biết trọng mà lo sửa vẹn người đời.

Từ đây Lão hằng gìn giữ chư Hiền Hữu hơn nữa, nếu thoảng Lão ép lòng cầm quyền thưởng phạt phân minh là cố muốn giồi giá trị của chư Hiền Hữu thêm cao trọng nữa. Vậy Lão xin đừng để dạ phiền hà nghe...

Thượng Trung Nhựt bạch trả lời câu hỏi của Lý Đại Tiên về sự Cơ Bút.

... Chẳng phải vậy gọi là chắc chánh trị; muốn thế nào đặng thế ấy. Nhứt là quốc gia chư Hiền Hữu còn dưới quyền Chánh Phủ Lang Sa cai trị, Lão tưởng chẳng nói thì chư Hiền Hữu cũng đủ hiểu, mấy đứa nhỏ là mấy Tướng Soái, Thầy lập thành Đạo. Vậy cứ tuân y theo lời Lão dặn, nếu muốn chắc nữa cứ đem tên chúng nó cả thảy là mười lăm đứa với Mỹ Ngọc mà tuyên bố cho cả quốc gia biết thì đủ.

Nhưng Lão dặn thêm một điều nầy là cả thảy mấy em chẳng phải phò loan đặng huyền diệu hết. Như kể ra thì có ba cặp mà thôi, còn các cặp khác phải cẩn thận cho lắm vì Thần chúng nó không đủ trọn mà cầm tánh mạng nhơn sanh hay là ngăn ngừa tà ma quỉ mị xung nhập nghe à. Viễn Thanh, đến ngày nay Hiền Hữu cũng chưa có Thiên phục há! Cười... mà cũng vì Hiền Hữu chưa cố công hành Đạo đó nữa Lão

cám ơn Hiền Hữu.

Thượng Trung Nhựt, những mấy miếng Thiên Nhãn Hiền Hữu cũng nên thâu nạp cho đẹp lòng Thầy... Cười...

Chiêu khẩn vái thường ngày ăn năn sám hối, lo tận tâm cùng chư Hiền Hữu hành Đạo.

Thầy xin Lão tha, song tha sao cho tiện, nếu chẳng giữ nghiêm, Đạo phải loạn.

Lão chẳng tha, nhưng mà Thiên Nhãn chư Hiền Hữu thâu dụng đặng cho thuận theo Thánh ý, lại cũng chỉ rõ cho đời hiểu rằng chư Hiền Hữu đã mang hàm oan buổi trước vậy.

Lão dạy để Luật nơi Đại Điện trọn đêm nay, mai hai vị Chưởng Pháp phải cầu cơ cho Lão giao lại. Chư Hiền Hữu đặng đầy ơn Thầy. Lão rất cám ơn lắm đó.

Phụ ghi: "Từ đây Lão hằng gìn giữ chư Hiền Hữu..... là cố muốn giồi giá trị của chư Hiền Hữu.....", Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển 1 bài 62 in là: "Lão hằng gìn giữ cho chư Hiền Hữu..... là có ý muốn giá trị của chư Hiền Hữu....."

******

Dimanche 16 Janvier 1927 (13-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Chư Thiên Phong và chư Đạo Hữu bình thân.

Cảm thay, chư Đạo Hữu và chư Đạo Muội nghe. Cây trường tráng mộc, tục gọi là cây trai dầu để trăm ngàn năm đem ra dùng thì nó vẫn còn tươi như

khi mới đốn. Người Thổ nhơn gốc con cái nhà Tần, biết Đạo Phật, chẳng biết Đạo Nho, một phen lầm lỡ phải đọa muôn đời.

Nước gần tiêu diệt, may thay Thầy đã đến mà chúng nó cũng là con yêu dấu của Thầy, hay đặng tự nhiên đến... Cười... Vì vậy mà Thầy hằng nói với Lão rằng: Khi Môn Đệ Ta đến đâu thì là cây cờ hiệu Ta cặm nơi đó. Các con Ta trong các nước hễ thấy thì đến, trừ ra loài "Tà Thần Tinh Quái"... Cười... Thật quả vậy chư Sơn Thổ nhơn cần phải chịu dạy dỗ nhiều lắm đó. Thâu... biểu ra cho kẻ khác vào.

Nữ Thổ nhập nội. Chư Đạo Muội khá học gương đạo đức của họ nghe. Đem trở lại gần đây... Lui... Cười... Chư Đạo Hữu thấy đức tin của người Thổ lớn là dường nào chưa, chẳng phải như người Nam vậy. Ôi! Thương thay! Một nước chẳng Đạo nhà thì thế nào đặng vậy. Từ lớp mười người vào trong. Thâu.

******

Lundi 17 Janvier 1927 (14-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu,

Nhị Đạo Muội, Lão rảnh sẽ nói chuyện nghe. Khai môn. Lão đương quyền là Giáo Tông, ngặt nỗi Lễ chức chưa có đặng giao Luật lại. Vậy Lão cậy nhị vị Hiền Hữu, Thượng Trung Nhựt và Ngọc Lịch Nguyệt, thế giùm chức ấy, lên Đại Điện phò Luật, đặng giao Hiệp Thiên Đài cho Hộ Pháp. (Thượng Sanh vắng mặt)... Một ngày bỏ làm việc, chẳng đặng sao há?

Hộ Pháp, Thượng Phẩm nghe dạy: Nhị vị Hiền Hữu lên bàn đứng theo phẩm mình đợi Luật đến, bái tiếp rồi Hộ Pháp bắt ấn tay mặt của Hộ Pháp mà để trên chồng Luật ấy. Còn Thượng Phẩm thì lấy cây quạt mà che trên. Nhị vị Chưởng Pháp khi tọa vị rồi đến Ngai bái thì hai người phải bái lại như lúc hành lễ hôm qua.

Hộ Pháp khi đưa Luật thì nói: Kỳ một tháng nạp lại. Ngọc Lịch Nguyệt dạy em bắt ấn Tý, khai môn cho hết thảy chúng sanh xem; vì là Luật truyền thế ai cũng như nấy.

***

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Mầng các con,

Minh Đạo lui.

Thơ, con đừng lo lắng về chơn thần con lắm vậy nghe... Nhiều phen Thầy nghe con vái, nhưng mà ngày giờ chưa đến nên Thầy chưa nói. Ngày nay Thầy tỏ thiệt cho con hiểu. Con là một chơn linh cùng Quan Âm Bồ Tát; con đã hiểu rồi vậy từ đây phải biết mình trân trọng mà trau giồi tánh hạnh nghe. Thầy chẳng nói ra căn cội của Nương, e con giận.

Vậy Thầy cũng nói luôn để cho anh em nhìn nhau, thương yêu nhau. Nó là Văn Thù Bồ Tát tái thế nghe à. Nó lập ngôi vị cho con. Nó đi một đường với con mà hành Đạo cho tới ngày hai con đến đắc quả đặng trở về cùng Thầy.

Lâm Thị Ái Nữ, như lời Thầy nói, thì hai con phải thương yêu nhau hơn nữa, hầu sau khỏi thẹn với

nhau nghe con. Con nói với em rằng: Thầy sẽ dạy Thái Bạch cho khai Đại Đàn nơi nhà nó.

Con Thơ, đem hai gói thuốc lại gần... Thầy chẳng trấn Thần cái cơ kia e cho Monet nó giữ chẳng đặng tinh khiết.

Hương Thanh xin thuốc cho cô Hai. Nó nhờ Thầy rồi thì mạnh đó con.

Thầy ban ơn cho các con.

Lân, Thầy đã giao quyền cho Thái Bạch, con phải cầu xin nơi người.

***

THÁI BẠCH

Cám ơn nhị vị Hiền Hữu Thượng Trung Nhựt và Ngọc Lịch Nguyệt. Hạnh Đạo mọi điều phải cho nghiêm nghị vậy mới đặng.

Bình thân. Thâu Thổ nhơn. Tôn Thanh, Hiền Hữu biểu đem trẻ lại gần cơ... Lui... Nữ phái thượng sớ, Đạo Minh Hiền Muội hành lễ.

***

Hóa sanh có một Đấng cầm quyền,
Khỏi đọa là mình biết trọng kiên.
Nhơn vật hữu căn thì hữu kiếp,
Ban ân lành xử án giữ nguyên.
* Thâu

...

Còn nhiều lúc thảm với hồi vui,
Miễn Đạo trau tria nếm biết mùi.
Ích chúng nên mình là đức vẹn,
Thành không như sắt phải nhiều trui.
* Thâu

...

Chức Nữ vì duyên phận đọa đày,
Chẳng ai lánh khỏi mối thương ai.
Chừng qua giấc mộng Nam Kha thức,
Mới biết mình quê vụ sắc tài.
* Thâu

...

Trăm ngàn vàng chứa chẳng vào đâu,
Biết Đạo cho ngoan thiệt kế mầu.
Dầu đọa Diêm Đình, Vương Đế phá,
Chưa người vụ tất điểm sang vinh.
* Thâu

Lão phải để cho Hiền Hữu đi Sài Gòn nên không cho thi đặng. Thượng Trung Nhựt nói lại cùng chư Nhu, toàn thâu.

******

Thánh Thất tại nhà Mr. Tạ.

THẦY

Các con,

Thượng Trung Nhựt, con là Anh phải dạy lại các em con một lần nầy là chót. Thầy vẫn đã thường nói rằng: Thầy đến lập cho các con một nền Chơn Đạo, tức là mọi sự chi dối trá là chẳng phải của Thầy. Thầy đến mà chủ ý để dạy cả nhơn sanh đặng hòa bình, chớ chẳng phải đến giục thêm nghịch lẫn nhau.

Thầy lại thường nói rằng: Sự sang trọng, vinh hiển của các con chẳng phải nơi thế giái nầy. Thầy lại đến lập trong nước các con một nền Chơn Đạo đủ tư cách độ rỗi chúng sanh.

Các con và cả dân tộc các con vì nơi Đạo mà đặng đoạt đến phẩm vị cao thượng. Cái phẩm vị ấy

do nơi đâu mà có? Là bởi đạo đức của các con. Đạo đức thắng hung bạo là thường tình, các con hằng thấy sự đời thường vậy.

Thầy là Đấng Chí Tôn cầm quyền thưởng phạt há lại không quyền hành mà làm mọi việc một mình Thầy đặng sao phải sở cậy tay phàm? Chẳng qua là đạo đức thiếu kém các con đó, nó làm cho các con bị khảo. Từ đây phải tưởng một Thầy và nghe Thầy dặn: Giữ đạo đức cho bền; còn ngoại trừ sự chi nghịch với Chơn Đạo thì là mưu chước Tà quái.

Tạ con nghe, Tường con nghe, Hoằng con nghe. Các con Tướng Soái của nền Đạo phải giữ tâm thanh tịnh mà biết một mình Thầy; ấy là chước diệt trừ tà mị.

Tường, phải nói các mưu quỉ quyệt của Quỉ Vương cho cả các anh em con nghe đặng chúng nó giữ mình.

Thầy ban ơn cho các con.

******

Lundi 17 Janvier 1927 (14-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Bình thân. Bài ban cho nghiêm. Nữ Thổ nhơn nhập nội. Phải có lễ. Nam Thổ nhơn nhập nội.

Thượng Trung Nhựt, Hiền Hữu nói lại với chư Đạo Hữu Soài Riêng rằng: Lão sẽ sai người qua bển ít lâu đấy. Chư Tín Nữ thượng sớ.

***

Xiêu tường đừng đợi bóng quan hà,

Một bước quê người một bước xa.
Nghiệp lớn nhà cao tuy chẳng sánh,
Sang giàu cũng kẻ đặng năm ba.
* Thâu

...

Siêng lo cho kẻ chẳng lo mình,
Binh vực đặng người kẻ chẳng binh.
Đạo đức vì lòng thành đổi mạng,
Vinh sang đúng bực kể năm Thìn.
* Thâu

...

Bình thường chẳng chịu kiếm lo lường,
Để đến cùng đường phải hết lương.
Cái tánh thày lay hay kiếm ngợi,
Nhiều phen đành chịu tới cùng phương.
* Thâu

...

Phần lo nỗi phận lại lo nhà,
Dòm lại trên đầu tóc điểm hoa.
Một nỗi tang thương ngơ ngán thế,
Tánh còn chẳng nghỉ thói dần dà.
* Thâu

...

Giành phần mình đặng chẳng thương người,
Thói tục thường tình khéo dễ ngươi.
Trước mắt thấy Trời còn chẳng sợ,
Cứ lo đổ lỗi vận cùng thời.
* Lui.

...

Gần hiền mới học đặng nên hiền,
Phải đặng gần Tiên mới biết Tiên. Cười...

... Thường kẻ phàm cho người ở núi,
Chẳng dè sừng sựng trước thềm Tiên.
* Thâu

Toàn thâu, một lũ ngu.

******

Mardi 18 Janvier 1927
(Rằm tháng Chạp Bính Dần).
THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, hỉ chư Nhu,

Lão là người thay mặt cho Thầy, chư Đạo Hữu xin chi? Dâng sớ.

Đạo Quang xin phổ thông ba cuốn Kinh. Cười... Đã chẳng phải cuốn ấy mà thôi, cả Luật lệ Minh Sư phải cần dùng hết thảy nghe à, trừ ra việc độ hồn... Chi nữa...

Ngọc Lịch Nguyệt bạch về sự cầu siêu cho ông già Mục Thanh. Thầy chẳng biểu vậy, Lão hỏi lại.

Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Lão có đi phải cầm cơ như Lão đã để mà đợi, đừng thấy thăng mà để xuống... Cười...

Chẳng một điều trúng... Giỏi cách sắp đặt cho thiên hạ đồn đi làm đám theo bọn Tả Đạo.

Cầu lễ tại Thánh Thất và cả Thánh Thất Lục Tỉnh, chư Đạo Hữu đều cầu nguyện mà thôi.

Thượng Trung Nhựt bạch xin hỏi: Từ nay về sau những vụ làm tuần, cầu siêu đều cầu lễ tại Thánh Thất.

Như vậy luôn luôn, như tang chủ muốn nhiều cầu nguyện cho cha mẹ thì rước mời tùy ý... nghe à.

Đại lễ tại chánh Thánh Thất mà thôi.

Mục Thanh chẳng phải là chúa của nền Đạo nghe à.

Thượng Phẩm Hiền Hữu bị phạt 5 nhang vì vô lễ trước mặt Lão hôm qua... nghe à.

***

Tái Cầu:
THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Chư Chúng sanh phải tịnh tâm cầu nguyện đặng Chí Tôn đến giáo Đạo, khi bái lễ rồi phải ngồi kiết tường chẳng đặng một tiếng khua động, nếu thất lễ, Chí Tôn quở đến Lão thì Lão đuổi hết chẳng cho người cầu Đạo nghe à.

***

Tái Cầu:
NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con, chư Chúng sanh,

Bình thân chư Thiên Phong, còn các Chúng sanh ngồi.

Các con nghe vì sao mà phải giải tửu.

Thầy đã dạy rằng: Thân thể con người là một khối chơn linh cấu kết lại, những chơn linh ấy là đều hằng sống. Phải hiểu rằng: Ngũ tạng lục phủ cũng là khối sanh vật mà thành ra, nhưng mà phận sự chúng nó làm thảng hiểu biết hay là không hiểu biết đều do nơi lịnh Thầy đã phán dạy. Vậy Thầy lấy hình chất xác phàm các con mà giảng dạy.

Trước Thầy nói: Vì cớ nào rượu làm hại cho

thân thể con người về phần xác?

Hình chất con người vẫn là thú, phải ăn uống mới nuôi sự sống, như rượu uống vào tỳ vị, nó chạy vào ngũ tạng lục phủ đủ hết; thì trái tim con người chẳng khác nào như cái máy chánh để trữ sự sống cũng phải bị nó thâm nhập vào, làm cho sự lao động quá chừng đổi thiên nhiên đã định, thôi thúc huyết mạch phải vận động một cách vô chừng mà làm cho sanh khí nơi phổi chẳng đủ ngày giờ nhuận huyết tinh sạch cho đặng.

Trược huyết ấy thối lại cùng trong thân thể để vật chất ô trược vào trong sanh vật. Mỗi khối ấy ăn nhằm phải bịnh một ngày thêm một chút hết cường tráng; cốt tủy lần lần phải chết, thì thân thể các con phải bị chết theo. Nhiều kẻ bị chết nửa thân vì rượu nên ra đến đổi.

Thầy dạy về hại của phần hồn các con.

Thầy nói: Cái chơn thần là nhị xác thân các con là khí chất "Le sperme évaposé" nó bao bọc thân thể các con như khuôn bọc vậy, nơi trung tim của nó là óc, nơi cửa xuất nhập của nó là mỏ ác, gọi tiếng chữ là Vi Hộ.

Nơi ấy Hộ Pháp hằng đứng mà gìn giữ chơn linh các con khi luyện thành Đạo đặng hiệp một với Khí, rồi Khí mới đưa Thần đến chơn thần hiệp mà siêu phàm nhập Thánh.

Vậy thì óc là nguồn cội của Khí, mà óc cũng bị huyết mạch vận động vô chừng làm cho đến đổi loạn tán đi thì chơn thần thế nào mà an tịnh đặng điều khiển, thân thể phải ra ngây dại, trở lại chất thú hình, mất phẩm nhơn loại rồi, còn mong chi đặng

phẩm Thần, Tiên, Thánh, Phật. Lại nữa buổi loạn Thần ấy để cửa trống cho Tà mị xông đột vào giục các con làm việc tội tình mà phải phận luân hồi muôn kiếp. Vậy Thầy cấm các con uống rượu nghe à.

Thầy ban ơn cho các con.

Cư, con phải nhớ lời Thầy dặn rằng: Phải sợ Thái Bạch cho lắm, khi Thầy giao quyền thưởng phạt cho Người. Chỉ sợ cho ba đứa con mà xin bớt tính nghiêm khắc, song Thần, Thánh, Tiên, Phật kia Người còn chẳng vị huống lựa là các con.

Thầy dặn lại nữa, các con phải giữ mình chừng sáu tháng nữa nhập vào Hiệp Thiên Đài thì Thầy điều khiển, hết dưới quyền Người nữa nghe à.

Thầy sẽ dạy Thái Bạch phân định, Mục Thanh con nghe. (Anh Tư Mắc)

***

Tái Cầu:

THÁI BẠCH

Bình thân... Miễn lễ...

Nam Nữ Thổ nhơn đến gần đây... Thâu... Lui.

Nữ phái thượng sớ mười người một lần. Đọc tên lớn... Thâu.

Phải dặn chúng nó rằng: Vào hầu Đại Điện thất lễ chư Thần hành nghe...

Xưa:

Xưa nay chẳng có khác đâu nào,
Phải tưởng thương đời lắm nỗi đau.
Lớn thế thường hay xô đẩy kẻ,
Nghèo hèn đạo hạnh chịu đeo sầu.

* Thâu

Trọn:

Trọn đời nhẫn chịu nhọc nhằn thân,
Một gánh mà mang biết mấy lần.
Lời lỗ không người binh vực đỡ,
Than ôi! cô quạnh phận hồng nhan.

* Thâu

Cao:

Cao sâu đã hiểu cuộc trần hoàn,
Có nợ trả rồi chớ thở than.
Ấm lạnh chờ người đưa mảnh áo,
Chùa tranh giữ sẵn Phật bằng vàng.

* Thâu

Hóa:

Hóa sanh đã sẵn mực công bình,
Vua chúa phàm dân cũng có sanh.
Thế thượng không người trăm tuổi sống,
Tiếng đời hằng ngợi kể nên lành.

* Thâu

Được:

Được lòng người chẳng dễ gì đâu,
Khỏi khách trần gian gẫm khó cầu.
Tai trống mắt mờ thôi đã thấy,
Nghe chi thấy rõ Đạo cao sâu.

* Thâu hết bỏ Thị Được.

Nam... Tôn, Hiền Hữu thâu hết chư Nhu hậu điện...

Chí:

Chí lâm gánh vác nổi giang san,
Buồn nỗi thép thau chẳng hóa vàng.
Ôm mối mộng thìn lơ láo kiếp,
Mà quên thân chẳng đặng cho toàn.

* Trở về sám hối nữa nghe.

Lễ:

Lễ nghi khá giữ nét nhà mình,
Xấu hổ chi chi lại rẻ khinh.
Một nhà gia pháp xưa đâu mất,
Để lũ con hoang rất bất bình.

* Thâu hết bỏ Lễ.

Kỳ:

Kỳ ngộ lịch phùng mãn trí tư,
Vô lao nan đắc thủ vinh hư.
Phấn tâm bách thế tu Nhơn đạo,
Tửu hạnh tùy phương đắc Hớn thi. (đọc thử)

* Thâu

Có:

Có chi khuất lấp đặng cơ Trời,
Nép của hại người há tưởng chơi.
Mang tội cùng đời, Trời há bỏ,
Ăn năn Lão dạy khá nghe lời.

* Thâu

Thâu hết bỏ Đó. Toàn thâu chư Nhu còn lại.

***

Tái Cầu:

Thái Mục Thanh Hiền Hữu muốn làm chi thì làm, Lão đã thông cùng Địa Tạng Vương, người nói rằng: Phải đem vào Vọng Thiên Đài, mà đợi một năm nữa, người cho tái kiếp lên Lục Thập Nhứt Địa nghe à...

******

Mercredi 19 Janvier 1927
(16-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Bình thân... Miễn lễ.

Thổ nhơn Nam Nữ đồng nhập nội.

Tường, nhớ dặn chư Sơn giữ Trai nghe. Thâu... Lui.

Nữ phái mười người vào một lượt, đọc tên mau.

Liên:

Liên huê mấy thức chẳng phai màu,
Giữa chốn bụi nhơ giữ phẩm cao.
Mây gió đành thân đem chứa giọt,
Ngàn năm trinh tiết phận yêu đào.

* Thâu

Dầu:

Dầu hay chớ ỷ một mình hay,
Dưới thế gian xem lắm trí tài.
Ô hám biết mình không thấy chúng,
Cơn mê thừa bếp mới nhà ngoài.

* Bỏ Dầu.

Thượng Trung Nhựt cầu hỏi kiểu Hiệp Thiên Đài. Trưa mai

Lão vẽ. Toàn thâu.

******

Jeudi 20 Janvier 1927 (17-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Nhu,

Lão dạy lập Hiệp Thiên Đài tạm trong khi sửa Luật, chớ chánh Hiệp Thiên Đài chẳng phải như vậy.

Bề cao 9 thước mộc.

Bề đàn cho tới nóc là 8 thước mộc.

Bề ngang bằng bề ngang Thánh Thất.

Phải làm thang lầu ngay Đại Điện cho Hộ Pháp đi thẳng một đường từ Hiệp Thiên Đài vào Đại Điện hiểu à. Bề sâu 4 thước Lang sa.

Lão dạy văn. Chư Nhu ngồi kiết tường. Thượng Phẩm Hiền Hữu có điệu biến hóa số 1. Bốn bài kia rồi, bây giờ lấy lại số 1 Lão tiếp nữa.

Số: 1

Trên là Tứ Thời, giữa Tam Tài gọi điệu văn Tam Tài.
Nhơn vật khác vời,
Vị chữ kim thời,
Phong dời tục đổi,
Điền viên đất nổi lên vàng,
Oằn vai nông chịu muôn ngàn thuế sưu.
Tròn năm luống phận cần cù,
Không nuôi thê tử không bù thân sanh.
Nhỏ tùng đinh,
Lớn tùng binh,
Già nằm canh.
Mảnh tơi còn phận chưa lành,
Máu đưa quan núc mỡ dành làng ăn.
Thân trâu phải chịu nhọc nhằn,
Đòn roi lão mục, tiếng dằn thằng chăn.
Phải tùy phương nắng, dõi dắn dai dù.

******

Jeudi 20 Janvier 1927 (17-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Miễn lễ... Bình thân. Lui.

Kêu Bửu Phước. Lão phong cho Hiền Hữu chức Thái Giáo Hữu.

Hứa nhập Thổ nhơn.

Tường dặn chư Sơn thủ Trai nghe. Thâu... Lui.

Nữ phái thượng sớ.

***

Mảng:

Mảng trông nguyệt lặn với hoa khai,
Buổi biết nên thân phải ép nài.
Một thấy mười không đời há rõ,
Khen chê miệng thế mặc chê bai.

* Thâu hết bỏ Mảng. Lui.

Nguyên về tập tánh cho có Đạo tâm nghe. Đừng tưởng ham vui đến thử. Thâu... Lui.

Dày:

Dày công rán lấy tấm thành thờ,
Một Đấng khai Thiên đã giáo cơ.
Phước lộc tùy nên công quả để,
Ngày sau con cái đặng nương nhờ.

* Thâu

Hạnh:

Hạnh tu đã chịu lắm cay chua,
Đạo thế cho xong mới đến chùa.
Trăm nết mình đây còn phải đổi,
Lựa là xử thế luống tranh đua.

* Thâu hết bỏ Hạnh.

Cam:

Cam La sớm phận đã nên quan,
Mình thiệt thòi thôi cứ việc làng.
Một gánh một bưng chi tưởng dễ,
Đeo mình cho nặng lết lang thang.

* Thâu

Trí:

Trí để chẳng toan gánh vác đời,
Chẳng nên quan cả đặng cao ngôi.
Thôi ban Giáo Hữu lo cho kẻ,
Bị nẻo trầm luân bước khó dời.

* Thâu. Bỏ Xương.

Chiếm:

Chiếm công phải gắng Đạo lo lường,
Thấy phận gian truân Lão cũng thương.
Về tập ăn chay cùng kiếm phước,
Lại đây Lão sẽ chỉ nên phương.

* Thâu

Thượng Trung Nhựt, Hiền Hữu cấm đừng cho kẻ nào ăn mặc vô lễ vào Đại Điện nghe.

******

Vendredi 21 Janvier 1927 (18-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Ngồi kiết tường. Thượng Trung Nhựt bạch hỏi kiểu Thiên Phục Thái Giáo Hữu. Mặc như các Giáo Hữu phái Thượng, màu vàng.

Hộ Pháp, Hiền Hữu ngâm hết.

Hay! Nhưng Hiền Hữu nhớ thuộc lòng mỗi bài Lão cho nghe... Lão tiếp.

Số 2:

Trên là Bát tuyết, giữa là Ngũ hành, gọi là điệu văn Ngũ Hành.

Một thổ võ xưa kia nên tuấn tú,
Bị tay phàm làm xấu nét phong quang.
Ôi! Thương thay cho cẩm tú giang san,
Đầy sông ngui ngút khói thuyền,
Đầu non súng giữ, cuối triền gươm đoanh.
Công dân đắp lũy bồi thành,
Tay mình lại cột lấy mình thảm thay.
Nỗi lương tháng bổng ngày,
Nỗi tiền hỏi bạc vay,
Nỗi trả thuế đóng bài.
Thợ hay đầy đủ đức tài,
Giữa đêm chẳng đủ, bào ngày không kham.
Miệng ăn quá sức tay làm,
Thê nhi thiếu kém thân phàm chẳng no.
Cũng trò.

******

Vendredi 21 Janvier 1927 (18-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Miễn lễ... Bình thân...

Tường, dạy người Thổ trước rồi mới tới mấy người Trung Huê, đừng để lộn nhau như vậy... Biểu chúng nó quì... Thâu... Lui.

... Cười... Chư Đạo Muội học gương của đờn bà Thổ nghe. Trung Huê:

Khôi:

Khôi tinh nhứt thế đáo trung ba,
Thiên hạ nhị phân tại Nhỉ Hà.
Tấn giả vô mưu an bá tánh,
Nể phu nan thoát nạn can qua.

Trị:

Trị giả thị bình loạn giả khuynh,
Trung Huê hữu nạn tại đao binh.
Khả tu trạch kế cư ngoại quốc,
Mạc hám cường tranh thất thế tình.

Long:

Long phi yểu yểu tận đông hườn,
Nam Bắc đồ vương mạc cảm đương.
Phục quốc nhứt triều, triều nội loạn,
Thùy văn khả cứu thế hườn hương.

* Thâu

Nữ phái 10 người.

Chác:

Chác hờn mua oán cũng vì người,
Sự thiệt mà ra một trận cười.
Nuốt tiếng chưa qua Trời Đất chép,
Thông điều đạo hạnh khá nghe lời.

* Thâu hết.

An:

An vui khá giữ một lòng thành,
Mặc kẻ khôn ngoan quỉ chước lanh.
Đưa khách thuyền Tiên ngừa trước ngõ,
Phân minh tội phước khá nên dành.

* Thâu hết.

Nghiên:

Nghiêng triền hiếu nghĩa gánh đôi vai,
Phải xử cân phân nết gái tài.

Mặc kẻ xúi hư cùng giục lỗi,
Nên mình gẫm đáng đủ hòa hai.
* Thâu hết.

Lẫm:

Lẫm cao đừng tưởng phận nên giàu,
Ngảnh lại coi đời vẫn biết bao.
Trăm tuổi chưa vui cơn mộng điệp,
Đã tiêu hết nghiệp khác xưa nào.

Nam toàn thâu. Bỏ Phạm Văn Đậu.

******

Samedi 22 Janvier 1927 (19-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Thượng Trung Nhựt, đốt só "Hành Hương".

... Cười... Hộ Pháp Hiền Hữu bảo hộ há?... Kêu Hành Hương quì ngay cơ.

Chịu vậy khá tuân vậy, phải trở lại ngày kỳ hẹn... em nghe... em lui.

Thượng Trung Nhựt xin phép khai đàn cho chư Đạo Hữu nhà ở gần Thánh Thất Long Thạnh.

- Đừng làm như vậy mất phép công bình và mất Luật lệ Đạo, để phận sự Kỳ...

Nghe dạy văn:

Số 3:

Trên là Lưỡng Khí, giữa là Cửu Thiên.
Lợi bỏ,
Không lo,
Cướp to,
Giựt nhỏ.

Trường thương lấp ló ít người,
Nơi tay dị chủng như Trời nắng mưa.
Quốc dân ăn thẩy uống thừa,
Khôn ngăn bán lận khó ngừa buôn gian.
Cửa Sàigòn tính bán áp chế nội hàng,
Gạo bắp chở ngoại bang giành phần xuất cảng.
Dùng mưu phản gián Nam Bang,
Đoạt thâu cho sạch vàng ngàn bạc muôn.
Nọc ăn máu nước thúi ruồng,
Khô khan lạc khí hao mòn hồn tinh.
Tính toán vốn lời mình, đừng chịu làm thinh e lỗ vốn.

******

Un don pour échanées prenez garde aux pertes.

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh. Bình thân. Thái Bính Thanh, Hiền Hữu tức cấp về đem Tiếng lên vì nó bị rầu mà sanh bịnh. Lên rồi Lão sẽ chỉ thuốc... Cười...

Thượng Trung Nhựt, Hiền Hữu phải viết thơ cho Đạo Quang - quyền Thượng Chưởng Pháp - nói rằng: Cũng vì lỗi xưa của người nên bị ma khảo nói rằng hai đứa quái ấy sẽ làm một món binh khí của Lão hành phạt kẻ xúi giục chúng nó; lại nói rằng: Chẳng một ai phạm đến oai linh Thầy mà không bị hình phạt. Lão sẽ cho chúng ngây ngây dại dại trước mắt muôn người cho biết quyền hành của Lão. Sự chết chẳng phải hình phạt, muốn chết há dễ chết sao?

... Đem giấy vàng và son... bằng bàn tay.

Thái Bính Thanh, đem theo bỏ vào mình

đặng dắt nó lên...

Đuổi người Thổ nhơn điên ra... Lui. Nữ phái thượng sớ.

Trầm:

Trầm luân khổ phận lắm hay không,
Chẳng nghĩ xưa kia mến bụi hồng.
Non núi trời mây sao chẳng nhớ,
Lo theo hạc nội với qui đồng.

* Thâu hết.

Diêu:

Diêu phong mấy khúc khách phàm trần,
Những mến phụng lầu ngự các lân.
Mến lộc đua chen trong biển khổ,
Thiên niên chẳng quản một duyên phần.

* Thâu hết.

Đầy:

Đầy tai đã lắm thị cùng phi,
Não trí phàm nhân há biết gì.
Đạo đức nâng cao nhơn vị nữa,
Chưa vô... giữa lại khinh khi.

* Thâu hết.

Nam, Tiếng:

Tiếng sấm vang tai đã hoảng hồn,
Nay khen tỉnh ngộ chọn mưu khôn.
Ba đời nhơn nghĩa duyên còn hưởng,
Gắng để đức bền đến tử tôn.

* Thâu

Vượt:

Vượt gió hồng đương trở cánh về,
Chừng qua khỏi nạn hết hồn mê.
Trăm non ngàn biển tuy chưa chán,
Cũng đứng vân phong trổi cánh sè.

* Thâu

Đậu:

Đậu Yên Sơn để mấy giòng truyền,
Truyện tích xưa còn để tiếng khuyên.
Đạo cả đức cao non nước nhuộm,
Cũng như Tô Võ đến Huyền Thiên.

* Thâu

Châu:

Châu về hiệp phố dễ ai hay,
Có đức tiếc cho chẳng có tài.
Nửa cánh gươm phơi gan tuấn kiệt,
Chậm chơn đợi gió thổi vân đài.

* Thâu

Tôn:

Tôn nghiêm đã dạy nết xưa sao,
Nay lại không kiêng giữ chút nào.
Ai nói cha thầy con bán sách,
Nên danh đợi thuở huyệt kia đào.

* Thâu

Trọng:

Trọng mình trước hết trọng người đời,
Cả khí Càn Khôn kẻ hưởng hơi.
Bảy bước chưa nên tài xạ kích,
Công danh đâu lại đợi người mời.

* Thâu

Soi:

Soi lòng khá mượn kiến minh tâm,
Biết xét biết suy phải hổ thầm.
Đạo đức một nhà mình dở hết,
Buồn đời mà hỏi tuổi bao lăm.

* Thâu.

Nhiều lắm chẳng thể cho thi đủ, cứ kêu tên. Thâu:

Thạnh, Đường, Thêm, Cận, Rùm, Đó, Điện, Thổ, Hoằng-Sen, Xao, Hiếm.

Đại:

Đại công khá lập độ nhơn sanh,
Cải ác mà theo mối Đạo lành.
Chức Giáo Hữu phong cho đáng mặt,
Bỏ đời theo Phật gẫm nên đành.

* Đại phải trai giái tu hành, sau ta trọng dụng.

******

Dimanche 23 Janvier 1927 (20-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Ngồi kiết tường nghe Lão dạy văn:

Ngụ đời Số 4:

Trên là Thập Nhị Thời. Giữa là Thập
Điện Diêm Cung. Gọi là điệu văn Thập Điện.
Kìa Quan viên Chức sắc bôn chôn, cũng lũ dại học khôn,
Nọ binh lính Tổng làng chộn rộn, cũng lũ ngu ăn hổn.
Mua phẩm hàm tước hộ cầu tôn, tiền ngàn không sợ tốn.
Cửa công huyện mãn nha còn,
Dạ thưa lưỡi mỏi, cúi lòn lưng cong.
Lằn xanh ưa hửi mùi đồng,
Ham thân nô lệ mến vòng tôi con.
Lớp lương tháng chẳng tròn, nỗi vợ con ương yếu,

Rủi phải cơn thốn thiếu, chịu người níu kẻ đòi.
Đã quen tiếng buộc lời lơi,
Gian làm ra phải lỗi dời thành ngay.
Dày công đếm số mề đay,
Mực văng nhuộm tánh, viết mài tiêu tâm.
Có chi ham...

******

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Chúng Sanh. Bình thân.

Tường, Hiền Hữu dặn chư Sơn thủ trai. Thổ nhơn quì... Thâu... Lui. Nữ phái thượng sớ.

Rỡ:

Rỡ ràng đặng thấy Đạo khai thành,
Độ tử cũng còn tính độ sanh.
Đặng sống ngày nay xem tạng mắt,
Công phu dành để dạ làm lành.

* Thâu... Lui.

Thê:

Thê hiền còn thuở lập chồng sang,
Phải biết tôn trong mới tới làng.
Gìn dạ nhớ chồng là chúa vợ,
Đừng lời phạm thượng thói nghinh ngang.

* Thâu

Phận:

Phận còn nhiều nỗi chịu buồn vui,
Phải biết gian truân mới biết mùi.
Trần tục lắm điều cay đắng ẻ,
Chôn thân đừng để kiếp căn vùi.

* Thâu

Ngàn:

Ngàn năm ít kẻ để danh nêu,
Đạo đức nên trang phải biết điều.
Danh lợi là tuồng đày đọa phận,
Thương thân phải hiểu máy Thiên Điều.

* Thâu

Tre:

Tre tàn măng mọc cuộc đời in,
Đánh lận mưu sâu khá giữ mình.
Già chết chớ còn bầy trẻ sống,
Tham người, người cũng biết tham mình.

* Thâu

Sương:

Sương bay sáu tháng bởi người oan,
Bổn tánh phàm nhân ít hiểu nhàn.
Công khó hay than cho nỗi khó,
Điều sang tánh lại hám mùi sang.

* Thâu

...

Thêu dệt hay lo nói chuyện người,
Nhiều phen hại kẻ tưởng là chơi.
Đừng đừng có nết hay chê lẫn,
Phán đoán người duy có một Trời.

Toàn thâu. Lui...

******

Lundi 24 Janvier 1927 (21-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Ngồi kiết tường... Hộ Pháp, Hiền Hữu ngâm

mấy bài trước cho Lão chỉ tên bốn bài chót.

Thượng Phẩm Hiền Hữu có đề số 1:

No 1 - Trên là "Tứ Thời" giữa là "Tam Tài", gọi điệu văn Tam Tài.

No 2 - Bài nhì, trên là Bát Tuyết giữa là Ngũ Hành, gọi điệu văn Ngũ Hành.

No 3 - Bài ba, trên là "Lưỡng Khí" giữa là Cửu Thiên.

No 4 - Bài tư, trên là "Thập Nhị Thời" giữa là Thập Điện Diêm Cung, gọi là điệu văn Thập Điện. Chỉ rõ ràng Bát Quái, Bát Quái đã biến đủ nhứt âm, nhứt dương. Lão tiếp thêm cho đủ 12 điệu văn, gọi là "Thập Nhị Khai Thiên" Động Đình Hồ...

Ngụ đời Số 5:

Nguồn nước cấm
Thủy lợi thâu
Chiếc thuyền câu
Ra thủ phạm
Nghề xưa hạ bạc đã nhàm
Nay dân đói khó ra làm không no
Lúc giăng lưới khi đóng nò
Mảng lo tàu chặn, nhẫn dò bè trôi.
Cá chê mồi
Bởi quen muối,
Không tránh lưới
Nào khi nguyệt giỡn sóng cười
Thú hay mặt nước chơn trời ngửa nghiêng
Kinh luân đứt nối khó truyền
Gãy câu Khương Tử, đắm thuyền Ngư Công.
Song cũng vẫn một lòng...

******

THÁI BẠCH

Ô trược, ô trược! Bửu Phước Kỳ, Lịch đuổi chư Nhu ra ngoài, coi ai không uống rượu mới để cho vô.

Thượng Trung Nhựt, từ đây phải nhớ trước khi vô Đại Điện phải đuổi những kẻ say nghe.

Bình thân... Cấm nhang đầu cơ. Thâu Thổ nhơn. Tường, dặn chúng nó năng làm phước nghe. Trung Huê ngũ nhân thính ngã:

Trung Huê tự hữu Thánh quyền phân,
Độc lập nhứt triêu đắc khánh thần.
Dị chủng phạm thường nan hối cập,
Tùy phương định đắc hiệp giang sơn.

***

Chi:

Chi lan tự hữu có mùi hương,
Phải thế tay ai hết gọi thường.
Mến bạn còn chờ ngày hội ngộ,
Vui vầy chốn tịch hưởng an khương.

* Thâu bỏ Bữu.

Đẩu:

Đẩu giai phải chịu nạn binh đao,
Người dữ xem ra chẳng khác nào.
Cây cả còn chờ ngày rựa cốt,
Chẳng qua báo ứng chậm cùng mau.

* Thâu hết.

Nguyên:

Nguyên nhơn mà chịu phận dường này,
Khéo lựa coi ngày đặng đến đây.
Thôi mắt chán chường về định liệu,

Mau chơn theo giỏi kịp cùng Thầy.

* Thâu

Điệp:

Điệp lạc qui căn tiếng đã rằng,
Còn ngươi ngươi có biết sao chăng?
Làm người chẳng bổn là người lạc,
Ví tựa ông Hồ ghét chú Tăng.

* Thâu

Hà Văn Giáo:

Giáo dân tuy chẳng mặc đai cân,
Chớ phẩm linh quang lớn cũng gần.
Bằng bảy công hầu chưa sánh kịp,
Phong làm Giáo Hữu thỏa lòng chăng?

* Bỏ Xem. Toàn thâu.

******

Mardi 25 Janvier 1927 (22-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Nhu,

Ngồi kiết tường. Thượng Phẩm, Lão tiếp 5 tiếng. Điệu văn "Thập Nhị Khai Thiên Động Đình Hồ".

Ngụ đời số 6:

Thân đói khô như nhộng,
Hỏi ăn chi đặng sống.
Rằng hớp khí thanh không.
Lánh thân khóm bá rừng tòng,
Tiều chưa thoát khỏi trong vòng tôi con.
Cây ăn lưỡi búa đã mòn,
Rừng cao hết củi nồi còn không cơm.
Lão Lục ngó lườm lườm,

Chú Săn đơm khẩu súng.
Non xanh vắng gót anh hùng,
Bỏ cơn Võ Kiết lánh vòng Văn Vương.
Thành Thang buông mặt lưới trương,
Biết khôn cầm thú kiếm đường cao sâu.
Nạn củi quế gạo châu, Thiên sầu Địa thảm...

******

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Bình thân. Thâu Thổ nhơn... Lui.

Thượng Trung Nhựt, chư Nhu cũng còn uống rượu? Thôi để Lão đuổi. Nữ phái thượng sớ.

Cường:

Cường tranh chẳng mất đức hao thần,
Phủi trọn nợ trần mới khỏe thân.
Ham buộc nhiều ngoai thêm khó mở,
Đến nhiều phận phải mất hao phần.

Siêu:

Siêu phàm chẳng khó đó đời ôi,
Chẳng quá ba phen cứ nhịn lời.
Lòng chánh tự nhiên sanh chất chánh,
Đua chen đường Đạo giống đua đời.

* Thâu

Bưởi:

Bưởi bồng đừng mượn tiếng khua lời,
Dưới thế ai ai cũng một Trời.
Thương lẫn nhau còn xem xét lẫn,
Mình đi phải nẻo chỉ người đời.

* Thâu

Thu:

Thu về năm mãn chẳng lo xuân,
Cái phấn thiên hương vẫn có chừng.
Quá lứa lựa nơi thưa thất nguyện,
Phẩm hàng chánh thất liệu cân phân.

* Thâu

Son:

Son sắt một lòng vẹn tiết trinh,
Dầu Trời xem xét tấm lòng mình.
Thay hương chưa phải thay nguyên kiếp,
Mất xác dễ nào mất vẻ linh.

* Thâu

Trung Nguyên nhơn thượng sớ:

***

Nhơn linh địa kiệt đáo tùy thì,
Mạc hám tâm truyền thị giữ phi.
Nhứt mạch đồng môn hồi nhứt Đạo,
Thiên khai dĩ định tảo vi trì.

Tịnh:

Tịnh tâm rán hỏi thử lại mình,
Đã chịu bao phen chúng dễ khinh.
Biết đặng lòng người đời khó độ,
Để đôi mắt thịt cứ xem hình.

* Thâu

Trọng:

Trọng thân thì ắt biết trọng đời,
Cả hết loài người cũng vốn người.
Nâng đỡ thương nhau trong xã hội,
Nghịch nhau lẽ phải nghịch cùng Trời.

Dương:

Dương danh chẳng phải tại trường quan,

Nước Đạo là danh hường lạc nhàn.
Lãnh chức Lễ Sanh lo phận sự,
Ngày sau chức trọng sẽ dành ban.

Cảnh:

Cảnh xưa ra vẻ có oai linh,
Khen bụng có nhơn lại có tình.
Giáo Hữu chức ban lo độ chúng,
Trị người trong Đạo lấy công bình.

Thầy dặn có điều nói với Hộ Pháp, chư Đạo Hữu lui hết thảy...

******

Mercredi 26 Janvier 1927
(23-12-Bính Dần).
THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Cười... Chư Đạo Hữu biết ngày nay là ngày Đại Hội Bạch Ngọc Kinh, chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đều về mà còn cầu... Nếu chẳng phải Hộ Pháp và Thượng Phẩm phò loan thì quỉ đã nhập rồi.

Toàn thâu.

******

Jeudi 27 Janvier 1927 (24-12-Bính Dần).
THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Lão chẳng ở lâu đặng nhứt là chánh Tý Lão phải chầu. Vậy chư Đạo Hữu thâu hết kẻ cầu Đạo, bỏ tên: Chính, Hoài, Vị.

Bần Đạo biểu Thái Bính Thanh cứ lo thuốc cho Tiếng, nhưng trước khi uống phải dâng lên Điện mà cầu Thầy nghe à! Dầu Tiếng uống thuốc độc cũng mạnh... Cười... Kêu hết Đạo Hữu Soài Riêng vào mau.

Chư Đạo Hữu đừng vì buồn riêng mà làm cho Đạo phải mang tiếng. Phải ẩn nhẫn nhịn nhục mới đắc kỳ sở nguyện. Chẳng ai phạm đến oai linh Thầy mà thoát khỏi hình phạt. Thượng Trung Nhựt viết thơ cho Le Fol hay.

***

Tái Cầu:

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội,

Chư Đạo Hữu thất nghiêm, thất kỉnh mạng lịnh Lý Đại Tiên hà cớ.

... Lý Đại Tiên đại nộ.

Chư Đạo Hữu Thủ Dầu Một khả thính:

Lập thành Đại Đạo tại Nam phương,
Bả đắc kỳ mưu nhược thắng cường.
Lân hiện châu U chơn Thánh xuất,
Tự quân vấn đắc chiếm hà phương.

Khả lập đại công, hậu nhựt trọng dụng. Kim nhựt Đại Hội Bạch Ngọc Kinh, ngã bất thế duy trì.

******

Vendredi 28 Janvier (25-12-Bính Dần).
THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Toàn thâu Chúng Sanh.

...Vâng mạng Thầy, phong cho Hiền Hữu chức Giáo Hữu. Cả chư Thiên Phong có mặt tại đây đêm hôm qua cầu Lão trong giờ Tý (trừ ra Thượng Phẩm) hai người Lễ Sanh đều bị phạt quì 5 nhang.

******

Samedi 29 Janvier (26-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Khi Lão chào ít nghe chư Đạo Hữu trả lời lắm há?... Bình thân.

Thổ nhơn lại gần... Thâu... Lui.

Toàn thâu chư Chúng Sanh.

Hoạch:

Hoạch địa dĩ tri Đạo diệu mầu,
Năng thừa quyền hạnh đoạt thiên thâu.
Mỹ quan hạnh đắc thời thông hiệp,
Khả tịnh tâm kiên thế đáo đầu.

******

Lundi 31 Janvier 1927 (28-12-Bính Dần).

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội,

Hà sự cầu cơ. Bạch Ngọc Kinh đại hội cải luật Tam Kỳ Phổ Độ Lý Đại Tiên hữu trọng trách, trọng nhậm, vấn đáp chơn lý Tam Kỳ cứu tận chúng sanh, nhựt nhựt thường tại, bất đắc hạ trần giáng cơ chỉ giáo.

Chư Đạo Hữu vật khi mạng lịnh, chí tứ nhựt

tân niên Đại Tiên tái hiệp... Kỉnh lễ...

******

Mercredi 2 Février 1927 (30-12-Bính Dần).

Đinh Mão niên, Chánh ngoạt - Sơ nhứt nhựt - Tý thời.

THƯỢNG CHƯỞNG PHÁP TƯƠNG

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội,

Mầng mầng mầng, vui vui vui...

Đại phước cho cả nhơn sanh, đại hạnh cho quả địa cầu 68 nầy.

Em còn phải công quả phổ độ mới vào đặng Tam Thập Lục Thiên, nhờ Đại Từ Phụ cứu độ. Em khuyên nhủ cùng chư Huynh khá coi Thiên vị mình là trọng vì là của quí báu vô giá. Còn sụt sè đường Đạo xin nhớ lấy danh em mà cự chống cùng Tà ma Quỉ mị cám dỗ.

Tương đây công cán chẳng chi mà còn đặng địa vị nầy huống lựa là mấy anh, độ rỗi toàn cả cửu thập nhị Nguyên nhân thì phẩm cựu sẽ đặng trổi thêm thế nào. Xét lấy đủ vui lòng hành Đạo.

******

QUAN THÁNH GIÁNG CƠ

Quan Thánh Đế tọa vị.

Thượng.

...

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội,

Thiếp đăng Điện.

...

KHƯƠNG THƯỢNG TỬ NHA
Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội,
Lão thăng Điện.

...

THÁI BẠCH
Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội,

Lão xin chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội khá giữ lễ cho Đại

Từ Phụ đến. Khen bấy mấy Đạo Hữu, Đạo Muội biết kỉnh lễ dâng trong lúc hành lễ, tuy thô sơ coi chẳng ra vẻ chi mặc dầu, mà lòng thành cảm động, Lão khen đó.

Phải sắp từ mười, mười người vào kiến giá Đại Từ Phụ, đừng một tiếng ồn ào làm thất lễ, Lão sẽ trọng phạt nghe à.

Lão ngự Điện.

***

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con! Mừng các con...

Trung, Cư, Tắc, mấy con có nhớ đêm nay năm rồi thế nào, còn nay ra thế nào chăng?

Trịnh Thị Ái Nữ, Hiếu, hai con đã thấy Thầy giữ lời hứa thế nào chưa?

Thầy lập Đạo năm rồi ngày nầy thì Môn Đệ của Thầy chỉ có mười hai đứa, mà bốn đứa vào nơi tay chúa Quỉ, chỉ còn lại tám. Trong tám đứa thì lại còn một đôi đứa biếng nhác mà không hành Đạo.

Thầy hỏi, nếu chẳng phải quyền hành Thầy, dầu cho một vị Phật thiệt lớn giáng thế đi nữa cũng chưa phương chi mà độ hơn bốn muôn sanh linh nhờ

tay có sáu đứa Môn Đệ trong một năm cho đặng bao giờ.

Thầy vui mừng, Thầy khen tặng hết bốn muôn Môn Đệ của Thầy.

Thơ, con đã ngoan Đạo, mà sự ngoan Đạo của con đó còn độ lắm kẻ, Thầy khen con.

Bính, Thầy thưởng công con cho lên chức Phối Sư. Thầy cám cảnh lòng yêu mến con. Thầy cám ơn lòng đạo đức con, sanh linh còn chờ công con mà thoát qua khổ hải.

Bản, Thầy thăng chức Giáo Sư. Trò, Thầy cho lên Giáo Hữu. Nhiều đứa khác nữa, ngày mùng chín Thầy biểu đòi về cho Thái Bạch phong thưởng.

Thầy ban ơn hết trọn cả các con, dầu không có mặt tại đây cũng vậy. Thầy dở Cơ lên cho các con đều chun ngang qua cho Thầy ban phép lành...

Thầy cầu cho các con đặng ngoan Đạo như Thơ vậy; sửa mình cho nên chí Thánh vì Đạo năm nay sẽ rõ thấu khắp cả hoàn cầu, Môn Đệ tăng thêm hằng hà sa số. Phận sự các con lại còn nặng nề hơn nữa, nhưng các con nhớ biết thương Thầy, mà hễ biết thương Thầy thì ắt thương Đạo, mà hễ thương Đạo thì ắt thương hết Chúng Sanh. Các con biết Thầy là trọng, thì biết trọng Đạo, mà hễ trọng Đạo thì cũng phải trọng cả hết Chúng Sanh. Trong tháng Giêng này Thái Bạch sẽ hội Nữ phái đặng lập cho hoàn toàn. Thầy trông công các con lắm đó.

Thầy ban ơn cho các con một lần nữa.

******

Samedi 5 Février 1927

(Mùng 4 tháng Giêng Đinh Mão).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh.

Hãy hội hiệp.

Thảm cho nhơn loại! Khổ cho nhơn loại!

Đời quá dữ, tội tình ấy hình phạt kia cũng đáng đó chút.

Lão đã vì thương yêu nhơn sanh, hội mười ngày nơi Bạch Ngọc Kinh, cải cho qua tại nạn nhơn loại, nhưng luật Thiên Điều chẳng dễ chi sửa đặng.

Nạn tiêu diệt hầu gần, hết sức chém giết lẫn nhau tới buổi bịnh chướng sát hại. Lão thấy hình phạt phải châu mày, nhưng ôm lòng rán chịu, lạy lục khẩn cầu, chư Đạo Hữu đâu rõ thấu!

Ngơ ngơ ngáo ngáo như kẻ không hồn thấy càng thảm thiết. Lão tưởng chẳng cần nói chi một nước nhỏ nhoi, đã đặng danh Thánh Địa là nước Nam nầy mà Lão xin không đặng tội cho thành Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định, Huế, Hải Phòng, Hà Nội thay.

Thảm thảm thảm. Toàn thâu.

******

Dimanche 6 Février 1927 (5-01-Đinh Mão).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Bình thân. Thổ nhơn nhập nội... Chư Đạo Hữu mới dang ra... Thâu... Lui.

Nữ... Thâu... Lui. Nữ phái thượng sớ từ 10 người.

Mai đọc tên.

Nguyễn Thị Đầy:

Đầy đủ đức kia mới cận Trời,
Lòng thương đâu lại có lưng vơi.
Năm chầy đã vẹn ngừa ngày vận,
Đặng chỗ nên trao hết nợ đời.

* Thâu

Tông hành lễ.

Võ Tuấn Tú:

Tú cẳm thêm hoa đợi vẻ màu,
Xem sau nhắm trước hỡi dường bao.
Công danh há dựa gần Thiên vị,
Học thiện đua chen bước Hứa Sào.

* Thâu

Hổ:

Hổ cử Nam San vắt vẫy vùng,
Cân đai rạng vẻ giữa trời không.
Buôn Tần ví biết đôi hồi vận,
Đoạt địa đừng ngơ vổ cánh hồng.

* Thâu

Đành:

Đành trau nét tục lại màu thiền,
Phải mặt thơ sanh chẳng gặp duyên.
Bãi biển đưa chơn chưa đáng buổi,
Trần hoàn trả vẹn nợ tiền khiên.

* Thâu

Phòng:

Phòng xưa lánh Hớn biết hưng suy,
Người có trí ngoan biết thế thì.
Đất khách tuy rằng nương náo phận,
Đồng môn khá nghĩ nghĩa đồng chi.

* Thâu

Chi:

Chi lan ngộ tuyết sắc nan thường,
Phản khách kiều lan ngộ chủ trương.
Hoan lạc khả tu tri tỉnh ngộ,
Trần ai hữu nhựt đoạt phi thường.

* Thâu

Tông khá nói lại rằng: Lão mầng kẻ đồng hương. Chẳng một ai biết hành Đạo hết, Lão buộc còn phải dạy lắm điều.

Tường, biếng nhác thối chí há, thôi thì về. Mai, phải rán hành Đạo nghe.

Tông, ăn mặc chẳng lễ nghi chi hết.

Phải liệu đấy, đợi Lão dùng oai linh thì chẳng một ai đắc Đạo đặng.

Trung...

******

Lundi 7 Février 1927 (Mùng 6-01-Đinh Mão).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Nho Chưởng Pháp tọa vị.

Thượng Trung Nhựt hành lễ.

Chư Đạo Hữu nới ra. Thâu Nam. Nữ vô.

Tường dặn chư Sơn thủ trai nghe.

Thâu Nữ phái Thổ nhơn.

An Nam... Nữ trước. Mai đọc tên.

Thị Sum:

Sum vầy đã đủ một nhà hiền,
Tiếng tục gọi rằng dự Địa Tiên.

Chẳng phải trăm năm vui vẻ mãi,
Có cơn cũng chịu sự đeo phiền.

* Thâu hết.

Thị Vững:

Vững vàng ráng bén cội nhơn nhà,
Trời Đất dầu qua Đạo chẳng qua.
Nỗi thưởng mắt phàm chưa dễ thấu,
Chẳng gần thì ắt cũng chờ xa.

* Thâu

Phạm Thị Đều:

Điều hay khuyến khích dạy nên người,
Sanh đứng giữa Trời chẳng dễ chơi.
Nối nghiệp xưa Hiền nay đến Thánh,
Trông non cảnh tịnh chẳng xa vời.

* Thâu

Nguyễn Thị Cầu:

Cầu may đâu dễ đặng gần Trời,
Biết Đạo mới tìm đặng trúng nơi.
Vạn kiếp xưa còn lo lắm nỗi,
Xác tiêu hồn luyện chẳng nên đời.

* Thâu hết.

Phan Thị Chanh:

Chanh ranh làm rộn đến người mời,
Chẳng biết phận mình chịu tả tơi.
Mặc ấm ăn cao bằng ý muốn,
Lão khuyên nghe Đạo một đôi lời.

* Thâu hết.

Đinh Thị Đuổi:

Đuổi xô cửa Phạm chẳng từng quen,
Chẳng nỡ ai sang, chẳng bỏ hèn.
Lấp ló như người mang tội trộm,

Ta không nỡ để đến nhiều phen.
* Thâu
Nguyễn Thị Sang:
Sang như Tử Lộ đạo không lo,
Nghèo đặng nên trang sửa nghiệp trò.
Ai hỏi tu chi thì nói lại,
Bên cầu thế giái một bên lo.
* Thâu hết.
Huỳnh Thị Xuân:
Xuân qua chưa đặng cổi màu xanh,
Mang một tình riêng rất nhọc nhành.
Hai nẻo lo đền thân nghĩa vẹn,
Đo đường tội phước với khuôn xanh.
* Thâu
Nguyễn Thị Ân:
Ân xưa chưa vẹn vội đi đâu,
Thà nhắm mắt xem sự đáo đầu.
Tránh nắng che mưa thân há vẹn,
Thà câu cứu khổ miệng thường cầu.
* Thâu hết.
Nguyễn Thị Ca:
Ca diêu thường ví sự đời như,
Một giấc Nam Kha tỉnh sật sừ.
Chẳng vẹn nghiệp nhà đừng thối chí,
Đợi thời noi chước Lạn Tương Như.
* Thâu hết.
Vương Văn Huấn:
Huấn giáo xưa sao đặng trọn tôn,
Nay đem Đạo Thánh vốn không hồn.
Muôn đời còn để danh hiền triết,
Dầu chẳng nên Tiên cũng chức Hiền.

* Rán tu nghe... Thâu.
Phạm Văn Đắc:
Đắc thế thì toan chước đắc thời,
Đừng cho mạnh cũ chịu lưng vơi.
Mấy phen cam khổ cùng thân phận,
Phải trách mình quê, chớ trách Trời.
* Thâu
Phải liệu mà hành Đạo, sau Ta trọng dụng.
Hồ Văn Thứ:
Thứ dung mấy lượt Phật Trời thương,
Cứ thói lung lăng chẳng kính nhường.
Tội trước sờ sờ chưa kết án,
Đạo đâu há chịu để người nương.
* Bỏ.
Võ Văn Vạn:
Vạn sự nên hư vốn tại mình,
Chẳng phân lẽ trọng với lời khinh.
Ôm lòng khí khái tôn mình giỏi,
Họa đến đòi lần chẳng thất kinh.
Võ Văn Đoan:
Đoan chánh khen ưa xử sự rành,
Nay ta cũng dụng cải khôn lanh.
Phong làm Giáo Hữu lo truyền Đạo,
Dạy dỗ nhơn sanh một dạ lành.
Tường, Sơn quì mỗi người 5 nhang.
Dương Văn Trọng:
Trọng câu nhơn nghĩa bỏ tiền tài,
Thế sự như người cũng ít ai.
Một đức đủ nên Trang Tử trước,
Nên hiền đâu dụng cũng nhơn tài.
Thái Văn Danh:

Danh hư đáng trọng cũng đôi khi,
Chưa phải cân đai chịu lạy quì.
Cái phẩm Thiêng Liêng so phẩm tục,
Cũng như vàng thiệt với đồ xi.

Đặng Văn Ngọc:

Ngọc ngà chưa quí đến mua lòng,
Có Đạo phải gìn kiếm chút công.
Chưa rảnh nợ đời còn bận bịu,
Muốn toan thoát tục tính sao xong.

* Toàn thâu.

Kêu Chín vào nghe. Ta phong cho Hiền Hữu chức Giáo Hữu phái Ngọc.

******

Mardi 8 Février 1927 (Mùng 7-01-Đinh Mão).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Sơn, chư Thiện Nam, chư Tín Nữ,

Lão dặn chư Hiền Hữu giữ Đàn cho nghiêm như vậy luôn luôn, đặng tiếp giá Thầy ngự đến; nếu sơ thất Lão trọng phạt nghe à!

***

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Chư Môn Đệ bình thân,

Trung, con kêu hai người Thông ngôn Thổ vào, để một đứa trước chùa, một đứa trong Điện, Thầy nói thì nói lại nghe.

Kêu Gồng... Cựu Mẹ Sóc... Không phải, Gồng! Con thông ngôn lại nghe.

Đứng dậy con. Thầy mừng lũ con yêu dấu

Thầy. Căn đày của các con hầu mãn. Thầy đến lập một nền chánh Đạo nầy tại cõi Đông Dương là cốt làm cho kẻ bị hiếp đáp đặng mạnh mẽ, kẻ hiền lương làm Thầy kẻ hung bạo, ấy là lẽ công bình Thiêng liêng Tạo Hóa.

Hết phạt tới thưởng là thường lệ.

Các con thoát đặng khỏi nơi u ám là bởi đạo đức. Các con sẽ đặng trọng kỉnh cũng bởi đạo đức. Thầy bồi đắp một sự ghét bỏ các con gần trên một trăm thế kỷ. Vậy các con phải chung hiệp cùng nhau. Nam-Thổ chẳng còn phân chia nòi giống nghe à!

Thầy ban ơn cho hết thảy các con.

Thầy dặn tái cầu cho Thầy dạy người Nam.

***

Tái Cầu:

THÁI BẠCH

Thượng Trung Nhựt, Hiền Hữu kêu Gồng và Niên. Gồng, Lão phong cho Hiền Hữu chức Giáo Hữu đặng phổ độ Thổ nhơn nghe à. Tuân mạng.

... Lão chớ không phải Thầy.

Niên, Lão phong cho chức Giáo Hữu, tuân mạng. Nhị vị Hiền Hữu lui ra ngoài lấy tên người Thổ chẳng kịp cầu Đạo. Niên lui đi. Nữ phái toàn thâu.

Nam đọc sớ; hỏi ngoài còn sót sớ nhiều. Mai, đọc sớ.

Trần Văn Thàng:

Thàng lòng từ bớt phép tinh ma,
Trời Phật không thông với lũ tà.
Khá mượn gươm Tiên bình thế tục,
Đưa thuyền Bác Nhã khỏi võng la.

* Thâu trọn hết, trừ tên Cần và Thới.

Phải kêu Đó vào.

Đó, Biểu, Ta vẫn thấy công ngươi vừa muốn ban thưởng, lại thấy liền đó ngươi thối chí. Chừ phải sao đây? Thì cũng phải như thường vậy, Lão hạ bút.

Tường, xuống một bực phong làm Giáo Hữu phái Ngọc. Đó cũng vậy, phong làm Giáo Hữu phái Thượng. Khá gắng công hành Đạo mà thâu hồi chánh sắc mình. Bằng sơ thất Lão trục xuất nghe à!

******

Mercredi 9 Février1927

(Mùng 8-1-Đinh Mão).

THÁI BẠCH

Mầng chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Đại hỉ! Đại hỉ!

Lão đã nói, Đạo đã lập thành, vậy cây cờ chơn chánh đã vững gốc đặng làm biểu hiệu cho cả chúng sanh dòm lấy đó mà đến nơi Bạch Ngọc Kinh. Nghĩ mà mừng, mà hễ mừng thì lại càng thêm giận lẫn vào trong. Nhưng nhiều vị Đạo Hữu chỉ lãnh chức mà chơi chứ chưa hề hành Đạo.

Ngọc Trang Thanh, Hiền Hữu đã chán chường mắt thấy một nơi tội lỗi là nội thành Chợ Lớn, Sài Gòn, Gia Định, mà một mình Hiền Hữu hết lòng hành Đạo độ rỗi chưa ắt trọn cả chúng sanh nơi đó cho đặng.

Hiền Hữu rất nên vô phước.

Thượng Trung Nhựt, Lão đã nói, mà Thầy cũng đã nói trước rằng: Khi thành Đạo, nghĩa là khi Tân Luật phát hành thì trong hàng Môn Đệ may lắm

còn lại nửa phần. Trong đám Thiên Phong nhiều kẻ e còn bị trục xuất thay. Thầy vì lòng từ bi can gián Lão, bằng chẳng Lão đã dụng hình phạt mà răn những kẻ giả dối ấy. Và nay là ngày Vía của Chí Tôn, nhiều kẻ cầu Đạo không đáng thâu nạp, nhưng mà Từ Bi biểu Lão ân xá, nên toàn thâu không đuổi ai hết.

Ban phước cho cả chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội.

Chư Đạo Muội khá hội đủ ngày nạp Luật, đặng Lão ban Thiên phục. Đường Thị bị trục xuất.

******

Jeudi 10 Février 1927 (Mùng 9-1-Đinh Mão).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Thiên Phong bình thân.

Tường, dặn chư Sơn thủ trai nghe, đặng tháng ba Đại hội thọ phong. Toàn thâu Nam, Nữ.

******

Vendredi 11 Février 1927

(Mùng 10-1-Đinh Mão).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Thổ nhơn Nam, Nữ... nhập nội. Chư Đạo Hữu bình thân.

Tường, nói lại tiếng Thổ chư Ái Hữu từ đây đặng nơi tay một quyền hành trọng hậu là điều đình trọn phái Thái.

Khá thủ trai đặng thọ phong nghe.

******

Cơ Phong Thánh ngày 14 tháng Giêng năm Đinh Mão,

Chùa Gò Kén, Tây Ninh (Dl 15 Février 1927).

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Thầy đã lập Đạo nơi cõi Nam nầy là cốt để ban thưởng một nước từ thuở đến giờ hằng bị lắm cơn thạnh nộ của Thầy. Thầy lại tha thứ, lại còn đến ban thưởng một cách vinh diệu, từ tạo Thiên lập Địa chưa nước nào dưới quả địa cầu 68 nầy đặng vậy. Cốt để ban thưởng cho các con, thì các con hưởng phần hơn đã đáng, lẽ nào Thầy đã để phần nhiều cho các nước khác sao? Ôi, mà hại thay! Thảm thay! Đau đớn thay!

Hòn ngọc đẹp đẽ quí báu dường nầy, Thầy đến cho các con; các con lại học kiêu căng trễ nhún. Thầy đã chán mắt thấy phái Nữ hành Đạo thế nào. Biết bao phen Thầy buồn, mà buồn rồi lại giận. Muốn chẳng lập Nữ phái mà làm gì, nhưng trai hay gái cũng đồng con, Thầy không nỡ đành lòng từ bỏ. Thầy lại thương con nên lắm phen lấy khảo trừ công cho con trở lại phẩm cũ. Bởi một lời đã hứa với Quan Âm, Thầy mới nhứt định dành phần công quả ấy cho con. Con ôi! Thầy thấy con đau thảm bấy nhiêu, một phen lầm lỗi lẽ nào bỏ nghiệp muôn năm.

Con coi đó mà coi, Thầy thương con là bao nhiêu. Thầy giữ phái Nữ lại cũng vì con. Thầy kêu nó không đến. Thầy dạy nó không nghe, muốn phạt cho đáng kiếp mà bụng cũng chẳng đành.

Con là chị, Thầy đến lập Tam Kỳ Phổ Độ chỉ vụ một chữ Hòa; con liệu đứa nên dùng đẹp lòng con kêu tên cho Thầy phán đoán. Trung, con giúp em nghe.

Thăng.

Xin phép dẫn giải:

Hồi mở Đạo, chư vị Nữ phái Sài Gòn chưa hiểu Đạo cho lắm, cũng vì có bổn phận tề gia nội trợ nên hành sự Đạo bê trễ, vắng mặt mấy kỳ Đàn nên bị Thầy quở. Bài Thánh giáo trước đây, Đức Chí Tôn nói với Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh. Do bài Trường Thiên của Đức Phật Bà cho biết chơn linh Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh. Chơn linh Bà Nữ Đầu Sư là Bà Long Nữ, hầu Phật Bà Quan Âm Bồ Tát. Lúc Bà Long Nữ tình nguyện lãnh lịnh nơi Ngọc Hư Cung xuống thế độ Nữ phái, Bà Long Nữ hứa với Phật Bà nên Thầy mới nhứt định dành phần công quả lại cho Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh.

Xin xem kỹ câu văn Thầy nói: "Một phen lầm lỗi, lẽ nào bỏ nghiệp muôn năm" , nghĩa là Thầy định lập Tam Kỳ Phổ Độ mười ngàn năm nay, không vì sự lỗi của Nữ phái mà bỏ cho đành. Nhận xét lòng bác ái Thầy vô tận, vô biên; Thầy quở mà Thầy thương, rồi lại ban thưởng nữa; nên Thầy kêu Bà Nữ Đầu Sư lập Thông qui kêu Nữ phái cho Thầy chấm phong.

Tóm lại, nhờ Bà Nữ Đầu Sư tất cả Nữ phái có hầu Đàn đêm 14 tháng Giêng năm Đinh Mão (15 Février 1927) đặng thọ phẩm tước hết.

Người giải

Nữ Giáo Sư Hương Hiếu

(Ký tên)

******

Phò loan: ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Hộ Pháp -Thượng Phẩm. (Đệ Nhị Niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

Thánh danh chư Chức Sắc Nữ phái kể tên dưới đây thọ Thiên Ân ngày 14 tháng Giêng năm Đinh Mão (15-2-1927), chùa Gò Kén, cơ Phong Thánh kỳ nhứt.

Phối Sư:

- Phối Sư: Lâm Hương Thanh - Vũng Liêm.

- Phối Sư: Lê Thị Ngân , Cô Sáu Minh Đường (Hạnh Thông Tây), đệ tử ông Đạo Quang.

Giáo Sư:

- Bùi Thị Giàu (c) Bà Phủ Tương.

- Trịnh Hương Huệ (c) Bà Thân Đức Cao Thượng Phẩm.

- Nguyễn Hương Hiếu, bạn Đức Cao Thượng Phẩm.

- Đãi Hương Huệ (c) bạn Đức Quyền Giáo Tông.

- Lê Thị Lộc, cô của Phủ Tương.

- Huỳnh Thị Hô, con gái Bà Nữ Đầu Sư.

- Huỳnh Khiếu Chênh, ở Chợ Cầu.

- Đào Thị Bốn, ở Chợ Cầu, Long Khánh (Tây Ninh).

Giáo Hữu:

- Tống Thị Cẩm (c) Bà Kinh Hối, Sa Đéc.

- Trần Thị Chọn (c) Bà Đốc Dương, bà thân B. Thế.

- Trịnh Thị Thị (c) Bà Đại Hương Cả (Tây Ninh).

- Trần Thị Lựu (c) cô Ba Mỹ Ngọc.

- Lê Thị Xiềm.

- Phạm Thị Thôi , bạn Ba Sanh.

- Lê Thị Ngân.

- Lương Thị Thể.

- Hà Thị Tỵ , Bà Hội Đồng Lâm (Vũng Liêm).

- Nguyễn Thị Hương , bạn Đức Lưu Thương.

- Trần Thị Bường.

- Nguyễn Thị Ân.

- Phan Thị Tám (c).

- Nguyễn Thị Nhiều , bạn Đức Hộ Pháp.

- Nguyễn Thị Nhuần.

- Đặng Thị Ngân.

- Trương Thị Tròn , bạn Ông Tạ.

- Thái Thị Kiều , Bà Trương Ngọc Diêu.

- Cao Thị Thê (c).

- Nguyễn Thị Lang (c).

- Tô Thị Đến.

- Nguyễn Thị Huyền , con ông Chưởng Pháp Tương.

- Huỳnh Thị Hảo (c).

- Nguyễn Thị Gần.

- Phan Thị Dựa (c).

- Phan Thị Đẹp.

- Trương Thị Màu.

- Lâm Thị Tiếng (c), con ông Cả Bính.

Lễ Sanh:

- Phạm Thị Nở.

- Trương Thị Quý.

- Lê Thị Út (lên Giáo Hữu).

- Nguyễn Thị Thơm, bạn ông Tiếp Thế.

- Đặng Thị Nẳm.

- Trần Thị Thành.

- Nguyễn Thị Săng.

- Đặng Thị Nuôi.

- Nguyễn Thị Sang.

- Nguyễn Thị Sô.

- Nguyễn Thị Để.
- Nguyễn Thị Tư.
- Trần Thị Bùng.
- Nguyễn Thị Tâm.
- Hiểu Thị Lâm.
- Nguyễn Thị Sanh, bạn ông Hiến Pháp.
- Lý Thị Kiều.
- Nguyễn Thị Ký.
- Đoàn Thị Sửu.
- Võ Thị Tước, bà thân cô Hai Huyền.
- Phạm Thị Khanh.
- Nguyễn Thị Kiều.
- Nguyễn Thị Hội.
- Lâm Thị Hầu.
- Nguyễn Thị Hòa.
- Nguyễn Thị Nhiều.
- Lê Thị Son.
- Nguyễn Thị Thanh, cô Ba Thanh.
- Hồ Thị Điệp.
- Lê Thị Chô.
- Nguyễn Thị Lại.
- Dương Thị Ngại.
- Mai Thị Luật.
- Phạm Thị Màu.
- Nguyễn Thị Khá.
- Nguyễn Thị Ngân.
- Phạm Thị Trà.
- Dương Thị Kiếm (sau thăng Giáo Sư hàm).
- Trịnh Thị Điều.
- Trà Thị Cam (Thạnh Đức Tây).
- Nguyễn Thị Hóa.

- Nguyễn Thị Ngọt.
- Dương Thị Nhi.
- Phạm Thị Tớ.
- Phạm Thị Thê.
- Lý Thị Đọt.
- Phan Thị Hơn.
- Ngô Thị Nho (sau thăng Giáo Hữu).
- Nguyễn Thị Mẹo.
- Lại Thị Liền.
- Phan Thị Gần.
- Nguyễn Thị Khánh.
- Ngô Thị Chuộng.
- Bùi Thị Tho.
- Bùi Thị Dung.
- Trần Thị Nhuộm (c).

Lâm Thị Ái Nữ, con và Đạo Minh lên chức Phối Sư. Con nói lại với Nữ Thánh rằng: Thầy ban ơn cho chúng nó.

Cả Hội Thánh Nam phái tung hô mừng lớn rằng: "Vinh diệu thay cho cả Nữ phái".

Thầy ban ơn cho các con.

Giải nghĩa: Đức Chí Tôn giáng kêu Đầu Sư Nữ phái tên là Lâm Thị Ái Nữ, Đạo Minh là cô Sáu ở Minh Đường.

******

GIẢI RÕ VỀ VIỆC CHÍ TÔN DẠY CẤT TÒA THÁNH:

Kể từ ngày Rằm tháng 10 năm Bính Dần (1926) tới Rằm tháng Giêng năm Đinh Mão (1927) là đúng kỳ hứa mượn chùa Từ Lâm Tự (Gò Kén) ba

tháng, nên Chí Tôn dạy Hội Thánh trả chùa nầy lại cho cụ Hòa Thượng Giác Hải, rồi dạy đi kiếm đất mua đặng có nơi có chỗ sẵn sàng, rồi mới dọn qua đất mới mua.

Ngày đi chọn kiếm mua đất, tôi thấy rõ là Hội Thánh Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài ngồi hai xe hơi, thì Đức Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Phẩm, Anh Cả Thượng Đầu Sư Thượng Trung Nhựt, và anh Thái Thơ Thanh, anh Thượng Tương Thanh, anh Ngọc Trang Thanh, với vài vị Chức Sắc Cửu Trùng Đài.

Mua được đất rồi, thì Hội Thánh định ngày 13 tháng 2 Đinh Mão (1927) dời chùa, thỉnh chư Phật dọn về đất mới mua, nay gọi là Thánh Địa.

Xin quí vị xem tiếp Thánh giáo ngày 19 tháng 2 năm 1927, cả thảy 8 trương, Thầy và Đức Lý Giáo Tông giáng cơ dạy tạo tác một ngôi chùa Tòa Thánh tạm, mà lại có dạy Đạo nhiều bài triết lý cao siêu huyền diệu. Trong 8 trương nầy và xin xem tiếp Thánh giáo ở mấy trương sau nối theo có bài Đức Lý tái thủ quyền hành, bài Ngũ Giới Cấm và bài Châu Tri số 1.

Tôi không sắp đủ số được, bởi vì mối ăn lạc mất hết, chỉ còn có bấy nhiêu đây mà thôi là kể có 4 năm từ: 1926 -1927 - 1928 - 1929.

Tòa Thánh, ngày 15 tháng 7 năm Tân Sửu (Octobre 1961).

Nữ Chánh Phối Sư
(Ký tên)
HƯƠNG HIẾU

******

Chùa Gò Kén, Le 19 Février 1927
(19-01-Đinh Mão).
THÁI BẠCH
Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội,

Cười... Thượng Trung Nhựt ngày nay rán lắng nghe Lão dạy nghe, chẳng vì Thánh Thất Như Nhãn phản ngôn mà trễ phổ thông Thánh giáo, cười... Đã hiểu đời còn mê muội, chẳng phân đặng chơn giả thế nào, thảm thay! Có một điều đáng trách là một phái yêu dấu của Chí Tôn dám cả gan nghịch Thiên mà phải đọa trầm luân muôn kiếp. Xét đến công tu khó ngăn giọt lụy, Chí Tôn đau đớn bấy nhiêu, Lão càng giận bấy nhiêu. Biết bao phen Lão cầm viết toan bôi xóa cho rồi trọn phái oan nghiệt mà Chí Tôn nằng nằng xin Lão để cho Người gia công độ rỗi. Ngày nay Lão nhứt định chùa nầy trả lại. Song trước khi trả phải cất Thánh Thất cho xong y như lời dạy. Chư Đạo Hữu phải hiệp sức nhau đặng lập thành Tòa Thánh, chi chi cũng ở tại Tây Ninh nầy mà thôi. Vì là Thánh Địa, vả lại phong thổ tốt cho nhiều nước ngoại quốc đến đây học Đạo. Lão muốn nơi khác mà Chí Tôn không chịu.

Thượng Trung Nhựt, phải làm thế nào chừa đất dư ra ít nữa là 50 mẫu là cả trọn bản đồ Bạch Ngọc Kinh và cho đủ Thánh Địa ấy. Hiền Hữu đi chọn đất về cho Lão hay cầu khẩn Chí Tôn nghe.

Còn sổ bộ của Tín Đồ phải làm cho hoàn toàn. Các nơi phong thêm Trị Sự và Chức Việc chư Hương Đẳng đặng tiện lo cho chư Môn Đệ của Thầy. Nhiều kẻ ngã lòng cũng vì Hiền Hữu trễ nải; ấy là tội

với Chí Tôn lắm đó. Mỗi nơi xa Thánh Thất phải lập thêm Tiểu Thánh Thất cho thuận tiện. Nếu Hiền Hữu không lo trong đôi tháng nữa Hiền Hữu lo không kham. Đạo càng ngày càng thạnh nhiều, chư Hiền Hữu biếng nhác thể nào thành Đạo? Vì vậy Lão phong thêm Chức Sắc Hội Thánh cho phu phỉ việc làm. Lão sở cậy mỗi người chung với Lão hết lòng hành sự. Mỗi Tín Đồ phải cầm giấy chứng của Hội Thánh ban cho chúng nó, phải khai tịch họ hàng con cái cho Hội Thánh cầm; nhiều đứa cả gan tròng tên tráo tuổi chư Hiền Hữu đâu rõ thấu. Chức Sắc phải có cấp bằng, chư Chưởng Pháp, Đầu Sư phải sắm ấn. Chưởng Pháp mộc thí phải làm tròn như con dấu thường đề chung quanh vòng ngoài chữ Lang Sa: Amnistie de Dieu en Orient , vòng trong đề chung quanh: Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chữ Nho; Thoàn thì khắc giữa một bình Bát Du, Đạo thì cây Phất Chủ, Nho thì bộ Xuân Thu. Ấn của Đầu Sư cũng in vậy, song chính giữa đề chữ: Thái, Thượng, Ngọc. Đem vào Tòa Luật cầu chứng cho khỏi mạo nhận, khá làm các điều ấy sau Lão sẽ dạy thêm nữa.

******

Chùa Gò Kén, 20 Février 1927
(20-01-Đinh Mão).
THÁI BẠCH

Chư Hiền Hữu tề chỉnh, đợi kiến giá Chí Tôn.

***

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con nghe, nơi nào Thầy ngự thì nơi ấy là Thánh Địa. Thầy đã ban sắc cho Thần Hoàng Long Thành thăng lên chức Văn Xương vào trấn nhậm làng Hiệp Ninh dạy dỗ dân vô Đạo. Thầy ban đặng quyền thưởng phạt đặng răn làng ấy cho đến ngày chúng nó biết ăn năn cải hóa. Vậy thì làng Long Thành các con khá an lòng. Còn Tòa Thánh Thầy muốn để cho có nhơn lực hiệp cùng Thiên ý là hạnh của Thầy; các con nên xem gương mà bắt chước, từ Thầy đến lập Đạo cho đến giờ Thầy chưa hề một mình chuyên quyền bao giờ, các con lựa chọn nơi nào mà Hội Thánh vừa lòng thì là đẹp lòng Thầy. Các con phải chung hiệp nhau mà lo cho hoàn toàn Tòa Thánh, chi chi cũng ở tại Tây Ninh nầy mà thôi.

Các con đã hiểu Thánh ý Thầy phải cần kiệm mỗi sự chi về phương tiện mà thôi.

Thơ, Thầy giao cho con góp tư bổn trong một tháng cho rồi, dặn các em con rằng: Danh thể của Đạo nơi Tòa Thánh nghe à! Sau Thái Bạch sẽ dạy con kiểu vở.

Cẩm Giang thì các con phải chịu về phần ăn uống, Bến Kéo thì địa thế hẹp hòi, chớ chi các con khôn ngoan lấy cớ rằng: Vì lợi ích lương sanh, vì đạo đức mà ký Chánh

Phủ cho các con mé rừng cấm bên kia đường thì là đẹp lắm. Các con liệu thử.

Thơ, Suối Vàng thì đặng, phương chở chuyên không thuận tiện, song phong thổ tốt đẹp, con cũng yêu cầu Hội Thánh xét nét nghe à.

Thầy ban ơn cho các con.

******

Chùa Gò Kén, 21 Février 1927
(21-01-Đinh Mão).
THÁI BẠCH
Thượng Trung Nhựt, Thái Thơ Thanh,

Cười... Nhị vị Hiền Hữu muốn cho Đạo phải mang tiếng rằng: Trốn lánh hay sao mà tính dời Tòa Thánh xa dữ vậy hử? Tỷ như Lão muốn lập Tòa Thánh gần bên Thành binh chư Hiền Hữu tưởng sao?

Trung bạch có hai làng cúng đất.

Mua thì đặng khó gì? Một nơi chí Thánh trước mà chư Hiền Hữu chẳng biết xem, ấy cũng còn hai phần phàm. Thái Thơ Thanh, Lão cậy Hiền Hữu một phen nữa, mai nầy đi lên đường trên gọi là đường Giây Thép, nhắm địa thế dài theo cho tới ngã Ao Hồ coi Hiền Hữu thấy đặng chăng cho biết. Lão đã nói rằng: Mỗi sự chi chi đều bày trước mắt nhơn sanh hết, chư Hiền Hữu đừng sợ ai hết; hễ sợ thì chối quyền Thiêng Liêng của Chí Tôn thì là còn gì Đạo, nghe à.

Trung, Thơ bạch không có lòng nhác sợ.

Có một đôi kẻ nhác sợ chớ há? Cười... Không phải Hiền Hữu chớ nhiều kẻ tưởng vậy.

Tưởng tốt hơn là đóng mỗi Thánh Thất một cái thùng tại giữa có một lỗ bỏ tiền, tùy hỉ ai cúng bao nhiêu bỏ bao thơ để tên họ ném vào đó, một lần đếm tiền thì đem nơi nào đừng ai dòm ngó, ba vị Đạo Hữu làm chứng thâu nạp,... cười... với đời phải vậy, chớ chi Hiền Hữu bớt phàm thì người chứng rất coi vô ích mà lại thêm thẹn nữa. Lão đây, Chí Tôn kia ai dám tham lam phòng ngại. Thái Thơ Thanh khá làm như Lão

dạy. Tủ đóng lớn lớn một chút bỏ giấy bạc mà thôi, chìa khóa Hiền Hữu giữ. Như đầy Hiền Hữu ôm đem về mở ra tính mỗi người bao nhiêu theo tên họ trong bao thơ đó mà đem vào sổ nghe à.

******

Le 24 Février 1927 (23-01-Đinh Mão).
THÁI BẠCH
Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội,

Lão khen Thái Thơ Thanh phải đó đa, tưởng chư Hiền Hữu không thấy nữa. Lão cắt nghĩa vì sao cuộc đất ấy là Thánh Địa: Sâu hơn 300 thước như con sông, giữa trung tim đất giáp lại trúng giữa 6 nguồn làm như 6 con rồng đoanh nhau. Nguồn nước ấy trúng ngay đỉnh núi gọi là Lục Long Phò Ấn; ngay miếng đất đó đặng ba đầu, một đầu ra Giếng Mạch Ao Hồ, hai đầu nữa bên cụm rừng bên kia. Người Lang Sa chỉ đòi hai mươi ngàn, nói rồi trả đúng có mười lăm ngàn. Lão dặn thì thành trả có 17, 18 ngàn thì đặng vậy.

Còn xin khai khẩn miếng đất rừng bên kia nữa mới trọn. Đất nay còn rẻ, miếng đất chung quanh Thánh Địa ngày sau hóa vàng. Chư Hiền Hữu biết lo lập ngày sau rất quý báu.

Thăng.

******

Chùa Gò Kén, 28 Février 1927
(27-01-Đinh Mão).
THÁI BẠCH
Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội,

Bình thân Bính Thanh.

Hình Phật Thích Ca trước Hiệp Thiên Đài đó phải làm thế nào cho đừng hư gãy, vì Chí Tôn đã trấn Thần chính nơi tay Người nghe.

Quả Càn Khôn cũng vậy, khi tháo ra rồi ráp lại như vậy. Khi tháo ra phải cầu Lão đưa Thần một đổi, rồi mới đặt tay người vào nghe à.

Dặn đến Thánh Thất mới phải cầu Chí Tôn trấn Thần lại nữa. Thánh Thất tạm phải cất ngay miếng đất trống, còn Hiệp Thiên Đài tạm phải cất trước Thánh Thất tạm. Đạo Hữu lại phải khai phá đám rừng trước miếng đất ấy. Như vậy ngay trung tim rừng cách miếng đất trống chừng 3 thước rưỡi đóng một cây nọc đo Hiệp Thiên Đài như vầy:

Ngoài Bàu Cà Na đo chừng 30 thước đóng một cây nọc, ấy là khuôn viên Tòa Thánh. Lão lại dặn từ cây nọc bên phía miếng đất phải đo vô Bàu Cà Na 27 thước Lang Sa nghe à! Tư vuông 27 thước, mỗi góc của Bát Quái Đài, nghĩa là hình nhà tròn có 8 nóc, cao từ đất lên thềm 9 thước Lang Sa, làm 8 nóc rộng bao nhiêu tùy ý.Trên Điện Bát Quái Đài bề cao 9 mét, hình nóc tròn mô lên chỉ tám nóc cho phân minh. Trên đầu Đài phải để cây đèn xanh. Kế nữa là Chánh Điện bề dài 81 mét, bề ngang 27 mét. Lão phải vẽ mới đặng. Kế nữa Hiệp Thiên Đài tư vuông hai từng, mỗi từng 9 mét. Hai bên Hiệp Thiên Đài, bên mặt thì có "Lôi Âm Cổ Đài", bên tả thì có "Bạch Ngọc Chung Đài". Lão phải vẽ mới đặng.

Hộ Pháp, Thượng Phẩm, nội trưa nầy phải cắm một cây viết vào đầu cơ, lấy một miếng giấy lớn vào Điện phò loan cho Lão vẽ.

Bính Thanh phải có mặt, còn kỳ dư không cho ai vào Điện hết nghe à!

Phải mua khoảnh đất Bàu Cà Na làm Động Đình Hồ, nghe à!

Thăng.

******

Chùa Gò Kén, năm Đinh Mão.

THẦY

Các con... Cười.

Các con ít nữa cũng phải chịu nạn như Thầy vậy mới làm con cái Thầy chớ. Thầy biết vì vậy mà lòng Thầy lại yêu mến các con thêm nữa. Các con yêu mến Thầy, chư Thần, Thánh, Tiên, Phật nơi Bạch Ngọc Kinh đều vui mừng tung hô danh Đạo Thầy. Cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đều để mắt xem các con đua nhau trên đường Đạo. Các con liệu lấy mà giữ mình. Thầy để một lời nầy cho các con yên dạ, dầu cho ai có quyền phép tiêu diệt Càn Khôn đi nữa cũng khó ngăn đặng Đạo Thầy. Như ai buộc các con đóng cửa chùa thì cứ tuân mạng, đợi chừng nào các sắc con cái Thầy đến mở cửa sẽ hay.

Thơ, Thái Bạch muốn lập Thánh Thất coi cho tốt đẹp, chẳng tưởng sự khó nhọc các con, Thầy chẳng đành, thoảng như tốn kém nhiều các con coi theo họa đồ tính làm theo thước mộc nghe à!

Tắc, con vẽ trúng, nhưng con Long Mã làm sao thêm cho ba ngọn đèn bằng nhau.

Thơ, con khá chịu cực nhọc với Đạo một phen, liệu lượng thế nào Thầy giáng Tâm dạy dỗ nghe à.

Các con lo làm, có Thái Bạch xem sóc. Các con nhớ rằng danh Đạo do nơi Tòa Thánh, làm thế nào danh các con cùng Vạn Quốc thì làm.

Thầy ban ơn cho các con.

Phụ ghi: thoảng như theo chúng tôi nghỉ có thể là thảng như.

******

Thánh Thất Tần Kim, 3 Mars 1927
(2-2-Đinh Mão).

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Đại hỉ, đại hỉ chư Môn Đệ. Hỉ chư Nhu Nam, Nữ.

Thầy thấy mấy con Thầy cũng đau lòng cho đó. Các con ví như gà lứa lạc bầy chiu chít vì nỗi diều bay khắp cả trên không mà hăm he muốn vớt bầy gà không mẹ. Song, các con cũng để một lòng, một dạ với Thầy mà hành Đạo. Thầy đã nói rằng: Hễ Đạo cao bấy nhiêu thì cái khổ nạn các con bấy nhiêu. Than ôi! Phận các con phàm đến đổi, nên Thầy muốn để các con lo một mớ, Thầy một mớ; có phần các con, có phần của Thầy hiệp lại mới thấu đáo đặng.

Các con chớ buồn cũng chẳng nên than thân tủi phận (Chúng sanh xin cầu Đạo).

Chúng sanh rất nên trễ nải, vì số vô phần đến ngày nay là ngày cuối cùng mới rõ Đạo cao giá trọng là thế nào? Thầy còn tủi cho các con. Vậy các con muốn cho chúng sanh cầu Đạo thì Thầy cho phép.

******

Chùa Gò Kén, 8 Mars 1927 (7-2-Đinh Mão).

THẦY

Các con,

Thầy tưởng các con đã hiểu vì cớ nào chánh phủ Lang Sa nghi ngờ như vậy; vì các con chẳng tỏ ra rõ rằng: Đạo là Đạo, còn chánh trị là chánh trị. Các con chỉ vì Đạo là phận sự của các con. Các con cũng chỉ biết Đạo mà thôi. Các con cũng nên bạo gan mà nói trước mặt Vạn Quốc cùng Chánh Phủ rằng: Các con là người Đạo biết giúp đỡ nhơn sanh, dạy dỗ nhơn sanh, chớ chẳng biết chánh trị là gì? Dầu ai buộc các con cam đoan thì Thầy tưởng các con cũng không ái ngại.

Trong Đạo duy có một điều làm cho Chánh Phủ không vừa lòng là mỗi nước muốn cho phân cách nhau, mà Đạo thì hiệp, thì các con cũng nên làm ơn nói với người Lang Sa rằng: Nhờ Đạo mà các sắc dân được yêu nhau, mến nhau, phải lấy sự yêu mến mà buộc tình người, thì quyền hành kia mới được bền vững... Cười...

Trung, con phải tức cấp đến thuyết Đạo với người Lang Sa De la Prosse nghe; nói một phen nữa, nhưng chẳng nghĩ tình thì phải đánh giây thép cho Chánh Phủ bên Tây mà kêu nài sau Thầy sẽ dạy.

Thơ, con làm ơn lo Thánh Địa, lập Thánh Thất, con thấy sự khó trước mắt đó thấy chưa con, song may một điều là Chánh Phủ tin cậy được hai vợ chồng con. Vậy con phải liệu biện đặng để phổ thông Đạo con nghe.

Tượng Thầy chẳng giống chi hết. Thầy vốn

vô hình ảnh, Thầy tốt đẹp chưa ngòi bút phàm nào vẽ đặng, nhưng vẽ như tượng bên hữu Thầy đó tốt hơn (là tượng Ngũ Chi). Cư, con vẽ Thánh Thất phải, song nơi để con Long Mã con nên làm một cái đài nhỏ có cửa sổ cho hơi không khí thông thương vô Đại Điện tốt hơn.

Thơ bạch xin đúc nền Tòa Thánh bề cao 9 mét, theo kiểu của Đại Tiên cho.

Tốn kém nhiều lắm con ơi! Bính, con nên đo từ mé rừng dưới vào cho tới 50 mét, bỏ miếng trảng vào cho tới 50 mét, rồi kế 81 mét, rồi kế 27 mét. Làm như vậy Thánh Thất nằm trọn vào rừng mà thành ra như bao quanh một vườn Thiên Nhiên rất đẹp. Thầy tưởng khi con cũng đã thấy sái, con cứ lấy đường con cất, đo vô rừng 27 mét mà phát trống thì chùa nằm tại chỗ. Còn khi cất, con nhắm thế nào cho nọc Bát Quái Đài và Hiệp Thiên Đài cho ngay mặt Trời phía Tây thì trúng, con nhớ nghe. Thầy ban ơn cho các con.

******

Chùa Gò Kén, năm Đinh Mão.

(Dạy cất Tòa Thánh)

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu... Cười...

Bấy lâu nay nó cũng làm cách nầy thế kia đặng ngăn cản Đạo vẫn cũng truyền bá hoài, ai dám làm chi Hiền Hữu phòng ngại. Cũng vì sự trễ nải của Thượng Trung Nhựt mà Hội Thánh nhiều phen bị khảo. Chiều nay đừng giảng Đạo, đừng cầu cơ, còn ai đến cầu Đạo thì cứ lấy tên cho nhập môn coi ai làm chi đặng cho biết.

Cười... Họa đồ của Lão, Chí Tôn chê và trách rằng: Hao phí vô nền nặng lắm. Chí Tôn sửa lại mỗi cấp ba tấc Tây mà thôi. Dưới đất 5 tấc, chín cấp ba tấc là 2m70, cộng là 3m20. Còn 10 mét thì chí đầu trong nền Bát Quái Đài. Trên đầu song chí nóc 13 thước mới khỏi mưa nước đọng mà phải mục. Nóc của Đại Điện và Hiệp Thiên Đài cũng y như mực vậy. Phải làm plafond hai đài chuông, trống cao hơn nóc Hiệp Thiên Đài 6 thước.

1. Đèn xanh ngay giữa Đại Điện làm hình Long Mã phụ Đồ.
2. Điện Bát Quái Đài để cây đèn vàng ngay nóc.
3. Hiệp Thiên Đài để cây đèn đỏ.

Thăng.

******

Jeudi, 6 Janvier 1926 (Vĩnh Nguyên Tự).

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ chư Môn Đệ. Lịch, ngã nhậm ngôn. Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn nhập cơ Lê Văn Tiếng.

NHƯ Ý ĐẠO THOÀN CHƠN NHƠN GIÁNG CƠ

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, Chúng Đẳng thính ngã. Đạo bất vi tế hưởng vi hiểu ngã, ngã thị bất sanh bất tri Thiên lý, hành Đạo vô công, nhi Ngọc Đế ái chư quần sanh như phụ ái tử. Ngã vấn hà tất vĩ vi công quả hồ. Nhứt nhơn biến nhị, nhị biến thập, thập biến bá, bá biến vạn, vạn biến hằng hà sa số nhơn sanh. Nhơn sanh nhứt nhứt hữu chơn thần. Chơn thần thị Thiên. Thiên giả hà tại. Thiên giả tại

tâm, đắc nhân tâm tất đắc Thiên ý... Tri hề...

Đạo dĩ khai thời kỳ bế môn tụng niệm vi văn, Cửu thập nhị nguyên nhân, kim triêu đọa lạc tại thế bất thoát mê đồ, bất tri chơn Đạo, đẳng chúng bất độ hà thế thành Đạo hồ.

Vật dĩ cựu luật vi căn bổn, hội đắc Tam Kỳ Phổ Độ nhứt thiết chúng sanh hữu căn hữu kiếp đắc kỳ qui vị. Vật dĩ trí tri căn văn chương khả dĩ từ bi bác ái ngộ kiếp đắc qui Phật vị.

Ngã vấn cổ ngữ hữu ngôn, Thiên tâm vô ngữ luật tại trị thế, nhơn nhơn bất tu bất thành Đạo, tu giả hà vi tu giả độ nhơn, độ nhơn độ kỷ, độ kỷ độ Cửu Huyền Thất Tổ, thị chi hiếu giả, ngã thường giáng cơ tại thử. Khả tái cầu giáo Đạo.

******

Phò Loan: Hộ Pháp - Thượng Phẩm.

Sài Gòn, ngày 12 tháng 6 Bính Dần (1926).

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Chư Nhu, chư Tín Nữ khá nghe.

Nếu cả thế gian nầy biết tu, thì thế gian có lẽ cải lý Thiên Điều mà làm cho tiêu tai tiêu nạn đặng, huống lựa là mỗi cá nhân biết tu thì là Thiên Đình cầm bộ Nam Tào cũng chẳng ích chi. Tu là chi? Tu là trau giồi tánh đức cho nên hiền, thuận theo ý Trời đã định trước. Nếu thế gian dữ thì thế nào đặng bảo toàn, còn mong mỏi gì đặng bền vững... Đã bị tội cùng Thiên Đình thì bị hình phạt. Tu không nơi kiếp sống nầy, nếu không biết tu buổi chung qui đắc tội nơi Thiên Đình thì không chi tránh khỏi. Cái phẩm vị

Tiên Phật để thưởng kẻ lành cho đáng. Cái phẩm vị ấy chưa phải của để treo tham của thế gian phòng ai toan đạt đặng.

Tuy luật lệ siêu phàm nhập Thánh thì vậy mặc dầu, chớ cũng do cơ thưởng phạt của Thiên Đình mới đoạt phẩm vị ấy đặng. Của vô vi chưa chắc ai muốn lấy thì lấy tùy ý, cười... Nếu làm Tiên Phật đặng dễ dàng dường ấy thì cả thế gian miễn có học chút ít thì đã đặng làm Tiên Phật rồi thì luân hồi đâu có phòng sanh sanh tử tử.

Kinh điển giúp đời siêu phàm nhập Thánh chẳng khác chi đũa ăn cơm, chẳng có nó kẻ có cơm bốc tay ăn cũng đặng. Con coi kinh điển lại rồi thử nghịch lại lẽ công bình thiêng liêng mà suy gẫm cho hay lẽ phải. Thầy khuyên các con theo sau Thầy mà đến phẩm vị mình thì hay hơn tuông bờ lướt bụi đi quanh kiếm quất nghe à!

Thăng.

******

Mercredi 17-09-1926 (âl. 11-08-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Kiệt, con phải giúp Thơ trong việc lập Thánh Thất. Thầy giao cho con phải săn sóc, mướn thợ làm bảy cái ngai; một cái trọng hơn cho Giáo Tông, ba cái cho ba vị Chưởng Pháp, ba cái cho ba vị Đầu Sư. Nhứt là cái ngai của Giáo Tông phải làm cho kỹ, chạm trổ Tứ Linh, nhưng chỗ hai tay dựa phải chạm hai con Rồng. Còn mấy cái của Chưởng Pháp chạm hai con Phụng; mấy cái của Đầu Sư chạm hai con

Lân... nghe à. Bính, Thầy giao cho con lo một trái Càn Khôn; con hiểu nghĩa gì không? Cười... Một trái như trái đất tròn quay hiểu không? Bề kính tâm ba thước ba tấc (3 m 30) nghe con; lớn quá mà phải vậy mới đặng, vì là cơ mầu nhiệm Tạo Hóa trong ấy, mà sơn màu xanh da trời. Cung Bắc Đẩu và Tinh Tú phải vẽ lên trên Càn Khôn ấy. Thầy kể Tam thập lục Thiên và Tứ Đại Bộ Châu ở không không trên không khí tức là không phải Tinh Tú. Còn lại Thất Thập Nhị Địa và Tam Thiên Thế Giới thì đều là Tinh Tú. Tính lại ba ngàn bảy mươi hai (3072) ngôi sao, con phải biểu vẽ lên đó cho đủ. Con giở sách Thiên Văn Tây ra coi mà bắt chước. Tại ngôi Bắc Đẩu cho rõ ràng, trên vì sao Bắc Đẩu vẽ Con Mắt Thầy hiểu chăng? Đáng lẽ Trái ấy phải làm bằng chai đút trong một ngọn đèn cho nó thường sáng. Ấy là lời cầu nguyện rất quí báu cho cả nhơn loại Càn Khôn Thế Giới đó. Nhưng mà làm chẳng kịp thì con tùy tiện làm thế nào cho kịp Đại Hội nghe à!...

Thơ! nghe dạy, Thầy giao trọn quyền cho con lo liệu. Con phải nhớ khi Bính đem trái Càn khôn ấy về, con làm một cái cốt xây, để trái ấy lên Đại Điện, nhớ day Con Mắt ra ngoài, rồi con lại lên tượng Phật Thích Ca, Lão Tử, Khổng Tử mà để dựa dưới. Kế ba vị ấy thì là Quan Thế Âm, Thái Bạch, Quan Thánh Đế, kế nữa ngay dưới Lý Bạch thì là Jésus De Nazareth. Kế Jésus thì là Khương Tử Nha. Còn chư Phật, chư Tiên, Thánh, Thần đã lên cốt thì để dài theo dưới hiểu không con?

******

Năm Bính Dần (1926).

Mấy con nghe,

Những sự phàm tục là đều mưu kế của Tà mị Yêu quái cốt để ngăn trở bước đường Thánh Đạo của các con. Những mưu quỉ quyệt ấy do thọ lịnh nơi Thầy dùng để thử các con. Thầy đã nói: Thầy đã thả một lũ hổ lang ở lộn cùng các con. Nó hằng thừa dịp mà cắn xé các con, nhưng Thầy đã cho các con mặc một bộ thiết giáp, chúng nó chẳng hề thấy đặng là đạo đức các con. Thầy lại khuyên các con giữ gìn bộ thiết giáp ấy cho đến ngày hội hiệp cùng Thầy.

Ấy vậy, Đạo là vật rất hữu ích cho các con như giáp hữu ích cho thân con; nếu các con bỏ giáp thì thân các con ra trần lỗ, còn bỏ Đạo thì các con ở dưới phép Tà Thần.

Cư, Tắc, Sang con ôi! Lập Đạo thành chăng tại nơi ba con. Con đã nghe quyền hành của yêu quỉ, Thầy cho lớn đến bực nào? Chẳng phải là cơ thử Thánh, Tiên, Phật mà thôi, lại là công bình thiêng liêng của Tạo Hóa. Nếu hai đầu cân chẳng song bằng thì tiếng cân chưa đúng lý, tự nơi các con làm thế nào cho bên Thánh đức nặng hơn Tà mưu thì làm mới ra công quả. Các con chớ ngại, ngày nay Đạo đã khai thì tức là Tà khởi. Vậy thì các con phải hết lòng, hết sức mà gìn giữ lấy mình, đã chẳng phải giữ mình các con mà thôi, lại còn giữ gìn cả Môn Đệ Thầy nữa.

Nội nơi Nam phương nầy, như có mặt cho Tà Thần yêu quái sợ thì duy có ba con. Vậy rán giữ gìn cho thanh khiết. Thầy nói thiệt cho các con hiểu trước rằng: Cả Môn Đệ Thầy đã lựa chọn lọc lừa còn lại lối nữa phần. Thầy cho Yêu quái lấy danh Thầy mà cám

dỗ, bị bao nhiêu thì mất bấy nhiêu. Các con chớ buồn vì Thiên cơ phải vậy, thi nhiều đậu ít là lẽ hằng. Các con liệu phương thế mà nâng đỡ đức tin của Môn Đệ Thầy lên cao hằng ngày, ấy là công quả đầu hết.

Phụ ghi: Theo Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển 1 bài 25 ghi là: Ngày 07-08-1926 (âl. 29-06-Bính Dần)

******

Mardi 21 Septembre l926 (15-8-Bính Dần).

THÍCH CA MÂU NI PHẬT

VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT CHUYỂN PHẬT GIÁO NAM PHƯƠNG

Như Nhãn, con buồn há, con nghe Thầy: Khi giáng thế Thế Tôn Phật Tổ, Thầy duy có đặng 4 Môn Đệ, chúng nó cũng chối Thầy. Khi giáng sanh lập Đạo Tiên, Thầy có một trò là Ngươn Thỉ; khi lập Đạo Thánh thì đặng 12 Môn Đệ, song đến khi bị bắt và hành hình thì chúng nó đều trốn hết lại còn bán xác Thầy nữa.

Con nay vô thế, chớ Thầy cũng đã sắm sẵn Môn Đệ cho con cũng đã nhiều rồi, con đừng thối chí. Thầy thường than rằng: Đạo phát trễ một ngày thì một ngày hại nhơn sanh, nên Thầy nôn nóng, nhưng mà Thiên cơ chẳng nghịch đặng. Ma quỉ hằng phá Chánh mà giữ Tà. Chư Tiên Phật trước chưa hề tránh khỏi cái danh hằng sống. Còn cái địa vị cao trọng con, nó làm cho nhơn tâm ganh gỗ. Con phải lấy Phật tâm con mà dòm ngó đám sanh linh bị phạt luân hồi chưa dứt, thì tưởng đến Thầy mà cam chịu nhục nhã. Lòng từ bi có vậy mới xứng đáng là tôi con Thầy, nếu Thầy

dùng quyền pháp Chí Tôn thì mất lẽ công bình thiêng liêng Tạo Hóa. Con cứ lo lập Luật để công phổ độ chư Đạo Hữu con hưởng chút ít.

Lâm Thị Ái Nữ, nếu Thầy phải đổ tội cho ai thì Thầy phải nói vì con phổ độ trễ nên ra sự ngăn cản ấy, con hiểu tại sao chăng?

Tại lời dèm pha của phái phụ nữ mà ra nỗi ấy... Cười... Các con phải gắng sức, Thầy hằng ở bên các con, chẳng hề bỏ các con buổi nào thì tưởng chưa ai phá Đạo đặng. Như Nhãn, con nhớ lời tiên tri Thầy? Đọc Thánh ngôn lại.

******

Mercredi, 04 Aôut, 1926 (27-6-Bính Dần).

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ chư Môn Đệ.

Thầy muốn cho các con hội hiệp đặng nghe dạy, Thơ nghe. Đạo Minh nghe nữa.

Thời kỳ mạt kiếp này khiến mới có Tam Kỳ Phổ Độ, các sự hữu hình phải hủy phá tiêu diệt.

Thầy đến chuyển Đạo, lập lại vô vi, các con coi thử bên nào chánh lý. Hữu hình phải bị diệt đặng chớ vô vi chẳng thể nào diệt đặng.

Thơ, Thầy đã khiến con đi Đế Thiên, Đế Thích đặng xem cho tạng mặt hữu hình. Nội thế gian nầy ngày nay ai cũng nhìn nhận cho là tối đại, mà con đã thấy nó bền vững đặng chăng? Lòng đạo đức con Thầy thấy rõ, nhưng thời kỳ giả dối đã qua, thời kỳ chơn thật đến, Thầy không muốn cho con hao tài tốn của mà gìn giữ sự giả dối. Chẳng cần con lo lập

Thánh Thất của Thầy và sùng tu Phật tượng chi hết, con hiểu bổn nguyên háo sanh là bổn nguyên Thánh chất Thầy.

Thầy khuyên con để dạ lo cho nhơn sanh mà thôi, phần hồn về Thầy. Con có biết sự chơn thật nơi nào mà phải khổ thân lo lắng. Con có phận sự rất lớn, Thánh danh con cũng lớn. Thầy dặn con nhứt nhứt phải do mạng lịnh Thầy mà thôi. Con phải lập cho thành một nền tư bổn, chung lo cùng Môn Đệ Thầy, hằng ngày góp nhóp tùy sức mỗi đứa lo lập:

Một sở trường học.

Một sở dưỡng lão ấu,

và một nơi Tịnh Thất.

Còn chùa chiền thì ngày sau e cho con không đủ sức cai quản cho hết, ấy vậy đừng lo lắng đến nữa. Nghe và tuân theo. Con phải đi công quả với Trung mà độ rỗi nhơn sanh.

Con có thể cho mấy đứa nhỏ một thế vì phương tiện đi truyền Đạo thì lo chung với nhau mà định liệu. Con khá nghe theo lời Thầy.

******

Sàigòn, tháng 8 năm Bính Dần (1926).

THẦY

Các con,

Vẫn từ Đại Đạo bế lại, chánh truyền đều vào một tay Chúa Quỉ. Khi Ngọc Hư Cung và Lôi Âm Tự lập pháp Tam Kỳ Phổ Độ, Chúa Quỉ biết cơ mầu nhiệm ấy, và hiểu rõ rằng: Tà quyền đã dứt, nên trước khi Thầy chưa đến thì nó đã hiểu rằng: Bề nào Thầy cũng phải chiếu y Thánh ý, Tam Giáo qui nhứt mà

dùng danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, nên đã dùng Cao Đài trước Thầy mà lập Tả Đạo Bàng Môn. Thầy hỏi các con vậy chớ Tà Quái nhận tên ấy là chủ ý gì?

Tại làm cho rẻ rúng danh ấy để cho các con nghi ngờ mà xa lánh Thánh giáo như Đàn Cái Khế vậy; nhưng có một điều là nó không dám ngự nơi Ngai Thầy, tiện dùng là một vị Tiên Ông mà thôi.

Vậy các con khi nghe nói Cao Đài nơi nầy, Cao Đài nơi kia, đừng vội tin mà lầm mưu Tà mị. Các con nghe và tuân theo.

******

Năm Đinh Mão (1927).

THẦY

Các con,

Thầy lau giọt nước mắt mừng lòng tâm Đạo của các con, vậy các con ôi! Đạo Thánh ba lượt khai, quỉ mị muôn lần phá, Thầy đau lòng biết mấy!!

Nhưng Thầy hằng dựa cửa trông hoài, trông cho các con thoát được tục trần, dứt dây oan trái mà nhẹ bước về cùng Thầy, thời gẫm âu điều hân hạnh ấy.

Thầy hằng sợ là một giấc Nam Kha chăng? Rán nghe các con!

Thăng.

******

Sài Gòn, 7 Septembre 1926 (1-8-Bính Dần).

CAO ĐÀI

Thầy, các con,

Trung nghe con. Con biết rằng Thánh Thất đã lập tại Tây Ninh, Thầy đã cho con hiểu là Thánh Địa nữa. Nguyên Đạo Thầy do nơi đó mà xuất thấu thế gian. Ấy vậy dân nơi đó là con yêu dấu của Thầy, nhưng phần đông chưa biết Đạo là gì? Thầy rất cảm xúc, con tính sao, Trung?...

Không, đáng lẽ con phải lập Thất ở trển, nhưng mà con mắc còn lo độ rỗi khắp Lục tỉnh trước, lại còn phải ra Trung Kỳ và Bắc Kỳ, thờ ở nơi nầy chưa đặng.

Vậy Thầy định như vầy, con phải tính thế nào cho em yêu dấu của con là Tương cho nó đổi về trển, còn con liệu định mọi việc có Thầy.

Nó còn phải lo nhiều điều thế mặt cho con nơi ấy, vì phải lập hoàn toàn Thánh Thất nữa. Con giao nội phần Chưởng Quản nội Tỉnh ấy cho nó đặng ngày sau nó an ngôi như Thầy đã nói nghe à!

Trung, tháng 9 nó phải ở trển. Con đi với... có Thầy.

******

Dimanche 5 Septembre 1926 (29-7-Bính Dần).

Thiền Lâm Tự - Gò Kén - Tây Ninh

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Cười... Thơ lên trễ làm cho vắng mặt phái Thái buổi Thiên Phong Như Nhãn hiền đồ song chẳng hề chi chờ chiều nay hai vợ chồng nó đến thì cũng đủ phái vậy.

Trung, Tương, Trang, ba con cũng phải tuân mạng lịnh nghe. Như Nhãn hiền đồ, Thầy không

muốn nói với con bằng tiếng Hớn ngôn, vì tiếng An nam từ đây Thầy cho là chánh tự đặng lập Đạo của Thầy, nên buộc phải nói rõ ràng với con.

Thời kỳ giấu diếm Thiên cơ đã qua rồi, Thầy phong cho con là Quản Pháp Thiền Sư Thích Đạo Chuyển Luật Lịnh Diêu Đạo Sĩ, con vừa lòng chăng?

Con đã giúp Thầy gìn giữ Thích Đạo nguyên luật từ thử nay mới còn đặng như vầy, không thì đã ra Bàng Môn Tả Đạo rồi. Con phải biết Thầy ngày nay trông công con mà lập thành Tân Luật Thích Giáo. Con phải đại tịnh kể từ tháng 9 cho tới Rằm tháng 10, Thầy không muốn cho con lo lắng điều gì khác hơn là xét xem kinh điển lại. Con biết Ngũ Chi: Minh Đường, Minh Sư, Minh Nghĩa, Minh Lý, Minh Thệ, cũng đều do nơi Phật Pháp mà ra, duy có giáo lý của các Chi ấy thì có: Tiểu học, Đại học, Trung dung, và Tứ thơ là Kinh điển mà thôi. Còn phái Lão duy có Đạo Đức Kinh và Huỳnh Đình Kinh là căn bổn, con phải xem xét hết lại mà lập Tân Luật.

Thầy nhứt định giao Thánh Thất nầy lại cho Thơ lo lắng thế cho con, song sự thờ phượng phải có thay đổi chút ít. Sau Thầy sẽ dạy chư Đạo Hữu con định liệu. Rằm tháng 10 nầy Thầy xin con hội cả chư Hòa Thượng tại Thánh Thất đây chung lo lập Tân Luật. Ngày ấy Thầy sẽ dạy cho hai vị Hòa Thượng phò loan, đặng có điều chi bợ ngợ thì cầu Thầy mà hỏi.

Thầy phú thác một trách nhậm nặng nề cho con, nhưng mà con đừng ái ngại. Danh giá con, Thánh Đạo Thầy trong ấy, con khá hết lòng. Con phải hiểu rằng, hội chư Hòa Thượng trọn đôi ba tháng thì

là hao tốn, song chẳng hề chi, để Thầy định liệu. Tuy vân, Thầy biết sức một mình con cũng đủ lập Tân Luật, nhưng mà Thầy muốn có Hòa Thượng đặng cho khỏi tránh tròn lại còn làm tay chơn Thầy để thâu phục Thích Đạo.

Còn Thầy cậy con một điều là đòi Minh đến, vì nó là Môn Đệ con, đặng giao chức Thái Đầu Sư cho nó đặng đi phổ độ nhơn sanh. Cái trách nhiệm ấy đáng lẽ về phần con, song con tuổi đã cao rồi khó bề cực nhọc nghe à... Thầy để con trọn quyền mà Thầy xin con an lòng. Thầy lo chung cùng con, Thầy trông cậy nơi con lắm đó.

******

Vendredi 22 Septembre 1926 (16-8-Bính Dần).

THẦY

Các con,

Thơ, con đã nghe Thánh ngôn hồi trưa nầy chưa? Vậy thì Đạo phổ độ trễ đã đành phổ độ trễ, con lo lập Thánh Thất mà thôi, rồi đi khắp Lục tỉnh đặng phổ độ. Còn lập Luật, Thầy nhứt định chẳng cần hội Hòa Thượng, Tam vị Chưởng Pháp đã đủ sức lập thành. Thầy mắc lũ con hoang, Thầy nhứt định đưa roi cho các con đánh nó cho bỏ ghét.

Các con xin Chánh phủ Lang Sa đặng khai Đạo thì cực chẳng bằng Thầy đã ép lòng mà chịu vậy cho tùng nơi Thiên cơ. Thầy rất đau lòng mà phải chịu vậy chớ biết sao? Con phô lời cho cả chư Môn Đệ Thầy thâu thập vào phái Thái, rồi cho chúng nó hiểu. Còn Thánh Thất phải chăm nom cho tới ngày Rằm cho rồi đặng hội Tam Giáo lập Luật, chừng ấy buộc

chúng nó phải theo.

Các con biết rằng chẳng thế nào mà sái Thánh ý Thầy đặng. Chi chi trong năm Dậu cũng cho rồi đặng phổ thông ngoại quốc nghe à.

Chừng đi phổ độ, các con sẵn huyền diệu của Thầy, hội chư Thánh là hội cả Chức Sắc Thiên Phong. Còn công quả nơi các con mà nên, nơi các con mà hư, vậy mới đáng công tạo Tân Thế Giới cho. Thầy dùng phép Chí Tôn mà lập thành thì các con sẽ có công chi nghe con. Lịch, tại con chẳng tận tâm mà ra đến đổi nghe à.

***

Tái Cầu:

THẦY

Các con,

Trung, con biết Thầy thương yêu nhơn loại là dường nào chưa? Những điều ngăn trở đều là do nơi tiền khiên của chúng sanh đã vào trọn một thân mình nơi ô trược, thì Thầy đây cũng khó mà rửa với một gáo nước mà đặng trọn sạch. Nhơn loại đã thâm nhiễm vào tình luyến ái, tà mị trên 10 ngàn năm, thì thế nào gội Thánh Đức trong một lúc chẳng tới một năm cho trọn lành đặng. Rất đổi Thầy là bực Chí Tôn còn bị chúng nó mưu lén cho qua Thánh ý Thầy thay. Một đàng trì, một đàng kéo, thảm thay các con chịu ở giữa. Thầy dạy các con một điều là biết tranh đấu cùng Thầy.

Hễ nó tấn thì mình chống, cân sức cho bằng, hay là trổi hơn mới đắc thắng. Các con chịu nổi thì Đạo thành, các con ngã thì Đạo suy, liệu lấy!

Cầm cả quyền hành vô lượng nơi tay, Thầy

ngó một cái cũng đủ tiêu diệt nó rồi, nhưng mà phép công bình thiêng liêng chẳng phải vậy. Vậy cũng là cơ mầu nhiệm cho các con có thể lập công.

Minh bị chúng nó khảo nặng nề lắm, đáng kiếp! Cũng vì tiền kiếp oan oan tương báo, các con nên thương mà cầu nguyện cho nó hằng ngày. Đặng vậy thì họa may chư Thần, Thánh, Tiên, Phật thương, lòng từ bi Thầy vững cho khỏi cơn thịnh nộ, rồi đây nó xuống luân hồi nữa. Con cũng đồng con, thương cũng đồng thương, chưa ai cắt ruột mà không đau. Vậy các con dùng quyền mà trị cho chúng nó cho bỏ ghét. Trung, Lịch hai con phải hội chư Thánh mà xin khai Đạo. Phải làm đơn mà dâng cho Thầy xem xét sửa trước nghe.

******

Lundi 27 Septembre 1926 (21-8-Bính Dần).

THẦY

Các con,

Thầy dặn các con từ đây ai nói chi tùy ý, cứ nghe một Thầy thì khỏi lầm lạc. Con Trung cứ lo khai Đạo. Món binh khí Tà quái vì đó mà tiêu diệt. Nước Nam có một chủ mà thôi là Thầy. Từ trước vì nhiều Đạo trong nước, mà chẳng một Đạo nào chơn chánh, làm mạnh quốc dân, nên nước phải yếu, dân phải hèn.

Dân tộc các con duy biết làm tớ chớ chưa biết làm chủ. Thầy vì thấy lẽ công bình thiêng liêng ấy mới giáng trần lập Đạo tại Nam phương, tức là thay mặt Càn Khôn Thế Giái mà qui chánh truyền nhơn loại. Trong mối Đạo Thầy đã lập thì hằng nói tiên tri

rằng: Ngày kia có một nước đương trong vòng nô lệ vì Ta mà làm chủ nhơn loại, các con hiểu à!

Đừng nghe vì nếu chẳng vậy ngôi Giáo Tông chẳng ai dám ngồi. Tất cả 6 ngôi kia hễ các con đến dựa thì quỉ giết chết nghe à. Lập nhơn phẩm làm Thiên phẩm chẳng dễ chi mà không dùng huyền diệu. Còn Nhạc Lễ là phép nhà Nam, Thầy muốn giữ gìn sao cho trọn vẹn, các con hiểu.

Các con hơi nào mà nghe lời thế sự, một điều nào cũng chưa quyết đoán cho cùng phải quấy. Khi Thích Ca truyền Đạo, dân Brama cho là Bàng Môn vì khác Thánh giáo Phật Đạo. Khi Lão Tử truyền Đạo thì đời cho là phép mê hoặc. Khi Chúa Jésus truyền Đạo thì nhà Israel gọi là cải Chánh Đạo, đến đổi bắt giết. Các con muốn vừa lòng thiên hạ thì là giỏi hơn Thầy rồi.

Thầy khuyên đừng nao núng. Các con ngó Thầy trước, các con coi bước Thầy đi trước; các con cứ đi theo sau Thầy là đủ... Cười...

******

Vendredi, 15 Octobre 1926 (09-9-Bính Dần).

THẦY

Các con nghe:

Thầy hằng nói với các con rằng: Thà là các con lỗi với Thầy thì Thầy vì lòng từ bi mà tha thứ chớ chẳng nên động đến oai linh chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, vì họ chẳng tha thứ bao giờ.

Thầy cũng đã nói mỗi khi chơn linh Thầy giáng Đàn thì cả vàn vàn muôn muôn Thần, Thánh, Tiên, Phật theo hầu hạ. Các con nếu mắt phàm thấy

đặng phải khủng khiếp kinh sợ vô cùng, nhưng thấy chẳng đặng nên tội cũng giảm nhẹ đó chút.

Thất lễ là đại tội trước mắt các Đấng Chơn linh ấy, Thầy phải thăng cho các con khỏi hành phạt. Thầy chẳng buổi nào chấp trách các con, bởi lòng thương yêu hơn chấp trách rất nhiều. Sợ là sợ cho các con mất đức với chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

******

Venderdi, 12 Novembre 1926
(8-10-Bính Dần).
NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các phẩm vị Tiên, Phật để thưởng kẻ lành cho đáng cái phẩm vị ấy chớ chưa phải của để treo tham của thế gian phòng ai toan đoạt đặng. Tuy luật lệ siêu phàm nhập Thánh thì vậy mặc dầu, chớ cũng do nơi cơ thưởng phạt Thiên Đình mới đoạt phẩm vị ấy đặng. Của vô vi chưa ắt ai muốn lấy thì lấy tùy ý... Cười... Nếu làm Tiên, Phật đặng dễ dàng dường ấy thì cả thế gian nầy miễn có học chút ít thì đã đặng làm Tiên Phật rồi và tưởng khi cả thế gian nầy đã tuyệt dứt loài người rồi, vì luân hồi đâu có phòng sanh sanh tử tử. Kinh điển giúp đời siêu phàm nhập Thánh chẳng khác chi đũa ăn cơm, chẳng có nó kẻ có cơm bốc tay ăn cũng đặng. Con coi Kinh điển lại, rồi thử nghịch với lẽ công bình thiêng liêng mà suy gẫm chỗ hay lẽ phải. Thầy khuyên các con theo sau Thầy mà đến phẩm vị mình thì là hay hơn tuông bờ lướt bụi đi quanh kiếm quất.

Viễn, mời Khoa ở lại nghe Đạo lý (Cai Tổng Khoa, Cần Giuộc). Chư Nhu, chư Tín Nữ khá nghe.

Nếu cả thế gian nầy biết tu, thì thế gian có lẽ cải số tiêu diệt đặng, lại còn có thể cải lý Thiên Đình mà làm cho tiêu tai nạn đặng, huống lựa là mỗi cá nhân nếu biết tu thì là Thiên Đình cầm bộ Nam Tào cũng vô ích vậy.

Tu là chi?

Tu là trau giồi đức tánh cho nên hiền, thuận theo ý Trời đã định trước. Nếu thế gian đã dữ, còn mong mỏi gì đặng bền vững, cá nhân dữ thì thế nào đặng bảo tồn tánh mạng, đã bị tội cùng Thiên Đình thì bị hình phạt. Tu không nơi kiếp sống nầy, nếu không biết tu buổi chung qui mắc tội nơi Thiên Đình thì không phương chi tránh khỏi. Thánh xưa có nói rằng: "Thiên Địa vô tư, Thần minh ám sát, bất vi tế hưởng nhi giáng phước, bất vi thất lễ nhi giáng họa". Cái cách cầu siêu là thế lo lót, mà Đấng Chí Tôn đâu thọ hưởng của lo lót bao giờ. Chánh Đạo vì cớ mà phân biệt giả Đạo. Chư chúng sanh cứ lấy chơn lý mà phân biệt.

Cư đọc Thánh ngôn, Tắc tụng nhơn quả.

Phụ ghi: Bài Thánh ngôn nầy ý tương tự như bài Thánh ngôn ngày 21-07-1926 (âl.12-06-Bính Dần) Phò Loan: Hộ Pháp - Thượng Phẩm (Đạo Sử Q.2).

******

Mercredi, 17 Novembre 1926
(13-10-Bính Dần).
THẦY
Các con,
Thiện Minh con há? Mừng con! Con ôi khi

Thầy giáng sanh lập Đạo Thánh, Thầy đổ máu mà rửa tội cho chúng sanh, đến đổi phải lấy thân làm của tế mà cầu khẩn cho chúng sanh. Hai ngàn năm chưa qua, giọt máu Thầy đã trôi hết! Nay con vì ma khảo phải đổ máu mà rửa tội cho toàn phái Thái thì sự vinh diệu con trước mắt chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đã đặng so sánh cùng Thầy rồi... Cười...

Con phải lấy hiệu Thiên Ân là Thái Minh Tinh làm Đầu Sư. Đạo Thiện... Con phải trông cậy pháp luật vô biên của Thầy.

******

Cholon, 17 Juin 1927.

THẦY

Các con,

Trung, con đi Sađéc với mấy em. Thầy đã nói con thay mặt cho Thầy và vỗ về các Đạo Hữu nơi ấy. Thầy chẳng nỡ để cho Quỉ Vương hành, nên có ý định Thiên Phong cho các Chức Sắc và con phải hiệp với Nương mà định khuyên chúng nó lo đạo đức và mựa cầu danh mà sau ăn năn rất muộn.

Xuống đó không phải cầu Thầy, chỉ nói Đạo và khuyên nhủ chư Đạo Hữu là đủ. Cấm nhặt Cơ Bút, chúng nó có tự chuyên thì để Lý Thái Bạch trọn quyền định đoạt. Khi về tiện đường ghé Thuộc Nhiêu, nơi Thánh Thất của Thầy đã chọn trước, nói cách hành Đạo và tư cầu cho Thầy dạy. Sau nữa ghé Cà Mau, Thánh ngôn để dạy trước và tư cầu nghe con.

Trung bạch... Đặng con. Trung bạch... Thầy sẽ dạy mấy chỗ Đạo đặng thạnh hành, con khỏi đi

nữa, nhứt là cần đi đến Nghĩa và Tương cho Thầy dạy hai đứa nó. Con cũng nên lo việc Thánh Thất và lên xuống chớ nên để Đạo

Hữu trông con.

Hoạch, trao nước cho anh con dâng lên, trao chai nước khác Thầy trấn bùa đặng gởi cho Hộ đặng để vọng nơi Thánh Tượng. Mỗi lần cúng lấy đứng lên niệm ba lần: "Nam Mô Ngọc Hoàng Thượng Đế Từ Bi Cứu Khổ" rồi để dành đặng cứu bịnh những kẻ hữu căn. Nó đặng phép lấy bông mà làm theo lời Thầy đã dặn. Nơi đây Thầy để lời cho các con phải biết thương Đạo Hữu, việc chi lỗi để cho Thầy biết và cứ tuân theo lời Thầy dặn. Hành sự cho tròn là đủ, chớ nên chấp lẫn nhau mà mất niềm đồng Đạo chẳng tốt. Nhiều đứa cũng lắm cầu danh vì mối Đạo, chúng nó phải truất phần công quả về sau. Lý Bạch hằng phàn nàn về đức từ bi của Thầy, nhưng con cũng đồng con, Thầy đã độ rỗi các con há để cho hành phạt các con đến điều hay sao?

Những đứa nào chẳng biết tự cải thì sau cũng khó mong nơi lượng từ bi của Thầy nữa đặng.

Thầy ban ơn cho các con. Thầy thăng.

******

Le 19 Juillet 1927.

BẠCH SƠN ĐẠO SĨ

Vi nhơn nan, buồn thế sự thị phi ở có ra chi, muốn cho Bần Đạo giảng Nhơn Đạo; Đạo Thích Môn thì Lão chẳng nệ công, miễn chúng sanh giữ trọn Tam Cang là tốt. Quân thần, phụ tử, phu thê, hỏi lại Hiền Hữu đã trọn chưa mà muốn luyện Đạo? Trời, Phật,

Thánh, Thần, bốn ngôi ấy Quan Đế vào ngôi nào, nhơn sanh có biết? Sanh vi trung tướng, tử vi minh Thánh, nào Quan Đế có luyện Đạo bao giờ, mà Ngài vẫn luyện Tâm; Tâm linh thì chí mới thành.

***

Tái Cầu:

Ngày 23 tháng 7 năm Đinh Mão (1927).

Đạo nhơn là cần thiết; ấy là giềng mối trong Tam Giáo. Vì cũng dư hiểu Tâm linh thì chí mới thành; Quan Đế đủ Tâm đủ Chí thì Ngài hiển Thánh ấy là lẽ tự nhiên. Lúc sanh tiền Ngài có để tâm vào đường Đạo khi nào, mãn đem hết tâm hết chí vì đạo Quân Thần, hết ngay vì chúa phò Hớn đánh Ngô dẹp Ngụy làm cho sanh linh đồ thán; lẽ thì Ngài sát sanh hại mạng biết chất chứa vào đâu cho hết. Song Ngài vẫn vô tội mà cũng không phạm luật Thiên Đình, thiệt là khó hiểu cho phàm phu tục tánh.

***

Tái Cầu:

Ngày 24 tháng 7 năm Đinh Mão (1927)

VĨNH SƠN ĐẠO SĨ

Chào Chư vị,

Bần Đạo vui chung cùng Chư vị trong nền đạo đức. Nếu Chư vị biết rõ đường ngay nẻo chánh, thì khá mau day trở kịp thì. Chư vị hằng ngày ao ước ra khỏi lối trầm luân được vào cõi thảnh thơi, song hỏi lại Chư vị có xứng đáng công trình chưa mà đem lòng ham mộ. Vả lại công danh phú quí của Chư vị hiển hiện thì có xứng đáng cho Chư vị chiến hưởng thanh nhàn khi chung cuộc không? Cựu vị phục hồi đã không khó, đã có căn có quả rán tu tâm dưỡng

tánh đủ rồi, còn dày công nữa thì được địa vị xứng đáng theo công trình hành đạo.

Lão mừng cho Chư vị mở lòng đem trí vào nền đạo đức mà Chư vị nghe theo thì Lão chẳng dám nệ công.

Phụ ghi:...Chư vị chiến hưởng thanh nhàn... chúng tôi nghĩ có thể là:...Chư vị chiếm hưởng thanh nhàn...

******

Đàn tại Bà Rịa (Phước Thọ), 26 Juillet 1927.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Mấy con phải biết việc Cơ Bút là tối trọng, vậy Thầy khuyên các con cũng khá cẩn ngôn cẩn hạnh nghe, đừng có làm thế như Hoài đi đến đâu hô hào đến đó chẳng dễ nghe à.

Thầy mừng các con! Thầy ban khen cho con. Cơ Bút lần nầy là lần chót, vậy các con cũng nên để ý mà lo cho hoàn toàn nền chánh Đạo của Thầy nghe. Các con chung lo cho có phần Đời và phần Đạo hiệp nhứt mới dễ phổ thông nền Chánh Giáo. Các con chớ sụt sè, cũng chẳng nên bạo động, phải dò theo cách ý chỉ về cái hạnh của Thầy mà hành đạo, cũng chẳng nên làm quá sức mình, cũng đừng khiếp nhược cho đến đổi, cứ giữ dạ từ bi mà hành chánh Đạo nghe.

Khá tuân theo lời Thầy nói cho biết, rán mà kèm tu tâm luyện tánh.

******

Le 29 Juillet 1927.

VĨNH SƠN ĐẠO SĨ (*1)

Chào Chư vị,

Chư vị đã trả lời câu hỏi của Bần Đạo chưa? Có hiệp ý Chư vị không? Tỷ như Chư vị hành lộ lỡ đường tìm quán đỗ nhờ, thì tự nhiên gia chủ tùy phẩm hàng của Chư vị mà tiếp đãi.

Chư vị là khách sang trọng thì được trọng đãi, còn như thường nhơn thì tiếp đãi đơn sơ, ấy là thường tình trong cõi tạm phù sanh. Mà đây cũng vẫn thế, bỏ hết chức phẩm cùng các cuộc giàu sang của Chư vị tạm hưởng, đến ngày chung cuộc hành lý của Chư vị đem theo được nghĩ rất hiếm hoi là phước đức hay là tội lỗi. Phước đức là sự nghiệp của Chư vị sẵn dành để bước chung vào địa vị cao sang trọng hưởng thanh nhàn đời đời kiếp kiếp.

Còn tội lỗi cũng là sự nghiệp của Chư vị đem theo vào Nghiệt Cảnh Đài.

Phụ ghi: (*1) Theo nguyên bản chánh không có ghi rõ danh xưng của Đấng giáng cơ, nhưng chúng tôi nghĩ là VĨNH SƠN ĐẠO SĨ vì cách xưng hô tương tự như bài Thánh ngôn ngày 24-07-Đinh Mão (1927) của VĨNH SƠN ĐẠO SĨ.

******

Ngày 7 tháng Giêng năm Đinh Mão (1927).

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Thầy mừng lũ con yêu dấu Thầy. Cái nạn các con hầu mãn, Thầy đến lập một nền Chánh Đạo nầy tại cõi Đông Dương là cốt làm cho kẻ bị hiếp đáp đặng mạnh mẽ, kẻ hiền lương làm Thầy kẻ hung bạo.

Ấy là lẽ công bình thiêng liêng của Tạo Hóa, hết phạt tới thưởng là thường lệ. Các con thoát đặng khỏi nơi u ám là bởi đạo đức. Các con sẽ đặng trọng kính cũng bởi đạo đức. Thầy bồi đắp một sự ghét bỏ các con trên gần một trăm thế kỷ. Vậy các con phải chung hiệp cùng nhau, Thầy ban ơn cho chư Hiền Hữu các con.

******

Cholon, ngày 14 Decembre 1927.

THẦY

Các con,

Trung, từ đây mỗi khi muốn đi chứng Đàn đặng thượng Thánh Tượng phải có một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài xứng đáng theo mới đặng con.

Phần khai Đàn ấy đáng lẽ để cho các Thiên Phong khác thì phải hơn, nhưng nếu nhằm mấy nơi lạ, nếu con muốn thừa dịp mà thuyết Đạo đặng phổ độ thì nên có vài đứa em con nơi Hiệp Thiên Đài về phần Pháp và phần Đạo mới trọn cho, nhưng đi một mình con đặng thuyết Đạo phổ độ thì khỏi cần đem Chức Sắc Hiệp Thiên Đài. Đạo đã sanh rối thì mỗi đứa phải chăm nom cho khỏi điều chi trắc trở thêm nữa.

Thầy cũng vì quá thương mà phần nhiều Môn Đệ dám tư lịnh mà hành Đạo một cách rất đơn sơ và dám dụng tư quyền mà làm cho mất thanh bạch cho nền Đạo. Nếu Thầy chẳng thương công quả chúng con thì đã để cho Lý Thái Bạch bôi xóa hết công trình từ xưa thì e cho biển khổ kia sau chẳng khỏi tái luyến. Con nên thức lần giấc chiêm bao của chúng nó mà chớ nên đem mình buộc vào chỗ tối tăm

ấy.

Thượng Sanh, Mỹ Ngọc và Hoạch Hiệp Thiên Đài, Thầy đã sắp đặt còn lại chẳng bao nhiêu xứng đáng, trách nhậm ba con cũng khá trọng hệ làm thế nào chung trí cùng anh của ba con mà ngăn ngừa các sự bất công của mấy đứa tà tâm đặng vững tư cách của Đạo thì công quả chẳng nhỏ. Hoạch, đem cho Thầy một chén nước Thánh con, căn mạng chẳng qua hành tàng của các lũ quỉ mị. Trong ít ngày nữa ai chẳng đặng yên ổn, Thầy cho nước Thánh nầy, khá niệm Thầy mà uống và hai ngày 24, 25 chẳng xuất môn mà gắng thiện niệm, dùng trai kỳ hai bữa ấy thì nạn qua khỏi. Phú lấy tâm thành đối với Đạo thì Thầy biết đến con luôn, gắng sửa nết đời lại chút nữa, theo mấy anh có hạnh đức mà nhờ công quả nhứt là nhờ Thầy buổi ban sơ.

******

Cholon, le 29 Novembre 1927 (Bính Dần).

THẦY

Các con,

Trung, Thầy đã nhiều phen để lời khuyên nhủ các Môn Đệ về việc dùng công tâm, hòa thuận mà hành Đạo cho vuông tròn phận sự mà Thầy những buồn trông thấy các con chưa vì mà vội phân tay chia rẽ. Mỗi đứa đều lấy sự háo danh cầu tiến mà quên cả nghĩa vụ xứng đáng của Thầy đã lắm phen phú thác. Thầy dẫn các con đến khỏi mấy nơi khốn cùng rồi, mà các con chưa để hết tấc lòng chung lo đặng ngăn ngừa những sự gay trở sẽ đến sau nầy nữa, thì nền Đạo lo thế nào lập thành cho kịp ngày giờ mà vớt muôn ngàn sanh chúng.

Một đứa vun quén, mười đứa cản ngăn, lớn nhỏ chẳng phân minh, xem Thiên Tước của Thầy ban dường như một chức vô vị ở cõi trần, lấy thế lớn lực mà ép đè hạnh nhiều đứa cả.

Than ôi! Các con xa Thầy chưa mấy ngày thì mối Đạo lớn lao đã thành nên một bàn hội vô giá trị ở cõi trần thế nầy. Mấy đứa mong chác sự phá hoại ấy lại là mấy ngọn đèn của Tòa Tam Giáo khêu lên để dìu đường cho cả chúng sanh, thì con phải nghĩ đến hành trình của Đạo phải đến thế nào? Công chỉ dẫn của Thầy phải lững đững theo giọt thủy triều mà rồi rốt cuộc lại bến khổ cũng chưa xa, ngôi xưa còn lánh mãi. Thảm thay, tiếc thay! Thầy đã nói bầy hổ lang, lũ quỉ mị đã sẵn bên mình của mỗi đứa, mà con lớn nhỏ gì cũng chẳng để ý đến. Thầy nắm cân thiêng liêng há dễ để tay sửa nét công bình sao?

Nhiều đứa lại chẳng kể đến lời Thầy là gì. Ôi, con ngỗ nghịch, tránh sao chẳng vướng Thiên Điều khổ nạn. Chúng nó đã đem ác cảm lừng đến Tam Giáo Đài, thế thì bước đường sau nầy Thầy khó cứu rỗi được. Con đã để hết tâm thành vào Đạo thế mà cũng khó gỡ sự rối rắm ấy được, buộc Thầy phú rủi may của chúng nó cho Tòa Tam Giáo định liệu. Còn sự tự hối của mỗi đứa sau nầy ra sao thì cân tội phước cũng vì đó mà châm chế. Trước khi ngưng cơ, Thầy đã cho lịnh dùng Cơ Bút thể nào, Thầy tưởng mỗi Thiên Phong đều đặng Thánh ngôn của con đã ban hành, sao còn có ra việc bất minh ấy? Là con chẳng nói tất cho mỗi Thiên Phong rõ và ban hành Thánh ý để cho chúng nó chác lỗi vào mình thì con cũng

không khỏi chia một phần trong ấy.

Còn Nữ phái chưa có vẻ gì gọi là Đạo. Một hai đứa hành Đạo, cả trăm đứa cầu vui, thế nào Đạo thành con? Thầy đã nói giao hết chúng nó nơi đây cho con, thì mỗi mỗi đều ghé mắt đến mà cải sửa cho kịp giờ mới là khỏi sơ thất lớn lao.

Từ đây mỗi lần nhóm Bàn Chủ Sự đặng liệu tính việc chi thì con phải có mặt và y theo lời đã dạy phải có ba Chức Sắc Hiệp Thiên Đài có trách nhiệm xứng đáng thì những việc bàn tính mới tiện thi hành.

Nương nó ở xa không thể giúp con mà đi hội thường đặng, còn Lịch thì cũng chẳng dứt nét phàm.

Ôi, con phải cam lòng gánh vác sự khó khăn, nhứt là trong lúc nầy. Con nên hiểu Cư nó lấy lời Thầy dạy làm trọng, những sự tranh tụng là những nét của phàm tâm chẳng đủ chi lay động chí của Đấng chơn thành vì Đạo.

Thầy ban ơn cho các con. Thăng.

******

Cuối năm Đinh Mão (1927).

THẦY

Các con,

Thầy đã lắm công trình dìu dắt các con vào đường đạo đức, mà mỗi ngày Thầy hằng thấy những việc bất bình thì biết ngày nào các con mới làm nên đặng. Thầy đã lắm phen để lời khuyến dỗ các con chẳng kể ra chi, nên mới có điều trở ngại như lúc nầy.

Các con có thấy, có nghe chăng? Nếu Thầy không vì Tam Kỳ Phổ Độ thì Thầy đã y tấu lời xin của Giáo Tông mà hủy trường công quả của các con hết

thảy. Vậy nay Thầy cũng lấy lòng nhơn mà để vào trí não các con ít lời thêm cho rõ việc thi hành chánh sách của Đạo. Các con phải biết Đạo tại lòng bác ái và chí thành; bác ái là hay đại từ bi thương xót sanh linh hơn mình, cho nên kẻ có lòng bác ái coi mình nhẹ hơn mảy lông, mà coi thiên hạ trọng bằng Trời Đất.

Còn chí thành là mỗi việc đều lấy lòng thành thật mà đối đãi trong Đời và trong Đạo. Dầu kẻ phú quí bực nào đi nữa mà không có lòng bác ái và chí thành thì không làm chi nên việc.

Vậy để Thầy khuyên các con trước hết phải ở sao cho ra vẻ Đạo, đừng để ý gì về việc công quả mà nêu danh nơi cõi tạm nầy. Các con phải mở rộng tâm chí ra mà hành đạo mới nên cho, chớ đừng mờ hồ rằng: Đạo thành thì mình được làm một vị xứng đáng và đại ích cho Đạo. Điều đó lẽ thì các con không cần Thầy nhắc đến mới phải, nhưng vì còn nhiều đứa háo danh và ham làm một vị chủ tướng trong Đạo nên cần phải nói cho mà xét mình. Nếu các con thật lòng vì Đạo thì đâu có chậm trễ như vầy.

Ngày Thầy khai Đạo, Thầy cũng có để lời cho các con hiểu rằng: Lũ ma hồn quỉ xác nó cứ theo phá khuấy các con là nó muốn phá Đạo đó. Lại cũng vì các con không thoát tục đó chớ, các con mà có sức chống chỏi thì lũ ấy phải xa và Tòa Thánh hôm nay đã thành một nơi đô hội mà các con cũng đặng sum vầy một cửa.

Anh lớn em nhỏ một lòng một dạ, lấy Đạo làm gốc mà lập thành một Tiểu Thiên Địa há chẳng hơn giàu sang bốn biển sao? Há chẳng phải một điều phước hạnh lớn lao hơn mọi sự sao? Há chẳng phải là

một nơi giải thoát chung cho nhơn quần xã hội sao? Các con hiểu chăng? Nếu các con hiểu đặng ý Thầy thì rất may cho Đạo đó. Thầy hỏi các con vậy chớ Chức Sắc của Thầy ban cho các con để mà làm gì? Nếu các con phủi trần thế mà lo cho Đạo thì sao Tòa Thánh còn thiếu tay giúp Đạo để cho đến đổi càng ngày càng tiều tụy mà ra một cảnh điêu tàn.

******

Đầu năm Mậu Thìn (1928).

THẦY

Các con,

Cười... Con cái muốn chi thì đặng nấy, Thầy đã nhiều phen bị mấy anh Thiêng liêng của các con phiền trách rằng:

Thầy thương yêu thân cận các con quá lẽ mà làm cho sanh tật dể duôi và xúm nhau khuyên Thầy đừng thường giáng đặng để cho chúng nó dạy dỗ các con. Thầy đã hứa lời nên mới không đến thường từ đó đến nay, thằng Cư nó lạy một hai cũng xin giáng cho đặng, Thầy mới hỏi, chừng Thái Bạch hay đặng nó mới nói thế nào? Cười... Kệ kiếp nó các con nghe lời yêu cầu của Thầy mà để dằn lòng họa may cơ thắng tà có mạnh thêm chút ít nữa nghe.

Thầy thường nói với các con rằng: Thầy là cha của sự thương yêu, là do bởi thương yêu mới tạo thành thế giới và sanh dưỡng các con, vậy các con cũng sản xuất nơi sự thương yêu ấy. Vậy các con là cơ thể của sự thương yêu mà các con không hiểu sự thương yêu là gì? Bởi nơi nào? Vậy Thầy hỏi, Trung nói con.

Bạch cùng Đức Chí Tôn: Sự thương yêu là việc giúp lẫn nhau, chia vui sớt nhọc và nâng đỡ nhau, dầu cho ai đi nữa cũng tưởng như một mà thôi.

Không con, sự thương yêu là giềng bảo sanh của Càn Khôn Thế Giới. Bởi thương yêu vạn loại hòa bình, Càn Khôn an tịnh; an tịnh mới khỏi thù nghịch lẫn nhau, mới không tàn hại nhau; không tàn hại nhau mới giữ bền cơ sanh hóa. Còn kẻ nghịch của cơ sanh hóa là gì? Các con có biết à, Thầy hỏi?

Trung bạch rằng: Ấy là những kẻ vô đạo đức, đã không lo trau giồi tánh chất lại còn kiếm mà nghịch lẫn với người.

Trúng ít ít, cười... Con nói đó là nói về con người tà quái, chớ còn thiệt là Quỉ tà, Quỉ vương. Quỉ vương là tay diệt hóa, cũng như có sống của Thầy ắt phải có chết của Quỉ vương vậy, biết không con? Vậy thì các con nên kiếm hiểu coi Quỉ vương lấy cơ thể nào mà tàn hại các con cho biết? Kiếm coi?

Trung bạch: Quỉ vương xúi giục cho người không đem lòng bác ái mà gây rối cho lương sanh.

Ừ, sao con không dùng tiếng ghét đặng tỏ cho đủ lý cao sâu hơn con? Vì ghét nhau vạn loại mới khi nhau; vì ghét nhau vạn loại mới nghịch lẫn nhau; vì ghét nhau vạn loại mới tàn hại lẫn nhau. Mà tàn hại lẫn nhau là cơ diệt thế, các con có biết à? Thầy cấm các con từ đây nếu không đủ sức thương nhau thì cũng chẳng đặng ghét nhau nghe à...

Thăng.

Phụ ghi: Bài Thánh ngôn nầy cùng một ý với bài Thánh ngôn ngày 11-01-1930 (12-12-Kỷ Tỵ) Thánh ngôn Hiệp Tuyển Q.2 bài 64.

******

Tòa Thánh, ngày 10 tháng 3 năm Mậu Thìn (1928).

THẦY

Các con.

Cư, Hiếu! Thầy thấy hai vợ chồng con chịu nhiều điều sầu thảm, Thầy mừng, mà cái mừng ấy lại đổ ra chứa chan giọt lụy!

Đường đời khúc mắc chông gai là lẽ Thiên cơ đã định vậy; cái nơi để cho cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đến kiến công lập vị mình chẳng khác nào con buôn trong buổi chợ. Cả sức lực, cả trí não tinh thần đều bị tiêu tán nơi ấy, vì vậy nên mới mất chơn linh, thất ngôi diệt vị.

Bởi vậy cho nên nhiều bực Thánh, Thần, Tiên, Phật cam lòng thủ phận chẳng dám vọng cầu đem thân vào cảnh đọa, nhưng mà chẳng tái kiếp thì như nhu sĩ trốn thi, thế nào mong mỏi địa vị ra cao thượng.

Cuộc đời khó khăn tỉ như bài thi, nếu dễ thì ai cũng đặng, cuộc thi có ý vị gì đâu. Hễ bài càng khó thì đậu càng cao, đậu cao mới ra có giá. Thầy tưởng như nơi thế gian nầy có đứa con nào Thầy cưng trọng hơn hết thì là các con, nhưng mà chẳng lẽ Thầy làm giám khảo lại cấp nấp bài thi lén cho mỗi đứa thì cái đậu của các con có ra chi.

Lại nữa, Thầy biết trước rằng: Không cần giúp các con cũng dư sức đậu đặng, thì dường ấy nếu Thầy giúp, tức hại thể diện các con, chớ không giờ phút nào Thầy xa các con.

Các con chịu khổ hạnh là Thầy muốn vậy.

Thăng.

Phụ ghi: Bài nầy có trong quyển 1 Năm Mậu Thìn 1928 cách chấm câu có sự khác biệt. Để cho nhất quán chúng tôi chọn bài nơi quyển 1 thay thế cho bài nơi quyển 2 nầy.

******

Le 4 Mai 1928 (Rằm tháng 3 Mậu Thìn).

THẦY

Các con,

Cười... Thầy tưởng khi các con còn cứng lòng hơn nữa chớ... Cười...

Các con chỉ biết rằng có xác thịt trần của các con đó là hữu hình, biết có mình các con mà thôi, chớ còn Lão già nầy thì chẳng cần chi kể đến há?

Nầy, Thầy nói cho mà biết rằng: Chẳng giờ phút nào mà Con Mắt Thầy không chăm nom gìn giữ các con. Thầy đợi xem cho rõ coi cách các con lập vị mình dường nào. Thầy lại nghĩ mà cười thầm hoài. Mỗi phen Thầy thử thách các con thì các con rối rắm, Thầy chẳng biết tới chừng nào các con mới đoạt đặng Thánh đức của Thầy dành để cho các con. Trước mặt chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, Thầy lấy làm hổ thẹn, oan gia là oan gia lắm hử!

Từ ngày các con nghịch lẫn nhau thì chư Thần, Thánh, Tiên, Phật chẳng còn ở cùng các con nữa, các con có biết à? Trung! Ngày mai nầy chạy tờ cho cả mấy em con biết rằng:

Thầy phán lịnh cho Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài phải hiệp nghe à.

Tắc! Con phải ký tên Tờ Châu Tri với anh con

nghe à. Cư! Con phải sửa soạn mình hầu chịu một phen khảo hạch nữa, rán lấy gương ấy mà răn nghe.

Hai con Trung, Cư phải hiệp ý đặng lo Đạo, Thầy dặn một phen nữa, chi chi các con cũng nhớ khi các con ở nơi lòng Thầy.

Hậu! Cho cả Chức Sắc Hiệp Thiên Đài hay mạng lịnh Thầy.

Thầy Thăng.

Phụ ghi: Bài nầy có trong quyển 1 Năm Mậu Thìn 1928 cách chấm câu có sự khác biệt. Để cho nhất quán chúng tôi chọn bài nơi quyển 1 thay thế cho bài nơi quyển 2 nầy.

******

Le 28 Juin 1928 (11-5-Mậu Thìn).

THẦY

Các con.

Hiếu! Con nghe Thầy nói chuyện làm đường cát trắng con. Thầy đố con biết làm sao cho đường đen ra trắng...

Cười...

Nghe con, nè làm theo nghe.

Đổ đường đen vào một cái hủ thọc lủng đít, rồi định chừng cho vừa hai phần hủ đường, còn một phần hủ thì đổ bùn non cho tới miệng, đem phơi nắng chừng một tuần thì là đường trở nên trắng; gạt lớp bùn đi thì con đặng một thứ đường trắng phau phau rất ngon rất đẹp đó con.

Cái khổ hạnh của con giống như đường đó con à. Con có biết Thầy khóc như con vậy chăng con?!

Nếu con không vậy làm sao đáng con cái của

Thầy. Con chỉ nhớ rằng Thầy thương con là đủ. Đặng thế gian yêu mến ắt Thầy phải ghét, mà Thầy ghét con thì còn chi con, con khá nhớ!

Cư, Chương, lo Tịnh Thất với em nghe.

Tắc, đã đổ biếng ra rồi đa nghe.

Cư, kêu hai anh lớn con vào chầu Thầy. Phò Đại Ngọc Cơ kẻo nó nghi ngờ nữa nghe con.

Phụ ghi: Bài nầy có trong quyển 1 Năm Mậu Thìn 1928 cách chấm câu có sự khác biệt. Để cho nhất quán chúng tôi chọn bài nơi quyển 1 thay thế cho bài nơi quyển 2 nầy.

***

Tái Cầu:

THẦY

Các con, cười...

Bây giờ một đời cũng cứ dại vậy hoài há? Biểu phò loan mà cũng để Thầy đợi mới nghe, con cái cứng đầu, nặng hơi mỏi nghỉnh. Cười...

Trung, Thái Bạch chầu Thầy để lời khen con, Thầy mừng lắm. Từ ngày các con chẳng thuận nhau, nó giận, làm cho Thầy lo sợ buồn bực. Con cũng lừa dịp nầy cầu nó cho kinh luôn, con nghe.

... Con nghe lời Thầy dặn:

Về Vĩnh Nguyên Tự, con nhứt định cho Thụ về Tòa Thánh. Hai em con Cư với Tắc từ đây hằng ở bên con đặng đi phổ độ. Ba con phải ra Tương trong tuần tới nầy đặng Thầy giáng cơ dạy nó kẻo nó lo lắng sầu thảm tội nghiệp. Rồi về con phải đi Ô Môn tại chùa Vạn Đức, cầu Thái Bạch đặng nghe nó dạy và phổ độ chúng sanh.

Nương, từ đây con phải sắp đặt đặng giữ cho

an thuận Tòa Thánh. Thái Bạch nói với Thầy rằng: Nó giao Tòa Thánh cho con đặng Trung, Cư, Tắc đi phổ độ.

Các con khá tuân mạng lịnh nó kẻo nó giận nghe.

Thầy ban ơn cho các con.

Thăng.

******

Cầu Nhiếm, ngày 19 tháng 6 Mậu Thìn (5-8-1928).

THẦY

Các con,

Trung, Thơ, hai con đã để công trình đi đến nhiều chỗ đặng gieo truyền mối Đạo của Thầy, nhưng hai con chưa rõ tình thế của mối Đạo lúc nầy là sao?

Đạo hiện thời cũng chẳng khác chi người bịnh mà lương y coi chưa ra chứng. Bề ngoài coi chẳng vẻ chi trầm trọng, nhưng một ngày kia nếu chẳng rõ mà chế cải thì xuất tại trong mà loán ra ngoài. Thế mạnh như núi đè cây, như biển tràn bờ, chẳng thế chi ngăn chống nổi. Ấy là lúc bịnh xung trong ngũ tạng lục phủ nhập đến cao hoan thì người bịnh dầu số Trời cứu vãn cũng không qua khỏi đặng.

Các con dòm nền Đạo bề ngoài coi dìm dà sung túc mà chẳng thấy rõ cái mạch bịnh trong tâm, chẳng khác chi thế Sở chế bạo Tần, ham cái mạnh bề ngoài, biết cái sợ nơi mặt, chớ chẳng rõ lòng người ra sao và không độ cái mạch tấp cấp thời sẽ dần dần tan như giá mà đổi ra yếu hèn, thấp nhược. Mỗi chỗ đều

mong lập thành độc lập phân riêng, người trong Đạo phần nhiều mong hiệp thế riêng cho mình mà kình chống trở mặt với mỗi con.

Đạo thế chẳng kíp chầy sẽ thành ra một món hàng, mà mỗi người trong Đạo sau khi giành giựt cấu xé nhau thì sẽ phân chia tan tành manh mún để cuộc trò cười về sau đó.

Ấy là tại nơi đâu?

Người hành đạo chẳng đủ quyền chế cải, kẻ tự cao muốn chiếm vị cầu danh, nghịch tư cách đối đãi với thế tình, gây ác cảm mà tạo thành thù oán. Hai con phải biết chỗ yếu nhược của Đạo nơi đó mà kiếm phương tìm chước lấy cộng hòa hiệp nhơn ý mà điều đình sửa cải cho chóng. Làm sao cho mỗi Đạo Hữu các con đều ngó về Tòa Thánh mà xưng tụng ân huệ của mỗi con có trách nhiệm xứng đáng, và làm sao cho dứt mối hiềm thù riêng của mỗi đứa, hiệp đồng trí thức mà làm cho người ngoài dòm vào nhìn nhận mối Đạo quí hóa và phải sùng bái cử chỉ cao thượng của các con. Chừng ấy dầu các con không mạnh cũng ra mạnh, không đông cũng nên đông, về việc phổ độ nhơn sanh chẳng còn điều chi trắc trở. Đạo trễ một ngày thì hại cho chúng sanh một ngày, mà mỗi đứa đều gây ác cảm mà làm mối Đạo thành ra bánh vẽ thì chừng nào Đạo trọn thành nơi đây, chừng nào cho Đạo truyền ra ngoại quốc.

Trong còn mơ màng như người say chưa tỉnh, thì ngoài thế nào được đầm ấm mà gieo lần ra; các con nên biết xưa những chi mà trái cả nhơn tâm thì khó bền khó vững. Chánh sách cộng hòa yên tĩnh là chánh sách của các con dùng lập Đạo mà thôi.

Kiêu hãnh thái thậm, vào muốn có người trình, ra muốn có kẻ cúi, khoát nạt đè áp, biết mình mà chẳng màng biết người, hay ỷ sức mà chẳng dò xem thời thế, chẳng chế phục nhơn tâm, chẳng biết dùng khiêm từ mà đãi khách là những nét của bực vương bá xưa dùng mà phải tan tành vũ trụ đó. Nay các con lập một Đạo cũng chẳng khác chi lập một nước, phận sự lại càng khó khăn, liệu mà sửa cải, liệu mà điều đình mới có thể chống ngăn được sự tàn hại sẽ sắp dẫn mà đến cho nền Đạo được vững, người được hòa, tâm được hiệp, ngoài được mạnh, trong được thung dung gieo giống quí mầu thì công ấy chẳng chi sánh được.

Thầy vì thương chúng sanh, tưởng công lao của mỗi đứa, nên chẳng nỡ để cho mối Đạo đến điêu tàn, nhưng nếu trong các con chẳng có đứa nào mà lãnh phần chế biến, làm cho hòa thuận chung vui để cho đến nỗi hiềm thù oán ghét nhau mà để trò cười muôn thuở, uổng công dìu dắt của Thầy bấy lâu thì biển khổ sông mê là nơi các con chịu đời đời kiếp kiếp đó.

Thương chẳng đặng thấy nên, thì dầu cho các con càng đông thì lại càng thêm một người làm rối, một mối hận để chờ dịp cắn xé nhau, chớ chẳng ích chi hết, nên biết nghe.

Thầy ban ơn cho các con.

Thăng.

******

Cholon, 26 Juillet 1928 (9-6-Mậu Thìn).

THẦY

Các con,

Các con xa Thánh giáo của Thầy đã lâu, tưởng lòng cũng hằng mơ ước hoài vọng. Mà Thầy lâu đến để lời tâm huyết chỉ giáo cho các con, Thầy cũng buồn lòng mà thấy bầy con lao nhao lố nhố, lặn hụp chìm đắm giữa cõi hư sanh nầy.

Các con ôi, Thầy lấy đức háo sanh mà dìu dắt các con chẳng khác nào như kẻ làm cha nâng niu dạy dỗ một trẻ bé, trông nom cho nó mau trưởng thành để lưu danh truyền nghiệp cho nó có tên tuổi với đời. Sự nên hư của tôn chỉ nền Đạo có một phần ảnh hưởng rất lớn lao với quyền thế của Thầy, danh vọng của Thầy và luôn đến ngôi vị của Thầy nữa. Con nên thì Thầy vui, con buồn thì Thầy buồn, mà con đau đớn tất Thầy đau đớn.

Vậy trong đời nầy, sự buồn vui, vinh nhục, phước họa cũng chẳng khác nào mấy ngọn sông, mấy hòn núi của Thầy lấy luật Thiêng Liêng mà tạo. Sông có thể thành ruộng, núi có thể diệt tiêu mà làm biển cả, cũng như sự buồn lắm lúc hóa ra vui, sự vinh thành nên nhục, cái phước đổi cái họa vậy.

Thầy thương phần nhiều các con dám xủ diệt thế trần, trông mong nơi chí của Thầy mà dìu dắt đoàn em dại. Nhưng thương ôi! Con đường của các con bị linh chinh về nơi hành động của một hai kẻ có trách nhiệm xứng đáng. Cái họa lây vạ tràn kia nhiều khi phải bôi xóa đến công trình xứng đáng của mỗi con và nhận chìm luôn đến con thuyền

Bát Nhã. Có lẽ mỗi con cũng hiểu thấu.

Các con ôi! Thầy thương đứa tâm thành chánh trực, đạo đức khiêm cung, cũng như Thầy xóa

kẻ xảo trá gian tà cầu danh chác lợi.

Ôi, Thầy cực nhọc bao phen mà nay con đường ngó lại còn dài thăm thẳm. Thầy chỉ mong mỗi con tỉnh hồn, thức trí ngó lại bước đường sái trước kia mà lập tâm làm việc chánh đáng theo lần Thầy thì sự may mắn ấy không còn chi cho Thầy vui hơn nữa.

Trang, con chớ phiền muộn lo buồn chi. Địa vị của mỗi con Thầy đã lập thành. Cái tai hại kia vừa qua thì có lẽ một ngày Thầy sẽ thấy các con thung dung mà hiến cho Thầy một sở trông cậy chắc chắn. Quyền Thiêng Liêng của

Thầy nơi tay nếu không phải để dắt các con chớ cho ai được.

Khá trông cậy chí cao thượng anh phong mà nhìn sự đau đớn chính mình Thầy đây không tránh khỏi.

Đời vui tạm sống thừa.

Đạo thiêng liêng bất tận.

Nên cân nặng nhẹ trọng khinh mà chìu theo thời thế và tin tưởng trông cậy nơi Thầy thì kiếp phù sanh của mỗi con và duyên tiền định của mỗi đứa đều nằm trong tay Thầy hết.

Trang, con hiểu há?

Trung, con rán khuyên các bạn con và rán mà tuân lời Lý Bạch, ấy là hai chuyện Thầy cậy con.

Thầy ban ơn cho các con.

Thăng.

Phụ ghi: Theo Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển 2 bài 55 ghi là: Ngày 28-07-1928 (âl. 12-06-Mậu Thìn)

******

Năm 1928 (âl. Mậu Thìn)

Đức Chí Tôn dạy Ngũ Giới Cấm.

Phò Loan: Hộ Pháp, Thượng Phẩm

Năm Mậu Thìn (1928).

Ngũ Giới Cấm: Bài số 1

THẦY

Các con,

Thầy đã nói với các con rằng: Khi chưa có chi trong Càn Khôn Thế Giới thì khí Hư Vô sanh ra có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái Cực.

Thầy phân Thái Cực ra Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi phân Tứ Tượng, Tứ Tượng biến Bát Quái, Bát Quái biến hóa vô cùng mới lập ra Càn Khôn Thế Giới. Thầy lại phân tánh Thầy mà sanh ra vạn vật là: Vật Chất, Thảo Mộc, Côn Trùng, Thú Cầm, gọi là Chúng Sanh.

Các con đủ hiểu rằng: Chi chi hữu sanh cũng do bởi chơn linh Thầy mà ra; hễ có sống ắt có Thầy, Thầy là Cha của sự sống. Vì vậy mà lòng háo sanh của Thầy không cùng tận.

Cái sống của cả Chúng Sanh, Thầy phân phát khắp Càn Khôn Thế Giới chẳng khác nào như một nhành hoa trong cội, nó phải đủ ngày giờ Thầy nhứt định mới trổ bông và sanh trái đặng trồng nữa, biến hóa ra thêm. Nếu như ai bẻ hoa ấy nửa chừng thì là sát một kiếp sanh không cho biến hóa.

Mỗi mạng sống đều hữu căn hữu kiếp, dầu nguyên sanh hay hóa sanh cũng vậy, đến thế nầy lâu mau đều định trước, nếu ai giết mạng sống đều chịu quả báo không sai. Biết đâu cái kiếp sanh ấy chẳng

phải là Tiên, Phật bị đọa luân hồi mà ra đến đổi ấy.

Cái mạng sống là Thầy, mà giết Thầy thì không phải dễ. Các con gắng dạy Nhơn Sanh điều ấy.

***

Ngũ Giới Cấm: Bài số 2

THẦY

Các con,

Ôi, Thầy sanh các con thì phải yêu trọng các con chẳng cùng, mà Thầy cho các con đến thế giới nầy với một Thánh Thể Thiêng Liêng y như hình ảnh của Thầy, không ăn mà sống, không mặc mà lành, các con lại không chịu, nghe điều cám dỗ, mê luyến hồng trần, ăn cho phải bị đọa, dâm cho phải bị đày, nên chịu nạn áo cơm dục quyền cầu lợi. Lợi, Thầy cũng đã dành cho các con chung hưởng cùng nhau, mà cũng vì tham, đứa chứa nhiều, đứa chịu đói.

Quyền, Thầy cũng ban cho các con in như Thầy đã ban cho chư Thần, Thánh, Tiên, Phật hầu cho có đủ thế kềm thúc với nhau đặng giữ vẹn Thánh chất yêu sanh của Thầy, mà quyền ấy trở nên một cơ thể buộc trói nhơn sanh trong vòng tôi mọi. Ôi, thảm thay! Cái thất vọng của Thầy nên ghê gớm, các con có hiểu vì sao mà cả nhơn sanh gian tham chăng? Thì cũng muốn cho nhiều sanh mạng chịu phục dưới quyền thế lợi lộc đó. Vậy sự yếu trọng của con người là nạn cơm áo, nắm chặt quyền phân phát cơm áo thì chưa ai đã chịu thọ sanh nơi thế nầy lánh khỏi.

Muốn cho đặng quyền hành ấy thì làm thế nào?

Dùng hết mưu chước quỉ quyệt thâu đoạt cho đặng lợi lộc quyền thế cho nhiều. Vì vậy mà đời trở nên trường hỗn độn, tranh tranh, đấu đấu, giựt giựt, giành giành gây nên mối loạn, nhơn loại nghịch lẫn nhau, giúp cho phép tà quyền mạnh hơn, yếu thiệt, mất phép công bình thiêng liêng Tạo Hóa. Cái trường thảm khổ của thế gian cũng do nơi đó mà ra.

Vậy gian tham đã thâm nhập vào lòng, thì lòng hết đạo đức.

Gian tham đã thâm nhập vào nhà, thì nhà không chánh giáo.

Gian tham đã thâm nhập vào nước, thì nước hết chơn trị.

Gian tham đã lộng toàn thế giới, thì thế giới hết Thánh, Thần.

Thầy không cần nói, sự gian tham có thể giục các con lỗi Đạo cùng Thầy mà bị lắm điều tội lỗi. Ấy vậy gian tham là trọng tội.

***

Ngũ Giới Cấm: Bài số 3

Vì sao tội Tà dâm là trọng tội?

Phàm xác thân con người, tuy mắt phàm coi thân hình như một, chớ kỳ trung nơi bổn thân vốn một khối chất chứa vàn vàn muôn muôn sanh vật.

Những sanh vật ấy cấu kết nhau mà thành khối "La porton cellues" vật chất có tánh linh vì chất nuôi nấng nó cũng đều là sanh vật, tỷ như rau, cỏ, cây trái, lúa gạo, mọi lương vật đều cũng có chất sanh.

Nếu nó không có chất sanh thì thế nào tươi tắn đặng mà chứa sự sống. Như nó khô rũ thì là nó chết, mà các con nào ăn vật khô héo bao giờ. Còn như nhờ lửa mà nấu thì là phương pháp tẩy trược đó mà

thôi, chớ sanh vật bị nấu chưa hề phải chết.

Các vật thực vào tỳ vị lại biến ra khí, khí mới biến ra huyết, chẳng cần nói các con cũng biết cái chơn linh khí huyết là thế nào? Nó có thể hườn ra nhơn hình mới có sanh sanh tử tử của kiếp nhơn loại.

Vì vậy mà một giọt máu là một khối chơn linh, như các con dâm quá độ thì sát mạng chơn linh ấy.

Khi các con thoát xác thì nó đến tại Nghiệt Cảnh Đài mà kiện các con; các con chẳng hề chối tội đặng. Phải giữ gìn giới cấm ấy cho lắm.

***

Ngũ Giới Cấm: Bài số 4

Vì sao phải giải tửu?

Thầy đã dặn rằng: Thân thể con người là một khối chơn linh cấu kết lại. Những chơn linh ấy là đều hằng sống. Phải hiểu rằng: Ngũ tạng, lục phủ cũng là sanh vật mà thành ra, nhưng phận sự chúng nó làm, thoảng hiểu biết hay là không hiểu biết đều do nơi mạng lịnh Thầy đã phán dạy.

Vậy Thầy lấy hình chất xác phàm của các con mà giảng dạy trước. Thầy nói vì cớ nào rượu làm hại cho thân thể con người về phần xác. Hình chất con người vẫn là thú, phải ăn uống mới nuôi sự sống; như rượu vào tỳ vị, nó chạy vào ngũ tạng, lục phủ đủ hết, thì trái tim con người chẳng khác nào như cái máy chánh để trữ sự sống, cũng phải bị thâm nhập vào làm cho sự lao động quá chừng đổi thiên nhiên đã định, thôi thúc huyết mạch phải vận động một cách vô chừng mà làm cho sanh khí nơi phổi chẳng đủ ngày giờ nhuận huyết tinh sạch cho đặng. Trược

huyết ấy thối lại cùng trong thân thể để vật chất ô trược vào trong sanh vật. Mỗi khối ăn nhằm phải bịnh, một ngày thêm một chút, hết cường tráng. Cốt tủy lần lần phải chết thì thân thể các con phải bị chết theo. Nhiều kẻ bị chết nửa thân mình, vì rượu nên ra đến đổi.

Thầy dạy về phần hồn của các con. Thầy nói cái chơn thần là nhị xác thân các con là khí chất (Le sperme). Nó bao bọc thân thể các con như khuôn bọc vậy. Nơi trung tim của nó là óc. Nơi cửa xuất nhập của nó là mỏ ác (gọi tiếng chữ là Vi Hộ); nơi ấy Hộ Pháp hằng đứng mà gìn giữ chơn linh các con khi luyện thành Đạo đặng hiệp một với khí.

Vậy thì óc là nguồn cội của khí, mà óc cũng bị huyết vận động vô chừng làm cho đến đổi loạn tán đi thì chơn thần thế nào an tịnh đặng điều khiển; thân thể phải ra ngây dại, trở lại chất thú hình, mất phẩm nhân loại rồi còn mong chi đặng phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật. Lại nữa, buổi loạn thần ấy để cửa trống cho tà mị xung đột vào giục cho các con làm việc tội tình mà phải chịu luân hồi muôn kiếp.

Vậy Thầy cấm các con uống rượu nghe à.

Phụ ghi:...thoảng hiểu biết... theo chúng tôi nghỉ có thể là... thảng hiểu biết...

***

Ngũ Giới Cấm: Bài số 5

Tạo sao cấm vọng ngữ?

Thầy đã nói rằng: Nơi thân phàm các con, mỗi đứa Thầy đều cho một chơn linh gìn giữ cái chơn mạng sanh tồn. Thầy tưởng chẳng cần nói cho các con cũng hiểu rõ rằng: Đấng Chơn linh ấy vốn vô tư

mà lại đặng phép giao thông cùng cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật và các Đấng Trọn Lành nơi Ngọc Hư Cung, nhứt nhứt điều lành và việc dữ đều ghi chép không sai đặng dâng vào Tòa Phán Xét. Bởi vậy nên một mảy không qua, dữ lành đều có cả. Lại nữa, các chơn linh ấy, tánh Thánh nơi mình, đã chẳng phải gìn giữ các con mà thôi mà còn hay dạy dỗ các con, thường nghe đời gọi lộn lương tâm là đó.

Bởi vậy, chư Hiền, chư Thánh Nho nói Đạo rằng: "Khi nhơn tức khi tâm, khi tâm tức khi Thiên, khi Thiên đắc tội, hoạch tội ư Thiên vô sở đảo giả". Như các con nói dối, trước chưa dối với người thì các con đã dối với lương tâm tức là chơn linh. Thầy đã nói chơn linh ấy đem nạp vào Tòa Phán Xét từ lời nói của các con, dầu những lời nói ấy không thiệt hành mặc dầu, chớ tội tình cũng đồng một thể.

Nơi Tòa Phán Xét chẳng một lời nói vô ích mà bỏ, nên Thầy dặn các con phải cẩn ngôn cẩn hạnh, thà là các con làm tội đặng chịu tội cho đành, hơn là các con nói tội mà phải mang trọng hình đồng thể.

Các con khá nhớ.

Thăng.

******

Phò Loan: Hộ Pháp - Văn Pháp.

Hầu Đàn: Q. Giáo Tông Thượng Trung Nhựt, Đầu Sư Thái Thơ Thanh, Thượng Tương Thanh; Mấy vị Chức Sắc Thiên Phong có mặt tại Thảo Xá ngày ấy.

Thảo Xá Hiền Cung, ngày 23-12-1931.

THẦY

Các con,

Thầy lấy làm vui đặng gặp các con đủ mặt ngày nay mà hầu Thầy. Các con nghe lời Thầy dặn cần yếu nầy mà nhớ rằng: Toàn Thế Giới Càn Khôn chính có hai quyền, trên là quyền hành Chí Tôn của Thầy, dưới là quyền hành của chúng sanh. Thầy đã lập hình thể hữu vi của Thầy, nghĩa là Hội Thánh của Đại Đạo ngày nay rồi thì Thầy cũng phải ban quyền hành trọn vẹn của Thầy cho hình thể ấy đặng đủ phương tận độ chúng sanh, còn các con thảy đều đứng vào hàng sanh chúng, dưới quyền hành chuyển thế của đời, nghĩa là toàn nhơn loại đồng quyền cùng Thầy, mà Tạo Hóa Vạn Linh vốn là con cái của Thầy, vậy thì Vạn Linh cũng có thể đoạt vị vào hàng Thần, Thánh, Tiên, Phật đặng.

Trong quyền hành ấy có nhiều đẳng cấp, nên khỏi phải chịu phẩm người; ấy vậy người là chủ quyền của Vạn Linh. Thầy nói rõ: Quyền Chí Tôn là Thầy, Quyền Vạn Linh là sanh chúng, ngày nào quyền lực Chí Tôn đặng hiệp một cùng Vạn Linh thì Đạo mới ra thiệt tướng. Thầy đã ban quyền hành Chí Tôn của Thầy cho hai đứa làm đầu Hội Thánh là Giáo Tông và Hộ Pháp, vậy thì quyền hành Chí Tôn của Thầy đặng trọn vẹn khi Giáo Tông cùng Hộ Pháp hiệp một. Còn cả nhơn loại thì là Quyền Vạn Linh; quyền hành Chí Tôn của Thầy duy có quyền hành Vạn Linh đối phó mà thôi.

Thái Bạch hằng giận các con rằng: Mọi điều chi nó đã hiệp đồng cùng Hộ Pháp mà ban hành, thì các con lại còn khi lịnh xem rẻ rúng. Vậy thì từ đây hễ có mạng lịnh chi đã đủ hai đứa nó hạ truyền thì các con phải hội đủ Nhơn Sanh, Hội Thánh và Thượng

Hội mà xét nét cho cặn kẻ phân minh đặng thi hành phận sự.

Thái Bạch đã hứa cùng Thầy rằng: Qua ngày Tòa Tam Giáo Nữ phái rồi thì nó sẽ phong Thánh thêm nữa; các con rán mà chìu theo lòng nó nghe.

Thầy ban ơn cho các con.

Thăng.

******

Ngày 24-6-1928 (07-05-Mậu Thìn).

THÁI BẠCH

Lão giận không muốn cho hầu đó chút, nhưng Chí Tôn đã phân dạy, Lão phải tuân theo cho vào.

Lão mừng chư Đạo hữu. Cười...

Chư Hiền Hữu, Lão hỏi thử rằng: Không biết Lão có nơi đây không há?

À há! Giáo Tông mà làm gì hử?

Lão tưởng không cần nói thì chư Đạo Hữu cũng đủ biết rằng: Lão cầm quyền Giáo Tông đặng cũng nhờ nương theo chư Đạo Hữu mới có phần xác mà hành chánh đặng; Lão chẳng có lời chi cám ơn chư Hiền Hữu đã tận tâm giúp Lão nên nền Đạo ngày nay mới biến ra như vầy... Cười...

Cửu Trùng Đài thì không quyền; Hiệp Thiên Đài không lịnh, Lão dầu để hết tinh thần thiêng liêng vào nữa cũng chẳng làm gì? Chi bằng Lão để cho chư Hiền Hữu dùng hết sức phàm điều đình, chừng nào không đặng cầu đến Lão sẽ hay, cười...

Lão cũng chẳng nên nói chi lắm mà làm cho phiền lòng Chí Tôn, vì lắm công chư Hiền Hữu nên

Đạo mới ra đến đổi nầy.

Thăng.

******

Phò Loan: Hộ Pháp - Văn Pháp.

Tòa Thánh, ngày 24-12-1930 (Canh Ngọ).

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

LÝ GIÁO TÔNG (Tái thủ quyền hành)

Hỉ chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội,

Cửu tử kiêm triêu đắc phục hườn,
Hạnh phùng Thiên mạng đáo khai Ngươn.
Thế trung kỵ tử hà tri tử,
Trử giả hà cầu, chủ Tịch Hương?

Lão đã nặng mang một cảm tình rất nặng cùng chư Hiền Hữu, Hiền Muội rồi đó! Lão là người đứng ngoài vòng thế sự hèn lâu, nên đôi phen bợ ngợ, phải tìm tàng lượng trí ý mỗi người. Ôi nghĩ nên rất khó, vì khi nãy Lão thấy con cái Chí Tôn đông đảo dường ấy, may là một nước Việt Nam chưa đủ trọn Đạo mà dường này; ngày nào đã truyền bá trong toàn nhơn loại trọn khắp Ngũ Châu mới sao nữa?

Ngán thay cho trách nhậm nặng nề, vì trót đã hứa lời cùng Từ Bi ra tế độ; hễ trách phận làm anh tuy nhiên lấy oai quyền khuyên nhủ, trừng trị mấy em mặc dầu, chớ cũng nên hiểu tâm của mỗi đứa. Lão chỉ sợ một điều là Lão không phương gần kẻ tà tâm toan dạy dỗ, còn như gần kẻ đạo đức chơn thành thì rất dễ, song chẳng cần ích; tâm Thánh là ngôi vị của Đấng Thiêng Liêng không lo trau giồi thì cũng còn tự nhiên gìn vẻ đẹp; còn vẻ đẹp thiên nhiên đã mang nặng thi hài nơi khổ cảnh nầy mà không mất, thì đoạt vị đã

đáng rồi lại cần ai nâng đỡ. Ấy vậy, Lão đến mà gieo hột Thánh cốc nơi lòng của kẻ tà tâm, mong cho đơm bông kết quả, đặng liệu thế hồi tâm, chớ chẳng phải đến rước người hiền ngỏ. Lão đây cũng vậy, mà chư Hiền Hữu cũng vậy, chúng ta đến tạo thế sửa đời vẫn là phận sự của chúng ta đã hẳn, hãy biết phận mình mới an tâm liệu thế chuyển xây, đã có khó ắt có hay, đã có gay thì có thuận, bền chí xem mảy mún cơ đời. Chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội coi trong năm khai Đạo biết bao khổ não truân chuyên, Lão vì đã thấy rõ nên không nỡ ngồi an xem cơ thắng bại, Lão nhứt định đứng chen vai đấu cật cùng chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội, mà chia bớt khổ tâm.

Lão chẳng phải sợ, vì chưa có quyền hành hữu vi nào mà phạm đến Lão đặng, chỉ sợ dùm cho chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội mang nặng thi phàm mà chịu cường quyền đè nén. Chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội có đoạt đặng phép Tiên tri như vậy đâu mà mong tránh khỏi.

Lão nghĩ như thế nên nhứt định tái thủ quyền hành, đem cặp nhãn Thiêng Liêng thay vì cặp nhãn của Thầy đặng thấy dùm mọi điều chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội đặng quyết thắng chúng sanh trong kỳ Khai Đạo nầy, thì Lão tưởng khi Lão chưa phải là người vô dụng vậy.

Lão nặng mang tình nghĩa cùng một bạn Thiêng Liêng vì đời lãnh mạng, tạo Đạo đặng cứu chúng sanh mà phải chịu mông trần vào cảnh đọa. Lão nên nói rằng: Cơ thưởng phạt của Thiên cơ thì lắm điều trái hẳn với trí người tưởng tượng; có nhiều khi thưởng hữu hình mà làm hình phạt vô vi, mà

cũng có nhiều khi lấy hình phạt hữu vi mà thưởng Thiêng Liêng công nghiệp.

Vậy cái thưởng và cái phạt của Lão dùng điều đình Thánh Giáo, nhiều khi chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội không phương thấy lý đặng. Nên khá dè chừng, đừng vội luận nhảm bàn khùng mà mang tội Thiêng Liêng rất uổng nghe.

Thăng.

******

Phò Loan: Hộ Pháp, Thượng Phẩm.

Chùa Gò Kén, năm Bính Dần 1926.

THẦY

Các con,

Cõi trần là chi?

Khách trần là sao? Sao gọi khách?

Trần là cõi khổ để đọa bậc Tiên, Thánh có lầm lỗi. Ấy là cảnh sầu để trả xong quả rồi hoặc là ngôi cũ, hoặc trả không xong quả mà mất cả chơn linh mà luân hồi, nên kẻ bị đọa trần gọi là khách trần.

Đạo là gì? Sao gọi là Đạo?

Đạo tức là con đường để cho Thánh, Tiên, Phật đọa trần do theo mà hồi cựu vị. Đạo là đường của các chơn phẩm do theo mà lánh khỏi luân hồi. Nếu chẳng phải do theo Đạo thì các bậc ấy đều lạc bước mà mất hết ngôi phẩm. Đạo, nghĩa lý rất sâu xa, nhưng phải hiểu trước bao nhiêu đó, rồi mới học các nghĩa huyền bí khác cho đích xác đặng. Đời cũng thế, Đạo cũng thế, chẳng Đạo chẳng nên Đời. Đời Đạo chẳng trọn, lấy Đạo trau Đời, mượn Đời giồi Đạo, Đạo nên Đời rạng, giũ áo phồn hoa nương bóng khổ,

trăm năm mãn cuộc tự thanh cao, nếm mùi tự toại, dưỡng chí thanh nhàn thì có chi hơn.

Vậy là mầu, vậy là trí.

******

Sài Gòn, năm Bính Dần 1926.

THẦY

Các con coi bậc Chí Tôn như Thầy mà hạ mình đặng độ rỗi nhơn sanh là thế nào, phải xưng là một vị Tiên Ông và Bồ Tát, hai phẩm chót của Tiên, Phật. Đáng lẽ thế thường phải để mình vào phẩm tối cao, tối trọng, còn Thầy thì khiêm nhượng là thế nào? Vì vậy nhiều kẻ Môn Đệ cho Thầy nhỏ... Cười...

Hạnh khiêm nhường là hạnh của mỗi đứa, con phải noi gương Thầy mới độ rỗi thiên hạ đặng. Các con phải khiêm nhượng sao cho bằng Thầy. Thầy lại nói buổi lập Thánh Đạo, Thầy đến độ rỗi kẻ có tội. Nếu đời không tội lỗi đâu nhọc đến công Thầy.

Ấy vậy, các con rán độ kẻ tội lỗi là công lớn, làm cho Thầy vui lòng hơn hết. Lựu và Hiếu tập một lũ Đồng nhi chừng 36 đứa, đặng mỗi khi Đại Lễ nó tụng kinh cho Thầy; bên Nam cũng vậy, Cư, Tắc, Sang, Phú, mấy con cũng dạy 36 đứa Đồng nhi Nam nữa.

Cư, Thầy đã nói với con phải tập nhạc lại, nhớ không con? Rán lo nghe, Phú cũng vậy nữa.

Phụ ghi: Theo Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển 1 bài 30 ghi là: Ngày 11-09-1926 (âl. 05-08-Bính Dần)

******

Phò Loan: Hộ Pháp, Thượng Phẩm

Ngày 17-09-1927.

THẦY

Các con,

Thầy đã nói dụng hòa bình êm tịnh mà dẫn các con trong đường Đạo. Các con miễn lưu tâm để hết công trình, trí não đặng lo lắng thì bước đường càng bữa càng tới, chẳng điều chi cản trở đặng; duy có một điều là chư Môn Đệ và Tín Đồ xa khuất lời Thánh giáo, nên phần nhiều để thì giờ mà chăm nom về nhơn sự. Các Giáo Hữu phải lo lắng về phần Thuyết Đạo cho kịp và mỗi Đàn lệ đều phải truất một bài Thánh ngôn dạy về đạo đức mà đọc cho chúng sanh nghe, như vậy thì lời Thánh giáo như còn văng vẳng bên tai các Môn Đệ để giục bước đường của chúng nó chẳng sụt sè vậy.

Thơ và Lâm Thị Ái Nữ cũng do theo đó mà hành sự nghe. Trung bạch: Con có ra đề hồi hôm nơi Đàn Cầu Kho cho các Giáo Hữu làm bài Thuyết Đạo.

Phải, như Giáo Hữu nào bê trễ về phận sự và không quản đến lời Thầy thì con hội chư Thánh, dâng sớ lên cho Lý Bạch phân đoán nghe.

Thơ bạch về việc xin in Thánh ngôn.

Được, nhưng Thánh ngôn và Văn thi đều phải trích lục cho kỹ càng, phải có Hội Thánh phê nhận rồi sẽ in thì khỏi điều sơ sót có quan hệ.

Các con, phần nhiều chư Môn Đệ ham muốn phong tịch, nhưng chưa hiểu phong tịch là gì? Thầy để lời cho các con biết rằng: Nhiều Thánh, Tiên, Phật, xuống phàm nếu căn quả tiền khiên không mấy trọng hệ, nghĩa là kiếp trần duyên không chi phải nhơ bợn

nhiều, thì dầu không Thiên Phong hễ gắng tâm thiện niệm thì địa vị cũng đạt hồi đặng.

Thiên Phong là để cho bậc Thánh, Tiên, Phật, lìa trần phải lắm dày công cùng sanh chúng mới trông mong hồi cựu phẩm đặng. Các con nên nhớ Thầy lấy từ bi phong tịch, nhưng các Chức Sắc nếu vì áo mão hơn vì đạo đức thì tội chất bằng hai.

Trung, Thơ, Lâm Thị Ái Nữ, ba con, Thầy vì lòng từ bi hay thương Môn Đệ phong tịch lần nầy là chót vì Tân Luật đã hoàn toàn, nếu chẳng do theo đó thì Lý Bạch hằng kêu nài; Quan Thánh và Quan Âm cũng hiệp sức mà dâng kêu về sự ấy. Vậy sau nầy nếu có ai đáng thì do Tân Luật mà công cử; còn về phong tịch thì có Lý Giáo Tông tiến cử, Thầy mới nhậm phong nghe.

Trung, con gắng công thêm và liệu cách đối đãi với Chánh Phủ, có chư Thần giúp sức, khá an tâm (Thánh ngôn nầy đem đọc cho chư Môn Đệ nghe). Thầy ban ơn cho các con.

Thăng.

******

Phò Loan: Hộ Pháp, Thượng Phẩm

Tòa Thánh, tháng 5 Mậu Thìn.

THÁI BẠCH

Chào chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội,

Phò Đại Ngọc Cơ đặng Thầy đến, mời Nhị vị Đầu Sư và cả Chức Sắc Cửu Trùng Đài có mặt tại Tòa Thánh vào chầu.

***

THẦY

Ứ hự! Con đứa lớn không nên lớn, đứa nhỏ không nên nhỏ, uổng công Thầy dạy dỗ từ bấy lâu nay lắm. Một nền đạo đức mà ra mất giá cũng tại nơi các con đó. Thầy đã lập trọn vẹn tư cách của nó, các con chỉ còn có ra công tô điểm cho nên mỹ lệ mà các con để nông nỗi như vầy. Thầy cũng muốn bỏ đi đó chút, nhưng mà đoái đến nhơn sanh và công lao khó nhọc của nhiều kẻ nên dạ không đành, mà giận cái ngây dại của các con mà thêm nỗi nầy. Thầy đã sắm đẳng cấp trật tự, quyền lịnh cho các con, mà các con chẳng biết phận sự của mình, biểu sao nền Đạo không bị đạp đổ, khi dễ phẩm vị Thiên Phong. Cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật chinh lòng muốn toan phế hủy, Đạo mới ra loạn lạc dường ấy.

Nay đã biết rằng kế thử nhơn sanh làm cho hiểu rằng không Thầy nâng đỡ thì dầu cho một mối Đạo nào chơn chánh, hiệp lý Thiêng Liêng đi nữa, thì cũng phải bị nơi tay các con mà qui phàm ra Tả Đạo. Mặc dầu chớ Thầy rất phiền các con không hay nhớ lời Thầy đã tiên tri mọi điều cho các con biết trước hết; vì vậy mà làm cho Thầy rất tiếc công khó nhọc với các con từ khi Thầy đến dạy dỗ.

Nhiều đứa dám lộng ngôn, gọi sức mình là đủ, không giữ hạnh khiêm cung, phải mắc tội cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Mưu mưu kế kế hại lẫn với nhau; Thầy đã tự định cho mỗi đứa đủ quyền kềm thúc lấy nhau đặng giữ gìn Thánh Đức yêu sanh của Thầy mà binh vực lấy nhau, mà chẳng một đứa nào biết ngó đến phẩm giá mình, làm cho cả nhơn sanh phiền muộn. Nếu Thầy phải chịu thất vọng một phen nầy nữa, thì toàn

địa cầu 68 phải bị đọa đời đời kiếp kiếp.

Thảm thay cho nhơn loại! Đau đớn thay cho nhơn loại! Thầy cho các con biết trước rằng: Ngọc Hư Cung hằng để ý vào công cán của các con và tội tình của các con. Thầy nhứt định không dạy dỗ chi nữa hết, song Thầy dặn các con một điều là cứ tuân y luật lệ và Thánh ngôn của Thầy mà hành đạo.

Trung, cũng tại con nữa nghe.

Cư, Tắc, Chương, như Cửu Trùng Đài không nhìn nhận quyền hành của Hiệp Thiên Đài thì các con an phận, đợi lịnh Thầy dạy biểu, ngày nào cần đến các con sẽ hay. Hiếu, con đừng phiền não; Thầy tưởng trẻ không quên Thầy dạy dỗ. Phải nhớ lời Thầy, đừng trách bài thi khó khăn mà bỏ trường công quả.

Cư, con phải sửa soạn đem các chứng cớ của con mà trình bày cho Hội Thánh biết đặng răn kẻ vô Đạo nghe. Tắc, làm Tịnh Thất cho rồi đặng mấy anh con vào ở, biểu Lịch sửa đường vào Tịnh Thất ngay cửa nhà nó. Cái đài luyện Khí trật hướng, phải xoay mặt qua chánh Đông nghe.

Thầy ban ơn cho các con.

Dẫn giải:

Bà Chánh Phối Sư Hương Hiếu buồn tủi khóc thầm, khóc lén; buồn tủi vì thương Thầy mến Đạo. Hai vợ chồng trọn phế đời hành đạo, về chùa Gò Kén là ngày 14-10-Bính Dần (1926). Hồi còn rừng rậm không ai lên tranh giành, để ông Cao Thượng Phẩm tổ chức với một đôi ba trăm người Đàn Thổ, đánh gốc phá chồi, trống hết sạch sẽ, cất Chùa và cất Đông Lang, Tây Lang, Hậu Điện

... Đâu đó tạo tác xong hết kế gặp bão tố. Có một nhóm người kiếm chuyện gieo ác cảm nên tôi buồn tủi vì công lao của hai đứa tôi thức đêm cầu khẩn Đức Chí Tôn giáng cơ Khai Đạo, còn ban ngày thì phá rừng trống sạch chồi. Nghĩ buồn lập Đạo sẵn cho họ tu, cất Chùa sẵn cho có chỗ sùng bái. Trái lại, tạo tác xong rồi, họ xúm nhau hội dưới Thủ Đức; họ hiệp nhau về đuổi hai vợ chồng Thầy Tư ra khỏi Chùa; họ kỳ 24 giờ phải đi, nếu không đi, họ cột trong rừng họ bắn.

******

Phò Loan: Hộ Pháp, Thượng Phẩm.

Ngày 31-05-1928 (Mậu Thìn).

THẦY

Các con,

Trung, con phải liệu dùng thời giờ thế nào cho có đủ mà xem xét cách hành động phần nhiều trong các Đạo Hữu của các con trong buổi nầy. Thầy đã phân phát phận sự đặc biệt của con mà chẳng làm sao cho hết lòng, còn sợ chinh lòng của Đạo Hữu hơn sợ thiếu sót phận sự. Lúc nầy là lúc Chánh Phủ đương dòm hành cử chỉ trong Đạo định liệu mà cho phép hay là cản ngăn. Các con hành sự mà nhiều đứa hay lấy quyền riêng để làm cho sanh sự rối loạn trong Đạo.

Nếu các con chẳng gắng công mà chăm nom việc hành tàng của chư Đạo Hữu, thì chẳng khỏi sanh một trường náo nhiệt lớn lao trong Đạo, mà rồi sanh linh cũng vì đó phải chịu lỡ bước trót muôn ngàn.

Từ đây, những Thánh ngôn ban hành cho các

Môn Đệ cần phải có con ký tên và ấn dấu đành rành; nếu Thánh ngôn mà thiếu con ký tên thì chư Môn Đệ được phép không tuân. Con phải cho chư Môn Đệ biết nghe. Thầy vốn chẳng muốn làm cho nhọc lòng của Môn Đệ nào mà không bổ ích chi cho nền Đạo.

Than ôi! Các con còn phải trải qua đường dài ngàn dặm, còn qua biết mấy vực thẳm non cao, mà đã vội muốn chia lìa phân cách nhau.

Thầy cũng đau lòng, nhưng căn phần về sau của mỗi đứa đều định. Các con khá biết thương nhau mới chẳng uổng công trình đã bấy lâu cực khổ. Kẻ nào gieo sự chia phân, tương tàn cho các con là kẻ nghịch đường Chánh Giáo. Nếu chẳng biết cải hóa thì lòng từ bi của Thầy khó dung tình nữa đặng.

******

Phò Loan: Hộ Pháp, Thượng Phẩm.

Ngày 01-06-1927 (Đinh Mão).

Đàn tại Phước Thọ, nhà M.Tương.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh.

Tương, từ nền Đạo khai sáng đặng gieo truyền mối Chánh Giáo cho đến nay thì phần nhiều Môn Đệ đã có để trọn tấc thành mà dìu dắt sanh linh đắp vun mối Đạo Trời. Ấy là những đứa Thầy đã tin cậy đặng gia công dọn lối chông gai để mở trong nẻo Thiêng Liêng dẫn lần dân sanh thoát khỏi sông mê bể khổ tức là cõi trần vô vị nầy. Đạo đã lập thành, gót trần của phần nhiều Môn Đệ hầu rửa sạch bợn,

nhưng các con phải chịu lắm nỗi gay go mà gieo mối thương tâm cho đoàn hậu tấn. Gương sáng đã giồi nên mà con thuyền Bát Nhã phải tùng nơi máy Thiên cơ mà lắm phen lắc lẻo, đắm chìm biết bao nhiêu khách tục.

Ấy là những Môn Đệ vô phần, chẳng giữ nét thanh cao, lại mượn thói vạy tà để làm cho nhơ bợn mối Đạo quí báu của Thầy đã lấy đức háo sanh mà khai hóa. Con đã để dạ ưu tư về mối Đạo, đã lắm lần trêu cay ngậm đắng mà nhuộm nét nâu sòng mong trau rạng mảnh gương để soi chung bước đường sau mà lần đến cảnh tự toại thung dung, tránh hết muôn điều phiền não, ấy là Môn Đệ yêu dấu, khá gìn mực ấy mà đi cho cùng nẻo quanh co. Cân công quả sẽ vì phần phước mà định buổi chung qui mỗi đứa. Còn tới cuối kỳ tháng sáu nầy thì Thầy phải ngưng hết Cơ Bút truyền Đạo, các con sẽ lấy hết chí thành đã un đúc bấy lâu mà lần hồi lập cho hoàn toàn mối Đạo. Nầy là mấy lời đinh ninh sau rốt khá lưu tâm, ai vạy tà nấy có phần riêng, cứ giữ nẻo thẳng đường ngay bước đến thang Thiêng Liêng chờ ngày hội hiệp cùng Thầy, ấy là điều quí báu đó. Thầy cho các con tự định thâu sớ và cho nhập môn như các chỗ khác.

Thầy ban ơn cho các con.

Thăng.

******

Ngày 18-09-1927.

LÝ BẠCH

Thượng Trung Nhựt, Hiền Hữu còn mang trách nhậm lớn lao của Đại Từ Bi đặng phổ thông,

điều đình mối Đạo, hiệp với Hội Thánh mà trù nghĩ, suy tính cách thức hành động về bước đường của chư Thiên Phong và Đạo Hữu trong buổi nầy. Phải lấy nét thẳng đường ngay do nơi tâm thành mà hành sự tạc thù, đừng sợ chinh lòng mà để nét bất bình cho cả chư Đạo Hữu. Mỗi mỗi các việc hành động đều nơi Đức Từ Bi sắp đặt sẵn rồi duy có để chư Hiền Hữu bước lần mà đi tới.

Những Đạo Hữu nào mà không vì hạnh đức, mà nương cậy chung hiệp nhau lo hành Chánh Giáo thì đã có chư Thần Thánh lãnh lịnh biên ghi vào sổ công quả đợi ngày chung qui đặng vào cân Thiên Điều mà phán đoán, nhưng Hiền Hữu cũng nên giữ lời Thánh giáo của Đức Từ Bi, hễ ai biết phục theo luật định của Hội Thánh Công Đồng thì đặng phép dâng sớ cho Lão định đoạt. Nhiều kẻ lại tư lịnh muốn mở riêng đường khác, đặng dìu nhơn sanh vào lối quanh co. Hại thay, căn xưa quả trước chẳng chịu lo đền bồi, lại tự mình vào nơi hang thẳm, sau kết cuộc ra thế nào sẽ thấy.

Hiền Hữu lo về phần Thuyết Đạo cho chóng; Bàn Tri Sự sắp đặt có đủ tư cách và mỗi Đạo Hữu đều có tư cách riêng mỗi tháng nhóm một lần là đêm Rằm mà bàn tính việc Đạo; xem xét coi sự nào trong Đạo nên hủy vì sái nhơn tâm, sự nào nên thi hành vì hiệp lòng sanh chúng, gắng lo chung nhau mà làm cho Đạo đặng có phẩm giá tối cao, tối trọng, thì thế nào chư Hiền Hữu chẳng vui lòng mà bước tới.

Mỗi lần nhóm Bàn Tri Sự, ba vị Đầu Sư phải có mặt, ba Chức Sắc Hiệp Thiên Đài chứng sự. Mỗi việc nghị định đều biên chép để lại đành rành, sau

khỏi điều dị nghị. Trong cả chư Đạo Hữu và Tín Đồ, Lão cho Hiền Hữu biết rằng: Nữ phái phần nhiều chưa thông hiểu về Đạo cho lắm.

Hiền Hữu mỗi Đàn lệ cần phải buộc Nữ phái tới mà nghe Thuyết Đạo chung với Tín Đồ. Sau nầy chừng Lão liệu có Đạo Muội nào đáng công tìm học Đạo lý thì sẽ cho Thuyết Đạo.

Trung bạch: Xin nhóm Đàn tại Chợ Lớn.

Hiền Hữu đặng tự liệu. Từ đây để Hoạch vào Hiệp Thiên Đài nghe. Lão để lời khuyên chung và gắng vì Đạo mà tỏ nét kính thành Đấng Chí Tôn.

Phụ ghi: Theo Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển 2 bài 37 ghi là: Ngày 12-09-1927 (âl. 17-08-Đinh Mão)

******

Phò Loan: Khai Đạo Đãi, Hiến Đạo Tươi.

Ngày Rằm tháng 8 năm Nhâm Ngũ ((2-9-1942).

DIÊU TRÌ KIM MẪU

Mừng các con Nam, Nữ,

Mẹ vui được thấy các con biết lo cho chúng sanh tức là lo cho mình vậy.

Mình tu cho chúng sanh, mình lập vị cho chúng sanh tức là mình lập vị cho mình. Phải hiểu cho rõ, nếu chúng sanh chưa ai đắc Đạo, thì ta phải cầu nguyện cho người đắc Đạo trước ta.

Nếu mình cứ mong cho cao phẩm giá, tức là trái với Thiên ý. Mình phải hằng ngày trau giồi tánh đức, lo chung cho thiên hạ ấy là phương pháp tu tắt đó.

Thường ngày công phu mà mình chất chứa tánh tự kiêu thì cũng không mong đắc chánh quả được, bất quá đắc một vị Địa Tiên đó thôi. Vậy muốn cho hoàn toàn thì rán tập cho biết trừ các điều xấu xa, tập thường ngày tầm chơn lý, kiếm hiểu huyền vi, răn mình hằng bữa, đó là đường chánh sáng láng cứ lo bước tới.

Đạo chia ra ba Chi: Thế, Pháp, Đạo. Mình tu cho đúng theo luật, hành theo pháp thì chúng sanh nơi thế ca tụng công đức mình, trọng kính mình, ấy là mình đắc thế.

Hễ đắc thế thì phải tầm pháp đặng cứu chữa, dạy bảo theo pháp; nếu mình hành pháp hiển linh, chúng sanh ứng mộ, thì mình đắc pháp. Nếu đắc pháp thì phải tầm Đạo là vô vi, muốn tầm không phải dễ, mà dễ khó là do nơi mình; nếu đi được hai khoản thì khoản sau nầy phải rán, nếu đắc Đạo thì nhập cõi Niết Bàn.

Mẹ ban ơn cho các con Nam, Nữ.
Nhứt khí tạo đoan cả Địa Cầu,
Nương theo Mẹ cả giảng vài câu.
Kính dâng Tam Bửu hằng năm vẹn,
Tặng lễ mừng thầm đắc chẳng lâu.
Nhị Châu Chơn Võ nhớ cùng không,
Nương cõi Thiên Cung gởi bóng hồng.
Kính tặng vài câu mừng bạn cũ,
Tặng người hiếu hạnh chịu phòng không.
Tam Kỳ khai mở Đạo lần ba,
Nương náu ít lâu rõ báu hòa.
Kính lượng bề trên ban đức tánh,
Tặng người tài trí hứng Đài cao.

Tứ đức vẹn toàn mới xứng danh,
Nương hơi nhang khói chỉ điềm lành.
Kính mừng quý vị ân cần tịnh,
Tặng khách nâu sòng diệt quới khanh.
Ngũ hành vận chuyển đoạt huyền Thiên,
Nương níu đôi năm khỏe tự nhiên.
Kính có công tu nay gặp hội,
Tặng mình hữu hạnh phục quy nguyên.
Lục lạc khua ran cả Ngũ châu,
Nương chi vật chất phải âu sầu.
Kính xin tỉnh giấc lo tu sớm,
Tặng quyết cầu ân cổi ách sầu.
Thất thế náu nương chớ tưởng lâu,
Nương cùng quý vị chỉ đường cầu.
Kính đem đến tận bờ dương liễu,
Tặng nghĩa đài sơn kẻ chực chầu.
Bát du hành khất bữa mơi chiều,
Nương nưởng mình to giống kẻ thiêu.
Kính đến Tây Phương tầm Xá Lợi,
Tặng tình đồng Đạo phải đồng yêu.
Cửu Thiên mở cửa rước người hiền,
Nương chí dắt dìu khách hữu duyên.
Kính lập công to quy tựu vị,
Tặng tiền phát khởi lập căn nguyên.
Thu cúc hứng sương khách kiếm mùi,
Chín Bà cùng Mẹ đến chung vui.
Thương nhau tìm kiếm chừng nào gặp,
Công đức vẹn toàn sẽ hiệp ngôi.

******

Chùa Gò Kén (Thánh ngôn ngày anh Bảo

Đạo qui vị, năm Đinh Mão 1927).

THẦY

Các con,

Đại lụy! Cái thảm trạng chia lìa ngày nay có thể làm cho các con vì đau đớn mà biết thương yêu nhau chăng? Thảm! Từ thử có một mình Bảo Đạo là niên cao kỷ trưởng hơn các con hết, mà buộc Thầy phải đem về thì tưởng các con đủ biết mình là côi cúc về đường đời, không ai đủ trí thức hoàn toàn mà binh vực các con nữa, thì mới biết lập mình có đủ khôn ngoan tài tình đạo đức thì địa vị các con mới trở nên cao đặng.

Thầy đôi phen phải buộc lòng lấy hình phạt mà làm ra phần thưởng. Các con đã hiểu Đạo đặng chút ít, Thầy tưởng chẳng cần phải cạn lời, Thầy khuyên các con lấy Chương làm giây thân ái mà buộc nhau, mới đặng hòa nhã nơi Hiệp Thiên Đài. Thầy cho phép các con làm lễ táng cho nó long trọng hầu nêu gương cho hậu tấn.

Tắc, phải biểu Cư xuống cho kịp làm lễ y như lời Thầy dạy đám táng của Thụ. Nhớ làm đừng bỏ nữa nghe. Thầy cũng nhắc lại với các con rằng: Đủ 3 năm phải thiêu hài cốt, lên tượng đặng đem nó vào Bát Quái Đài nghe. Nơi mộ nó phải để quan tài khỏi mặt đất một tấc mà đắp xây tháp y như lời Thầy đã dặn. Trên mặt tháp đề chữ vàng: "Bảo Đạo Chơn Quân" nhớ à!

Thầy thăng.

***

Thi của Bảo Đạo cho lúc lâm chung:

Từ nay ra khỏi chốn nhơn gian,
Thủy tú sơn tinh thích chí nhàn.
Vì bởi lục căn lòng chẳng bợn,
Cho nên mới đặng nhập Tiên Bang.

* Bảo Đạo Chơn Quân (Chung Lưu đề).

******

Bộ Pháp Chánh, đêm 25 tháng 01 Nhâm Thìn (20-02-1952).

CAO THƯỢNG PHẨM

Bần Đạo chào mấy em,

Đêm nay, Bần Đạo giảng về Thế Đạo là gì?

Hẳn mấy em đã rõ đại cương về Thế Đạo là gì? Nam thì Tam Cang Ngũ Thường; Nữ thì Tam Tùng Tứ Đức, song đó chỉ là thế của Nhơn Đạo hữu hình mà thôi. Nếu mấy em hằng ngày tâm niệm có bấy nhiêu thì làm sao cho trọn vẹn được. Trong Thế Đạo phải phân tách ra làm hai pháp lý:

Một là Thể pháp Thế Đạo.
Hai là Bí pháp Thế Đạo.

Tam Cang Ngũ Thường, Tam Tùng Tứ Đức là thể đặng làm sở hành cho mặt Thể pháp Thế Đạo mà thôi, lấy đó làm chánh đề mà đi. Bây giờ muốn giữ Tam Cang phải làm thế nào?

Quân Thần Cang: Vua là kẻ chăn dân, vậy bổn phận ấy là phải lập trên những hành tàng để cứu giúp cho dân khỏi điều thống khổ. Ấy là công việc của Cơ Quan Phước Thiện bây giờ đó. Tôi phải tỏ dạ trung thành đặng vùa giúp vua mà làm cho bá tánh an cư lạc nghiệp, tức là bổn phận của hàng Thánh Thể đó vậy.

Phụ Tử Cang: Cha là người thay quyền Chí

Tôn trong một tiểu gia đình tức nhiên phải biết mình là bổn phận giáo hóa dưỡng dục, tức nhiên một Hội Thánh nhỏ trong một gia đình.Vậy con phải trọn hiếu, tức nhiên là không điều nhục tổ hổ tông, tức nhiên là bổn phận một Tín Đồ hay nói đúng hơn nữa là một Môn Đệ xứng đáng của Chí Tôn vậy.

Phu Thê Cang: Chồng là người cầm lèo giữ lái đặng đưa một tiểu gia đình đến chỗ đạo đức thanh bạch, tức nhiên là bổn phận của Cơ Quan Hành Chánh đó. Vợ là người tùng theo chồng để giúp an sự nghiệp, tạo nên hạnh phúc gia đình, tức nhiên bổn phận của Bảo Cô đã hẳn.

Về Ngũ Thường thì:

Nhơn: Là phải biết nghĩa đồng sanh, biết tình đồng hưởng, âm dương chi khí, chẳng để lòng sái loạn chơn truyền, tức nhiên là phải trọn vâng theo Luật Công Bình Bác Ái.

Nghĩa: Là phải biết trọn phần mình để tạo nên danh trọng giá cao, tức nhiên là phải giữ nên phẩm hạnh mà nhìn rõ của chung đồng hưởng.

Lễ: Là giữ hạnh nết đúng đắn để tạo nên một nhơn phẩm biết nhường, biết nhịn, tức nhiên là phải giữ trọn hạnh Đạo đó.

Trí: Là phải thông hiểu việc thế mà đi, không để tên tuổi phải lời chê tiếng nhẻ, tức nhiên là phải trọn vâng Luật Pháp Chơn Truyền đó vậy.

Tín: Là phải đúng lời hứa hẹn, tức là phải danh chánh ngôn thuận, thuyết hành phải được giống in nhau, tức nhiên là phải trọn thệ đó.

Đó là mặt Thể pháp Thế Đạo, còn mặt Bí pháp Thế Đạo là phương tầm ra định hướng để vẹn giữ Tam Cang Ngũ Thường, tức nhiên là trọn phần Nhơn Đạo. Ấy là kết quả do Thể pháp mà nên. Nói chung về Bí pháp Thế Đạo là phương giúp đời an nhàn đạo đức chớ chẳng chi.

Về Tam Tùng Tứ Đức là về phần của Nữ Phái:

Tùng Phụ: Như người con phải giữ trọn tiết trinh, cũng như kẻ Tín Đồ giữ tròn danh Đạo.

Tùng Phu: Như bóng với hình, tức nhiên phải ví mình như một trong Thánh Thể tùng Hội Thánh vậy.

Tùng Tử: Là phải vì đám hậu sanh mà quên mình đặng tạo nên sự nghiệp tương lai cho chúng, tức nhiên là bổn phận của Chức Sắc vậy.

Công Dung Ngôn Hạnh: Tức là việc làm cho nhơn sanh thoát khổ, lời nói để đưa đường giáo hóa, hành vi cử chỉ để treo gương mặt thế, tức là phải biết nâng cao giá trị của Thánh Thể Chí Tôn, nết na đằm thắm, giữ trọn thương yêu, tức nhiên là làm nền móng cho Đại Đồng Thế Giới.

Đó là Thể Pháp. Kẻ đã trọn về mặt Thể Pháp tức nhiên hiểu biết Bí Pháp không chi lạ hơn là phương pháp bí yếu nâng cao giá trị cho Thể Đạo, nói rõ hơn nữa là làm cho Đời trở nên tận thiện tận mỹ. Nói theo nhơn sanh triết lý thì Pháp là kế hoạch nâng cao đời sống trong Nhân Nghĩa đó vậy.

Mấy em đã rõ chưa, Bần Đạo kiếu.

******

Thánh giáo để học đạo.

Thánh giáo ĐỨC CHÍ TÔN

Tòa Thánh là quê cha đất tổ, nhau rún cội

nguồn.

T... Con định ý gần trúng, nghĩa là dầu cho bậc Chí Thánh đi nữa cũng thọ sanh nơi Thầy. Muốn đến trường Thánh Đạo phải theo sau Thầy. Cái xác trần tiêu diệt hôi thúi, chớ tánh Thánh chẳng hề tiêu diệt hôi thúi.

Thầy từ khi khai Thiên lập Địa, Thầy cũng vì yêu mến các con mà phải trải bao những điều khổ hạnh, mấy lần lao lý, mấy lúc dang mày nuôi nấng các con hầu lập nên nền Đạo, cũng tưởng các con lấy đó mà làm đuốc soi mình đặng bỏ tà qui chánh.

Mấy lần vun đắp nền Đạo, Thầy đều bị bây mà hư giềng cả, Thầy buồn đó các con.

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

Các em có hiểu vì sao mà phải rộng lòng bác ái chăng? Vì vạn vật do Đức Từ Bi mà sanh hóa trong cõi thế.

... người có nên trái lòng Trời là Đức Đại Từ Phụ chăng?

Xin xem THÁNH NGÔN HIỆP TUYỂN Q.2 Bài 79 Ngày 21-04-1933 (âl. 27-03-Quí Dậu)

******

Tòa Thánh, ngày 16 tháng 02 năm Ất Hợi (20-03-1935).

CHƯỞNG ĐẠO NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN

QU. VICTOR HUGO

Cười... Khi nãy có Thượng Phẩm và Qu. Giáo Tông nơi đây, song hai vị mới hộ tiếng Nữ phái...

Cười... Quí hóa dữ ha! Thưa Hộ Pháp, Bần Đạo để lời chia vui cùng Ngài. Khi hôm qua nhờ có Thánh chỉ Chí Tôn, nên mới đặng rộng đường xuất Thánh... Bần Đạo có để lời trân trọng cầu thưởng cho học tu nên mới đặng cao phong phẩm giá.

Cười... Phẩm trật rắc rối khó nói rõ, nhưng chia ba:

Pháp, Đạo, Thế. Thì theo sự hiểu biết của Bần Đạo như vầy:

Sĩ Tải là Secrétaire archiviste.

Lên phẩm Truyền Trạng là Greffier.

Rồi lên phẩm Thừa Sử là Commissaire de la Justice.

Phẩm Giám Đạo là Inspecteur.

Lên phẩm Cải Trạng là Avocat.

Lên phẩm Chưởng Ấn là Chancelier.

Lên phẩm ấy rồi tùy phái lên đại vị Hiệp Thiên Đài, nhưng phải biết rằng: Chưởng Ấn phải lên đại vị Tiếp Dẫn Đạo Nhơn mà đắc phong phổ thông đặng một nước nào rồi mới vào chánh vị.

Lợi và mấy vị kia là Sĩ Tải của Hiệp Thiên Đài mà thôi.

Thăng.

******

Châu Tri số 1 của Qu. Giáo Tông Thượng Trung Nhựt (1933).

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Đệ Bát Niên)

Qu. Giáo Tông Thượng Trung Nhựt

CHÂU TRI (Số 1)

Cho chư Thiên Phong,
Chư vị Đầu Họ Đạo,
Chư vị chủ Thánh Thất,
Và chư Đạo Hữu Lưỡng Phái.

Chư Hiền Hữu, chư Hiền Tỷ, chư Hiền Muội,

Chiếu theo Thánh giáo của Đức Chí Tôn ngày 4-2-1933.

Chiếu theo Thánh giáo của Đức Lý Giáo Tông ngày 1-1-1933 và ngày 10-3-1933.

Chiếu theo những điều của Thượng Hội quyết định ngày 25-12-1932.

Việc chánh trị của nền Đạo đã được sắp đặt lại từ 12-3-1933 (17-2-Quý Dậu) như sau nầy:

ĐIỀU THỨ NHỨT: Thượng Đầu Sư Thượng Trung Nhựt còn cầm quyền Giáo Tông mà thôi.

ĐIỀU THỨ NHÌ: Trong lúc Chưởng Pháp chưa có chánh vị thì quyền hành Chưởng Pháp giao cho Hiệp Thiên Đài cầm. Ba vị Thời Quân cầm quyền Chưởng Pháp là: vị Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu, vị Bảo Thế Lê Thiện Phước, và vị Hiến Đạo Phạm Văn Tươi.

ĐIỀU THỨ BA: Ba vị Chánh Phối Sư: Thái Thơ Thanh, Thượng Tương Thanh, và Ngọc Trang Thanh còn cầm quyền Quyền Đầu Sư mà thôi.

ĐIỀU THỨ TƯ: Trong lúc Chánh Phối Sư chưa có chánh vị thì quyền hành giao cho Hiệp Thiên Đài cầm. Ba vị Thời Quân cầm quyền Chánh Phối Sư là: Vị Khai Pháp Trần Duy Nghĩa, vị Khai Đạo Phạm Tấn Đãi, và vị Khai Thế Thái Văn Thâu.

- Vị Khai Pháp cầm quyền Ngọc Chánh Phối Sư.
- Vị Khai Đạo cầm quyền Thái Chánh Phối Sư.
- Vị Khai Thế cầm quyền Thượng Chánh Phối Sư.

ĐIỀU THỨ NĂM: Ba vị Chánh Phối Sư tân được quyền lập Nội Chánh để cầm quyền Cửu Viện tại Tòa Thánh. Tòa Nội Chánh được chia ra như vầy:

PHÁI THÁI:

- Lương Viện:
  * Quản Lý: Phối Sư Thượng Tông Thanh,
  * Phó Quản Lý: Giáo Hữu Thượng Hộ Thanh.
- Hộ Viện:
  * Quản Lý: Giáo Hữu Thái Như Thanh,
  * Phó Quản Lý: Giáo Hữu Thái Bộ Thanh, Lễ Sanh Thượng Chất Thanh.
- Công Viện:
  * Quản Lý: Giáo Hữu Thái Gấm Thanh,
  * Phó Quản Lý: Lễ Sanh Thượng Ngươn Thanh.

PHÁI THƯỢNG:

- Nội Viện:
  * Quản Lý: Giáo Sư Thượng Thành Thanh, Giáo Sư Thượng Latapie Thanh.
  * Phó Quản Lý: Giáo Hữu Thượng Trí Thanh, Giáo Hữu Ngọc Non Thanh.
- Học Viện:
  * Quản Lý: Giáo Sư Thượng Thành Thanh,
  * Phó Quản Lý: Giáo Hữu Thượng Sáng Thanh.

_ Nông Viện:
  * Quản Lý: Giáo Hữu Ngọc Bổn Thanh,
  * Phó Quản Lý: Giáo Hữu Thượng Đứa Thanh.

PHÁI NGỌC:

- Lại Viện:
  * Quản Lý: Giáo Sư Thượng Bảy Thanh,
  * Phó Quản Lý: Giáo Hữu Thượng Tuy Thanh, Giáo Hữu Thượng Thiện Thanh, Giáo Hữu Thượng

Áo Thanh.

_ Lễ Viện:

* Quản Lý: Giáo Sư Ngọc Trọng Thanh,

* Phó Quản Lý: Giáo Hữu Thượng Mía Thanh, Giáo Hữu Thượng Lai Thanh.

- Hòa Viện:

* Quản Lý: Giáo Sư Thượng Liêng Thanh,

* Phó Quản Lý: Giáo Hữu Thượng Tại Thanh, Lễ Sanh Thượng Tài Thanh...

Lễ Đăng Điện và ban quyền cho Quyền Giáo Tông, Quyền Đầu Sư, Chánh Phối Sư và Nội Chánh đã thiết hành ngày 12-3-1933 tại Tòa Thánh Tây Ninh, nhằm ngày 17-2-Quý Dậu. Ba vị Chánh Phối Sư và Nội Chánh đã bắt đầu hành chánh kể từ ngày 26-3-1933, nhằm ngày 1-3-Quý Dậu là ngày ba vị cựu Chánh Phối Sư thăng lên Quyền Đầu Sư, đã giao trách nhậm cho ba Chánh Phối Sư tân là: Ba vị Khai Đạo, Khai Pháp, và Khai Thế.

Chiếu y Đạo Nghị Định thứ nhì, thứ ba và thứ tư của Đức Lý Giáo Tông thì mỗi việc chi thuộc quyền chánh trị đều giao cho Chánh Phối Sư như là quyền thay mặt cho toàn Đạo mà giao thông cùng Chánh Phủ và cả Tín đồ, quyền giáo dục nhơn sanh, quyền xem xét các nơi, chăm nom Đạo Hữu, quyền trị Chức Sắc phần Đạo và phần Đời, buộc Chức Sắc làm y phận sự, quyền tạp tụng, quyền điều đình sự phổ độ, tài liệu của Đạo, quyền chủ trương Hội Thánh và Hội Nhơn Sanh...v...v...

Vậy chúng tôi xin khuyên chư Thiên Phong phải hết lòng vì Đạo, giúp cho ba vị và Hội Thánh có đủ sức thi hành cả chương trình hành Đạo. Chương trình nầy có in theo sau đây cho chư Chức Sắc và chư Đạo Hữu Lưỡng Phái biết.

Từ đây các việc truyền bá trong Đạo phải có tờ của ba vị Chánh Phối Sư tân ký hay là Ban Nội Chánh thay mặt cho ba vị ký. Ai không được lịnh của ba vị ký mà tự chuyên đi giao thông với chư Chức Sắc và chư Đạo Hữu là người muốn sanh việc rối loạn làm hư nền Đạo. Hiện thời, Hội Thánh rất cần việc hiến công quả, chư Đạo Hữu có tài nghề chi cũng nên thừa lúc nầy đem ra hiến cho Đạo nhờ, vì một năm nay phải lo khởi cất Bát Quái Đài.

Năm rồi Thái và Ngọc Chánh Phối Sư có ra Châu Tri số 39 đề ngày 6-1-1932, xin chư vị Chức Sắc, Đầu Họ Đạo, chủ Thánh Thất cho trong Đạo Hữu hay, ai có lòng bác ái hộ vật thực đến Tòa Thánh hỉ cúng đặng đủ nuôi Đạo Hữu hiến thân làm công quả cho nền Đạo.

Năm nay Tòa Thánh phải tạo tác nhiều việc lớn lao, nên cũng xin chư Đạo Hữu hết lòng lo việc hộ vật thực như: lúa, gạo, nếp, bắp, khoai, muối,...v...v...

Các vật thực và vật dụng hộ về Tòa Thánh đều có Chức Sắc Thiên Phong thâu nạp và chứng kiến công ơn của chư Đạo Hữu hỉ cúng cho Đạo.

Ngoài năm nay Hội Thánh còn phải lo việc phổ độ ngoại quốc (việc hiệp nhứt trong năm Quý Dậu, vì cả Thế Giới trông mong hai chữ Hòa Bình). Năm nay là năm lập thành đại công quả xin chư Chức Sắc và chư Đạo Hữu Lưỡng Phái phải tận tâm chung lo chấn hưng nền Đạo cho hoàn tất, y theo Thánh giáo của Đức Chí Tôn hồi năm Bính Dần.

Tòa Thánh, ngày 1 tháng 4 năm 1933 (Âm lịch, 7-

3-Quý Dậu).

Hộ Pháp
PHẠM CÔNG TẮC

Qu. Giáo Tông
THƯỢNG TRUNG NHỰT

******

Chương Trình Hành Đạo (01-04-1933).

Lời phụ:

Sau khi giao quyền hành Chánh Phối Sư cho Hiệp Thiên Đài, Qu. Giáo Tông có mời ba vị Chánh Phối Sư và Nội Chánh hiệp về Tòa Thánh đặng lập chương trình hành Đạo.

Trong lúc hội đặng lập chương trình, Qu. Giáo Tông và Hộ Pháp có đến dự thính. Qu. Giáo Tông cũng có mời ba vị Qu. Đầu Sư hoặc đến dự kiến hoặc chỉ vẽ điều chi giúp cho nên việc (Thơ số 34 đề ngày 4-3-1933), Qu. Đầu Sư Thượng Tương Thanh có đến dự hội một lần. Chương trình hành Đạo đã lập thành, lẽ là phải đem ra cho Thượng Hội, Hội Thánh và Hội Nhơn Sanh phê chuẩn, nhưng vì các khoản Nghị Định trong chương trình đều không trái với Pháp Chánh Truyền, Tân Luật và Đạo Nghị Định và nhứt là cần phải thi hành lập tức, cho nên chúng tôi nhứt định dụng Quyền Chí Tôn giúp cho ba vị Chánh Phối Sư đủ quyền thi hành chương trình hành Đạo ấy, khỏi đem ra ba Hội phê chuẩn.

Quyền Chí Tôn của Giáo Tông và Hộ Pháp do nơi Thánh giáo của Đức Chí Tôn ngày 23-12-1931

(có in theo đây mà có).

Tòa Thánh, ngày 1 tháng 4 năm 1933 (Âm lịch, 7-3-Quý Dậu).

Hộ Pháp
PHẠM CÔNG TẮC

Qu. Giáo Tông
THƯỢNG TRUNG NHỰT

******

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Đệ Bát Niên)

Kính cáo cùng chư Huynh Trưởng và chư Đạo Tỷ Thiên Phong, chư Chức Sắc và chư Đạo Hữu Lưỡng Phái.

Chư Hiền Huynh, chư Hiền Tỷ,

Bổn "Chương Trình Hành Đạo" in theo sau đây là của chúng tôi hiệp với Nội Chánh Cửu Trùng Đài đặng lập thành và đã có Đức Qu. Giáo Tông và Hộ Pháp phê chuẩn. Trong lúc chúng tôi và Nội Chánh bắt đầu hành chánh thì mỗi việc chi trong Đạo đều phải quan sát lại kỹ lưỡng hầu tìm phương nâng cao phẩm giá nền Chánh Giáo của Đức Từ Bi và giúp cho nhơn sanh dễ bề tu niệm.

Vậy chúng tôi có mấy lời tâm huyết xin chư Huynh Trưởng, chư Đạo Tỷ và chư Đạo Hữu Lưỡng Phái biết và xin hết lòng Đạo giúp cho chúng tôi được đủ thế sắp đặt các việc. Chúng tôi tưởng ai ai cũng bằng lòng và cầu cho các điều kể trong chương trình của chúng tôi hiến dâng cho thành tựu.

Tòa Thánh Tây Ninh, ngày 7 tháng 3 năm Quý Dậu. (DL 1-4-1933)

Thái Chánh Phối
PHẠM TẤN ĐÃI

Thượng Chánh Phối Sư
THÁI VĂN THÂU

Ngọc Chánh Phối Sư
TRẦN DUY NGHĨA

NỘI CHÁNH
Phối Sư: Thượng Tông Thanh
Giáo Sư: Thượng Bảy Thanh
Giáo Sư: Thượng Thành Thanh
Giáo Sư: Thượng Latapie Thanh
Giáo Sư: Thượng Liêng Thanh
Giáo Sư: Ngọc Trọng Thanh
Giáo Hữu: Thái Gấm Thanh
Giáo Hữu: Thái Như Thanh
Giáo Hữu: Thái Bộ Thanh
Giáo Hữu: Thượng Thiện Thanh
Giáo Hữu: Thượng Tại Thanh
Giáo Hữu: Thượng Hộ Thanh
Giáo Hữu: Thượng Sáng Thanh
Giáo Hữu: Thượng Trí Thanh
Giáo Hữu: Thượng Tuy Thanh
Giáo Hữu: Thượng Đức Thanh
Giáo Hữu: Thượng Mía Thanh
Giáo Hữu: Thượng Lai Thanh

Giáo Hữu: Thượng Áo Thanh
Giáo Hữu: Ngọc Bổn Thanh
Giáo Hữu: Ngọc Non Thanh
Lễ Sanh: Thượng Tài Thanh
Lễ Sanh: Thượng Quơn Thanh
Lễ Sanh: Thượng Chất Thanh

***

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐẠO
PHÁI THÁI:

1. Lập Nội Luật Hội Thánh:

Chú Giải: Quyền Hành Chánh tuy giao cho ba vị Chánh Phối Sư, chớ mọi việc chi thi hành đều phải do theo chương trình Đạo của Thượng Hội, Hội Thánh, và Hội Nhơn Sanh đã phê chuẩn.

Quyền của ba Hội là Quyền Vạn Linh. Việc nào đã có Quyền Vạn Linh định đoạt thì Quyền Chí Tôn là quyền của Giáo Tông và Hộ Pháp phải y theo. Quyền Chí Tôn lại quyết đoán khi nào có sự phản khắc trong Quyền Vạn Linh, nghĩa là ba Hội không đồng ý kiến.

Chiếu theo Đạo Nghị Định thứ tư, điều thứ ba thì Hội Thánh phải dưới quyền Chủ Trưởng của Thái Chánh Phối Sư và trách nhậm là lo về phổ độ, việc hành Đạo tha phương, về tài liệu của Đạo, lương hướng cho Chức Sắc Thiên Phong, về tài chánh và cả nền chánh trị của Đạo. Hội Thánh phải tìm phương hay đặng tu bổ, và nâng nền lý tài của Đạo, phải tìm phương sanh lợi cho Đạo nhờ. Tóm lại, phải lo cho sự sanh hoạt của toàn Đạo đặng vững chắc về mặt tài chánh tức là lo sự sanh hoạt của toàn Đạo về mặt phổ độ cũng đặng mạnh mẽ.

Hội Thánh đã có phương sanh lợi, nghĩa là: Có bên thâu, thì bên xuất cũng phải liệu phương giúp ích cho Đạo, phải chăm nom quan sát không cho xa xí của Đạo và phải giúp ích cho toàn Đạo hưởng đặng các cơ tạo của Đạo về phần hữu hình.

2. Thâu nạp các của cải tài chánh làm bổn nguyên về của cả thảy:

Chú giải: Của cải tài chánh của Đạo như: Đất, ruộng, nhà, ghe, xe, trâu, bò, ngựa,...v...v... đều phải đem vô bộ sổ rành rẽ thâu Bàn Ủy Viên thường vụ. Bàn Cai Quản nầy phải kiếm phương dụng các của ấy tức là sanh lợi của chúng sanh nhờ, chớ không nên thâu mà làm tiêu lụn của Đạo, phải nạp Tờ Phúc mỗi tháng, ba tháng và mỗi năm.

3. Chỉnh đốn tu bổ các nhà cửa trong Thánh Địa, cất Tòa Thánh, lo cho Tiểu Thánh Thất ở các nơi phải y một kiểu.

4. Nền lý tài lập tư bổn phát lương hướng cho các Chức Sắc Thiên Phong Nam Nữ.

Chú giải: Mỗi việc chi có thâu xuất thì phải cử một Ban Ủy Viên lo lắng và quan sát sổ sách và nạp Tờ Phúc mỗi tháng, ba tháng và mỗi năm.

5. Liệu thế giúp sức cho Hội Thánh Ngoại Giáo truyền bá Chơn Đạo ra ngoại quốc.

Chú Giải: Việc phổ độ tha phương chẳng phải kể nội vùng Đông Pháp nầy mà đủ, mà là cả toàn cầu, đâu đâu Hội Thánh cũng phải đến gieo truyền mối Đạo Trời. Chủ nghĩa tối cao của Đại Đạo chẳng những là hiệp Ngũ Chi qui Tam Giáo mà thôi, mà phải làm thế nào cho dầu các bực Đế Vương ngoài thế cũng phải bái phục, phải tùng Đạo, phải đồ theo

cả cơ thể của Đạo; phải nhờ Đạo mới mong trị an thiên hạ đặng. Vậy mới gọi là hiệp nhứt. Vậy mới kêu là Đại Đạo.

Thánh ngôn của Đức Lý Giáo Tông ngày 29-12-1932 lại nói rõ như vầy: "Thiên lý đã định vậy, bất kỳ nơi nào hễ có dấu chơn người Việt Nam đến thì Đạo mới thành được". Trong buổi Hội Thánh đang lo sắp đặt nội dung của Đạo, thì Hội Thánh Ngoại Giáo đã khởi lập hầu phổ hóa các sắc dân khác. Trên nhờ các Đấng Thiêng Liêng chỉ giáo, với Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, Đức Tôn Sơn Chơn Nhơn, và Bát Nương, Lục Nương Diêu Trì Cung, dưới nhờ các Chức Sắc Ngoại Giáo hết lòng tuân y mạng lịnh cho nên khắp toàn cầu đều nghe danh thế Đại Đạo Tam Kỳ. Hiện nay ở kinh đô nước Pháp là thành Paris đã có người Pháp thọ Thiên sắc đặng lo phổ độ người Pháp và lập thành Thánh Thất. Rồi đây Hội Thánh Ngoại Giáo phải liệu phương phổ độ lần qua nước khác nữa.

6. Cất trường học.

7. Sắp đặt việc ăn ở và hành Đạo nơi Thánh Thất, việc ăn uống của phái Nam và phái Nữ.

8. Không cho ở trong Thánh Địa mà không có phận sự và không có giấy phép của Giáo Tông hay là người thay mặt cho Ngài.

9. Không cho ở trong làng Đạo mà không có giấy phép của Giáo Tông hay là người thay mặt cho Ngài.

10. Không cho cất nhà cửa hay là lập cái chi mà không có giấy phép của Giáo Tông hay là người thay mặt cho Ngài.

11. Rào ranh Thánh Địa.
12. Cất giếng nước, sắp đặt ở trục trược.
13. Công quả về việc moi sạn.
14. Lò gạch.
15. Cất nhà cho Thiên Phong Chức Sắc.

PHÁI THƯỢNG:

1. Xem xét Thánh ngôn, những điều cần ích của Đại Từ Phụ và Đức Lý Giáo Tông đã dạy từ thử mà chưa thi hành. Nếu như có những điều trọng hệ cần ích phải thi thố lập tức thì Hiệp Thiên Đài phải làm Tờ Phúc đem ra ba Hội đặng lập Luật ban hành liền.

Chú Giải: Phải cử một Ban Kiểm Dượt Thánh ngôn, Ban Kiểm Dượt nầy sẽ dưới quyền Chủ Trưởng của một vị Chưởng Pháp.

Còn về thể lệ chấp cơ và ban hành Thánh ngôn thì sẽ thi hành y theo Châu Tri số 42 ngày 01-02-1932 của ông Cựu Chánh Phối Sư Thượng Tương Thanh nói về chương trình hành Đạo của Hiệp Thiên Đài.

2. Bỏ bớt các Thánh Thất không hữu dụng và không có phép của Chánh Phủ để làm nơi Phước Thiện hay là nơi Tiểu Tổ giúp lương.

3. Lo cho Tiểu Thánh Thất các nơi cúng kiến y một kiểu về Luật lệ cũng vậy.

Chú Giải: Lễ Nghi đã có phái Ngọc lập cho thì cứ do theo Luật lệ ấy mà buộc các nơi hành lễ một kiểu.

4. Định trách nhậm đặc biệt của Tòa Thánh, các Thánh Thất và Hội Thánh Ngoại Giáo về việc tùng quyền hành Đạo.

Chú Giải: Tòa Thánh thì có Nội Luật riêng, còn các Thánh Thất thì phải tức cấp lập Nội Luật phân quyền cho rành, nhứt là quyền đặc biệt của Bàn Cai Quản, chủ Thánh Thất và Đầu Họ Đạo. Trước khi cho cất Thánh Thất phải quan sát buộc phải làm giấy tờ cho rành rẽ, phải làm thế nào có tiền cất, cất rồi ai ở, Chức Sắc nào chịu ở, bề sanh hoạt thế nào...

Đạo Nghị Định thứ tư, điều thứ bảy, có định để y Cửu Viện, vậy phải phân quyền hành mỗi Viện mà thi hành y như trước.

5. Lập Báo Chương đặng truyền bá tư tưởng Đạo, lập Tàng Thư Viện.

Lập Bàn Kiểm Dượt kinh sách Đạo không có Chưởng Pháp phê chuẩn.

Cử Bàn Ủy Viên cai quản nhà in.

6. Liệu phương giao thiệp cùng các Tôn Giáo và các Chi Phái nghịch Đạo , điều hòa cho khỏi chinh nghiêng nền Đạo.

7. Giao thông cùng Chánh Phủ, minh tỏ những điều chơn thật của Đạo.

8. Lập trách nhiệm cho Ty Giáo Huấn, dầu Đạo giáo hay Thế giáo cũng vậy.

9. Nuôi dưỡng học sanh.

10. Lập các Sở Vệ Sinh.

11. Lập Nội Luật Hội Nhơn Sanh.

Chiếu theo Đạo Nghị Định thứ tư, điều thứ tư thì Hội Nhơn Sanh dưới quyền Chủ Trưởng của Thượng Chánh Phối Sư và trách nhậm là lo về phần giáo dục nhơn sanh, tức là Đời, có Đời mới có Đạo, mà có Đạo mới nên Đời thì phải liệu phương điều đình cho Đời phải tùng Đạo; dìu dắt cho Đời thấy cả

cơ thể tối cao tối trọng của Đạo và biết giá trị của mình và cầm quyền hành Vạn Linh cho chặt; phải nâng đỡ trí thức tinh thần của nhơn sanh lên cao đặng hiểu cho toàn chơn lý hầu đủ phương kiềm chế hành động của Hội Thánh.

Lập thế điều độ chúng sanh vào cửa Đạo và liệu phương kiềm chế cho Tín Đồ để bước trên đường Đạo và tuân y được các Luật Đạo.

Lại nữa, Đời đã có chính trị của Đời, thì cũng phải xây chuyển cơ Đời cho hiệp cùng chơn tướng của Đạo.

12. Khai phá Thánh Địa.

PHÁI NGỌC:

1. Xin Quyền Giáo Tông giao các việc hành chánh từ thử đặng quan sát lại; nhứt là Luật lịnh của Ngài ra mà chưa thi hành.

2. Chiếu theo các Đạo Nghị Định mời Chức Sắc Thiên Phong Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài phế đời hành Đạo. Chú Giải: Vì Chức Sắc hiến thân trọn vẹn cho Đạo sẽ được lương hướng y theo Đạo Nghị Định thứ tư của Đức Lý Giáo Tông, cho nên phải xem xét cho kỹ, vị nào hữu dụng cho Đạo mời về; nhưng nếu đã được lịnh mời về thì buộc phải lo phế đời hành Đạo, bằng không lo lần thì không kể vào Hội Thánh, không được dự vào chánh trị của Đạo y theo Đạo Nghị Định thứ năm của Đức Lý Giáo Tông. Mà hễ phế đời hành Đạo rồi thì Hội Thánh phải châu cấp thê nhi.

Số tiền châu cấp phải tùy theo bực phẩm và nhứt là phải tùy theo số vợ con.

3. Trừ bỏ những Chức Sắc tạm phong của

Cửu Trùng Đài đã thuyên bổ hành chánh các nơi. Chú Giải: Theo Tân Luật điều thứ ba thì phải chịu công cử, như Giáo Hữu muốn lên Giáo Sư phải nhờ 3.000 vị xúm nhau công cử. Nhưng hiện thời số Chức Sắc chưa đủ thì phải cầu phong cách nầy:

Dầu trong hàng Chức Sắc hay trong hàng Tín Đồ cũng phải xem xét lại công cán và hạnh đức, đem vào Sổ Bộ Cầu Phong. Sổ ấy phải trình cho ba Hội lựa và định bực phẩm. Có ba Hội chịu rồi thì Giáo Tông và Hộ Pháp mới ra Đạo Nghị Định phong chức.

Ngoài ra, theo Luật Đạo thì Chức Sắc Thiên Phong phải lựa theo đẳng cấp mới được; Lễ Sanh thì phải lựa trong hàng Chánh Trị Sự.

4. Bổ các Bàn Tri Sự thế quyền Chức Sắc Thiên Phong đặng cầm quyền Đạo các nơi.

5. Định mỗi năm cả Chức Sắc Thiên Phong phải về Tòa Thánh mấy lần cho bớt việc tổn phí.

Chú Giải: Mỗi năm Chức Sắc Thiên Phong phải về Tòa Thánh hai lần là ngày Đại Lễ Đức Chí Tôn và ngày Khai Đạo là ngày Rằm tháng 10. Muốn cho bớt việc tổn phí cho nên sẽ định lại ngày Đại Hội của Hội Thánh và Hội Nhơn Sanh cho trùng với hai ngày trên đây.

6. Trừ bỏ những điều Chức Sắc Thiên Phong Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài đã thật hành ra mặt thế mà sái Luật Pháp.

7. Canh cải những hành động của Cửu Trùng Đài không phù hạp với Pháp Chánh Truyền và Tân Luật.

8. Định trách nhậm đặc biệt của Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài.

9. Định trách nhậm đặc biệt của mỗi Chức Sắc Cửu Trùng Đài Nam và Nữ.

Chú Giải: Việc hành chánh của Chức Sắc các nơi cũng phải lập thành mặt Luật. Trách nhậm của các Hội Thánh Ngoại Giáo cũng vậy.

Luôn đây xin giải bốn chữ Hội Thánh Ngoại Giáo:

Phải đọc Hội Thánh Ngoại Giáo chớ không phải là Ngoại Giao. Hội Thánh Ngoại Giáo là một cái Hội của chư Thánh để giáo Đạo ở ngoại quốc. Bậc phẩm và trách nhậm tuy phải tuân theo Luật Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, hành chánh tuy hiện thời phải tùng quyền của Thái Đầu Sư nhưng cũng có phần đặc biệt là phải tùy theo tánh cách của người bổn xứ, tài liệu và vật liệu...v...v...

10. Chỉnh đốn các thức lệ cúng kiến:

Chú Giải: Ngoài các thức lệ chỉnh đàn hành lễ phải cho y một kiểu vở, phải định thêm lễ nghi về quan, hôn, tang, tế,... buộc các nơi phải tùng theo một luật lệ, phép Giải Oan, phép Tắm Thánh... cũng vậy.

Về nhạc cũng phải chỉnh đốn, nhứt là giọng đọc kinh của Đồng Nhi, phải phân biệt ba giọng: Ai, Xuân và Đảo Ngũ Cung. Hơi đọc kinh có ảnh hưởng nhiều về sự hòa bình êm tịnh và phát thạnh của Thánh Thất sở tại, cứ tụng một hơi ai oán thì không khác nào cầu sự khổ não cho Thánh Thất mình.

Đạo phục cũng phải y theo Pháp Chánh Truyền. Đáng lẽ Tòa Thánh hay là các Thánh Thất phải may Đạo phục mà ban cho các Chức Sắc khi thiết lễ ban quyền. Hàng Tín Đồ không có Đạo phục đặc biệt thì không được mặc áo rộng tới Đàn cúng.

Khi hành lễ phải theo đẳng cấp mà quì, người trước, người sau y theo Pháp Chánh Truyền.

11. Thảo Xá Hiền Cung:

Chú Giải: Thảo Xá trước đã có lịnh dạy làm Trường Qui Thiện cho Nữ phái, thì nay cũng sắp đặt đặng có chỗ cho các Đạo Cô ở mà tu hành. Việc nầy sẽ bàn tính với Bà Chánh Phối Sư Nữ phái và phải lập Bàn Cai Quản Nữ phái dưới quyền kiểm soát của Tòa Thánh.

12. Lập Nội Luật Tòa Thánh và Thánh Địa:

Chú Giải: Chẳng phải nội Đền Thờ Đức Chí Tôn và chư Thần, Thánh, Tiên, Phật mà kêu là Tòa Thánh. Cả khuôn viên của Tòa Thánh là gồm hết Thánh Địa, gồm cả Thành Đạo mà người làm chủ là Giáo Tông hay là người thay mặt cho Ngài.

Nội Luật của Tòa Thánh phải cần có đặng thi hành lập tức.

13. Kiểm soát các người giúp việc riêng cho các Chức Sắc tại Tòa Thánh. Thuyên bổ người tuần phòng Thánh Địa Tòa Thánh và người giúp việc tại tư gia của Chức Sắc trong Thánh Địa.

14. Kiểm soát các án tiết của Tòa Tam Giáo đặng xin ân xá.

15. Hội cả ba Hội đặng cầu phong thêm Chức Sắc và thăng thưởng các Chức Sắc có công lao. Cầu phong cho Đầu Sư Nữ Phái.

******

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Đệ Cửu Niên)

Bài Diễn Văn của Đức Quyền Giáo Tông đọc

tại Tòa Thánh, ngày mùng 8 tháng 4 năm Giáp Tuất (1934).

Vía Đức Phật Thích Ca Về Phương Diện Chánh Thể Đạo

Chư Đạo Hữu cùng chư Đạo Muội,

Buổi chênh nghiêng Đạo đã hầu qua. Tâm lý toàn con cái của Đức Đại Từ Phụ dường như đặng chuẩn thằng, an tịnh đủ để trọn trí thức tinh thần suy gẫm, nên Tệ Huynh ngày nay toại chí lượm lặt những lời châu ngọc của Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng thuyết giáo đặng chỉ rõ Thánh ý nơi nào để cho Đạo phải chịu khảo đảo dường ấy. Cái hữu ích của sự khảo đảo sẽ tỏ tường nơi Bài Thuyết Pháp này, nhưng xin chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội cố tâm tìm hiểu.

Các Tôn Giáo đã lập thành tại mặt thế nầy đã đoạt đặng một cái quyền hành hữu vi kiên cố, thì trước kia cũng phải chịu khổ hạnh nương lấy một quyền hành bạc nhược, yếu ớt của tâm lý mà thôi.

Ôi, quyền hành tâm lý buổi nào thì cũng gặp sẵn một tay thù địch mạnh mẽ, cường thạnh, oai nghiêm, là quyền Đời hiện hữu. Sự xung đột của quyền Đời và quyền Đạo tự cổ chí kim tự nhiên đều có. Chúng ta đã choán biết rằng những quyền lực mà hành thế đều nương theo tinh thần mà sản xuất. Trứng tinh thần ấy nở sanh quyền lực, vì cớ cho nên các quyền hành đã có đủ thế lực mạnh mẽ, nắm thế trị vào tay, hễ vừa thấy trí thức tinh thần của nhơn sanh ướm mòi sản xuất một cái trứng quyền hành chi khác nữa thì đã sợ lưu hại mình nên toan phương đạp đổ.

Cuộc kết quả sự phản kháng ấy hoặc thành, hoặc bại, có ảnh hưởng của tương lai sanh hoạt quyền lực đương nhiên của họ vì cớ mà sự xung đột hằng xem dữ dội. Ấy là phương khảo thí tài lực của trí thức tinh thần, hầu làm cho trí thức tinh thần sanh điều hay, bày điều dở; hay thì chánh dở thì tà; chánh thì còn tà thì dứt. Ấy vậy, dầu cho sự xung đột của quyền Đạo với quyền Đời thoảng đã làm cho lao tâm tiêu tứ của những trang chấp chánh Đạo quyền đi nữa, là phương chước tô điểm vẽ vời cho lịch xinh mặt Đạo. Phận sự bảo trọng lấy mình là dễ; còn phận sự bảo Đạo vốn khó vô cùng. Đáng lẽ những kẻ khuyến khích cho Tệ Huynh bảo trọng lấy mình nên gọi là người ơn; còn những người khuyên lơn, bảo tồn nền Đạo nên cho là kẻ nghịch mới phải. Tệ Huynh tưởng khi chẳng cần nói thì chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội cũng đã choán biết rằng: Chẳng lẽ Chí Tôn chọn lựa Tệ Huynh giao cầm quyền mối Đạo đặng bảo trọng lấy Tệ Huynh mà thôi. Trái ngược thì lại nhủ rằng: Phải hủy mình đặng bảo tồn sanh chúng. Chẳng lẽ chúng ta đành cho rằng trọng mình hơn trọng Đạo là chơn lý.

Ôi! Biết bao phen, đêm khuya thanh vắng, Tệ Huynh nằm gát tay lên trán thầm hỏi lấy mình:

Một mảnh thân phàm nầy, cô thân bạc nhược nầy, yếu ớt hèn mọn nầy, có đủ tài đức chi mà Đại Từ Phụ lại tin giao một cái giang san sự nghiệp của toàn nhơn loại hoàn cầu đặng cho gánh vác.

Càng nghĩ càng lo, lo rồi lại sợ; sợ không kham trách nhậm mạng Trời. Càng suy càng tủi, tủi rồi lại khóc; khóc sợ không phương nâng đỡ nổi chơn truyền.

Đại Từ Phụ lại quy tụ con cái của Ngài gần trên một triệu sanh linh, biểu bảo hộ, nâng niu dạy dỗ? Anh thì nghèo, em thì khó, gia nghiệp không mà quyền thế cũng không, bị cường bức ép đè mang khổ hạnh.

Đã chín năm Tệ Huynh thấy ngờ ngờ trước mắt nhiều thảm trạng khó khăn; tinh những tiếng khóc than chẳng dứt. Kẻ thì đói, người thì đau; Chức Sắc thì hèn, Tín Đồ thì dở, mối thương tâm chất chứa đầy lòng, giọt huyết lệ toàn đêm chẳng ngớt.

An đâu đặng mà tịnh, vui đâu đặng mà nhàn. Chúng sanh thì khóc, Hội Thánh thì than mà chẳng thấy một ai lo trọn Đạo. Tệ Huynh xem lại những trang yếu trọng chấp chánh Đạo quyền, thay vì chia đau sớt thảm, lo giải khổ cho chúng sanh, lại cố ý giựt giành quyền thế. Nhiều vị lại muốn cho Tệ Huynh ngồi đó điềm nhiên những thảm khổ ngơ tai bịt mắt; lại buộc Tệ Huynh phải an tịnh đặng đắc Đạo thành Tiên, dầu mối Đạo chinh nghiêng đừng ngó đến. Cái sở vọng của các người ấy, Tệ Huynh để cho chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội kiếm hiểu coi họ để tại nơi nào không cần cạn tỏ.

Vì Tệ Huynh biết đặng cái bí mật huyền vi ấy, nên không khứng nghe lời mới nảy sanh ra trường ác cảm. Nào là lường gạt nhơn sanh, nào là tranh giành quyền tước, gieo nhục nhã khắp nơi, lấy quyền Đời chế Đạo. Một trường ngôn luận xảo quyệt, dối gian truyền cùng làng khắp xóm, nhưng sự kết cuộc cũng không hại chi cho danh thể của Tệ Huynh, duy làm cho thiên hạ chê khinh Chánh Giáo. Chẳng biết lương tâm của những kẻ phá Đạo ngày nay nó phải

thế nào, lẽ tà chánh trọng khinh sao chẳng rõ. Tệ Huynh ngồi nhớ lại đã cách mười năm, nghĩa là hạ tuần năm Sửu, Tệ Huynh còn làm Thượng Nghị vào lầu ra các; trong thì bạn ngoài thì quan, nẻo hoạn lộ hèn sang đã chán, lẽ nhục vinh đã ngán với tuồng đời, mùi cay đắng đã từng quen với mặt thế, nào là mày trung nào là mặt nịnh đã trông nom mỏi mắt mòn hơi, nên mới biết chê đời mến Đạo.

Nay lục tuần hầu đến, lẽ nên hư quyền biến cũng đã thừa; có chi hay phòng mến phòng ưa; có chi trọng phòng yêu phòng chuộng. Tệ Huynh hằng hỏi lấy mình, cái ngày của Đại Từ Phụ sai Hộ Pháp và Thượng Phẩm đem lịnh vào nhà mà dạy một đứa tội tình nầy phải dâng trọn xác hồn cho Ngài làm lợi khí mở chơn truyền, nên gọi là ngày hữu duyên hay là ngày trả nợ? Nếu phải trả nợ thì Thầy lại nào đành giao một cái gia nghiệp vĩ đại của nhơn sanh cho một kẻ tham gian ngược, còn như gọi rằng duyên thì chắc đủ lực quyền cầm vững Đạo.

Đã chín năm xông lướt trên con đường đi than lửa, bước chông gai mà cũng có thể bảo thủ chơn truyền của Thầy vững vàng toàn hảo, thì không phải là một tay giả mạo hay là một đứa tội nhơn, mà làm cho Thánh chất đặng thắng hơn phàm tánh.

Bởi biết mình, biết Thầy, biết người, biết Đạo, mới yên trí Đạo tâm, giữ gìn Đạo mạch.

Tệ Huynh duy có một sở vọng là ngày nào Đạo đắc thành, đời đặng thái bình thì thối bước lui chơn liền đặng thích chí du sơn ngoạn thủy; cái vui cùng tận của Tệ Huynh ở tại nơi đó mà thôi, chớ chẳng phải tại mến đời ngồi chịu khổ.

Ngày nay là ngày vía Đức Thích Ca Mâu Ni mà Tệ Huynh không giải tích Đức Thích Ca, vì chư Hiền Hữu Lưỡng Phái cũng hiểu rõ tích của Ngài, và chư Hiền Hữu cũng thông suốt Phật Đạo chút ít rồi.

Tệ Huynh chỉ để thì giờ quí báu đặng nhắc cho chư Hiền Hữu Lưỡng Phái nhớ một hai Tôn chỉ quí trọng của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đương thời, nhứt là về phương diện thể của Đạo.

Tuy Tệ Huynh không giảng Phật Đạo, chớ Đại Đạo ngày nay cũng là Phật Đạo, vì gồm hết Tam Giáo (Nho, Thích, Đạo) và Thích Ca cũng là Thầy, Thầy là Thích Ca.

Tệ Huynh hằng nhắc chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội rằng: Đạo vẫn một, mà mỗi thời kỳ khai Đạo thì phương diện khác nhau vì Đạo khai phải phù hạp với dân trí đương thời khai Đạo.

Khi Đức Thích Ca mở Đạo Phật thì nhơn sanh buổi ấy còn Thánh Đức nhiều; cá nhơn đều ngán sự khổ não truân chuyên ở thế nên Thiên Đình phú cho Ngài lấy tôn chỉ tiêu cực diệt Tứ Khổ (Sanh, Lão, Bịnh, Tử) mà độ chúng. Ngài cũng bị lắm điều truân chuyên khổ não, lao thân tiêu tứ với đời, mà chừng thành Đạo cũng bị quỉ phá một hồi dữ dội, rồi mới thành Đạo.

Đức Lão Tử khai Đạo Tiên thì dùng huyền diệu pháp làm tôn chỉ cao thượng, vì đương buổi ấy thì nhơn sanh ưa huyền diệu phép tắc.

Ngài cũng bị nhơn sanh cho là Lão già mê hoặc chúng. Đệ tử của Ngài cũng lần lần xa Ngài cho đến đổi khi Ngài đi qua Hàm Cốc Quan vô Nha môn của Doãn Hỉ đặng độ ông nầy là chơn linh Ngươn Thỉ thì Từ Giáp là học trò hầu cận Ngài vì mê sắc mà sa ngã rồi cũng xa Ngài. Mà Đạo Tiên cũng thành tựu và cũng truyền bá tứ phương vậy. Khổng Phu Tử thọ lịnh Thiên Đình xuống khai Đạo Nho đặng sửa nhơn luân trong buổi Châu mạt. Vì trong buổi ấy cang thường, luân lý suy đồi, nên nhơn sanh thấy cái Đạo nhơn luân của Ngài hay sửa đời đặng thì khâm phục.

Ngài cũng lắm công nhọc nhằn với đời, qua Tề bị Yến Anh, qua Yên bị phế, qua Triệu bị đuổi, kẻ bắt người buộc, ăn vạc nằm sương nhọc nhằn biết mấy. Đến đổi nhà Tần tàn bạo không xiết kể, phần thi khanh Nho (đốt sách, chôn học trò) mà Đạo Nho cũng loan truyền khắp hoàn cầu.

551 năm sau Khổng Phu Tử mới có khai Đạo bên Thái Tây, nên Thầy cho Đức Chúa Jésus Christ giáng sanh khai Đạo Thánh cho phù hạp với dân trí Âu Châu.

Đức Chúa Jésus cũng bị cường quyền Israel áp bức cho đến đổi, hồi ban sơ thì có 12 vị Thánh Tông Đồ theo Ngài, mà sau còn có một Thánh Pierre mà thôi... Nhưng Người cũng phải chối Chúa ba phen đặng tránh cường quyền bắt buộc.

Chừng Đạo thành thì có Du Già bắt Ngài mà nạp cho Chánh Phủ hành hình, đóng đinh trên cây Thánh Giá; hành xác Ngài gớm ghiếc như thế đặng cho nhơn sanh kinh khủng mà bỏ Đạo, mà Đạo Thánh cũng gieo truyền khắp cả hoàn cầu. Lúc Đạo Gia Tô truyền qua Đông Pháp thì vua An Nam cũng nhặt cấm, bắt mấy người theo Đạo Gia Tô quá Thập Tự, ai không bước ngang qua thì bị tử hình.

Hình phạt gớm ghê như thế mà cũng có

người chí Thánh, thọ tử mà thôi chớ không chịu chối Đạo.

Xét kỹ lại, thiệt người xưa là Thánh Đức, ít ai bì kịp, cứ giữ chánh tâm làm trọng, thủy chung như nhứt mà thôi. Ngảnh lại đời nay mà ngán cho đời!! Ôi, trong tám năm dư chuông Thánh truy hồn, Đạo Trời đem tin cứu thế mà hễ có nghe phưởng phất lời đồn huyễn hoặc chi của người toan phá Đạo thì mau mau cuốn Thánh Tượng, dẹp Thiên Bàn lòng toan chối Đạo...

Biết bao nhiêu người nịnh quyền hiếp thế, xu phụ theo nịnh tà mong toan phá Đạo, rước rắn rừng vô cắn gà nhà, nạp chí Thánh vô đề lao cho phỉ lòng oán hận.

Con một cha, gà một ổ, mà làm cho đổ lụy rơi châu, gieo thảm sầu cho lắm người tâm thành trí vẹn phải dừng chơn thối bước! Quạ nuôi tu hú cũng còn biết thương, người đi một đường sao nỡ hại nhau như thế?

Ai toan bứng gốc phá chồi của nền Đạo, thì để Thiêng Liêng quyết đoán, mình cứ nắm giữ luật lệ của Thầy và Đức Lý Giáo Tông đã thành lập từ buổi ban sơ thì thành Đạo, vì luật lệ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thể Thiên hành hóa là món binh khí diệt Tà quyền.

Đời có thạnh có suy,
Đạo động tịnh chuyển xây,
Lửa thử vàng, gian nan thử Đạo.

Trong 8 năm qua rồi, biết bao phen vẹt mây ngút thấy Trời xanh mà cũng lắm lúc xem đất bằng sóng dậy.

Thầy đã nói tiên tri rằng: "Chi chi qua Quí Dậu cũng phải cho thành Đạo, mà trước khi Đạo thành thì Tam Thập Lục Động quỉ về phá Tòa Thánh dữ dội lắm, mà trừ an nội loạn rồi mới thành Thiên cơ".

Ngày nay bảo tố dữ dội đã qua rồi, Tệ Huynh nhìn thấy mấy em đã bị bao phen khảo đảo, thảm khổ vô cùng, mà mấy em cũng ngồi vững trong thuyền Bác Nhã của Thầy độ rước thì Tệ Huynh hết sức vui mừng nên nguyện rằng sẽ đem hết dạ yêu thương mà dìu dắt mấy em về cùng Thầy cho đến chốn.

Các Đấng Thiêng Liêng cũng có nói trước: " Rồi đây Nguyên Nhân sẽ đến rần rần, có lắm anh hào thành tâm giúp Đạo".

Cơ Trời mầu nhiệm, cao sâu, người đâu thấy đặng! Từ ngày ác khí nổi lên xông đột, bên bạo tàn trương nanh múa vút, thì bên Thánh Đức hiền lương có lắm anh hào đem hết trí thức tinh thần ra công giúp Đạo.

Tạo Hóa vần xây chuyển thế,
Âm Dương thiệt khéo đầu cơ.

Khiến cho Tệ Huynh nhớ lời tiên tri của Bát Nương Diêu Trì Cung hồi ban sơ có dạy rằng:

"Hễ gặp người an bang tế thế,
Nên quì mà nghênh lấy lễ trọng người.
Cởi thân ra mảnh áo tơi,
Che mưa đở nắng cho đời nguy nan".

Tôn chỉ cao thượng của Đại Đạo Tam Kỳ là lập công quả cùng Thầy lo độ rỗi Nguyên Nhân, truyền bá chơn Đạo cho đời biết chữ nhàn là quí, đức

là trọng, đặng hết tranh tranh đấu đấu, lập quyền lấn thế nhau, báng sán nhau, hại sanh chúng nguy nan đời đời kiếp kiếp.

Từ hai mươi năm nay, xem trong hoàn cầu thiệt đâu đâu cũng là một cảnh sầu không tỏa ra cho cùng tận được. Biết bao người bị lượn sóng vô tình vật chất chụp đè trên biển khổ, ham lo sung sướng cho mảnh thi hài, bo bo vừa lòng tình dục. Ít ai ngó xuống thương đồng loại cực khổ biết bao! Kể không xiết số người thất nghiệp truân chuyên, cơm tẻ ngày hai không có, mảnh tơi che cật chẳng lành. Tôi phản Chúa, người phá Đạo, trò nghịch Thầy, cha lìa con, vợ xa chồng, huynh đệ bất hòa, bằng hữu tranh nhau cũng vì mối nhơn luân suy bại, chẳng còn thấy Chúa Thánh tôi hiền, phụ từ tử hiếu, trông chi gặp tháng Thuấn ngày Nghiêu, nhà nhà lạc nghiệp thái bình âu ca.

Đấng Hóa Công là Đại Từ Phụ chung của cả nhơn sanh trông thấy hoàn cảnh như vầy cũng đổ lụy rơi châu với bầy con dại, biết bao thương xót lũ con hoang ra đường gây tội lỗi, trong mấy muôn năm phải bị luân hồi, trả vay mãi mãi như chóng vần xây. Từ việc rất lớn lao tới việc tế vi mảy mún, thạnh suy bỉ thới cũng phải chuyển vần y như luật Trời đã định.

Đạo Trời đem tin cứu thế, thức tỉnh nhơn sanh phải tu tâm dưỡng tánh, theo lành lánh dữ cho khỏi nạn luân hồi vay trả; hằng ngày phải nhớ câu: "Oan gia nghi giải bất nghi kiết".

Người phải thương nhau như con một cha. Cả hoàn cầu là đại chánh chung cả nhơn loại, không hại lẫn nhau, lấy lễ phép mà giao thiệp cùng nhau, lấy công bình mà đối đãi cùng nhau.

Lo cho Đạo hữu trong nền Đạo có cơ sở làm ăn, biết làm lành là quí.

Que l'humanité soit une, une comme race, une comme religion, une comme penseé.

Ấy là cuộc sửa đời lập Tân Thế Giái (Ere nouvelle) của Đại Từ Phụ đã tuyên ngôn từ buổi khai Đạo.

Theo lý chánh, thật hành chỉ rõ trên đây thì nhiều người trong Đạo lại chê, còn theo việc mị mộng ăn ngọ, ăn chuối, tuyệt cốc, tịnh luyện thì ưa, còn nguyên nhân lỡ bước ai lo?

Trong 8 năm qua rồi, Tệ Huynh đây và Hiền Đệ Phạm Công Tắc là Hộ Pháp của ĐĐTKPĐ, hiệp cùng nhiều Thiên Phong đã để hết tâm thành trí vẹn đặng thi hành cho hoàn tất mấy điều của Thầy và Đức Lý Giáo Tông đã dạy bảo. Ôi, biết bao phen bị đánh đổ, lắm người trong Đạo không hiểu tôn chỉ Đại Đạo, lại còn biếm nhẻ nói Tệ Huynh lo việc hữu hình chớ không lo vô vi tịnh luyện.

Bởi vậy mới rồi đây, Tệ Huynh có đắc lịnh dạy bảo phải chỉ rõ phương diện chánh thể của Đạo, xin giải:

Trước đây, Tệ Huynh có nói Thầy lập Đạo kỳ nầy phù hạp với dân trí ngày nay đã tăng tiến khỏi Ngươn Tấn Hóa đến địa vị tối cao, cho nên chủ nghĩa Cựu Luật của các Tôn Giáo hiện thời không đủ sức kềm chế đức tin của toàn nhơn loại.

Theo chánh thể của ĐĐTKPĐ, thì có ba Hội, đã định quyền hành đặc biệt:

a). Thứ nhứt là Hội Nhơn Sanh:

Trong Hội Nhơn Sanh thì Chánh Phối Sư phái Thượng là Chủ Trưởng.

Hội Viên thì từ Lễ Sanh đổ xuống Chánh Trị Sự, Phó Trị Sự, Thông Sự và người Phái Viên thay mặt cho nhơn sanh.

Trong Nội Luật Hội Nhơn Sanh của ba Chánh Phối Sư lập ra có chỉ rõ luật lệ. Ấy vậy từ hàng Tín Đồ cùng đồng nhi đều có người thay mặt đặng xem xét việc Đạo rồi đệ lên Hội Thánh phán đoán.

Vạn vật cũng có ảnh hưởng trong Hội Nhơn Sanh vì người là Chúa của Vạn vật. Xét kỹ thì Thầy công bình không xiết kể và lo việc hóa sanh không ngằn không tận.

b). Thứ nhì là Hội Thánh:

Trong Hội Thánh thì có Thái Chánh Phối Sư làm Chủ Trưởng. Hội Viên thì từ Giáo Hữu, Giáo Sư và Phối Sư thiệt thọ có trách nhậm hành chánh đặc biệt.

Trong Nội Luật Hội Thánh của ba Chánh Phối Sư lập ra có chỉ rõ thức lệ. Hội Thánh có quyền xem xét các việc của Hội Nhơn Sanh dâng lên và các việc hành chánh trong Đạo, rồi đệ lên Thượng Hội.

c). Thứ ba là Thượng Hội:

Thượng Hội thì cũng có Nội Luật chỉ rõ thức lệ. Trong Thượng Hội thì Giáo Tông làm Chủ Trưởng, Hộ Pháp làm Phó Chủ Trưởng. Hội Viên thì có:

Thượng Phẩm
Thượng Sanh
Ba vị Chưởng Pháp
Ba vị Đầu Sư
Và Đầu Sư Nữ Phái

Không cần nhắc thì chư Hiền Hữu Lưỡng Phái cũng hiểu rằng mấy Đại Thiên Phong kể trên đây có hành chánh phận sự lớn lao của mình thì mới đặng vào Thượng Hội. Thượng Hội để giúp Giáo Tông và Hộ Pháp điều đình cả nền Đạo lớn lao của Thầy.

Thượng Hội có quyền xem xét các điều nghị luận của Hội Thánh và Hội Nhơn Sanh rồi hoặc đệ lên cho Giáo Tông và Hộ Pháp phê chuẩn hay là trả lại cho Hội Thánh định đoạt lại.

Ba Hội (Thượng Hội, Hội Thánh, và Hội Nhơn Sanh) toàn nhập lại theo thức lệ rành rẽ thì gọi là Quyền Vạn Linh , chớ không phải ai muốn lập Hội Vạn Linh, tổ chức gì theo ý riêng của mình rồi muốn đem ai lên làm Chủ Trưởng tổ chức gì cũng được.

Như vậy thì có Luật lệ gì đâu? Mà không Luật lệ thì là không phải Đạo.

Trên ba Hội, thì có Giáo Tông và Hộ Pháp.

Giáo Tông làm chủ Cửu Trùng Đài thì lo việc Chánh Trị của Đạo, có Chưởng Pháp và Đầu Sư ở trung gian giúp sức điều đình các Luật lệ truyền xuống cho ba Chánh Phối Sư nắm trọn quyền hành chánh. Giáo Tông có quyền định đoạt trong việc Chánh Trị của Đạo.

Hộ Pháp thì lo giữ Luật lệ của Đạo cho khỏi sái Thiên Điều vì Luật lệ của ĐĐTKPĐ ngày nay thì thế cho Thiên Điều.

Hộ Pháp có quyền đặc biệt về ân xá cũng như Giáo Tông có quyền Chánh trị vậy.

Hộ Pháp chưởng quản Hiệp Thiên Đài, có Thượng Phẩm, Thượng Sanh và Thập Nhị Thời Quân

giúp sức. Giáo Tông và Hộ Pháp hiệp một là Quyền Chí Tôn. Tệ Huynh có thọ lịnh chỉ rõ phương diện Chánh thể của ĐĐTKPĐ của Thầy khai trong buổi Hạ Ngươn chuyển thế đây y trên đó. Xin chư Hiền Hữu Lưỡng Phái rán nhớ và lo phận sự, đừng sai luật Đạo mà bị tội, và mình tuân trọn Luật Đạo của Thầy thì là món binh khí diệt Tà quyền giả mị đó.

Tệ Huynh xin nhắc lời Tuyên ngôn của Đại Từ Phụ hồi buổi ban sơ, Thầy có nói: "Thầy lập Đại Đạo Tam Kỳ nầy là lập một cái trường công quả, nếu các con đi ngoài trường công quả ấy thì không trông mong gì về cùng Thầy đặng".

Trường công quả của Thầy có đôi bên: Một bên vô hình là các Đấng Thiêng Liêng (Phật, Tiên, Thánh, Thần) cũng lập công quả trong buổi chuyển thế nầy. Các Đấng Thiêng Liêng thường theo một bên chúng ta đặng ám trợ chúng ta về phần vô vi.

Còn các việc hữu hình tại thế là các việc phải có thi hành như chúng ta bây giờ đây mới làm đặng thì về phần chúng ta phải lo làm rồi có các Đấng Thiêng Liêng ám trợ.

Thí dụ như đi độ rỗi nhơn sanh phải nói Đạo cho người nghe, như phải lập mấy cuộc để giúp thế đang nguy nan, như nhà trường dạy kẻ cô độc học, nhà thương, nhà dưỡng lão cùng các nghề nghiệp cho đạo hữu có phương làm ăn đặng cơm tẻ ngày hai, có áo quần che thân ấm cật... thì chúng ta phải lo hết rồi các Đấng Thiêng Liêng ám trợ cho thành tựu.

Nếu chúng ta làm biếng không làm công quả chi cho Đạo bên hữu hình thì các Đấng Thiêng Liêng theo mình không lập công quả được thì tội trọng về

phần mình chịu lấy. Từ hồi tạo Thiên lập Địa tới ngày nay trong mỗi kỳ khai Đạo không có thời kỳ nào mà chính mình Thầy là Chủ Tể Càn Khôn Thế Giới xuống mà lập ra, không có một Tôn Giáo nào đặng một vị Đại Tiên là Đức Lý Thái Bạch lãnh làm Giáo Tông như ngày nay vậy.

Tệ Huynh đây là lãnh về phần xác thay thế cho Ngài đặng lo làm các việc hữu hình tại thế cho Ngài, rồi ở trong có Người ám trợ.

Tệ Huynh xin chỉ rõ quyền hành lớn lao của Đức Lý Đại Tiên Thái Bạch Kim Tinh cho mấy em rõ:

Ánh Thái Cực biến sanh Thái Bạch,
Hiện Kim Tinh trọng trách Linh Tiêu.
Quyền năng dâng thửa Thiên Triều,
Càn Khôn Thế Giái dắt dìu Tinh Quân.
Tinh Quân thọ sắc thuở Phong Thần,
Cho đến Đường Triều mới biến thân.
Thái Bạch Kim Tinh đương trị thế,
Trường Canh Trích Tử đến thăm trần.
Động Đình thi rượu đong muôn đấu,
Bồng Đảo câu Tiên nắm một cần.
Vâng lịnh Ngọc Hư nay xuống thế,
Tam Kỳ độ rỗi các Nguyên Nhân.

Ngài nói rằng: "Hễ Đạo trọng thì chư Hiền Hữu trọng, vậy thì chư Hiền Hữu biết mình trọng mà lo sửa vẹn người đời.

Từ đây Lão hằng gìn giữ cho chư Hiền Hữu hơn nữa. Nếu thoảng Lão ép lòng cầm quyền thưởng phạt phân minh, là cố ý muốn giá trị chư Hiền Hữu thêm cao trọng hơn nữa. Vậy Lão xin đừng để dạ phiền hà nghẹ"

Xin chư Hiền Hữu Lưỡng Phái ghi nhớ mấy lời châu ngọc ấy đặng sửa mình. Hết lòng cảm tạ mấy em và chư Tôn có công mệt mỏi ngồi nghe mấy lời tôi cạn tỏ rồi đó. Hết dạ khẩn cầu cho nền Đạo chóng hoằng khai.

Phụ ghi:

* Đoạn 18:...một kẻ tham gian ngược,... chúng tôi nghĩ có thể là:...một kẻ tham gian bạo ngược ,...

* Đoạn 23:...Tôn chỉ quí trọng của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đương thời, nhứt là về phương diện thể của Đạo... chúng tôi nghĩ có thể là:...Tôn chỉ quí trọng của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đương thời, nhứt là về phương diện chánh thể của Đạo...

* Bài Diễn Văn của Đức Quyền Giáo Tông đọc tại Tòa Thánh, ngày mùng 8 tháng 4 năm Giáp Tuất (1934) so sánh nơi quyển Tiểu Sử ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG THƯỢNG TRUNG NHỰT do Ban Đạo Sử ấn hành lần thứ nhứt năm Quý Sửu (1973) có một vài điểm khác biệt. Chúng tôi xin giử y nguyên bản tài liệu gốc của Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu.

******

Đức Quyền Giáo Tông giải nghĩa về "Đức Chí Thành"

ĐỨC CHÍ THÀNH

Đức chí thành là tánh chất thành thật chơn chánh mà mọi người cần phải có hầu để đối đãi nhau cho ngay thẳng, thật thà trong đường Đời hay là đường Đạo. Đức chí thành là gốc năm thường, là nguồn trăm nết. Có chí thành thì đạo hạnh con người mới đặng rõ ràng sáng tỏ. Không chí thành thì đạo

hạnh phải bị tà khuất tối tăm. Cho nên con người ở đời mà không un đúc đặng một khối chí thành là gốc rễ thì trông chi đến việc trau giồi đức hạnh là nhành lá vậy.

Đức chí thành tỉ như một khối vàng, dùng nó mà chế tạo ra lắm đồ trang sức tốt xinh cao giá. Chí khối vàng ấy phải pha phải trộn thì mất nguyên chất tự nhiên, rồi bảo sao những đồ trang sức làm ra không phải xấu hèn thấp giá.

Người xưa tuy quê hèn, song giữ đặng hai chữ chí thành, đối với nhau chẳng hề dối giả, gạt gẫm là gì. Một tiếng ừ với nhau cầm đáng ngàn vàng, một lời hứa với nhau khư khư giữ chặt.

Người nay tuy gọi văn minh tấn bộ; song cái ánh sáng văn minh chóa ra làm cho con người dường như bị nắng quáng đèn lòa mà xem không rõ cái tướng của đức chí thành đặng vậy. Cũng bởi không chí thành cho nên ở đời mới có người nầy xảo trá, kẻ kia gian tham, sanh lòng nghi kỵ lẫn nhau đến đổi trong một việc làm nhỏ mọn mà có nhiều kẻ chung lo thì cũng hóa ra hư hỏng. Theo đường đời mà đức chí thành còn quan trọng là thế, huống chi đường Đạo là chỗ cần phải treo lên một tấm gương thanh bạch hầu để soi chung thiên hạ.

Người hành đạo cần phải có đức chí thành, tôn chỉ Đạo mới đặng quang minh chánh đại, rồi nhơn đó mới đặng lòng tín nhiệm của chúng sanh. Khi tụng kinh cầu nguyện, khẩn vái với Trời Phật, nếu đặng chí thành mới có cảm. Có cảm mới có ứng. Có ứng mới có nghiệm; cho nên có câu: "Hữu thành tất hữu Thần" là vậy đó.

Người làm Đạo mà chí thành thì chẳng hề để ý chi riêng về việc công quả mà cầu danh, chẳng hề tính lập công quả mà cầu danh. Chẳng hề ỷ mình lập nhiều công quả mà tự kiêu, tự đắc rồi tác oai tác phước, lập thế chuyên quyền, gây ra lắm điều trái Đạo, ai nói cũng nghe, ai khuyên cũng không nạp, ai trách cũng không dung. Người làm Đạo mà chí thành thì chỉ lo cho chúng sanh, chớ không kể đến thân mình, tự buộc mình vào nơi khổ hạnh, đem cả hình hài trí thức làm món hy sinh cho tôn chỉ Đạo, thân còn chẳng kể huống lựa lợi và danh.

Nói tắt lại một điều là làm Đạo mà còn chút ý riêng về lợi và danh thì chưa có thiệt là chí thành vậy. Người theo Đạo mà không chí thành thì bất quá là: Cầu vui tu bắt chước hoặc là tu "cầu mị" theo ông nọ bà kia đặng có dễ bề thân cận mà chác chuộng mua yêu cùng trông ỷ lại nơi người vậy thôi.

Người theo Đạo mà không chí thành thì bất quá là mượn danh Đạo để vụ tất đồng tiền, hoặc bị lợi dụng đức tin của hàng Tín Đồ thấp thỏi để mưu điều trái Đạo. Người giữ Đạo mà không chí thành, dầu cho bác lãm quần thơ, rõ thông đạo lý đến đâu đi nữa tưởng cũng không trông thành Đạo.

Ấy vậy, nếu rủi trong Đạo mà có đại đa số người không chí thành dầu cho tôn chỉ Đạo cao thượng đến đâu đi nữa, nền Đạo bất quá cũng để một trò cười cho thiên hạ.

Thánh ngôn Đức Chí Tôn dạy rằng: "..... Các con phải biết Đạo gốc bởi lòng bác ái và chí thành. Bác ái là lòng đại từ bi thương xót sanh linh hơn thân mình. Cho nên kẻ có lòng bác ái coi mình nhẹ hơn

mảy lông mà coi thiên hạ trọng bằng Trời Đất.

Còn chí thành là mỗi việc đều lấy lòng thành thật mà đối đãi trong Đời và trong Đạo. Dầu kẻ phú quí bực nào đi nữa mà không có lòng bác ái và chí thành thì không làm chi nên việc.

Vậy nên Thầy khuyên các con trước hết phải ở sao cho ra vẻ đạo đức, đừng để ý gì việc công quả mà nêu danh nơi cõi tạm nầy.

Các con phải mở rộng tâm chí ra mà hành Đạo mới nên cho, chớ đừng mờ hồ rằng Đạo thành thì mình được làm một vị xứng đáng và đại ích trong Đạo".

Tóm lại, đức chí thành là gốc của nền Đạo, tức là tánh mạng của Đạo vậy, cho nên trong bài Kinh Niệm Hương mở đầu có câu: "Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp". Đức chí thành không cần tập luyện mới có chỉ tại nơi tâm muốn cùng không muốn mà thôi.

LÒNG BÁC ÁI

Trên mặt địa cầu nầy, nhơn loại phần nhiều cũng bởi cái lòng vị kỷ mà gây ra lắm điều bạo ngược. Kẻ tham trộm là bởi quí trọng của mình mà không quí trọng của thiên hạ, vì vậy nên tính lấy của người đặng bổ thêm của mình. Yếu sức thì gạt lường trộm cắp, mạnh thế lại ép đè cướp giựt, có khi còn hại đến mạng người. Ăn thịt một con sanh vật là lấy huyết nhục nó để bồi bổ cho huyết nhục mình tức là quí trọng sanh mạng mình mà không quí trọng sanh mạng nó vậy.

Như hai đàng chiến đấu, bên nào cũng đem hết sức lực để tiêu diệt bên kia, thì đàng nào cũng quí trọng mạng mình mà không quí trọng sanh mạng bên

nghịch.

Cái lòng vị kỷ gia hại cho nhơn quần xã hội là thế. Nay muốn tảo trừ cái điều hại ấy, cần nhứt phải làm thế nào cho thiên hạ ai ai cũng có cái lòng bác ái.

Bác ái là gì?

Bác là rộng, ái là thương. Lòng bác ái tức là lòng thương rộng ra. Ta chẳng những thương ông bà, cha mẹ, vợ con cùng là thân tộc họ hàng, mà ta còn phải thương rộng ra cho đến cả nhơn loại chẳng luận nước nào. Ta chẳng những thương cả nhơn loại, mà ta còn phải thương rộng ra cho tới cả loài sanh vật khác nữa.

Tiếp theo bài Đức Chí Thành (1935)

NGƯỜI TRONG ĐẠO PHẢI ĐỐI ĐÃI VỚI NHAU NHƯ THẾ NÀO?

Ở đời người ta cần phải giao tiếp với nhau. Đối với chư Đạo Hữu sự giao tiếp ta lại có cái tình kiên lạc chí thành, cái nghĩa tương thân chí thiết. Giao tiếp mà chi? Là để dìu dắt nhau, nâng đỡ nhau trong đường Đạo và đường Đời. Anh lớn chỉ biểu cho em nhỏ, người rõ Đạo bày vẽ cho kẻ chưa thông. Người nầy lầm lỗi kẻ kia chỉ dùm, dưới vui tuân lời trên dạy, trên không hổ cho dưới bày, lấy lễ hòa nhau, trên khuyên dưới kỉnh vui vẻ chung nhau, buồn thảm sớt nhau, giao lưng đâu cật mà bồi đắp mối Đạo Trời cho rõ là con một cha, chung thờ một chủ nghĩa.

Đấng Chí Tôn có giáng cơ dạy như vầy:

"Chẳng quản đồng tông mới một nhà,
Cùng nhau một Đạo tức một cha.
Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi,

Dạy lẫn cho nhau đặng chữ hòa".

Trong đường giao thiệp ta cần phải lấy hết tấm lòng bác ái, đem hết dạ chí thành mà đối đãi nhau thì Đạo tâm ta mới biểu lộ ra tới gương chơn chánh.

Đồng Đạo mà chẳng biết thương nhau, chẳng vảng lai thù tạc với nhau, cứ nhà ai nấy ở, ai khôn dại mặc ai, ai hoạn nạn thây ai, bo bo cứ giữ câu "Độc thiện kỳ thân" thì trái hẳn với chủ nghĩa Đại Đồng của Đạo Trời lắm đó.

1. Tín Đồ:

Đứng vào hàng Tín Đồ cần phải kính tuân chư Chức Sắc Thiên Phong, vì chư Thiên Phong là người đã thọ lãnh nơi Thượng Đế một cái Thiên chức đặc biệt để thông truyền Chánh Giáo. Người vẫn có cái quyền sai khiến chư Tín Đồ về việc phải trong Đạo. Dầu bậc Thiên Phong mà tài sơ tuổi nhỏ hơn mình đi nữa, hàng Tín Đồ cũng chẳng nên hổ mình tùng sự, hoặc là vượt bực khinh khi ganh gổ tức là buộc vào mình một cái tội vi lịnh cùng Thượng Đế vậy.

Vả lại, Chức Sắc Thiên Phong chỉ có cái giới hạn trong khi hành sự mà thôi, ngoài ra toàn là người đồng Đạo với nhau, tức là Đạo Hữu với nhau vậy.

2. Chức Sắc:

Đối với hàng Tín Đồ, chư Chức Sắc Thiên Phong cần phải có cái hạnh khiêm cung từ nhượng, phải dùng lời dịu ngọt mà dạy dỗ kẻ dưới quyền mình, phải lấy nét ôn hòa mà điều độ nhau. Phải chỗ khiến thì khiến, không phải chỗ sai chớ nên sai. Đừng làm điều chi quá phận sự mà ra lẽ chuyên quyền.

Chẳng nên tự cao, tự phụ mình may nhờ tiền căn cựu phẩm, hoặc là công cả quả dày, nên mới được chức Thiên Phong, biết đâu trong hàng Tín Đồ lại không có lắm người tài cao đức trọng hơn mình. Chư Chức Sắc và chư Tín Đồ mà đối đãi nhau cho có thái độ ôn hòa, thỏa thuận, thì trên không chinh, dưới không mích, ấy là một lễ hiến cho Đấng Chí Tôn rất long trọng đó vậy.

THƯỢNG TRUNG NHỰT

Phụ ghi:

Đoạn 6:... ai nói cũng nghe , ai khuyên cũng không nạp, ai trách cũng không dung... chúng tôi nghĩ là:... ai nói cũng không nghe , ai khuyên cũng không nạp, ai trách cũng không dung. Đoạn NGƯỜI TRONG ĐẠO PHẢI ĐỐI ĐÃI VỚI NHAU NHƯ THẾ NÀO? Được trích từ quyển PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐẠO của Đức Quyền Giáo Tông biên soạn năm Mậu Thìn (1928).

******

LỜI TRẦN TÌNH

Kính thưa Quý Chức Sắc, Chức Việc và Chư Đồng Đạo, Nghĩ vì nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được thành lập do huyền cơ diệu bút của Đấng Chí Tôn cùng Chư Thiêng Liêng đã dày công giáng Đàn chỉ dạy. Do đó, những Thánh giáo do Ơn Trên ban cho vào buổi sơ khai chứa đựng phần lớn Chơn Truyền của Đại Đạo. Ngay từ những năm đầu khai Đạo, Hội Thánh đã tuyển chọn các bài Thánh Giáo để in thành sách, đó là bộ Thánh Ngôn Hiệp Tuyển. Nên chúng ta có thể nói Thánh Ngôn Hiệp Tuyển là bộ

Thánh Kinh của Cao Đài đó vậy.

Ngoài ra, những bài Thánh Giáo còn lại cũng không kém phần quan trọng mà Bà Đầu Sư Hương Hiếu đã có công lưu giữ và sau nầy cho in thành hai quyển Đạo Sử. Bà lại là một chứng nhân của sự kiện Khai Đạo từ đầu đến cuối, nên những lời dẫn giải của Bà tuy ngắn gọn nhưng nó có một giá trị lịch sử vô cùng trọng đại. Đa số các nhà viết sử Đạo sau nầy đều có tham khảo hai quyển Đạo Sử do Bà soạn thảo.

Nhưng quyển Đạo Sử nầy được ấn hành lần đầu tiên dưới hình thức quay ronéo trên giấy vàng nên dễ bị hư rách. Vì vậy nay Thánh Thất Tộc Đạo Westminster chúng tôi chung góp công sức quý Đồng Đạo để in lại quyển Đạo Sử nầy nhằm góp phần trong muôn một để bảo tồn lời vàng tiếng ngọc của Ơn Trên cũng như gìn giữ một tài liệu Đạo Sử quý báu cho hậu tấn.

Trong việc đánh máy và trình bày lại quyển Đạo Sử nầy, căn cứ theo bản quay ronéo, chúng tôi gặp phải một số khó khăn như là:

Phải sửa chữa lại một số lỗi chánh tả của lần in trước.

Có vài bài Thánh giáo đã được in trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, nhưng trong quyển Đạo Sử lại có vài chữ hơi khác, làm không rõ nghĩa. Gặp trường hợp như vậy, chúng tôi phải căn cứ vào Thánh Ngôn Hiệp Tuyển.

Tuy nhiên, chúng tôi thấy vẫn còn vài khiếm khuyết về một số từ ngữ không được rõ nghĩa cho lắm. Có thể do sự tam sao thất bổn nên nhiều khi làm sai lạc đi ý nghĩa lời Thánh Giáo hay chăng? Vì vậy,

chúng tôi khẩn thiết thỉnh cầu Hội Thánh sau ngày được phục quyền sẽ cho hiệu đính lại quyển Đạo Sử nầy một lần chót để những lần in tới được hoàn hảo hơn.

Kính bút
TM. nhóm thực hiện
HT. MAI VĂN TÌM

******

CẨN TỪ CỦA THÁNH THẤT NSW - AUSTRALIA.

Chúng tôi trình bày quyển Đạo Sử của Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu do Thánh Thất Westminter ấn hành lần thứ nhứt có những phần khác biệt sau đây so với bản chánh về mặt hình thức (nội dung vẫn y nguyên):

Tạm thêm Mục Lục và tiêu đề cho đọc giả dễ dàng tra cứu và tham khảo từng phần.

Sửa một số lỗi chánh tả thông thường (khi gặp phải) căn cứ vào quyển Việt Nam Tân Tự Điển của Thanh Nghị do nhà sách Khai Trí xuất bản tháng 12 năm 1967 & Việt Nam Tự Điển của Lê Văn Đức, Lê Ngọc Trụ do nhà sách Khai Trí xuất bản tháng 4 năm 1970.

Phụ ghi vào cuối một số bài khi gặp một vài nghi vấn (có thể) được Ban Đạo Sử duyệt xét lại sau nầy. Những bài có liên hệ đến Đức Qu. Giáo Tông như:

Châu Tri số 1 của Qu. Giáo Tông Thượng Trung Nhựt.

Chương Trình Hành Đạo (01-04-1933).

Bài Diễn Văn của Đức Qu. Giáo Tông ngày 20-05-1934 (08-04-Giáp Tuất): Vía Đức Phật Thích Ca về phương diện Chánh Thể Đạo.

Đức Qu. Giáo Tông giảng nghĩa về: Đức Chí Thành & Lòng Bác Ái & Người trong Đạo phải đối đãi với nhau như thế nào? (1935)

... được xếp vào phần cuối của quyển 2 - Ất Sửu (1925) - Kỷ Tỵ (1929).

Kính cáo,
Nhân ngày Kỷ niệm Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu
Tháng 6 năm 2002 (Tháng 05 năm Nhâm Ngọ)
Thánh Thất NSW - Australia